Thông tin
Ngân hàng Chính sách xã hội
VIỆT NAM
www.vbsp.org.vn; www.vbsp.vn

Chào Xuân
NHÂM THÌN 2012

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GỬI CÁN BỘ NGÀNH NGÂN HÀNG

Nhân dịp năm mới 2012 và đón Xuân Nhâm Thìn, thay mặt Ban cán sự Đảng, Ban lãnh đạo NHNN Việt Nam, tôi thân ái gửi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác trong Ngành ngân hàng, những cán bộ đã nghỉ hưu và chuyển ngành qua các thế hệ lời chúc mừng tốt đẹp nhất!

Năm qua, Ngành ngân hàng chúng ta đã triển khai nhiệm vụ trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm và tiếp tục có những biến động phức tạp, khó lường, tác động nhiều mặt đến nước ta; kinh tế trong nước tăng trưởng chậm lại, lạm phát tăng cao, kinh tế vĩ mô tiềm ẩn rủi ro; các ngân hàng đối mặt với khó khăn về thanh khoản và nợ xấu... Mặc dù vậy, dưới sự chỉ đạo sát sao của Đảng, Chính phủ, cùng với sự phối hợp của các cấp, các ngành; sự quan tâm, động viên của các thế hệ cán bộ lão thành Ngành ngân hàng và đặc biệt là sự cố gắng, nỗ lực to lớn của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành từ Trung ương đến địa phương, từ Ngân hàng Nhà nước đến các Tổ chức tín dụng, chúng ta đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra. Hệ thống ngân hàng đã thực sự là huyết mạch và đáp ứng trên 80% nhu cầu vốn cho nền kinh tế, tín dụng ngân hàng được đầu tư hiệu quả và điều chỉnh mạnh mẽ theo hướng tập trung cho các lĩnh vực, ngành kinh tế trọng điểm, góp phần tăng hiệu quả đầu tư toàn xã hội, mang lại kết quả ấn tượng trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, nông thôn và xuất khẩu. Đặc biệt trong năm vừa qua, triển khai các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ngành ngân hàng đã chủ động điều hành chính sách tiền tệ chặt chẽ, linh hoạt và phù hợp với tình hình thực tế, cùng với các giải pháp đồng bộ khác, góp phần quan trọng vào kết quả kiềm chế lạm phát, ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế hợp lý và đảm bảo an sinh xã hội. Những thành tựu to lớn này được Đảng, Chính phủ ghi nhận và đánh giá cao. Đó cũng là niềm vui, động lực khích lệ toàn ngành chúng ta tiếp tục phấn đấu, tự tin bước vào một năm mới với khí thế mới.

Năm 2012 nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động ngân hàng nói riêng sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế thế giới dự báo vẫn còn nhiều bất ổn; trong nước, lạm phát đã giảm tốc song vẫn đứng ở mức cao, sản xuất kinh doanh tiếp tục khó khăn. Nhiều vấn đề lớn đặt ra cho Ngành ngân hàng như thanh khoản của các Tổ chức tín dụng chưa vững chắc, nợ xấu và rủi ro tín dụng có xu hướng tăng; vấn đề lãi suất, ngoại tệ và vàng chưa được ổn định; công tác thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm, thiết lập trật tự kỷ cương chưa thực sự hiệu quả; thể chế về hoạt động tiền tệ, ngân hàng chưa hoàn thiện; công tác dự báo, thống kê chưa đáp ứng yêu cầu... Chính vì vậy, định hướng năm 2012 của Ngành ngân hàng vẫn tiếp tục theo đuổi mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý và đảm bảo an sinh xã hội. Với định hướng đó, chúng ta tiếp tục điều hành các công cụ của chính sách tiền tệ một cách chặt chẽ, linh hoạt và đồng bộ, đảm bảo phù hợp với mục tiêu kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng; điều hành lãi suất và tỷ giá ổn định, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và thị trường tiền tệ, ngoại hối, ổn định giá trị đồng tiền Việt Nam; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, tiếp tục điều chỉnh cơ cấu tín dụng theo hướng tập trung vốn phục vụ sản xuất, các nhu cầu an sinh xã hội, các dự án, phương án có hiệu quả; tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra giám sát ngân hàng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước để thiết lập trật tự kỷ cương, đảm bảo hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Năm 2012 cũng sẽ là năm thực hiện chương trình tái cấu trúc nền kinh tế, mà trọng tâm là cơ cấu lại hệ thống các Ngân hàng Thương mại với phương châm thận trọng nhưng quyết liệt, toàn diện, từng bước nâng cao tính an toàn, lành mạnh và hiệu quả của hệ thống Ngân hàng Việt Nam. Chương trình tái cấu trúc này ngoài ý nghĩa là sự tiếp nối của một quá trình liên tục vận động và hoàn thiện, còn là sự chuyển biến mạnh mẽ về chất, đảm bảo phát triển nhanh mà bền vững, tiến tới xây dựng hệ thống ngân hàng được quản trị tốt, sản phẩm và dịch vụ ngân hàng đa dạng, có tiềm lực tài chính và khả năng cạnh tranh trong khu vực và trên thế giới.

Với trách nhiệm lớn lao trước Đảng, Chính phủ và nhân dân, Tôi mong rằng, tất cả cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành hãy tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trên mỗi vị trí công tác, phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành, đoàn kết nhất trí, chung sức chung lòng xây dựng Ngành ngân hàng ngày càng phát triển và vững mạnh hơn.

Tôi tin tưởng rằng, bước sang năm mới, với tinh thần và quyết tâm cao, phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, chúng ta sẽ tiếp tục đạt được những thành công trên tất cả các mặt hoạt động, đóng góp quan trọng vào sự phát triển đi lên của đất nước.

Chúc các đồng chí, anh chị em trong Ngành ngân hàng cùng toàn thể gia đình một năm mới mạnh khỏe, hạnh phúc, an khang, thịnh vượng!

Thân ái

NGUYỄN VĂN BÌNH
Ủy viên BCH Trung ương Đảng
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Mùa xuân nối tiếp những thành công!

Xuân Nhâm Thìn 2012 đã về, gợi nhớ cho chúng ta biết bao điều về hành trình 10 năm đầy gian khó dựng xây và phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH). Cùng lắng lại với những hoài niệm, để kiêu hãnh, tự hào và ước vọng về những điều tốt đẹp, hạnh phúc.

Từ mùa Xuân Quý Mùi - 2003 đến mùa Xuân Nhâm Thìn - 2012, NHCSXH đã bước những bước đi dài, đồng hành cùng người nghèo và các đối tượng chính sách hướng đến mục tiêu giảm nghèo, an sinh xã hội. Niềm vui, niềm tự hào của cán bộ, viên chức và người lao động NHCSXH không chỉ dừng lại ở những con số, sự tăng trưởng tín dụng năm sau cao hơn năm trước; không chỉ ở nỗ lực cùng các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị - xã hội tạo dựng nguồn lực trên 105 nghìn tỷ đồng để hộ nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận với 18 chương trình tín dụng; mà ở chỗ đã xây dựng được kênh tín dụng riêng có dành cho những người yếu thế trong xã hội, trở thành địa chỉ tin cậy đối với họ trên con đường chống lại đói nghèo và sự lạc hậu. Thành quả đó là kết tinh của ý chí, của niềm tin, là động lực khơi dậy từ sức mạnh đoàn kết toàn hệ thống, chung sức chung lòng vì sự nghiệp lớn; là niềm tự hào của những con người đang ngày đêm âm thầm chuyển tải vốn vay ưu đãi đến các đối tượng thụ hưởng.

Ở vào tuổi lên mười, cùng đất nước, chúng ta vừa đi qua một năm khó khăn bởi cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu; bởi những thách thức từ trong nội tại nền kinh tế và bởi thiên tai, dịch bệnh ngày càng gia tăng với mức độ phức tạp và diễn biến khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của đại bộ phận người dân lao động, đặc biệt là hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trong bối cảnh ấy, hơn lúc nào hết, NHCSXH phải xác định rõ vị trí, sứ mệnh của mình trong việc tiếp tục chuyển tải kênh tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến các đối tượng thụ hưởng trong tâm thế vững vàng và niềm tin vào sự phát triển. Chúng ta tin, với khí thế phấn khởi của mùa Xuân mới, với những thành công bước đầu của những thành công, NHCSXH sẽ tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang, tinh thần lao động cần cù, trí thông minh sáng tạo, đoàn kết nhất trí, siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, vượt qua thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được Đảng - Nhà nước và nhân dân giao phó.

Bài học kinh nghiệm 10 năm xây dựng và trưởng thành, cùng ý chí, quyết tâm cao và khát vọng vươn lên mạnh mẽ đã và đang mở ra vận hội mới cho NHCSXH bước vững chắc vào năm 2012 - năm bản lề để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015.

Trong niềm vui Xuân, đón Tết, "Thông tin NHCSXH Việt Nam" xin gửi tới toàn thể bạn đọc trong và ngoài ngành lời chúc mừng năm mới an khang, thịnh vượng, hạnh phúc và thành công.

Qua Đặc san Xuân Nhâm Thìn, hy vọng bạn đọc cùng cảm nhận được những nỗ lực và thành công bước đầu của NHCSXH trong cuộc hành trình cùng người nghèo và các đối tượng chính sách khác đi tới những mùa Xuân không còn đói nghèo.

BAN BIÊN TẬP

NHCSXH - DẤU ẤN NĂM 2011

1 Lần đầu tiên, NHCSXH có đại diện tiêu biểu tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam (được tổ chức vào tháng 1/2011 tại thủ đô Hà Nội) với tư cách là đại biểu chính thức. Đó là đồng chí Hà Thị Hạnh, Bí thư Đảng ủy NHCSXH Trung ương - Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

Đồng chí Hà Thị Hạnh (áo dài đứng giữa) cùng Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Đoàn đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương tại Đại hội XI

2 Những thay đổi lớn về nhân sự cấp cao cùng với lịch sử 10 năm hoạt động hứa hẹn những bước đột phá, những thành quả to lớn hơn trong quá trình hoạt động của NHCSXH. Sự kiện này đánh dấu bởi các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:

- Cử ông Nguyễn Văn Bình, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kiêm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH.

- Bổ nhiệm ông Dương Quyết Thắng - Phó Tổng giám đốc NHCSXH, giữ chức Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc NHCSXH.

3 Sau 9 năm hoạt động, tổng nguồn vốn và tổng dư nợ của NHCSXH vượt qua con số 100 nghìn tỷ đồng. Khẳng định những nỗ lực vượt bậc của NHCSXH cũng như cả hệ thống chính trị trong việc tập trung huy động nguồn lực để cho vay ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác nhằm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, an sinh xã hội.

4 Dự án "Nâng cấp, hiện đại hóa tin học trong hệ thống NHCSXH" đã chính thức khởi động và được tổ chức triển khai quyết liệt, thể hiện ước nguyện và sự quyết tâm chung của toàn hệ thống trong việc đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình xử lý nghiệp vụ, phục vụ đắc lực cho công tác quản trị, điều hành; đồng thời, nâng cao khả năng cung cấp dịch vụ ngân hàng hiện đại cho các đối tượng khách hàng.

5 Hội thi "Nghiệp vụ giỏi - Tài năng văn nghệ" lần thứ Nhất được tổ chức tại 8 khu vực trong cả nước đã tạo nên sân chơi bổ ích, thu hút hàng nghìn cán bộ, viên chức và người lao động tham gia, trở thành ngày hội văn hóa đa màu sắc, ngày hội tôn vinh giá trị của tri thức, của trách nhiệm và lòng yêu nghề. Đồng thời, khẳng định bước trưởng thành của đội ngũ cán bộ sau 9 năm hoạt động.

THÔNG ĐIỆP ĐẦU NĂM MỚI CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN TẤN DŨNG

"Phải chuyển nhận thức, quyết tâm thành hành động và hành động quyết liệt để vượt qua sức ỳ của quá trình khởi động, đặt tiến trình phát triển của đất nước vào quỹ đạo mới - Quỹ đạo phát triển bền vững"

Đồng chí Nguyễn Tấn Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh trong thông điệp nhân dịp đầu năm mới 2012.

Bản tin "Thông tin NHCSXH Việt Nam" xin trân trọng giới thiệu toàn văn thông điệp quan trọng này của Thủ tướng.

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THÚC ĐẨY CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG

NGUYỄN TẤN DŨNG
UỶ VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Tư tưởng kinh tế cốt lõi trong các văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ XI là tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững. Tiền đề để thực hiện thành công nhiệm vụ này là triển khai hiệu quả ba đột phá chiến lược; trong đó, hoàn thiện thể chế

kinh tế thị trường vừa là một đột phá then chốt, có tác động trực tiếp đến quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, lại là nhiệm vụ không đòi hỏi nhiều nguồn lực tài chính, nếu nhận thức đúng và quyết tâm cao có thể hoàn thành cơ bản trong một thời gian tương đối ngắn.

I

Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhờ đó, đã huy động được các nguồn lực cho phát triển, bảo đảm tốc độ tăng trưởng cao, tạo nhiều việc làm và cải thiện đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, thể chế kinh tế thị trường vẫn chưa đồng bộ, các yếu tố của kinh tế thị trường chưa hình thành đầy đủ. Thị trường đất đai còn nhiều vướng mắc. Thị trường tài chính phát triển không cân đối, thị trường trái phiếu còn sơ khai, thị trường chứng khoán thiếu chiều sâu, chưa trở thành một kênh huy động vốn quan trọng của nền kinh tế, đang dồn gánh nặng lên thị trường tín dụng, làm cho thị trường này rất dễ bị tổn thương. Thị trường khoa học công nghệ chậm phát triển. Thị trường lao động tuy đã khá hoàn chỉnh nhưng chất lượng nguồn nhân lực thấp cùng với sự bất hợp lý về tiền lương giữa các khu vực đang là rào cản lớn cho việc chuyển dịch lao động đến những lĩnh vực thiết yếu trong quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công. Giá cả một số hàng hóa và dịch vụ chưa bù đắp được chi phí, chưa theo cơ chế thị trường, làm cản trở việc thu hút nguồn lực và công nghệ cao cho phát triển.

Thể chế kinh tế thị trường là một chỉnh thể gồm nhiều loại thị trường vận động đồng bộ trong chỉnh thể đó. Một loại thị trường không phát triển đầy đủ sẽ kìm giữ sự vận động của các thị trường khác và làm cản trở sự vận động chung. Trong bối cảnh đó, rất dễ dẫn đến sự can thiệp hành chính vào các quá trình kinh tế. Sự can thiệp này có thể giải quyết những khó khăn trước mắt nhưng chi phí sẽ lớn hơn cơ hội tạo ra và làm sai lệch quá trình phát triển. Rốt cuộc, những vấn đề cơ bản vẫn không được giải quyết. Đây có thể là một nghịch lý trong sự vận động của tư duy mà những người làm công tác quản lý phải nhận thức được để có cách hành xử đúng đắn và nhất quán.

Từ thực tiễn này, trong năm 2012, phải tập trung sức hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo quan điểm đã được Đại hội Đảng lần thứ XI đã xác định.

Trong điều kiện toàn cầu hóa và cạnh tranh gay gắt, để đất nước có thể tăng tốc phát triển, rút ngắn khoảng cách với các nước trong khu vực, phải xây dựng thể chế kinh tế thị trường hiện đại, tạo điều kiện cho các nguồn lực dịch chuyển trong các ngành và đến các vùng của đất nước theo tín hiệu của thị trường quanh trục lợi nhuận bình quân, bảo đảm sự phát triển hài hòa, cân đối của nền kinh tế. Điều này sẽ kích thích các doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng và sáng tạo công nghệ sản xuất và công nghệ quản lý mới, tạo lập lợi thế cạnh tranh động để tìm kiếm lợi nhuận vượt trội so với các chủ thể kinh doanh khác, qua đó thúc đẩy sự chuyển dịch tương đối liên tục cơ cấu đầu tư, sản xuất, tạo ra một nền kinh tế có khả năng sáng tạo cao với nhiều sản phẩm mới, bảo đảm hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đây chính là biện chứng của sự phát triển.

Phải từ những đặc điểm của thể chế kinh tế thị trường hiện đại để làm chuẩn mực cho quá trình hoàn thiện thể chế. Có thể nêu ra những đặc trưng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, các loại thị trường phát triển

đồng bộ, các yếu tố của kinh tế thị trường hình thành đầy đủ, vận động cùng nhịp, hỗ trợ lẫn nhau, cùng tương tác trong một chỉnh thể thống nhất. Đây là điều kiện để thị trường vận hành thông suốt, các nguồn lực dịch chuyển thuận lợi, được phân bổ hợp lý, hiệu quả.

Trong năm 2012 và cả những năm tiếp theo, phải tập trung sức sửa đổi Luật Đất đai, tạo điều kiện hình thành loại thị trường này, thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của thị trường bất động sản; phát triển thị trường trái phiếu, mở rộng thị trường bảo hiểm; phát triển mạnh thị trường khoa học công nghệ. Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với cải cách tiền lương, tạo điều kiện cho thị trường lao động vận hành thông suốt. Kiên trì thực hiện lộ trình giá thị trường đối với những sản phẩm Nhà nước còn định giá...

Thứ hai, thể chế kinh tế thị trường hiện đại đòi hỏi phải tạo lập được môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các chủ thể tham gia thị trường. Cạnh tranh là thuộc tính của kinh tế thị trường, là một trong những tiêu chí đo lường tính thị trường của nền kinh tế. Một thị trường cạnh tranh cao có tác dụng kiềm giữ giá tốt hơn sự kiểm soát giá của Nhà nước. Điều quan trọng là cạnh tranh buộc doanh nghiệp phải tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất, bảo đảm hiệu quả. Chính phủ sẽ chỉ đạo rà soát, đánh giá mức độ cạnh tranh trong từng ngành sản xuất, dịch vụ, loại bỏ sự phân biệt đối xử còn tồn tại trong thực tế giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Hoàn thiện pháp luật về cạnh tranh, kiểm soát độc quyền tự nhiên; tăng cường năng lực của cơ quan bảo vệ tài sản trí tuệ và cơ quan quản lý cạnh tranh trong việc xử lý các vụ việc cạnh tranh không lành mạnh và lợi dụng vị thế thống lĩnh thị trường để hạn chế cạnh tranh.

Thứ ba, thực hiện công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình về các chính sách quản lý, các đề án phát triển cũng như trong hoạt động của các chủ thể kinh doanh. Thể chế kinh tế thị trường cùng với tác động của quá trình mở cửa, hội nhập gắn liền với việc hình thành cấu trúc đa sở hữu và cơ cấu đa chủ thể kinh tế dẫn đến sự hình thành các "nhóm lợi ích". Về khách quan, các "nhóm lợi ích" này có thể tác động đến quá trình ra quyết định. Công khai minh bạch không những tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận thông tin, mà quan trọng hơn, thực hiện công khai minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện cho người dân giám sát các quyết định của các cơ quan quản lý, là biện pháp cơ bản để ngăn ngừa tham nhũng và sự tác động của các "nhóm lợi ích" vào quá trình ra quyết định, bảo đảm cho các quyết định theo chuẩn "giá trị chung", vì lợi ích của đất nước. Công khai minh bạch cũng hạn chế đầu cơ, giảm chi phí kinh doanh và tăng hiệu quả của thị trường.

Trong những năm qua, nhờ thực hiện Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cũng như hoạt động chất vấn trong các Kỳ họp Quốc Hội và Hội đồng nhân dân các cấp, chúng ta đã đạt được những tiến bộ rất lớn về thực hiện công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan Nhà nước. Tuy vậy, kết quả này vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu.

Từ quan điểm chính trị chủ đạo là Đảng và Nhà nước ta phải bảo đảm quyền của người dân trong tiếp cận thông tin và phản biện xã hội, Chính phủ sẽ nghiên cứu hoàn thiện các quy định về công khai thông tin và quyền tiếp cận thông tin, đồng thời tăng cường đối thoại chính sách, các đề án phát triển giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với các chuyên gia độc lập và người dân, không chỉ ở công đoạn "hậu kiểm" như đang làm

hiện nay mà quan trọng hơn là ở công đoạn "tiền kiểm", trước khi các quyết định được ban hành. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, tập trung vào những nội dung thuộc chính sách phát triển và tác động của nó đến các tầng lớp dân cư.

Thứ tư, thể chế kinh tế thị trường hiện đại trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng đòi hỏi phải định vị lại mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường. Theo đó, Nhà nước chuyển từ việc can thiệp trực tiếp vào các quá trình kinh tế sang thực hiện chức năng kiến tạo phát triển: Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư và kinh doanh; tạo cơ chế phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ công.

Một thách thức đặt ra cho quản lý của Nhà nước trong điều kiện toàn cầu hóa là mỗi biến động trên thị trường thế giới tác động rất nhanh, rất mạnh đến thị trường trong nước. Tình hình đó đòi hỏi Nhà nước phải nâng cao năng lực dự báo và khả năng phản ứng chính sách nhằm hạn chế những tác động xấu đến nền kinh tế. Kinh tế thị trường và toàn cầu hóa cũng làm cho một bộ phận dân cư dễ bị tổn thương, làm gia tăng chênh lệch giàu nghèo. Nhà nước cần có các chính sách đúng đắn, sử dụng những công cụ điều tiết nhằm khắc phục mặt trái của kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hoá, bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội. Cần khẳng định rằng thị trường hoạt động theo quy luật của nó, trước hết là quy luật cạnh tranh, quy luật lợi nhuận. Sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa là chức năng của Nhà nước. Một mặt, Nhà nước cần phát huy "sức mạnh tự điều chỉnh" của thị trường, mặt khác phải "hoá giải" được tác động tiêu cực của thị trường, bảo đảm định hướng của sự phát triển. Từ đó, vai trò của Nhà nước không hề giảm đi mà phải được tăng cường trên những nội dung mới, theo những phương thức tác động mới.

Phải từ những quan điểm cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Đại hội Đảng lần thứ XI đề ra mà hoàn thiện bộ máy Nhà nước các cấp cả về chức năng, cơ cấu tổ chức, các quy định về phân cấp và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường.

Thứ năm, một thể chế kinh tế thị trường hiện đại phải hướng về người tiêu dùng, lấy người tiêu dùng làm chủ thể. Phải không ngừng hoàn thiện các thiết chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phát triển các trung tâm bảo vệ người tiêu dùng. Chính phủ sẽ tập trung chỉ đạo hoàn thiện các tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường công tác kiểm tra hàng hoá nhập khẩu và hàng hoá lưu thông trên thị trường nội địa; bổ sung các chế tài xử lý nghiêm các vi phạm. Rà soát, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Bảo vệ người tiêu dùng để đưa pháp luật vào cuộc sống; tạo lập các cơ sở pháp lý để khuyến khích phát triển các tổ chức phi chính phủ về bảo vệ người tiêu dùng.

Một thể chế kinh tế thị trường hiện đại với những đặc điểm nêu trên sẽ tạo điều kiện để đất nước tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức trong một thế giới đang toàn cầu hoá ngày càng sâu rộng và cạnh tranh gay gắt.

II

Khi nói các đột phá chiến lược là tiền đề của tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng hoàn toàn không có nghĩa là phải đợi thực hiện xong các đột phá mới thực hiện tiến trình này. Các tiền đề đã hình thành và sẽ được hoàn thiện trong suốt quá trình phát triển. Tái cơ cấu là công việc diễn ra tương đối liên tục dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ và

sự dịch chuyển lợi thế cạnh tranh giữa các quốc gia cũng như trong từng doanh nghiệp. Chính trên quan điểm đó và từ tầm nhìn của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, Hội nghị Trung ương 3 khóa XI đã đặt yêu cầu thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng ngay trong thời kỳ kế hoạch 2011 - 2015.

Mục tiêu của tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng là thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu các ngành sản xuất, dịch vụ theo yêu cầu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế để có thể tham gia vào những công đoạn có giá trị gia tăng cao trong mạng sản xuất và chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Theo mục tiêu này, quá trình tái cơ cấu kinh tế sẽ được thực hiện đồng bộ trên các nội dung sau:

Một là, tái cơ cấu các ngành sản xuất và dịch vụ. Trong công nghiệp là chuyển từ một ngành công nghiệp gia công lắp ráp có hàm lượng khoa học công nghệ và giá trị gia tăng thấp, sang phát triển các ngành chế tạo và chế biến có giá trị gia tăng cao, tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ và một số sản phẩm công nghệ cao mà nước ta có tiềm năng và lợi thế.

Nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, nhất là các ngành là "mạch máu" của nền kinh tế như các dịch vụ tài chính, nâng cao năng lực quản trị, bảo đảm phòng tránh rủi ro và an toàn hệ thống. Phát triển các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, đổi mới cơ chế nhằm khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ công.

Trong nông nghiệp là phát triển nền nông nghiệp hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng và hiệu quả cao; gắn phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới và cải thiện đời sống nông dân. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và nông thôn. Đưa công nghiệp và khoa học công nghệ tác động vào nông nghiệp trên tất cả các công đoạn từ nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến đến phân phối. Gắn việc áp dụng khoa học công nghệ với tổ chức sản xuất, phát triển các mô hình sản xuất lớn, từng bước hình thành các tổ hợp nông công nghiệp công nghệ cao; gắn kết các công đoạn của quá trình tái sản xuất trong một chuỗi giá trị bảo đảm phân phối hài hòa lợi ích giữa các công đoạn trong chuỗi giá trị đó. Đây là con đường cơ bản để phát triển nông nghiệp bền vững.

Hai là, tái cơ cấu doanh nghiệp. Quá trình tái cơ cấu nền kinh tế được mở đường từ các chính sách vĩ mô nhưng lại phải được thực hiện trong từng doanh nghiệp. Tái cơ cấu doanh nghiệp là cơ sở tạo nên diện mạo mới của nền kinh tế. Để tái cơ cấu doanh nghiệp, phải ứng dụng những thành tựu mới nhất về khoa học công nghệ trong sản xuất và quản lý, phải đổi mới mô hình tổ chức và phương pháp quản trị doanh nghiệp phù hợp với sự thay đổi công nghệ sản xuất và sự phát triển của thị trường nhằm tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

Ba là, điều chỉnh chiến lược thị trường. Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế mở ra thị trường rộng lớn cho doanh nghiệp tăng khả năng tận dụng lợi thế do quy mô các dự án đầu tư và tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, toàn cầu hóa cũng làm tăng tính tuỳ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế, nhất là những nền kinh tế có độ mở lớn như nước ta. Điều đó cũng dễ dẫn đến những bất định nhiều khi vượt khỏi khả năng dự báo. Vì vậy, phải đa dạng hóa sản phẩm và thị trường xuất khẩu, hạn chế sự lệ thuộc vào một số ít thị trường, đồng thời phải hết sức coi trọng thị trường nội địa, nhất là địa bàn nông thôn. Đối với thị

trường xuất khẩu, điều quan trọng không chỉ là tăng xuất khẩu vào từng quốc gia, vùng lãnh thổ mà là xâm nhập vào chuỗi giá trị trong bối cảnh mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu ngày càng phát triển. Tình hình đó đặt ra yêu cầu phải hình thành *chuỗi cung ngay trên thị trường trong nước*. Đây là con đường để phát triển thương mại bền vững.

Gắn kết và thực hiện đồng thời với tái cơ cấu các lĩnh vực nêu trên là tái cơ cấu đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội theo một quy hoạch và một hệ thống phân cấp được rà soát chặt chẽ theo tầm nhìn dài hạn và tư duy liên vùng. Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, tập trung cho các công trình thiết yếu, sớm đưa vào khai thác, tạo điều kiện cho các yếu tố sản xuất dịch chuyển thuận lợi đến những vùng có tiềm năng phát triển, góp phần giảm chi phí vận tải, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Giảm tỷ trọng đầu tư công trong tổng đầu tư xã hội; hoàn thiện cơ chế khuyến khích để thu hút mạnh đầu tư của khu vực tư nhân và các doanh nghiệp nước ngoài, phát triển các phương thức đầu tư, đặc biệt là phương thức hợp tác công - tư (PPP), nâng cao hiệu quả đầu tư.

Các nội dung cơ cấu lại nền kinh tế phải được thực hiện trong suốt quá trình công nghiệp hóa nhưng phải được bắt đầu ở những lĩnh vực cấp bách nhất, đó là tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công; tái cơ cấu thị trường tài chính, trọng tâm là hệ thống các Ngân hàng thương mại và tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là các Tập đoàn kinh tế và Tổng Công ty Nhà nước. Sự lựa chọn này là rất đúng đắn và cần thiết vì đây là những lĩnh vực hiệu quả còn thấp, chưa tương xứng với nguồn lực bỏ ra và tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn kinh tế vĩ mô, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Tái cơ cấu các lĩnh vực này còn có tác động thúc đẩy quá trình tái cơ cấu theo các nội dung toàn diện nêu trên. Chính phủ đang chỉ đạo sát sao việc xây dựng đề án tái cơ cấu trong từng lĩnh vực để triển khai mạnh mẽ theo những quy trình chặt chẽ cho từng bước với những mục tiêu cụ thể đặt ra cho mỗi bước, xác định rõ các tiêu chí đo lường và đánh giá kết quả. Yêu cầu đặt ra là phải bảo đảm sự đồng bộ khi thực hiện tái cơ cấu các lĩnh vực nói trên do mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau giữa chúng, đồng thời tăng cường công tác giám sát việc thực hiện ở mỗi Bộ, ngành, địa phương và từng doanh nghiệp, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, không gây xáo động lớn cho nền kinh tế, "rút dây" mà không "động rừng".

Tái cơ cấu nền kinh tế đặt ra yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Ngược lại, chuyển đổi mô hình tăng trưởng là nội dung cơ bản của tái cơ cấu doanh nghiệp, là điều kiện để tăng hiệu suất sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, có tác động mạnh mẽ đến tái cơ cấu đầu tư và tái cấu trúc thị trường tài chính, góp phần giảm thiểu chi phí của quá trình tái cơ cấu. Phải chuyển mạnh từ tăng trưởng theo chiều rộng dựa vào tăng vốn đầu tư, khai thác tài nguyên đang ngày càng cạn kiệt và nguồn nhân lực chất lượng thấp sang mô hình tăng trưởng dựa vào việc áp dụng những thành tựu của khoa học công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao và phương pháp quản trị hiện đại; nâng cao mức đóng góp của các yếu tố tổng năng suất vào tăng trưởng. Phát triển mạnh công nghiệp chế tạo, chế biến, nhất là các ngành công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn, giảm tỷ trọng của công nghiệp gia công trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp.

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng vừa là yêu cầu cấp bách vừa là nhiệm vụ lâu dài, gắn với phát triển nguồn nhân lực và quá trình đổi mới công nghệ sản xuất

Tiếp tục tăng cường ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát và duy trì tăng trưởng hợp lý, đảm bảo ASXH

Ảnh minh họa

và quản lý. Để thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, trong năm 2012, cùng với việc sớm phê duyệt đề án phát triển thị trường công nghệ, Chính phủ sẽ ban hành các chính sách khuyến khích đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp; quy định tiêu chuẩn công nghệ trong Luật Đầu tư công và các dự án đấu thầu; khuyến khích mạnh các dự án áp dụng công nghệ mới và các dự án có lập trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ; tăng cường hợp tác công - tư trong việc hình các quỹ đầu tư mạo hiểm về khoa học công nghệ... Xây dựng văn bản pháp lý cao hơn để phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Cùng với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, trong năm 2012 phải tiếp tục quán triệt quan điểm chỉ đạo trong kết luận số 02 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 11 của Chính phủ, tăng cường ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát và duy trì tăng trưởng hợp lý, bảo đảm ASXH. Đây là những nhiệm vụ rất nặng nề và khó khăn, nhất là trong bối cảnh kinh tế thế giới đang diễn biến phức tạp, thậm chí có nguy cơ rơi vào vòng suy thoái mới, đòi hỏi phải có sự nỗ lực vượt bậc của các ngành, các cấp. Trong đó, Nhà nước đóng vai trò mở đường, tạo cơ chế, chính sách và chỉ đạo thực hiện nhưng kết quả phải được phản ánh trên từng cơ sở sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, doanh nghiệp phải là chủ thể, có vai trò quyết định.

Chúng ta có thuận lợi cơ bản là đã tạo được sự thống nhất cao về nhận thức trong cả hệ thống chính trị, có sự quyết tâm cao trong các cơ quan quản lý Nhà nước từ Trung ương đến địa phương và cộng đồng doanh nghiệp. Phải chuyển nhận thức, quyết tâm thành hành động và hành động quyết liệt để vượt qua sức ỳ của quá trình khởi động, đặt tiến trình phát triển của đất nước vào quỹ đạo mới - Quỹ đạo phát triển bền vững.

Theo **Cổng TTĐTCP**

Vốn vay ưu đãi giúp bà con dân tộc huyện nghèo Mường Khương (Lào Cai) ổn định cuộc sống. Ảnh: Trần Việt

Tăng nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để đảm bảo an sinh xã hội

Tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIII vừa qua, vấn đề an sinh xã hội (ASXH) được đề cập khá đầy đủ ở các phiên thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội, phiên chất vấn các thành viên Chính phủ. Từ đó có thể thấy, dù nhiều chỉ tiêu Chính phủ đề ra cơ bản hoàn thành nhưng ASXH ở một số địa phương vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, rất cần một cơ chế hỗ trợ đặc thù.

CẦN CHÚ TRỌNG ASXH CHO CÁC HUYỆN NGHÈO

Đại biểu Lê Phước Thanh (Quảng Nam) nhấn mạnh, ASXH cần tập trung hỗ trợ cho 81 huyện nghèo bởi đa số các huyện này đều thuộc địa bàn miền núi, điều kiện cơ sở vật chất, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Những năm qua, dù đã có nhiều chương trình hỗ trợ cho các địa phương này nhưng mới có chương trình ASXH cho 62 huyện nghèo nhất cả nước. Vì vậy, Chính phủ cần tiếp tục quan tâm đầu tư cho những huyện nghèo còn lại.

Đồng tình ý kiến trên, đại biểu Phương Thị Thanh (Bắc Kạn) nêu giải pháp, cần rà soát lại chính sách hỗ trợ cho các nhóm bảo trợ xã hội, chính sách đối với hộ nghèo, huyện nghèo; giúp đỡ hộ nghèo trên cơ sở tạo phương tiện làm ăn, hạn chế hỗ trợ bằng tiền bởi hiệu quả không cao, không giúp người dân thoát nghèo đúng cách. Chính phủ cần sớm xem xét và ban hành chính sách hỗ trợ cho trên 1,6 triệu hộ cận nghèo, vì đây là đối tượng dễ tái nghèo, nếu không có chính sách hỗ trợ kịp thời và phù hợp. Trong điều kiện nguồn lực tài chính còn hạn chế thì việc ban hành màng lưới các chính sách ASXH cần được tính toán phù hợp với ngân sách Nhà nước để khi ban hành, chính sách được thực thi ngay và tạo sự lan tỏa trong xã hội.

"Việc ban hành các chính sách ASXH và chính sách giảm nghèo còn thiếu tính ổn định, có chính sách khi ban hành đối tượng thụ hưởng rất rộng, song trong quá trình thực hiện nảy sinh những bất cập nên đã điều chỉnh theo hướng thu hẹp đối tượng hoặc có chính sách vừa ban hành trong thời gian ngắn lại điều chỉnh bổ sung đối tượng, gây tâm lý trông chờ vào sự điều chỉnh của chính sách. Nguồn lực cân đối để thực hiện các chính sách ban hành thường được cấp muộn hơn so với thời gian có hiệu lực của văn bản ban hành. Để chính sách đảm bảo ASXH, giảm nghèo trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đạt được hiệu quả tốt hơn, cần tập trung giải quyết việc làm và chú trọng đầu tư nguồn lực, dạy nghề gắn với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội; quan tâm điều chỉnh chính sách bảo hiểm y tế cho phù hợp với từng đối tượng theo hướng người dân trong cùng địa bàn đặc biệt khó khăn thì được hưởng như nhau về chính sách cấp thẻ bảo hiểm y tế. Không nên phân biệt giữa các

dân tộc trong cùng một địa bàn khó khăn mà người dân cùng sinh sống", bà Thanh nói.

Theo đại biểu Hoàng Đăng Quang (Quảng Bình), muốn giải quyết tốt các vấn đề về nông nghiệp, nông dân, nông thôn cũng có nghĩa về cơ bản phải giải quyết các vấn đề ASXH. Năm 2011, mặc dù Chính phủ đã quan tâm khá nhiều về chính sách đầu tư cho tam nông, nhưng đời sống của người nông dân vẫn khó khăn, hộ nghèo giảm chưa mạnh, chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước không đạt kế hoạch, ước giảm 1,5% trên chỉ tiêu 2% Quốc hội đề ra. Chứng tỏ việc đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn chưa thực sự thỏa đáng. Đề nghị Quốc hội và Chính phủ tập trung mọi nguồn lực cao nhất để đầu tư cho tam nông.

Đại biểu Nguyễn Thị Thanh Hòa (Bắc Ninh): "Chính phủ cần tăng nguồn vốn cho NHCSXH để người dân được vay thêm vốn XĐGN" ***Ảnh: TTXVN***

Ý kiến của đại biểu Trương Văn Vở (Đồng Nai) chỉ ra rằng, vấn đề an sinh cần giải quyết ngay là việc làm, nhất là việc làm cho lao động nông thôn. Tỷ trọng lao động nông thôn hiện nay chiếm 48% lao động xã hội. Kế hoạch năm 2012 là 47%. Như vậy, so với mục tiêu Nghị quyết 11 của Đảng đến năm 2020, tỷ trọng lao động nông thôn còn 30 - 35% là một thách thức lớn. Do đó, cần rà soát, điều chỉnh đồng bộ quy hoạch phát triển nghề trọng điểm, trường nghề trọng điểm phù hợp với từng vùng kinh tế để đầu tư giai đoạn 2012 - 2015 và đến năm 2020 theo hướng doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo, tạo sự kết nối có hiệu quả giữa trường nghề đào tạo với bên sử dụng lao động, nhất là với doanh nghiệp nhằm khắc phục tình trạng đào tạo ra nhưng không có việc làm. Khắc phục tình trạng đào tạo theo khả năng mà không theo nhu cầu nhằm đáp ứng chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn.

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHƯA CHẶT CHẼ

Đại biểu Nguyễn Thị Thanh Hòa (Bắc Ninh) cho hay, 2011 thật sự là một năm đầy khó khăn đối với nước ta, nhưng cho đến thời điểm này, chúng ta cũng đã đạt được một số kết quả như: thu ngân sách tăng, lạm phát tăng chậm lại, đặc biệt bội chi của chúng ta giảm còn 4,9%, chứng tỏ sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Chính phủ và Quốc hội đúng và rất kịp thời. Tuy nhiên, mặc dù Chính phủ đã có nhiều biện pháp để đảm bảo ASXH, song do giá cả thị trường tăng cao, đời sống của người dân, đặc biệt là người nghèo, vẫn gặp rất nhiều khó khăn vì chính sách hỗ trợ chưa đến kịp thời, chưa chặt chẽ.

Để giúp người nghèo bớt khó khăn, đại biểu Hòa đề nghị, Chính phủ tăng nguồn vốn cho NHCSXH để người dân được vay thêm vốn XĐGN. Hiện, mức cho vay bình quân của hộ nghèo mới đạt khoảng 10 triệu đồng, quá thấp trong việc thực hiện XĐGN; xem xét để trợ cấp cho người nghèo, cho những gia đình chính sách có mức sống thấp hơn mức trung bình (theo báo cáo, hiện chúng ta còn 5% đối tượng này) và cũng xem xét để có hỗ trợ đối với nữ công nhân đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; hỗ trợ thêm cho hộ cận nghèo, đặc biệt là hộ sát chuẩn nghèo để mua bảo hiểm y tế.

Theo đại biểu Lò Văn Muôn (Điện Biên), ở các tỉnh miền núi phía Bắc, hầu như không có điều kiện tổ chức bình ổn giá các mặt hàng tiêu dùng, người dân ở đây hoàn toàn không được hưởng các chính sách này, các chính sách ASXH dành cho người nghèo do điều kiện lạm phát cũng triển khai khó khăn, nhiều khi chậm và không đầy đủ. Bởi vì nó liên quan đến xác định hộ nghèo, bình bầu hộ nghèo mà đây luôn là vấn đề xảy ra nhiều khó khăn trong thực hiện. Do đó, trong quá trình kiềm chế lạm phát, Chính phủ cần xây dựng các mức hưởng chính sách ASXH căn cứ theo mức độ tác động của từng vùng, miền. ❑

VIỆT HÀ *(tổng hợp)*

Năm 2011, tình hình kinh tế nước ta đã có những chuyển biến và đạt một số kết quả tích cực; công nghiệp và dịch vụ đạt tốc độ tăng trưởng khá, nông nghiệp phát triển ổn định, văn hóa - xã hội có những chuyển biến tích cực. ASXH được bảo đảm; đời sống nhân dân, tiếp tục được cải thiện, chính trị ổn định, an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, ở trong nước nền kinh tế vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, lạm phát còn ở mức cao, thiên tai, dịch bệnh đã ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống người dân, nhất là người nghèo, người lao động có thu nhập thấp. Hoạt động của NHCSXH gặp khó khăn do nguồn vốn ngân sách cấp để cho vay không kịp thời, nguồn vốn huy động từ thị trường rất khó khăn vì vậy đã ảnh hưởng trực tiếp tới việc triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao.

ĐẢNG ỦY NHCSXH TRUNG ƯƠNG

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ

CHÍNH TRỊ VÀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Đồng chí Trương Quang Nghĩa, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương làm việc với Đảng ủy NHCSXH Trung ương

Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2011, Đảng ủy NHCSXH Trung ương đã tập trung lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng theo đúng phương châm, phương hướng hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác. Chỉ

đạo các chi, Đảng bộ trực thuộc đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy; thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ.

Là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ NHCSXH Trung ương lần thứ III; phát huy thành tích đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế, Đảng ủy NHCSXH Trung ương đã lãnh đạo đơn vị triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, huy động các nguồn lực, tập trung thu hồi nợ quá hạn, nợ đến hạn tạo nguồn vốn cho vay quay vòng; tập trung cho vay các chương trình tín dụng hộ nghèo, HSSV, GQVL, tiếp tục ưu tiên đầu tư cho 62 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ. Tổng nguồn vốn đến hết năm 2011 đạt trên 105 nghìn tỷ đồng, tăng 17,1% so với năm 2010, đạt 85% kế hoạch, tổng dư nợ các chương trình tín dụng đạt hơn 103 nghìn tỷ đồng; tỷ lệ nợ quá hạn ở mức thấp; kết quả tài chính đạt khá, đời sống cán bộ, viên chức tiếp tục ổn định.

Cùng với những kết quả đạt được trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; trong năm 2011, Đảng ủy NHCSXH Trung ương đã lãnh đạo Đảng bộ thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng; phổ biến, quán triệt kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ NHCSXH Trung ương tới các tổ chức Đảng trực thuộc và cán bộ, đảng viên nắm vững để thực hiện.

Công tác tuyên giáo và bồi dưỡng chính trị đã được chú trọng đổi mới cả về nội dung và hình thức, Đảng bộ đã kết hợp giữa phổ biến quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng với xây dựng chương trình hành động. Tiếp tục củng cố, kiện toàn các Ban tham mưu, bổ sung cấp ủy viên đối với những chi bộ còn thiếu; tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Trung ương và chương trình hành động của Đảng bộ các cấp; thực hiện việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên, công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng bộ; kết quả năm 2011, có 08 tập thể và 06 cá nhân đã được Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương tặng Bằng khen; 01 đồng chí được Ban Tổ chức Trung ương tặng Bằng khen, 04 đồng chí được tặng Huy hiệu 30 năm, 40 năm tuổi Đảng; 04 đồng chí được Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban kiểm tra Trung ương, và Ban Tuyên giáo Trung ương tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp công tác tổ chức Đảng, vì sự nghiệp kiểm tra của Đảng, vì sự nghiệp tuyên giáo; có 01 đồng chí được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen có thành tích xuất sắc trong 04 năm thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; có 11 tập thể và 45 cá nhân được Đảng ủy NHCSXH Trung ương tặng Giấy khen.

Thực hiện quy định về phân cấp quản lý cán bộ, năm 2011, Đảng ủy đã có ý kiến nhận xét, đánh giá đối với 25 đồng chí cán bộ lãnh đạo quản lý làm cơ sở đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; triển khai thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ làm cơ sở thực hiện công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ; chú trọng công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, duy trì phối hợp với cấp ủy địa phương nơi đảng viên cư trú để thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên; năm 2011, Đảng bộ đã kết nạp được 29 quần chúng ưu tú vào Đảng, cử 03 đồng chí đi học lớp cao cấp lý luận, 10 đồng chí học lớp đảng viên mới, 17 quần chúng ưu tú học lớp nhận thức về Đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng; Đảng bộ xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên; năm 2011, Đảng ủy đã xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát với nội dung tập trung vào kiểm tra, giám sát kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tổ chức phổ biến, quán triệt và thực hiện điều lệ Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng các cấp; các Nghị quyết, Chỉ thị và kết luận của Trung ương, của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương và của Đảng ủy NHCSXH Trung ương, kết quả đã thực hiện kiểm tra, giám sát 32 lượt tổ chức Đảng, 187 lượt đảng viên.

Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong đơn vị thực hiện đúng điều lệ, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Công đoàn, Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp, thực hiện tốt chức năng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò tích cực của Ban thanh tra nhân dân; vận động đoàn viên, lao động tích cực tham gia các hoạt động xã hội, hưởng ứng các phong trào thi đua hoàn thành tốt

Những năm qua Đảng bộ NHCSXH Trung ương luôn quan tâm đến công tác phát triển Đảng

nhiệm vụ đồng thời triển khai quán triệt, phổ biến kịp thời các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn của Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương về lãnh đạo Đại hội đoàn các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ X (nhiệm kỳ 2012 - 2017).

Năm 2012, tình hình kinh tế - xã hội nước ta có những thuận lợi và cơ hội nhất định song vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Hoạt động của NHCSXH tiếp tục có những khó khăn do ảnh hưởng của tình hình lạm phát nên việc huy động các nguồn lực hạn chế. Với tinh thần: Phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế, bám sát mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Đảng bộ NHCSXH Trung ương tập trung lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Phấn đấu toàn Đảng bộ có 95% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, có trên 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, kết nạp ít nhất 30 quần chúng ưu tú vào Đảng; các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh, không có đảng viên vi phạm kỷ luật. Lãnh đạo đơn vị tập trung huy động mọi nguồn lực, thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn tạo lập quỹ cho vay quay vòng, chỉ đạo các chi nhánh tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương, huy động vốn từ người nghèo thông qua Tổ TK&VV. Tập trung cho vay chương trình tín dụng hộ nghèo, HSSV có hoàn cảnh khó khăn và các chương trình theo chỉ định của Chính phủ và các địa phương. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch tăng trưởng dư nợ 10% so với năm 2011 (tương đương 10.472 tỷ đồng), dư nợ các chương trình tín dụng năm 2012 đạt 114.011 tỷ đồng, nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường kiểm tra ngăn chặn xâm tiêu chiếm dụng vốn; hoàn thành kế hoạch tài chính, kế hoạch tiền lương, đảm bảo ổn định việc làm và đời sống cán bộ, viên chức, người lao động.

Để đạt được các mục tiêu trên đây; năm 2012, Đảng bộ NHCSXH Trung ương đề ra những giải pháp cụ thể, đó là:

Một là, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng gắn với xây dựng chương trình hành động, kế hoạch công tác của Đảng bộ một cách đồng bộ, sát với tình hình thực tế và nhiệm vụ được giao. Tập trung quán triệt, học tập các quy định hướng dẫn thi hành điều lệ Đảng (khóa XI), các văn bản chỉ đạo, kết luận của Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương. Tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Hai là, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, trong đó tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, đó là: Nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê chuẩn Chiến lược phát triển NHCSXH giai đoạn 2011 - 2020; đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi cơ chế tài chính ổn định trong 05 năm; phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách về cơ cấu nguồn vốn, lựa chọn sắp xếp lại các chương trình tín dụng. Tăng cường công tác kiểm tra, chống tiêu cực; nâng cao chất lượng kiểm tra, kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm từ cơ sở, giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong lãnh đạo, điều hành. Triển khai thực hiện đề án Ban Kiểm tra kiểm soát khu vực để chấn chỉnh, củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng.

Thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; công tác đánh giá cán bộ, đảng viên; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ. Tiếp tục thực hiện mục tiêu hiện đại hóa ngân hàng theo hướng tăng cường cơ sở vật chất, hiện đại hóa công tác tin học, nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ. Tăng cường các hoạt động đối ngoại; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm đào tạo; tập trung đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ trong hệ thống. Phối hợp với các tổ chức hội nhận ủy thác đào tạo nâng cao năng lực quản lý của Ban quản lý Tổ TK&VV.

Ba là, triển khai thực hiện Đề án mô hình tổ chức Đảng của Đảng bộ NHCSXH Trung ương theo mô hình tổ chức Đảng Tập đoàn, Tổng công ty, Ngân hàng. Xây dựng quy chế phối hợp giữa Đảng bộ NHCSXH Trung ương với cấp ủy địa phương, củng cố, kiện toàn Ban chấp hành Đảng bộ theo đề án đã được Đại hội Đảng bộ NHCSXH Trung ương thông qua.

Bốn là, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng về phân cấp quản lý cán bộ. Chú trọng bồi dưỡng tạo nguồn kết nạp đảng viên. Tiếp tục củng cố tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, gắn việc kiểm điểm của tổ chức Đảng và đảng viên với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác được giao.

Năm là, thực hiện tốt chương trình quản lý cơ sở dữ liệu, quản lý cán bộ, đảng viên trong đó tập trung quản lý về tư tưởng, về phẩm chất đạo đức, lối sống, về tiêu chuẩn chính trị của người vào Đảng và của cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác Đảng cho các đồng chí cấp ủy viên; tập huấn các chuyên đề xây dựng Đảng nhằm nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo của đội ngũ Bí thư chi bộ, cấp ủy viên và những cán bộ chuyên trách công tác Đảng.

Sáu là, tiếp tục quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng. Bám sát chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2012 của Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra nhằm chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo kế hoạch; nâng cao chất lượng công tác giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề.

Bảy là, lãnh đạo các tổ chức đoàn thể trong đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết, chương trình hành động của Đảng bộ các cấp, hưởng ứng các phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao; thực hiện tốt vai trò chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, lao động. Quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết của Công đoàn Ngành ngân hàng, Nghị quyết của Ban Thường vụ Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương về công tác nhân sự Đại hội Công đoàn khóa III (nhiệm kỳ 2015 - 2018), nhân sự Đại hội Đoàn NHCSXH Trung ương khóa III (nhiệm kỳ 2012 - 2017).

Cuối cùng, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; xử lý nghiêm đối với những tập thể và cá nhân vi phạm điều lệ Đảng và Quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm.

Năm 2011, Đảng ủy NHCSXH Trung ương đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra. Phát huy thành tích đạt được, năm 2012, Đảng ủy NHCSXH Trung ương tập trung lãnh đạo Đảng bộ thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo đơn vị và các đoàn thể quần chúng hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia XĐGN, bảo đảm ASXH. ❑

LÊ NGỌC BẢO

Bất cứ quốc gia nào, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Sự phát triển của một quốc gia không chỉ được đánh giá trên cơ sở sự phát triển kinh tế, mà còn căn cứ vào cách thức mà quốc gia đó quan tâm, chăm lo cho công dân của mình. Một trong các hình thức cơ bản thể hiện sự quan tâm, chăm lo chính là hệ thống các chính sách xã hội. Chính sách xã hội là một trong những nhân tố cơ bản thể hiện sự văn minh và phát triển của quốc gia.

CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ƯU ĐÃI DƯỚI ÁNH SÁNG ĐẠI HỘI XI CỦA ĐẢNG

Vấn đề ASXH, XĐGN tiếp tục được nhìn nhận rõ nét hơn tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI

Trong hơn 25 năm đổi mới vừa qua, thực hiện đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, cùng với việc đổi mới cơ chế chính sách để phát huy những mặt tích cực của cơ chế thị trường, Đảng, Nhà nước ta đã hết sức quan tâm, có nhiều chủ trương, cơ chế chính sách hạn chế tác động tiêu cực mặt trái của cơ chế thị trường, đặc biệt là hạn chế tác động làm phân hoá, mở rộng khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp xã hội, phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, khuyến khích làm giàu hợp pháp đồng thời đẩy mạnh XĐGN, bảo đảm ASXH. Những định hướng lớn và các chính sách xã hội cụ thể luôn được hoàn thiện, trong đó có chính sách tín dụng ưu đãi là một trong các chính sách quan trọng trong hệ thống các chính sách xã hội được thể hiện ngày càng rõ nét hơn để giúp cho người nghèo, cận nghèo, vùng nghèo, đồng bào DTTS, những người yếu thế trong xã hội và các đối tượng chính sách khác có điều kiện tiếp cận được vốn vay ưu đãi (về lãi suất, thời gian, mức vốn vay, bảo đảm tiền vay, hồ sơ thủ tục, tiếp cận vốn...) để họ

SXKD, học tập và phục vụ đời sống, vì hạnh phúc của nhân dân.

Ngay từ Đại hội VI (12/1986), Đảng ta đã xác định: "Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thiết thực và có hiệu quả các chính sách xã hội, nhằm phát huy mọi khả năng của con người và lấy việc phục vụ con người làm mục đích cao nhất. Coi nhẹ chính sách xã hội cũng là coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc".

Nghị quyết số 05-NQ/HNTW của Ban chấp hành Trung ương (khoá VII) đã nêu lên một nhiệm vụ có ý nghĩa kinh tế - chính trị, xã hội to lớn: "Có chế độ tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ chính sách, vùng nghèo, vùng DTTS, vùng cao, vùng căn cứ Cách mạng. Đơn giản hoá các thủ tục cho vay. Mở rộng hình thức cho vay thông qua tín chấp đối với các hộ nghèo. Loại trừ nạn cho vay nặng lãi. Trợ giúp người nghèo chủ yếu bằng cách cho vay vốn, hướng dẫn cách làm ăn... tranh thủ các nguồn tài trợ trong nước và quốc tế. Phấn đấu tăng số hộ giàu đi đôi với XĐGN. Tăng thêm diện giàu và đủ ăn, XĐGN, nhất là ở các vùng cao, vùng đồng bào các DTTS, vùng sâu, vùng trước đây là căn cứ Cách mạng".

Ngày 11/2/2007, Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Không ít cán bộ và nhân dân cho rằng chúng ta xóa bỏ bao cấp, phát triển nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế do các điều luật khắt khe và bình đẳng của WTO thì sẽ bị xóa bỏ tín dụng ưu đãi của Nhà nước hoặc nếu không thì cũng bị thu hẹp dần. Thực tế chứng minh không phải như vậy mà chính sách tín dụng ưu đãi của chúng ta ngày càng mở rộng và hiệu quả hơn cả về kinh tế - xã hội, chúng ta thực hiện một cách nhất quán, công khai, minh bạch và dân chủ, mặt khác không những chúng ta không vi phạm các điều ước quốc tế mà còn được quốc tế khuyến khích và đánh giá cao, hợp với ý Đảng, lòng dân và xu thế của thời đại.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (1/2011) vấn đề ASXH, XĐGN tiếp tục được nhìn nhận rõ nét hơn, đặc biệt, khi đất nước hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, lường trước những khó khăn, thách thức đi liền thời cơ, vận hội mới, ASXH trở thành một định hướng lớn mang tầm chiến lược. Trong đó, các đối tượng chính sách, người nghèo là những đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm, có các chính sách hữu hiệu hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp trong đó có chính sách tín dụng ưu đãi.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2011 - 2020), Đảng ta chỉ rõ: "Phải phát triển bền vững về kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an ninh kinh tế... Tăng trưởng kinh tế phải kết hợp hài hoà với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân. Hoàn thiện hệ thống chính sách, kết hợp chặt chẽ các mục tiêu, chính sách kinh tế với các mục tiêu, chính sách xã hội, thực hiện tốt tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững".

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (bổ sung, phát triển năm 2011) đề ra"... Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với giảm nghèo bền vững; giảm dần tình trạng chênh lệch giàu - nghèo giữa các vùng, miền, các tầng lớp dân cư. Hoàn thiện hệ thống an sinh".

Trước tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, trong nước thiên tai, dịch bệnh, thời tiết tác động bất lợi đến sản xuất và đời sống, giá cả tăng cao trong những tháng đầu năm 2011, nhằm thực hiện chính sách bảo đảm ASXH theo

tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP đưa ra các giải pháp tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm ASXH. Đặc biệt, nhằm đưa ra một số chủ trương và giải pháp chủ yếu, xác định tập trung ưu tiên hàng đầu cho việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm ASXH. Về tăng cường bảo đảm ASXH, trong đó Nghị quyết có nêu: "Thực hiện đồng bộ các chính sách ASXH theo các chương trình, dự án, kế hoạch đã được phê duyệt; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp bảo đảm ASXH theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ; tập trung chỉ đạo hỗ trợ giảm nghèo tại các địa phương, nhất là tại các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; hỗ trợ các hộ nghèo, địa phương nghèo XKLĐ; cho vay HSSV...".

Tại buổi làm việc với NHCSXH ngày 25/5/2011, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng (nay là Chủ tịch Quốc hội) đã đánh giá và kết luận chỉ đạo: "... Hoạt động của NHCSXH trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực trong việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi, đã đóng góp thiết thực vào việc thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo. Sự kết hợp các tổ chức chính trị - xã hội thông qua hoạt động của Tổ TK&VV là một mô hình hiệu quả của NHCSXH và phù hợp với điều kiện của nước ta. Gần 10 năm hoạt động, NHCSXH đã triển khai được trên 10.500 điểm giao dịch đến tận xã, phường, thị trấn để đưa tín dụng chính sách đến gần với người nghèo, cho vay trên 11,4 triệu lượt hộ nghèo và đối tượng chính sách, góp phần giúp trên 2,5 triệu hộ thoát nghèo. Đa số người nghèo sử dụng có hiệu quả vốn vay và có ý thức tốt trong việc hoàn trả vốn vay; một bộ phận người nghèo sau khi vay vốn đã biết cách làm ăn, vượt qua đói nghèo và vươn lên khá giả".

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi trong thời gian tới, đảm bảo cho NHCSXH hoạt động ổn định, góp phần thực hiện tốt các chính sách ASXH của Đảng và Nhà nước, các Bộ, ngành liên quan cần thực hiện một số nội dung: "... Phải tập trung xây dựng cho được Chiến lược phát triển của NHCSXH giai đoạn 2011 - 2015 tầm nhìn đến năm 2020 với mục tiêu cụ thể, rõ ràng gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chiến lược giảm nghèo của Quốc gia. Trong đó: Tín dụng chính sách là để Nhà nước hỗ trợ lãi suất giúp người nghèo tiếp cận, vay vốn phục vụ SXKD để từng bước giảm nghèo và thoát nghèo bền vững; đối tượng phục vụ chủ yếu và thường xuyên của NHCSXH là hộ nghèo. Nhà nước sẽ ủy thác NHCSXH thực hiện cho vay một số đối tượng khác để giải quyết một số mục tiêu cụ thể trong một thời gian nhất định; tín dụng chính sách được phân loại theo vùng và áp dụng cho nhóm đối tượng khác nhau với mức hỗ trợ khác nhau; nguồn vốn được xác định hợp lý trên cơ sở nhu cầu cần thiết và khả năng ngân sách Nhà nước, khả năng tự huy động của NHCSXH, các nguồn vốn đóng góp của xã hội, nguồn vốn ODA ưu đãi...".

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, sự điều hành, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và sự chung sức, chung lòng của toàn xã hội, chắc chắn khó khăn, thách thức sẽ được ngăn chặn, đẩy lùi, và quá trình thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi, bảo đảm ASXH sẽ có bước phát triển mới, vững chắc, góp phần thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Bài và ảnh **NGUYỄN MINH TÂM**

Ngân hàng Chính sách xã hội
CHỦ ĐỘNG, VỮNG VÀNG BƯỚC VÀO NĂM MỚI

Tổng giám đốc NHCSXH Dương Quyết Thắng phát biểu tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2012

Phát triển kinh tế đi đôi với XĐGN là chủ trương nhất quán của Đảng ta trong quá trình đổi mới và xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính sách hỗ trợ tín dụng cho người nghèo, vùng nghèo đã được thực hiện ở nước ta ngay từ ngày thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam (năm 1951) và đã trở thành công cụ XĐGN cơ bản và bền vững. Quan hệ tín dụng "có vay có trả", "cho cần câu thay vì cho xâu cá", vừa giúp cho người nghèo có vốn để sản xuất, tiếp cận từng bước với kinh tế thị trường, vừa đặt ra cho các cấp ủy Đảng, chính quyền và các hội, đoàn thể phải có trách nhiệm đến cùng trong việc giúp đỡ người nghèo và các đối tượng chính sách khác vượt qua khó khăn, phát triển kinh tế, cải thiện cuộc sống và nâng cao vị thế trong xã hội.

Tổng nguồn vốn đạt trên 105 nghìn tỷ đồng, tổng dư nợ đạt trên 103 nghìn tỷ đồng. Những con số ấn tượng đó là thành tựu mà NHCSXH đạt được sau gần 10 năm hoạt động. Từ chỗ phục vụ 3 chương trình tín dụng khi nhận bàn giao năm 2003, đến nay NHCSXH đã triển khai phục vụ 18 chương trình, trong đó, 14 chương trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, 4 chương trình sử dụng vốn ủy thác của nước ngoài, chưa kể đến nhiều chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ủy thác của các địa phương cũng như một số tổ chức doanh nghiệp.

Gần 10 năm qua, nguồn vốn ưu đãi từ NHCSXH đã hỗ trợ cho trên 11 triệu lượt hộ nghèo, giúp gần 2,5 triệu hộ thoát nghèo, thu hút 2,5 triệu người lao động có việc làm, giúp hơn 2,4 triệu HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập, xây dựng trên 3,1 triệu công trình cung cấp nước sạch và công trình vệ sinh ở nông thôn, 83

nghìn căn nhà cho hộ gia đình vượt lũ vùng Đồng bằng sông Cửu Long, gần 400 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và các hộ gia đình chính sách chưa có nhà ở, hơn 92 nghìn lao động thuộc gia đình chính sách được vay vốn đi XKLĐ... Tại các xã vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng khó khăn, dư nợ tín dụng chính sách chiếm tới 50% tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng hoạt động trên địa bàn, tại một số xã, tỷ lệ này còn trên 80%. Những con số đó là kết quả của sự nỗ lực, cố gắng hết mình, cống hiến hết mình của NHCSXH cũng như cả hệ thống chính trị xã hội dành cho người nghèo và các đối tượng chính sách; tạo được thế và lực cho một tổ chức tín dụng dù còn non trẻ nhưng đã có những đóng góp to lớn cho sự nghiệp XĐGN, đảm bảo ASXH. Thành quả đó đã đặt nền móng vững chắc cho những giai đoạn phát triển tiếp theo để NHCSXH thực sự là công cụ tài chính hiệu quả của Nhà nước, là cầu nối giúp người nghèo chuyển từ sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa theo kinh tế thị trường, vượt qua đói nghèo và tiến tới làm giàu chính đáng.

Theo Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch tín dụng cho NHCSXH năm 2012 tăng trưởng 10% so với dư nợ năm 2011, tương ứng số tuyệt đối là 9.318 tỷ đồng; trong đó, dự kiến cho vay HSSV tăng 7 nghìn tỷ đồng, hộ nghèo tăng 1.500 tỷ đồng và các chương trình khác 800 tỷ đồng.

Cùng cả nước vừa bước qua năm 2011, một năm đầy khó khăn, biến động trong điều kiện nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro, lạm phát, giá cả thị trường trong nước tăng cao, thiên tai xảy ra ở nhiều địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... Tuy nhiên, với những chủ trương, chính sách phù hợp của Đảng và Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội nước ta đã có những chuyển biến và đạt một số kết quả tích cực, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục giảm, thu ngân sách tăng cao, thị trường ngoại tệ tương đối ổn định, dự trữ ngoại hối tăng, ASXH được bảo đảm, đời sống nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, miền núi,

XĐGN và đảm bảo ASXH cho người dân là mục tiêu trọng tâm của NHCSXH

hải đảo đã được cải thiện đáng kể. Thành tựu đó có một phần đóng góp không nhỏ của NHCSXH.

Năm 2012 mở ra nhiều vận hội mới cho đất nước, cho NHCSXH. Những hứa hẹn thành công mới gắn liền với những khó khăn, thách thức từ ngoại cảnh bên ngoài cũng như từ trong nội tại. Trong bối cảnh đó, NHCSXH cần tiếp tục bám sát chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; bám sát Nghị quyết Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội; bám sát mục tiêu chiến lược của Ngành ngân hàng để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động, tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, phát hiện và xử lý nghiêm khắc các sai sót, tồn tại, tăng cường kỷ cương, kỷ luật.

Tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2012 của NHCSXH, thừa ủy quyền của Thống đốc NHNN Việt Nam, Chánh Văn phòng NHNN Đào Minh Tú (bên trái) trao Cờ thi đua cho NHCSXH

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2012, Tổng giám đốc NHCSXH Dương Quyết Thắng nhấn mạnh những công việc trọng tâm, trọng điểm trong năm 2012 như một thông điệp thể hiện sự quyết tâm của toàn hệ thống phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thứ nhất, tập trung huy động mọi nguồn lực để chủ động đáp ứng nhu cầu vốn của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên cơ sở chỉ tiêu tăng trưởng được Thủ tướng Chính phủ giao. Bên cạnh kênh huy động thông qua phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, NHCSXH Trung ương và các địa phương cần chủ động, tăng cường huy động từ các tổ chức, cá nhân, Tổ TK&VV. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, trình các Bộ, ngành và Chính phủ xem xét, ban hành cơ chế tạo lập nguồn vốn ổn định, bền vững cho NHCSXH.

Thứ hai, tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng tín dụng, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV, nâng cao chất lượng Điểm giao dịch cố định tại xã. Quan tâm, chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của các đối tượng khách hàng. Đặc biệt, quan tâm xử lý, nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động của NHCSXH khu vực miền Tây Nam bộ.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát toàn diện hoạt động của các đơn vị trực thuộc. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các tồn tại, sai sót.

Thứ tư, tập trung đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Thực hiện Đề án luân chuyển để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

Thứ năm, tập trung nhân lực, vật lực, tích cực triển khai Dự án hiện đại hóa tin học đảm bảo tiến độ, đáp ứng nhu cầu cấp thiết trong ứng dụng công nghệ thôn tin hiện đại vào quản trị, điều hành cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

Thứ sáu, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế khoán tài chính, tạo công cụ thực sự hiệu quả trong công tác chỉ đạo điều hành.

Thứ bảy, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, thi đua khen thưởng, lập nhiều thành tích chào mừng kỷ niệm 10 năm thành lập NHCSXH (04/10/2002 - 04/10/2012).

GIA TĨNH *thực hiện*

BÀN VỀ NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU ĐỂ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC

Tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ được thực thi trong gần 10 năm qua và đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận. Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng, chính quyền các cấp và công tác phối hợp với các hội, đoàn thể, sự đồng thuận của quần chúng nhân dân, đã góp phần thực hiện thành công mục tiêu XĐGN ở Việt Nam, được các nước trên thế giới thừa nhận và học tập. Tuy nhiên gần 10 năm qua, tình hình kinh tế - xã hội đã có những bước phát triển mới, nước ta đã được xếp vào nước thoát nghèo, đang từng bước thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Vì vậy, việc hoàn thiện và điều chỉnh về cơ chế tín dụng ưu đãi cho phù hợp giai đoạn mới là đòi hỏi của thực tế cuộc sống. Sau đây là nội dung đã, đang và cần hoàn chỉnh, bổ sung chính sách tín dụng ưu đãi trong những năm tới.

TẬP TRUNG NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Nghị định 78 của Chính phủ với mục tiêu đặt ra là: Tập trung nguồn lực tài chính do Nhà nước huy động để cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay ưu đãi phục vụ SXKD, tạo việc làm, cải thiện đời sống; góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia XĐGN, ổn định xã hội. Thực hiện mục tiêu này, gần 10 năm qua NHCSXH đã tập trung các nguồn lực tài chính của Nhà nước từ phân tán nhiều ngành, nhiều cấp về một đầu mối như vốn cho vay hộ nghèo từ NHNo&PTNT, cho vay GQVL từ Kho bạc Nhà nước, vốn vay HSSV từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, cho vay chương trình

NS&VSMTNT, làm nhà vượt lũ Đồng bằng sông Cửu Long, nhà ở Tây Nguyên, đồng bào DTTS... từ đó, đã tăng tổng dư nợ cho vay hơn 7 nghìn tỷ đồng năm 2002 lên hơn 103 nghìn tỷ đồng năm 2011. Thực sự tín dụng ưu đãi là cứu cánh cho người nghèo và đối tượng chính sách vượt qua khó khăn ban đầu khi chuyển đổi sang cơ chế kinh tế thị trường, thực hiện các chính sách ASXH. Tuy nhiên, nhu cầu vốn cho công cuộc XĐGN và ASXH rất lớn, khả năng đáp ứng vốn từ Nhà nước chỉ giải quyết được một phần như: Cấp vốn điều lệ, huy động từ nguồn dự trữ Nhà nước, Kho bạc Nhà nước, vốn từ nguồn vượt thu, tiết kiệm chi của các địa phương và 2% tiền gửi từ các tổ chức tín dụng Nhà nước, nhưng vốn hoạt động của NHCSXH vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu, mà luôn trong tình trạng "giật gấu vá vai"; mức vốn cho vay đối với từng đối tượng rất hạn chế so với yêu cầu, tình trạng "chia đều, sẻ mỏng" là một thực tế.

Giải pháp để khắc phục sự bất cập này, về nhận thức, việc thực hiện mục tiêu XĐGN không chỉ dựa vào Nhà nước, mà phải là trách nhiệm của cả cộng đồng. Một trong các điều kiện để phát triển kinh tế bền vững là chính trị - xã hội ổn định, trách nhiệm của cộng đồng bao gồm Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng góp sức không những là trách nhiệm mà là nghĩa vụ tạo lập nguồn vốn ổn định để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Việc tạo nguồn lực tài chính cho tín dụng chính sách, ngoài các cơ chế hiện có về phía Nhà nước như cấp vốn điều lệ, bố trí vốn cho các chương trình, cho vay từ tồn quỹ kho bạc, quỹ dự trữ Nhà nước, phát hành trái phiếu Chính phủ hoặc trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, thì nguồn lực tài chính trong các tổ chức và dân cư, trong nước và nước ngoài còn là một tiềm năng rất lớn. Vấn đề đặt ra là có một chính sách và cơ chế phù hợp để huy động, với phương châm: Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng làm, cùng có trách nhiệm và nghĩa vụ đối với đất nước, đối với xã hội. Nguồn lực tài chính từ các doanh nghiệp và trong dân cư đó là: Các tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính, các doanh nghiệp bao gồm các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, có nghĩa vụ gửi tiền vào NHCSXH bằng các nguồn vốn hợp pháp của mình được quy định cho từng loại hình doanh nghiệp, bảo đảm quyền lợi về tài chính và hạch toán của doanh nghiệp. Việc gửi tiền của các doanh nghiệp được hưởng các quyền lợi về dịch vụ giá rẻ, lãi suất ở mức hợp lý theo từng thời điểm thích hợp. Ngoài việc huy động tiết kiệm từ người nghèo như đã làm, có thể từng bước mở thêm kênh huy động vốn cá nhân trong cộng đồng dân cư. Để làm được những việc trên đây hoạt động của NHCSXH cần phát triển đa dạng các dịch vụ ngân hàng, tổ chức mạng lưới phục vụ thích hợp, đồng thời áp dụng hệ thống CNTT hiện đại, đi đôi với đào tạo đội ngũ cán bộ có năng lực và trình độ đáp ứng với yêu cầu mới.

ĐỐI TƯỢNG, LÃI SUẤT CỦA CƠ CHẾ TÍN DỤNG ƯU ĐÃI

Về đối tượng và lãi suất là hai nội dung chủ yếu được quy định tại Nghị định 78, tuy nhiên khi thực hiện mỗi chương trình mục tiêu quốc gia có quy định riêng về đối tượng và lãi suất. Quy định về đối tượng của chính sách tín dụng ưu đãi và mức lãi suất áp dụng thống nhất bị loại bỏ trong thực tế và không thể trở thành cơ chế chung. Khi thảo luận đánh giá về vấn đề này, có ý kiến đặt ra nên thu hẹp đối tượng ưu đãi trong giới hạn khả năng nguồn vốn cho phép, theo đó chỉ quy định hai nhóm đối tượng là hộ nghèo theo tiêu chuẩn quốc gia, hộ đồng bào DTTS ở vùng đặc biệt khó khăn; về lãi suất chỉ quy định nguyên tắc không thấp hơn lãi suất bình quân các nguồn vốn cộng với phí hoạt động của NHCSXH. Việc quy định "cứng" về đối tượng và lãi suất trong cơ chế tín dụng ưu đãi tuy rất đơn giản, nhưng lại là vấn đề phức tạp, ngay với các chương trình mục tiêu quốc gia về XĐGN, ASXH hiện nay đã không thể điều chỉnh bằng quy định chung, đối tượng và lãi suất từng chương trình không thể áp dụng chung theo một cơ chế. Giải pháp cho cơ chế tín dụng ưu đãi về đối tượng và lãi suất chỉ có thể quy định theo cơ chế "mở" để phù hợp với các chương trình tín dụng ưu đãi đã có và cho các chương trình phát sinh trong thời

gian tới, đó là: Chuyển từ đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi, thành đối tượng phục vụ của NHCSXH nhằm hỗ trợ tín dụng cho XĐGN và ASXH được quy định trong các văn bản của Nhà nước và trong văn bản của các tổ chức và cá nhân ủy thác vốn cho NHCSXH. Đối với lãi suất ưu đãi cũng nên quy định theo hướng "mở" mới phù hợp với từng loại chương trình tín dụng ưu đãi từng thời kỳ theo từng quyết định của Nhà nước hoặc của bên ủy thác. Tuy nhiên có thể phân loại lãi suất theo nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi như hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS vùng khó khăn, hộ SXKD... khắc phục tình trạng một đối tượng được thụ hưởng nhiều mức lãi suất ưu đãi, đồng thời việc ưu đãi lãi suất sẽ giảm dần và được thay thế bằng các cơ chế ưu đãi khác.

QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA NHCSXH

Gần 10 năm xây dựng và hoạt động NHCSXH đã từng bước khẳng định mô hình quản trị và điều hành mang tính đột phá chưa có tiền lệ, nhưng rất hiệu quả, đó là: HĐQT và Ban đại diện HĐQT cấp tỉnh, cấp huyện là lãnh đạo các ngành, các tổ chức hội, đoàn thể cùng tham gia, không những huy động được sức mạnh tổng hợp mà còn bảo đảm gắn chính sách tín dụng ưu đãi với thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội tại địa phương, nhờ đó vốn tín dụng ưu đãi đến với các đối tượng thụ hưởng, sử dụng vốn có hiệu quả góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về XĐGN, ASXH. HĐQT, Ban đại diện HĐQT vừa là tổ chức lãnh đạo quản lý, vừa là đại diện chủ sở hữu của ngân hàng. Tuy nhiên về vai trò, chức năng nhiệm vụ của HĐQT và Ban đại diện HĐQT các cấp cần tiếp tục hoàn thiện, nhất là vai trò kiểm tra giám sát phải được làm rõ hơn. Trong thực tế công việc, vai trò UBND cấp xã là nơi trực tiếp quản lý, phê duyệt đối tượng được vay vốn, trực tiếp chỉ đạo triển khai chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn, giám sát kiểm tra các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác, các Tổ TK&VV thực hiện nghiêm túc nội dung hoạt động nhận ủy thác đã cam kết. Do đó, vai trò của chính quyền cấp xã trong việc thực hiện dân chủ công bằng và công khai chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn xã là rất quan trọng, cần phải gắn hoạt động của Ban đại diện HĐQT cấp huyện với hoạt động của Ban XĐGN cấp xã, cần thiết bổ sung Chủ tịch UBND cấp xã vào Ban đại diện HĐQT cấp huyện. Với mô hình này vai trò của Ban đại diện HĐQT cấp huyện sẽ là cơ quan quản trị có hiệu lực trên từng địa bàn xã và thực hiện được phương châm xóa nghèo bền vững.

Bộ máy điều hành của NHCSXH đã hình thành ở 3 cấp: Trung ương, tỉnh và huyện để điều phối thực hiện chính sách và kế hoạch thống nhất trong phạm vi cả nước, đồng thời bảo đảm vốn tín dụng ưu đãi đến với các đối tượng thụ hưởng trong các vùng miền theo một cơ chế thống nhất, để làm được việc này, tổ chức điều hành đã triển khai một số giải pháp có tính chiến lược không những khắc phục được khó khăn về màng lưới, địa bàn, khách hàng nhỏ lẻ phân tán như: Ủy thác từng phần qua các tổ chức hội, đoàn thể; thành lập và vận hành màng lưới Tổ TK&VV tại các thôn, bản; tổ chức việc giao dịch theo lịch cố định tại các xã, phường; trang bị đồng bộ, cơ động hệ thống máy tính, phương tiện vận chuyển đáp ứng màng lưới giao dịch tại xã với hệ thống tập trung dữ liệu giao dịch tại trung tâm.

Những giải pháp về điều hành đã thực thi cần được hoàn thiện đó là: Củng cố và chấn chỉnh hoạt động của Tổ TK&VV trên cơ sở phù hợp với từng địa bàn, từng vùng miền; gắn Tổ TK&VV với các tổ chức nhận ủy thác ở cơ sở. Ngoài 3 nội dung chủ yếu trên, một số nội dung khác cũng cần được hoàn thiện khi điều kiện cho phép như: Cơ chế tài chính về thu nhập và chi phí cho hoạt động của NHCSXH theo hướng chuyển dần từ chế độ cấp bù lãi suất và chi phí quản lý sang chế độ tự bù đắp chi phí bao gồm cả trích quỹ bù đắp rủi ro, bổ sung vốn điều lệ, trên cơ sở từ nguồn thu về lãi suất cho vay và thu dịch vụ. Từng bước tạo điều kiện cho hoạt động tài chính của NHCSXH vươn lên tự chủ, tự chịu trách nhiệm; hoàn thiện chế độ khoán tài chính cho các chi nhánh và Phòng giao dịch để tăng thêm khả năng sáng tạo và hăng hái làm việc của cán

bộ trong toàn hệ thống, bảo đảm tiền lương, tiền thưởng của cán bộ tương xứng với hoàn thành khối lượng và chất lượng công việc của từng đơn vị, đồng thời có trách nhiệm điều hòa thu nhập - chi phí cho những đơn vị hoạt động trong điều kiện còn khó khăn; gấp rút hình thành chế độ trích lập quỹ rủi ro trong toàn hệ thống trên cơ sở khả năng tài chính và rủi ro do chủ quan của hoạt động cho vay và theo quyết định của Chính phủ về chính sách xử lý rủi ro đối với thiệt hại do dịch bệnh, thiên tai; tổ chức lại hệ thống kiểm tra giám sát nội bộ, phù hợp với yêu cầu vừa tăng năng lực của công tác kiểm tra giám sát và phát huy tính độc lập trong việc phát hiện và xử lý những việc xảy ra một cách kịp thời, khách quan, đồng thời xây dựng quy chế phối hợp hoạt động của kiểm tra giám sát nội bộ với kiểm tra giám sát của HĐQT và Ban đại diện HĐQT các cấp, với thanh tra ngành và kiểm toán để công tác kiểm tra giám sát hoạt động của NHCSXH đi vào quy củ, minh bạch và kịp thời; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản trị và điều hành, nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống Phòng giao dịch cấp huyện phù hợp với địa bàn và trách nhiệm hoạt động kinh tế của một đơn vị ngân hàng cơ sở để tiến tới mở rộng các hoạt động dịch vụ trên địa bàn. Về phương thức cho vay, có thể và cần phải chuyển dần từng bước từ cho vay theo hộ gia đình sang cho vay theo nhóm hộ cùng một mục đích sử dụng vốn vay để tạo dần tập quán liên kết kinh tế hộ thành những đơn vị sản xuất trên cùng một địa bàn, hỗ trợ nhau về kỹ thuật và tiếp thu các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư có hiệu quả, gắn tín dụng ưu đãi với KHKT và tạo dần thị trường nông sản phát triển ở các vùng khó khăn, phù hợp với xu thế của quá trình phát triển kinh tế công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn. Đó là những thay đổi phù hợp với xu hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm của một tổ chức tín dụng, cần được tiếp tục bàn thảo.

HOÀNG NGHĨA TỨ

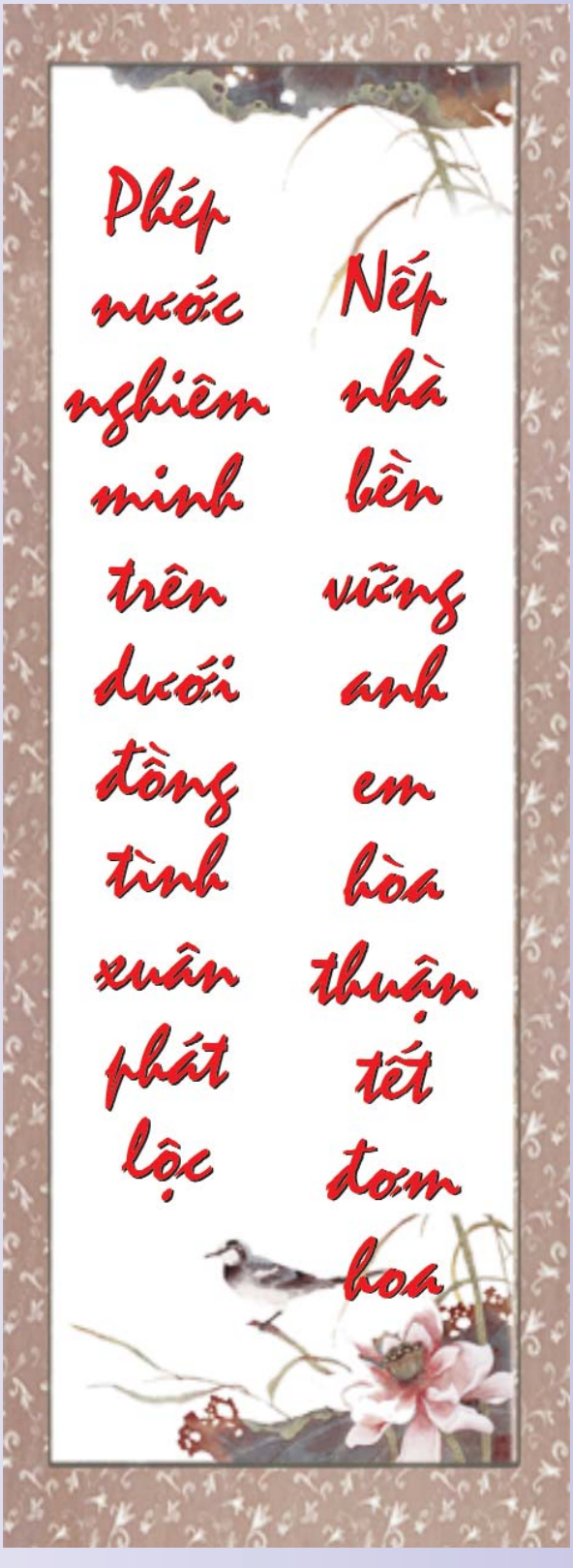

Mười năm "Ngân hàng Chính phủ"
Và những con số nên thơ

MÃO SANG THÌN

Từ "Phục vụ người nghèo" chuyển thành "Ngân hàng Chính sách xã hội"
Mười năm "Ngân hàng Chính phủ" gắn bó với nhân dân
Doanh số cho vay đạt mười sáu vạn tỷ đồng
Tiền Chính phủ trong dân hiện còn hơn mười vạn tỷ
Tín dụng ưu tiên giúp thoát nghèo trên hai triệu rưỡi hộ
Hai triệu rưỡi việc làm, tuổi trẻ đến trường hai trăm bốn mươi vạn sinh viên
Hơn ba triệu công trình nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh
Tám vạn ba căn nhà giúp Đồng bằng sông Cửu Long vượt lũ
Bốn mươi vạn ngôi nhà mới giúp các gia đình đang chưa có chỗ ở
Chín vạn hai nghìn lao động được xuất dương
Từ ba mục tiêu đến mười tám chương trình
Cả toàn ngành cán bộ nhân viên chưa đầy một vạn
Trải rộng cả quốc gia với biết bao làng bản
Tiết kiệm vay vốn gồm 20 vạn tổ, kẹn dày
Vạn điểm giao dịch tại làng, xã rộng khắp đó đây
Tận vùng sâu, vùng xa, từng đồng vốn gửi, vay
Kế toán, thống kê dõi theo từng chủ hộ
Tệ cho vay nặng lãi đâu còn chỗ dựa
Có đồng tiền Chính phủ tiếp sức, đẩy lùi xa
Từ Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam bộ đến Trường sa
Nông ngư lâm gắn liền, sức dân làm ra của
Ngân hàng Chính sách tiếp tục lái con thuyền
Vượt ghềnh thác, buồm căng luồng gió mới
Xóa nghèo đói, hướng làm giàu vì dân, tiến tới
Vạn thuyền viên cùng "quyết thắng" quyết tâm
Hồ Linh Đàm gợn sóng đón Xuân sang
Xã hội - Nhân dân nhiệt liệt chúc mừng Ngân hàng Chính sách.
Những con số nên thơ, an sinh xã hội đã cố gắng góp phần.

Xuân Nhâm Thìn - 2012

Tăng nguồn lực cho giảm nghèo

Để chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững cho 62 huyện nghèo được thực hiện hiệu quả hơn trong năm 2012. Đảng và Nhà nước sẽ có những điều chỉnh linh hoạt, phù hợp để tạo bước đột phá trong XĐGN. Với trách nhiệm là cơ quan được Chính phủ giao nhiệm vụ trong việc giúp đỡ và theo dõi tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 30a. Bộ LĐTB&XH đã có nhiều nỗ lực, giải pháp để đầu tư, giúp đỡ các huyện nghèo. Năm 2012, sẽ có những điểm nhấn thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tại các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a. Nhân dịp đầu Xuân mới, phóng viên chúng tôi đã có cuộc trao đổi với Thứ trưởng Bộ LĐTB&XH Nguyễn Trọng Đàm xung quanh những nội dung này.

Phóng viên: Thứ trưởng có thể cho biết tỷ lệ giảm nghèo của nước ta trong năm vừa qua?

Trả lời: Năm 2011, chúng ta đã đạt mục tiêu giảm 2% hộ nghèo. Theo chuẩn nghèo mới và theo tổng điều tra hộ nghèo vào cuối năm 2010, số hộ nghèo chiếm 14,2% đến cuối năm 2011 giảm xuống còn khoảng 12%. Những địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao hầu hết đều ở những vùng khó khăn như Tây Bắc, Tây Nguyên, cao nhất là ở Điện Biên, tiếp đó là Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng. Hiện nay, trong số 62 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a thì chưa có huyện nào rút ra khỏi danh sách huyện nghèo. Tuy nhiên, đời sống người dân và cơ sở hạ tầng ở các huyện này đã có bước phát triển, đặc biệt quan trọng đó là tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện này.

Phóng viên: Những điểm mới trong việc thực hiện chính sách giảm nghèo của nước ta tại 62 huyện nghèo, thưa Thứ trưởng?

Trả lời: Có thể nói, một trong những điểm mới của năm qua là Chính phủ ban hành chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết 80/NQ-CP ngày 19/5/2011 về định hướng giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2020. Nếu trước đây chỉ làm 1 chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, thì bây giờ, Nghị quyết 80 đã tách ra để huy động được nhiều nguồn lực xã hội, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành tập trung ưu tiên, hỗ trợ cho các huyện nghèo.

Bên cạnh đó là do tác động tích cực từ việc triển khai Nghị quyết 30a của Chính phủ về hỗ trợ 62 huyện nghèo giảm nghèo nhanh và bền vững. Sau 3 năm thực hiện, các doanh nghiệp nhận "đỡ đầu" đã làm được khoảng 2 nghìn công trình lớn nhỏ cho các huyện nghèo trong diện hỗ trợ như: Đường giao thông, hệ thống lưới điện, trạm y tế xã, trường học, trường nội trú... tại 62 huyện nghèo trong cả nước.

Đổi thay rõ nét nhất là về cơ sở hạ tầng tại các huyện nghèo, hệ thống giao thông thủy lợi, điện, đường, trường, trạm được đầu tư xây dựng. Tất cả các công trình đó đều bắt nguồn từ nhu cầu của người dân và phù hợp đặc thù của mỗi địa phương, nên đã phát huy được hiệu quả. Tính đến nay, tại 62 huyện nghèo chúng ta đã giảm được 15% hộ nghèo.

Phóng viên: Hiệu quả là thế, nhưng một số nơi vẫn "kêu" tiến độ triển khai còn chậm. Điều này là do đâu, thưa Thứ trưởng?

Trả lời: Để thực hiện Nghị quyết 30a, Chính

phủ đã xác định phải huy động nguồn lực toàn xã hội gồm có ngân sách Nhà nước, ngân sách địa phương, sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân và đặc biệt là sự tham gia của các doanh nghiệp. Trong 3 năm qua, các doanh nghiệp đã tham gia hết sức tích cực. Tuy vậy, thực tế có huyện được hỗ trợ từ nhiều nguồn khác nhau nhưng tiến độ thực hiện còn chậm, tỷ lệ hộ nghèo giảm chưa được như mong muốn. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới tình trạng này, chúng ta đều biết các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a là những huyện vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí thấp, các điều kiện để phát triển kinh tế cho người dân hầu như rất khó khăn. Chính vì thế, mặc dù được đầu tư đúng hướng nhưng quá trình triển khai thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững tại các huyện này còn chậm.

"Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 30a, NHCSXH đã giải ngân 7.864 tỷ đồng, trong đó năm 2009 là 4.092 tỷ đồng, năm 2010 là 2.045 tỷ đồng và năm 2011 là hơn 1.727 tỷ đồng. Tổng dư nợ tại các huyện nghèo đạt trên 8.492 tỷ đồng với hơn 492 nghìn khách hàng còn vay vốn, trong đó: Cho vay hộ nghèo đạt hơn 4.979 tỷ đồng, GQVL trên 174 tỷ đồng, hộ gia đình SXKDVKK 1.595 tỷ đồng..."

Để hỗ trợ cho 62 huyện nghèo, bình quân mỗi năm, mỗi huyện cần đầu tư khoảng 300 - 350 tỷ đồng. Nhưng hiện nay, tổng nguồn lực để đầu tư cho mỗi huyện nghèo, bao gồm từ Nghị quyết 30a và cả các chương trình mục tiêu quốc gia khác, thậm chí từ huy động trái phiếu, tín phiếu của Chính phủ, thì bình quân cũng chỉ được khoảng 250 tỷ đồng. Nếu có đủ nguồn lực, chúng ta mới thực hiện nhanh và hiệu quả hơn.

Phóng viên: Xin Thứ trưởng cho biết, với vai trò thường trực thực hiện Nghị quyết 30a, Bộ LĐTB&XH sẽ làm gì để giải quyết khó khăn trên?

Năm 2012, các huyện nghèo sẽ được quan tâm đầu tư hơn

Trả lời: Trong thời gian tới, Bộ sẽ đề nghị vận động các doanh nghiệp có tiềm lực lớn nhận hỗ trợ thêm huyện nghèo bên cạnh những huyện đã được phân công đỡ đầu. Chẳng hạn, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã nhận thêm 3 huyện ngoài 4 huyện ban đầu được giao. Tới đây tiếp tục vận động thêm Tập đoàn dầu khí, các Ngân hàng thương mại Nhà nước cùng chung vai gánh vác thêm các huyện nghèo khác. Trước hết, là hoàn thành triệt để mục tiêu xóa nhà tạm cho hộ nghèo, xây trường học, trạm xá, giao thông, cầu cống dân sinh và rất nhiều công trình khác, đây là hướng cơ bản.

Một cách khác là Ban vận động Quỹ vì người nghèo Trung ương sẽ bàn bạc để điều tiết từ Quỹ Trung ương cho những huyện nghèo nhận được ít hỗ trợ.

Phóng viên: Chương trình giảm nghèo trong giai đoạn tới sẽ có những điểm thay đổi gì, thưa Thứ trưởng?

Trả lời: Hiện nay, khoảng cách chênh lệch giữa các huyện nghèo với các huyện phát triển vẫn còn rất lớn, cả về hạ tầng và sản xuất. Chúng ta đang cố gắng thu hẹp khoảng cách này.

Tới đây, Quốc hội sẽ thông qua danh mục Chương trình mục tiêu quốc gia cho 5 năm tới, trong đó có chương trình giảm nghèo. Chúng ta sẽ triển khai chương trình này bắt đầu từ năm 2012. Chương trình tập trung cho 62 huyện nghèo cộng với 7 huyện mới được Thủ tướng bổ sung thêm vào diện 30a. Các xã nằm trong chương trình 135, các xã biên giới, hải đảo và vũng bãi ngang ven biển cũng tiếp tục được tập trung đầu tư.

Về ngân sách đầu tư cho giảm nghèo năm 2012 dự tính sẽ tăng lên so với năm 2011, trung bình mỗi huyện được đầu tư 200 - 250 tỷ đồng/năm (trong khi năm 2011, mỗi huyện chỉ được đầu tư trên dưới 200 tỷ đồng).

Xin cảm ơn Thứ trưởng!

MẠNH MINH *thực hiện*

HỘI LHPN VIỆT NAM ĐỒNG HÀNH CÙNG NHCSXH TRÊN CON ĐƯỜNG XĐGN VÀ GQVL

Hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững thông qua tín dụng ưu đãi là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Thông qua NHCSXH và sự phối hợp của các tổ chức hội, đoàn thể nguồn vốn chính sách đã đến với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo và ASXH.

Xét trên khía cạnh tiếp cận vốn, có thể thấy số lượng hộ được tiếp cận các nguồn tín dụng chính sách phục vụ phát triển SXKD đạt mức rất cao với 63,1% hộ có dư nợ; trong đó, hộ được tiếp cận chương trình tín dụng hộ nghèo là 3,4 triệu hộ, chiếm tỷ trọng 49,96%. Các con số trên đã khẳng định NHCSXH luôn giữ vững mục tiêu thực hiện chính sách tín dụng giảm nghèo, đặc biệt giúp người nghèo có điều kiện và cơ hội thoát khỏi đói nghèo một cách bền vững theo phương thức "giúp cần câu, không giúp con cá". Nhờ đó, hoạt động của NHCSXH trong thời gian qua đã được Đảng và Nhà nước đánh giá cao. Đạt được những kết quả tích cực trong việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi, đóng góp thiết thực vào việc thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về giảm nghèo.

Với nhiều chị em phụ nữ đồng bào DTTS thì chỉ có vốn vay ưu đãi mới giúp họ thoát nghèo và nâng cao vị thế

Là tổ chức đại diện cho quyền và lợi ích chính đáng của chị em phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo được Hội PN coi là nhiệm vụ quan trọng. Những năm qua, các chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ XĐGN, phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng thông qua các hoạt động hỗ trợ tiếp cận các nguồn tín dụng, các chương trình chuyển giao KHKT, hỗ trợ học nghề, tạo việc làm, hỗ trợ phát triển kinh doanh... đã được các cấp hội thường xuyên tập trung chỉ đạo, thực hiện và đạt nhiều kết quả quan trọng.

Đồng hành cùng NHCSXH, Hội PN luôn xác định nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động ủy thác nguồn vốn chính sách là một nội dung quan trọng của các cấp hội nhằm tăng cường sự tiếp cận của chị em phụ nữ nghèo tới các nguồn vốn chính sách. Đến hết năm 2011 dư nợ ủy thác qua Hội PN là hơn 40,2 nghìn tỷ đồng, đạt tỷ lệ cao nhất trong tổng số dư nợ của NHCSXH (40%), tỷ lệ nợ quá hạn 0,89% và duy trì ở mức dưới 1% trong nhiều năm.

Để tăng hiệu quả sử dụng vốn giúp phụ nữ thoát khỏi nghèo đói, có việc làm ổn định và để đạt chỉ tiêu thi đua trong hệ thống hội là 80% phụ nữ vay vốn được tiếp cận KHKT, với sự chỉ đạo thống nhất trong toàn hệ thống, bên cạnh hỗ trợ tiếp cận tín dụng, Hội PN các cấp đã đẩy

mạnh hoạt động kết nối với các ngành chức năng để chuyển giao KHKT cho phụ nữ vay vốn. Đặc biệt, tham gia thực hiện Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 và Đề án hỗ trợ phụ nữ học nghề, giới thiệu việc làm đến năm 2015, việc liên kết đồng bộ giữa hỗ trợ tiếp cận tín dụng và tiếp cận học nghề đã được các cấp hội quan tâm chỉ đạo thực hiện. Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, giai đoạn 2006 - 2010 Hội PN cả nước đã tổ chức dạy nghề và phối hợp với các ngành chức năng dạy nghề cho khoảng 1,7 triệu lao động nữ. Ngoài ra, trong khuôn khổ thí điểm mô hình "3 trong 1" về dạy nghề (học nghề, thực hành nghề và hỗ trợ tạo việc làm) tại 7 cơ sở dạy nghề trong hệ thống hội. Riêng trong năm 2011, đã có 34 lớp dạy nghề cho hơn 1.300 phụ nữ, trong đó hơn 80% phụ nữ có việc làm sau học nghề. Mô hình này đã góp phần tăng hiệu quả sử dụng vốn vay, tạo việc làm tại chỗ với các hộ sản xuất có dư nợ tín dụng, đồng thời góp phần tạo việc làm ổn định cho phụ nữ sau học nghề.

Bên cạnh phương thức hỗ trợ phụ nữ vay trực tiếp ngân hàng, thông qua nguồn vốn GQVL, Hội PN đã triển khai cho vay qua các mô hình tổ liên kết SXKD, hợp tác xã, doanh nghiệp. Các đơn vị được ưu tiên vay nguồn vốn này là những đơn vị tạo được nhiều việc làm ổn định cho phụ nữ, có chú trọng các đối tượng phụ nữ yếu thế, thiệt thòi như phụ nữ khuyết tật, phụ nữ đơn thân, phụ nữ trên 35 tuổi tại những vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất... Từ khi triển khai phương thức này đến nay, với nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm, Trung ương Hội LHPN Việt Nam đã phối hợp với các địa phương hỗ trợ 7 hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp vay vốn gắn kết dạy nghề và tạo việc làm ổn định cho phụ nữ khuyết tật, phụ nữ thuộc khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất, phụ nữ trong các tổ hợp tác, hợp tác xã phát triển ngành nghề truyền thống của địa phương... Ngoài ra, với sự năng động sáng tạo trong thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", các cấp hội ở nhiều địa phương đã xây dựng các mô hình tiết kiệm đa dạng, hướng dẫn phụ nữ nghèo thực hiện tiết kiệm nhỏ để tạo thành nguồn vốn lớn, một mặt giúp gia đình có thể tích lũy nguồn vốn tự có, mặt khác hình thành nguồn vốn trả cho ngân hàng khi đến hạn. Từ nguồn vốn của NHCSXH, với sự hướng dẫn, hỗ trợ của hội, đã xuất hiện nhiều tấm gương phụ nữ điển hình vay vốn vươn lên thoát nghèo làm giàu và giúp đỡ chị em nghèo khác cùng vươn lên, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo ở các địa phương.

Để đồng hành cùng NHCSXH nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác giảm nghèo, tạo việc làm cho người nghèo, thời gian tới, các cấp Hội PN cần tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp sau:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức của người vay, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để giảm tâm lý trông chờ ỷ lại, khuyến khích sự nỗ lực vươn lên của người nghèo.

Nâng cao nhận thức và kỹ năng cho cán bộ hội các cấp nhằm thực hiện có chất lượng 6 công đoạn ủy thác. Đảm bảo công tác bình xét, lựa chọn người vay đúng đối tượng, đúng quy trình. Chú trọng kiểm tra giám sát sử dụng vốn của người vay, kiểm tra hoạt động ủy thác của các cấp hội đặc biệt tại những địa bàn khó khăn, địa bàn yếu. Kiên quyết, đẩy mạnh tiến độ xử lý nợ quá hạn, xâm tiêu, chiếm dụng.

Tăng cường kết hợp đồng bộ biện pháp cho vay vốn gắn kết chặt chẽ với chuyển giao KHKT, dạy nghề sản xuất nhằm một mặt tăng hiệu quả sử dụng vốn của người vay; mặt khác tạo việc làm tại chỗ, việc làm ổn định cho phụ nữ nghèo, góp phần giảm nguy cơ tái nghèo. Chú trọng hỗ trợ hộ nghèo tại các địa bàn khó khăn, miền núi, vùng hay bị thiên tai.

Thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm qua việc cho vay hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp có khả năng tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động nữ, qua đó hỗ trợ thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ trong kinh tế tập thể.

Những giải pháp trên đặt ra yêu cầu ngày càng lớn, đòi hỏi sự nỗ lực của bản thân đội ngũ cán bộ hội và công tác củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của cả hệ thống hội. Với quyết tâm cao và niềm tin vững chắc vào hệ thống chính trị của các địa phương, chắc chắn rằng trong thời gian tới, NHCSXH cùng các tổ chức hội, đoàn thể sẽ đóng góp ngày càng hiệu quả vào thành tựu giảm nghèo của đất nước. ❑

Bài và ảnh **NGUYỄN THỊ KIM THÚY**

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

VỚI CÔNG TÁC NHẬN ỦY THÁC

CHO VAY HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC

Là một trong 04 tổ chức hội, đoàn thể được NHCSXH ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, những năm qua các cấp Hội ND Việt Nam đã tổ chức thực hiện khá tốt 6 nội dung công việc trong quy trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Mô hình nông dân giỏi trồng bưởi đem lại giá trị kinh tế cao nhờ vốn vay ưu đãi

Dư nợ cho vay của NHCSXH qua các Tổ TK&VV do Hội ND quản lý tăng bình quân trên 20%/năm, tỷ lệ thu nợ, thu lãi đạt chỉ tiêu đề ra, nợ quá hạn thấp hơn tỷ lệ cho phép, việc huy động tiết kiệm tự nguyện của người nghèo và các đối tượng chính sách khác đạt được kết quả khả quan, nhiều hộ nghèo được hội hướng dẫn đã sử dụng vốn vay hiệu quả, vươn lên thoát nghèo. Tuy nhiên, kết quả đạt được chưa đồng đều. Ở một số địa phương hội mới quan tâm nhiều đến việc tăng dư nợ mà chưa thực hiện toàn diện, đầy đủ cả 6 công đoạn trong quy trình cho vay. Trong đó, đáng chú ý là công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng ưu đãi chưa kịp thời; việc bố trí cán bộ hội phụ trách, theo dõi chương trình chưa ổn định; công tác kiểm tra, giám sát của hội cấp trên đối với hội cấp dưới, với Tổ TK&VV và hộ vay vốn còn hình thức, chưa sâu sát. Vì vậy, ở khá nhiều cơ sở hội việc chỉ đạo, duy trì sinh hoạt, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV chưa được quan tâm đúng mức; công tác bình xét cho vay còn nể nang, bình quân; việc tổ chức tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn chưa thường xuyên; một số nơi để xảy ra tình trạng cán bộ hội, cán bộ Tổ TK&VV chiếm dụng, xâm tiêu tiền của NHCSXH nhưng phát hiện chậm, chưa có biện pháp xử lý kịp thời, kiên quyết.

Để khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên, bước vào năm 2011, Trung ương Hội ND Việt Nam đã chỉ đạo các cấp hội tập trung nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ ủy thác, coi đó là một nhiệm vụ quan trọng góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo ASXH theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày

24/2/2011 của Chính phủ. Vì vậy, ngoài việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, Ban thường vụ Trung ương Hội ND Việt Nam đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, trong đó nâng cao vai trò, trách nhiệm của các đồng chí thường trực, Ủy viên Ban thường vụ phụ trách, theo dõi các khu vực, các đồng chí lãnh đạo các ban, đơn vị và nhất là Ban điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân Trung ương là đơn vị được giao trực tiếp theo dõi, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện dịch vụ ủy thác. Trong năm 2011, Trung ương hội đã tổ chức kiểm tra 36 lượt Hội ND cấp tỉnh, 45 lượt Hội ND cấp huyện, 67 lượt Hội ND cấp xã, 82 lượt Tổ TK&VV và gần 100 lượt hộ vay. Ngoài ra, còn phân công cán bộ tham gia các cuộc kiểm tra liên ngành do NHCSXH tổ chức, tham gia đoàn kiểm tra, giám sát của thành viên HĐQT NHCSXH ở 6 tỉnh, thành phố. Công tác, thông tin, tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cán bộ hội các cấp về nghiệp vụ ủy thác được tăng cường hơn, trong năm Trung ương hội đã biên tập, in ấn và phát hành trên 3 nghìn bản tài liệu hướng dẫn quy trình kiểm tra, giám sát; tổ chức 12 lớp tập huấn cho trên 1.800 cán bộ Hội ND cấp tỉnh, huyện và cơ sở ở 12 tỉnh, thành phố.

Đối với các địa phương, căn cứ sự chỉ đạo của Trung ương hội và nội dung nhận ủy thác đã ký với NHCSXH cùng cấp, các cấp Hội ND đã có nhiều biện pháp cụ thể để khắc phục những khâu công việc còn yếu. Trong đó, chú trọng việc bố trí, phân công cán bộ hội phụ trách, theo dõi và giữ mối quan hệ thường xuyên với NHCSXH cùng cấp. Đối với cấp tỉnh, huyện, các đồng chí lãnh đạo hội tham gia thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH trực tiếp phụ trách, chỉ đạo công tác nhận ủy thác của hội và bố trí từ 01 - 02 cán bộ chuyên trách theo dõi chương trình. Đối với cấp cơ sở, đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội ND trực tiếp chỉ đạo, theo dõi. Đến nay 63 Hội ND cấp tỉnh; 664 Hội ND cấp huyện và 9.158 Hội ND cấp cơ cở đã tổ chức thực hiện dịch vụ ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Công tác, kiểm tra, giám sát ở tất cả các địa phương đều được quan tâm hơn những năm trước, 100% tỉnh, thành hội đều xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát trọng tâm là hoạt động của các Tổ TK&VV. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời củng cố các tổ còn yếu kém, đồng thời hướng dẫn các tổ thực hiện đầy đủ nội dung trong hợp đồng ủy nhiệm đã ký với Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bình xét cho vay vốn đảm bảo công khai, dân chủ đúng đối tượng thụ hưởng; hướng dẫn các hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích, trả nợ, trả lãi đầy đủ đúng hạn và tự nguyện tham gia gửi tiền tiết kiệm qua Tổ TK&VV.

Trong năm 2011, các cấp hội địa phương đã tổ chức 90.064 cuộc kiểm tra, trong đó kiểm tra 964 lượt Hội ND cấp huyện, 11.100 lượt Hội ND cấp xã, 78.050 lượt Tổ TK&VV. Một số tỉnh, thành hội

chủ động phối hợp với NHCSXH tổ chức các cuộc kiểm tra liên ngành và đôn đốc thu hồi nợ đạt kết quả tốt như Phú Thọ, Lào Cai, Hòa Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An... Bên cạnh công tác kiểm tra, giám sát, công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ hội, cán bộ Tổ TK&VV, tập huấn kỹ thuật và hướng dẫn người vay sử dụng vốn đã được các địa phương quan tâm hơn.

Đến nay, Hội ND Việt Nam đang quản lý 70.233 Tổ TK&VV, trong đó số tổ hoạt động tốt chiếm 65%, tổ hoạt động khá chiếm 25%, tổ trung bình chiếm 8%, tổ hoạt động yếu còn 2%. Tổng số thành viên tham gia Tổ TK&VV còn dư nợ là 2.398 nghìn hộ, với tổng số tiền là 34.428 tỷ đồng (tăng so với năm 2010 là 4.200 tỷ đồng) của 13 chương trình tín dụng ưu đãi. Trong đó, dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo là 13.444 tỷ đồng; chương trình cho vay HSSV thông qua hộ gia đình 11.075 tỷ đồng; chương trình cho vay hộ gia đình SXKD vùng khó khăn là 3.624 tỷ đồng; chương trình cho vay NS&VSMTNT 2.852 tỷ đồng... Tỷ lệ thu lãi hàng tháng thông qua các Tổ TK&VV đạt từ 93% đến 95%. Có trên 85% số tổ đã triển khai huy động tiền gửi tiết kiệm tự nguyện của các thành viên, với mức gửi tiết kiệm phổ biến từ 10 nghìn đồng - 50 nghìn đồng/thành viên/tháng.

Nhìn chung, năm 2011 công tác ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của Hội ND Việt Nam tiếp tục đạt được kết quả tốt. Tuy nhiên, vẫn còn một số mặt hạn chế, yếu kém chưa được khắc phục hiệu quả. Đó là, tỷ lệ nợ quá hạn giảm chậm, nhất là khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và Tây Nguyên; công tác kiểm tra, giám sát đã được tăng cường nhưng còn nặng về hình thức, nội dung kiểm tra chưa toàn diện; một bộ phận cán bộ hội, cán bộ Tổ TK&VV còn hạn chế về nghiệp vụ chuyên môn, ý thức, trách nhiệm chưa cao; việc xử lý tình trạng cán bộ hội, cán bộ tổ chiếm dụng, xâm tiêu tiền của NHCSXH còn nhiều lúng túng.

Từ những kết quả đạt được cũng như những mặt còn hạn chế, thiếu sót trong công tác nhận ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của Hội ND Việt Nam trong những năm qua và năm 2011, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Phải có sự chỉ đạo đồng bộ, thường xuyên, sâu sát của Ban thường vụ Hội ND các cấp từ Trung ương đến địa phương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, của tập thể lãnh đạo, của đơn vị và cán bộ được phân công trực tiếp phụ trách, theo dõi, tổ chức thực hiện chương trình của mỗi cấp hội. Ngoài ra, đối với Hội ND cấp cơ sở cần phải bám sát sự lãnh đạo của cấp ủy, phối hợp tốt với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác khác ở địa phương trong suốt quá trình tổ chức thực hiện.

Cần có sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa Hội ND với NHCSXH ở các cấp thông qua việc duy trì chế độ giao ban định kỳ (tháng, quý), chế độ thông tin, báo cáo; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của hội cấp trên đối với hội cấp dưới, với Tổ TK&VV và hộ vay. Coi trọng các cuộc kiểm tra liên ngành. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát.

Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV, trong đó chú trọng lựa chọn đội ngũ cán bộ tổ có đủ trình độ, năng lực, sức khỏe, nhiệt tình, trách nhiệm.

Làm tốt công tác tuyên tuyền, phổ biến chính sách cho cán bộ, hội viên nông dân nói chung, hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác nói riêng. Trong đó, coi trọng việc tuyên truyền trực tiếp và thông qua các điển hình, mô hình.

Bài và ảnh **NGUYỄN THỊ MÁ**

Đồng vốn ưu đãi đã giúp cho hội viên CCB ở Trà Vinh mở rộng vườn cây ăn trái

Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay là mục tiêu cao nhất khi nhận ủy thác

Trong những năm qua, các cấp Hội CCB Việt Nam đã thực hiện có hiệu quả Nghị quyết liên tịch, văn bản thỏa thuận và hợp đồng ủy thác đã ký với NHCSXH; khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng ưu đãi, góp phần thực hiện mục tiêu XĐGN, GQVL và bảo đảm ASXH, tham gia phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đến hết năm 2011, tổng dư nợ ủy thác qua Hội CCB Việt Nam đạt gần 15 nghìn tỷ đồng, với 13 chương trình tín dụng; so với năm 2010 dư nợ tăng 2.223 tỷ đồng, mức vay bình quân hộ tăng từ 10,2 triệu đồng lên 14,4 triệu đồng, mức vay bình quân tổ tăng từ 326,7 triệu đồng lên 436,2 triệu đồng, toàn hội đang quản lý 32.368 Tổ TK&VV với trên 980 nghìn hộ vay. Trong năm 2011, từ các nguồn vốn vay NHCSXH, vốn vay của nội bộ hội viên giúp nhau làm kinh tế đã tạo việc làm cho hơn 200 nghìn lao động là CCB và con em họ; điều đó nói lên sự cố gắng rất lớn của cả hai phía NHCSXH và tổ chức Hội CCB các cấp trong việc chăm lo đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, tạo điều kiện để họ có việc làm, có thu nhập, vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống.

Trong công tác quản lý, Hội CCB Việt Nam chỉ đạo các cấp hội tham gia thực hiện dịch vụ ủy thác của NHCSXH, ngoài chất lượng thực hiện ủy thác, số lượng tiền vay, mà mục tiêu cao nhất là hiệu quả sử dụng đồng vốn vay phải phục vụ thiết thực cho việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, phải sử dụng vốn đúng mục đích, tạo được việc

làm mới, việc làm thêm, tăng thu nhập, chăm lo sức khỏe cho các thành viên trong gia đình, việc học tập cho con em...

Ngay từ đầu năm 2011, Trung ương Hội CCB đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ kinh tế cho cán bộ các tỉnh, thành hội tại tỉnh Thừa Thiên - Huế; trong đó tập trung nhiều thời gian tập huấn việc thực hiện dịch vụ ủy thác của NHCSXH, tìm mọi biện pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ ủy thác, hiệu quả sử dụng vốn vay. Qua quá trình quản lý, hướng dẫn của NHCSXH và thực tế chỉ đạo của các cấp hội đều thống nhất đánh giá kết quả hoạt động của Tổ TK&VV là rất quan trọng trong quy trình ủy thác cho vay; vì vậy muốn nâng cao chất lượng thực hiện ủy thác, hiệu quả sử dụng vốn vay thì phải tập trung nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV. Mọi phát sinh tốt hay xấu đều xuất phát từ hoạt động của tổ và cuối cùng mọi việc xử lý, giải quyết của các cấp đều phải thông qua tổ, có Tổ trưởng chứng kiến, xác nhận...

Để nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV, các cấp hội đã tập trung chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dịch vụ ủy thác của hội cấp dưới, chỉ ra những việc cần làm ngay, tìm nguyên nhân tồn tại, vướng mắc ở đơn vị làm chưa tốt để có biện pháp tháo gỡ. Đối với hội cấp cơ sở phải tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, phải phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, sự hướng dẫn nghiệp vụ của NHCSXH; sau đó là việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách cho các đối tượng chính sách có nhu cầu vay vốn; chỉ đạo thành lập tổ; chọn người để bầu vào Ban quản lý tổ, Tổ trưởng Tổ TK&VV có đủ nhiệt tình, trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ và của hội giao cho. Phối hợp chặt chẽ với NHCSXH để bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho Tổ trưởng, Ban quản lý; thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động của tổ và Tổ trưởng Tổ TK&VV.

Trên cơ sở báo cáo của các tỉnh, thành hội và qua phân tích số liệu thực hiện trong năm 2011, Trung ương Hội CCB Việt Nam đã có văn bản hướng dẫn số 87/HD-CCB về việc "Nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ ủy thác của NHCSXH" nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đối với hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, một mục tiêu cao nhất mà trong thực hiện dịch vụ ủy thác cần phải đạt được. Với tinh thần đổi mới, nhìn thẳng vào sự thật, không né tránh khuyết điểm, yếu kém, tồn tại, Trung ương hội cũng chỉ rõ những đơn vị còn để nợ quá hạn cao, có xâm tiêu, chiếm dụng lớn; biểu dương những đơn vị thực hiện dịch vụ ủy thác tốt, tích cực thu hồi nợ quá hạn, xử lý thu hồi tiền bị xâm tiêu, chiếm dụng nhanh. Hàng năm tiếp tục đưa việc thực hiện ủy thác của NHCSXH là một tiêu chí xem xét của phong trào thi đua "Cựu chiến binh gương mẫu".

Trung ương Hội CCB cũng đã phê duyệt kế hoạch công tác kinh tế năm 2012, trong đó có kế hoạch hội nghị rút kinh nghiệm và tập huấn chuyên sâu về thực hiện dịch vụ ủy thác của NHCSXH. Nhưng cái mới trong việc tập huấn là tập trung tập huấn cho cán bộ hội trực tiếp theo dõi, chỉ đạo, thực hiện hoạt động dịch vụ ủy thác ở cấp huyện, xã, Tổ TK&VV và tập huấn theo khu vực cụm xã, huyện đang có chất lượng thực hiện ủy thác chưa tốt; đối tượng dự tập huấn không do hội cấp trên triệu tập mà do hội cấp dưới đề nghị và lập danh sách, lập dự toán để trên tổ chức bảo đảm. Với cách làm như vậy sẽ tạo điều kiện bồi dưỡng cho các đồng chí cán bộ còn yếu về nghiệp vụ chuyên môn, các đồng chí mới được giao nhiệm vụ; đồng thời, sẽ tiết giảm được chi phí đi lại của cấp dưới, chi phí tập huấn của cấp trên.

Hội CCB Việt Nam nhận thức rằng, nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước thông qua NHCSXH là nguồn lực rất quan trọng. Việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn lại càng quan trọng hơn để mỗi CCB và gia đình chính sách có thể tự vươn lên, tạo việc làm, tạo nguồn thu nhập để thoát nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, có điều kiện chăm lo học tập cho con em; đồng thời cũng đã có nhiều gia đình CCB có nghị lực, có ý chí, biết cách làm ăn, lại nhờ có vốn của NHCSXH nên đã thoát nghèo, trở nên khá giả và giàu có. Việc tiếp tục thực hiện Nghị định 78/NĐ-CP của Chính phủ là hết sức cần thiết. Chính phủ và các Bộ, ngành cần tiếp tục nghiên cứu, đưa ra những chính sách cụ thể, thiết thực hơn nữa để góp phần thực hiện chủ trương lớn của Đảng và cam kết quốc tế của Nhà nước ta về XĐGN và bảo đảm ASXH, đặc biệt là đối với đồng bào DTTS, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. ❑

Bài và ảnh **ĐỖ CÔNG MÙI**

Góp phần xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm cho THANH NIÊN

Nhờ có vốn mà hàng triệu thanh niên trong cả nước có việc làm

Cùng với Hội PN, Hội ND và Hội CCB Việt Nam, gần 10 năm qua Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã triển khai và thực hiện tốt các nội dung ủy thác cùng NHCSXH thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi, góp phần XĐGN, tạo điều kiện giúp thanh niên học tập, học nghề và tạo việc làm.

Mặc dù triển khai chậm hơn các hội, đoàn thể khác, cán bộ đoàn cơ sở biến động nhiều, song với sự quyết tâm chỉ đạo và thực hiện, đến nay đã có gần 21 nghìn Tổ TK&VV do Đoàn TN quản lý, với trên 648 nghìn hộ đang vay vốn và dư nợ trên 9.300 tỷ đồng. Đã có trên 2 triệu thanh niên thuộc hộ nghèo và đối tượng chính sách được vay vốn ưu đãi từ NHCSXH để học tập, học nghề. Thông qua nguồn vốn Quỹ quốc gia về việc làm và vốn giúp nhau lập nghiệp, hàng năm đã tạo thêm hàng triệu việc làm cho thanh niên. Một số tỉnh, thành Đoàn nhận ủy thác có số dư nợ cao, chất lượng tín dụng tốt là Lào Cai, Thanh Hóa, Nghệ An, Hòa Bình, Phú Thọ, Hà Giang và TP. Hồ Chí Minh. Các tỉnh miền núi phía Bắc đều có dư nợ cao, chất lượng tín dụng tốt, xuất hiện nhiều mô hình phát triển kinh tế hiệu quả cao, giảm tỷ lệ hộ nghèo nhanh.

Thấy rõ được tầm quan trọng trong việc thực hiện chính sách tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã tập trung chỉ đạo thành công một số nội dung sau:

Thứ nhất, các cấp bộ đoàn làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chương trình cho vay đến các đối tượng. Coi trọng công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ đoàn cơ sở.

Với quan điểm, mỗi cán bộ đoàn là một tuyên truyền viên giỏi, đội ngũ cán bộ đoàn luôn cập nhật thông tin, được tập huấn nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Cán bộ đoàn phải nắm được nội dung chính sách tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, hiểu được các chương trình cho vay và đối tượng được vay. Thông qua các

buổi sinh hoạt, hội thảo, các phương tiện truyền thông của đoàn tuyên truyền, phổ biến đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước tới thanh niên và nhân dân địa phương.

Muốn chính sách tín dụng được thực hiện có hiệu quả, cần phải coi trọng công tác tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở. Trung ương Đoàn TN tập trung biên soạn, cung cấp tài liệu, mở các lớp tập huấn quản lý chương trình ủy thác cho cán bộ đoàn ở các huyện nghèo, vùng khó khăn có đông hộ nghèo. Đối với các tỉnh, thành Đoàn phối hợp với chi nhánh NHCSXH mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý nguồn vốn vay cho tất cả cán bộ đoàn cơ sở và Ban quản lý Tổ TK&VV.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến tới tận cơ sở, nên hầu hết các đối tượng được thụ hưởng đều được biết và tiếp cận với nguồn vốn vay của NHCSXH. Đặc biệt, người nghèo đều được tư vấn vay vốn hộ nghèo; HSSV gia đình hộ nghèo, gia đình gặp khó khăn đều được tuyên truyền giúp đỡ vay vốn để học tập.

Thứ hai, phối hợp với các cơ quan chuyên môn mở các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ KHKT; đẩy mạnh các phong trào thanh niên phát triển kinh tế; tư vấn, hỗ trợ giúp người vay vốn sử dụng vốn vay hiệu quả, góp phần tích cực thực hiện mục tiêu XĐGN trong hộ gia đình thanh niên.

Xác định người nghèo rất cần vốn để SXKD, tuy nhiên bản thân họ lại không biết sử dụng nguồn vốn vay sao có hiệu quả. Hàng năm, Đoàn TN đã chủ động phối hợp với ngành nông nghiệp mở hàng trăm nghìn lớp tập huấn khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; các lớp học nghề cho hàng triệu thanh niên, xây dựng hàng nghìn mô hình trình diễn thanh niên giảm nghèo với quy mô từ hộ gia đình đến toàn xã, đưa nhiều cây trồng, vật nuôi vào sản xuất. Phổ biến và ứng dụng nhiều tiến bộ KHKT vào sản xuất và đạt hiệu quả cao. Đặc biệt, ở các xã nghèo, xã vùng sâu, vùng xa kinh tế chậm phát triển, đoàn tổ chức các đội thanh niên tình nguyện đến giúp đỡ phát triển sản xuất và xây dựng nông thôn mới. Các hoạt động mùa hè xanh, ngày Chủ nhật xanh... đã đưa hàng trăm nghìn thanh niên sinh viên các trường học về các xã nghèo giúp thanh niên và nhân dân địa phương ngày càng có hiệu quả.

Với phong trào 5 xung kích 4 đồng hành với thanh niên; phong trào nghĩa tình biên giới hải đảo; phong trào SXKD giỏi của thanh niên nông thôn, các cấp bộ đoàn đã tổ chức nhiều hành động giúp thanh niên phát triển kinh tế. Các làng thanh niên lập nghiệp dọc biên giới và dọc tuyến đường Hồ Chí Minh; các khu kinh tế thanh niên; các hoạt động của lực lượng thanh niên xung phong đã góp phần giúp đồng bào DTTS gặp khó khăn từng bước vươn lên thoát nghèo.

Thông qua các hoạt động ứng dụng và chuyển giao những tiến bộ KHKT, người dân mạnh dạn phát triển sản xuất, sử dụng hiệu quả vốn vay, tạo được những sản phẩm hàng hóa có giá trị, góp phần XĐGN vươn lên làm giàu, đồng thời trả nợ vốn vay đầy đủ cho Nhà nước.

Thứ ba, thực hiện tốt nội dung 6 công việc đã nhận ủy thác với NHCSXH.

Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh chỉ đạo tất cả các cơ sở đoàn làm thật tốt cả 6 công đoạn. Tuy nhiên, ở từng thời điểm, từng địa bàn xác định những nội dung trọng yếu để tập trung chỉ đạo thực hiện.

Ở thời kỳ đầu, những địa bàn mới cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập và quản lý hoạt động Tổ TK&VV. Chú trọng xác định đúng đối tượng vay vốn, chỉ đạo Tổ TK&VV họp bình xét cho vay đúng đối tượng, đúng yêu cầu của chương trình. Khi Tổ TK&VV đã đi vào hoạt động ổn định, nề nếp thì cần chú trọng tìm các biện pháp giúp người vay sử dụng vốn vay có hiệu quả. Hướng dẫn Ban quản lý Tổ TK&VV theo dõi, quản lý người vay, phát hiện kịp thời những vấn đề tồn tại phát sinh để xử lý.

Xác định Tổ TK&VV có tầm quan trọng đặc biệt tới chất lượng tín dụng, Ban chấp hành đoàn cơ sở luôn củng cố và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ và vai trò người Tổ trưởng Tổ TK&VV. Trong đó: Tập trung các hoạt động trao đổi kinh nghiệm sản xuất, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất; hướng dẫn các tổ viên xây dựng phương hướng SXKD, thực hành tiết kiệm... Với trên 21 nghìn Tổ TK&VV do Đoàn TN quản lý đã có trên 60% tổ hoạt động tốt, 100% thành viên Ban quản lý tổ thường xuyên được tập huấn nâng cao chất lượng công

tác quản lý, hướng dẫn người vay làm các thủ tục xử lý các trường hợp rủi ro, chế độ thông tin, báo cáo.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá phân loại chất lượng hoạt động của cơ sở đoàn và Tổ TK&VV. Định kỳ hàng năm phối hợp với NHCSXH kiểm tra ở các địa bàn gặp khó khăn, phối hợp cùng chính quyền xử lý dứt điểm các trường hợp nợ quá hạn, xâm tiêu chiếm dụng vốn. Duy trì các buổi họp giao ban giữa NHCSXH với các hội, đoàn thể.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện chương trình liên tịch giữa Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh với NHCSXH, các cơ sở đoàn còn bộc lộ một số hạn chế cần khắc phục như:

Công tác quản lý nâng cao chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV còn hạn chế. Việc duy trì sinh hoạt tổ chưa thường xuyên, công tác bình xét cho vay còn dàn trải, chưa tập trung vốn cho các gia đình có phương án SXKD tốt. Trong việc xác định đối tượng cho vay có nơi còn nể nang xét cho vay sai đối tượng, một bộ phận hộ nghèo chưa được tư vấn, giúp đỡ để vay vốn xóa nghèo.

Chưa chú trọng nâng cao chất lượng các cuộc họp, giao ban với NHCSXH, đặc biệt giao ban định kỳ hàng tháng tại xã. Công tác ghi chép, thông tin, báo cáo còn hạn chế.

Tỷ lệ nợ quá hạn còn khá cao, tập trung chủ yếu ở các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Hiện tượng xâm tiêu, chiếm dụng vốn vẫn còn ở một số địa phương. Một số tỉnh số dư quá thấp, ít có chuyển biến sau nhiều năm thực hiện chương trình ủy thác.

Với những kinh nghiệm có được sau nhiều năm tổ chức nhận ủy thác cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn XĐGN, Đoàn TN đã và đang là người cùng với NHCSXH và các tổ chức hội, đoàn thể khác đưa chính sách tín dụng của Đảng, Nhà nước đến với người dân, đặc biệt có ý nghĩa đối với tầng lớp thanh niên. Góp phần tích cực thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2015.

Bài và ảnh **HÀ VĂN CHUNG**

VỊ THẾ CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Có thể nói, trong suốt cả cuộc đời gần 40 năm cầm bút, với tôi có một kỷ niệm khó quên, đó là dấu ấn của Tổ tư vấn cùng chụm đầu xây dựng đề án thành lập Ngân hàng Phục vụ người nghèo (NHNg) và những đóng góp to lớn của ngân hàng này trong sự phát triển kinh tế, ASXH của đất nước.

Hộ nghèo trên khắp cả nước đã tiếp cận với vốn vay ưu đãi từ NHCSXH

Tôi còn nhớ, cách đây khoảng 15, 16 năm, trong một căn phòng nhỏ tại Nhà khách NHNo&PTNT Việt Nam ở C7 phố Đặng Văn Ngữ, Đống Đa, Hà Nội, Tổ tư vấn có ba người là anh Hoàng Nghĩa Tứ, chuyên viên cao cấp thuộc Văn phòng Chính phủ chuyên theo dõi ngành Ngân hàng, chị Nguyễn Thị Tạo, chuyên viên NHNo&PTNT và anh Đài, nguyên Giám đốc NHNo&PTNT TP. Hồ Chí Minh, được giao một nhiệm vụ trọng đại, cặm cụi làm việc hết mình. Trong phòng làm việc của tổ, không có gì khác ngoài các loại văn bản, báo chí, tài liệu tham khảo và một bộ ấm chén trà công vụ. Ngày này sang ngày khác, Tổ tư vấn cứ miệt mài luận bàn, trao đổi, ghi chép thường xuyên, hết bổ sung, cắt bỏ, lại bổ sung mục này sang mục khác cho đến khi đề án được hoàn thiện, trình cấp trên xem xét. Và, sau đó không lâu, đề án được Lãnh đạo ngành và Chính phủ phê duyệt. Bộ máy của NHNg trong hệ thống NHNo&PTNT bắt đầu được hình thành từ Trung ương đến cơ sở. Ai cũng phấn khởi tự hào vì được ngân hàng mẹ giao cho nhiệm vụ chuyên trách tiếp vốn cho cộng đồng người dân nghèo trong cả nước. Song, cũng chính từ chức năng nhiệm vụ riêng có này mà vui mừng - trăn trở cũng đan xen; có lúc trăn trở, lo âu lại trần lên tất cả, bởi các hộ nghèo phổ biến là đồng bào các DTTS, cư trú rải rác ở vùng sâu, vùng xa, đường sá đi lại khó khăn, leo núi bộ hành là chính. Trình độ dân trí đã thấp, lại không đồng đều. Được nghe đôi câu chuyện có thật mà cán bộ NHNo&PTNT trước đây "gửi" lại, càng lo lắng hơn. Đó là, có nhiều hộ vay nhưng không trả, vì cứ nghĩ đây là tiền Chính phủ cho mình, cũng có hộ nhận vốn về nhưng không biết làm gì, đành cuộn lại cho vào ống tre gác lên mái nhà, đến hạn cán bộ ngân hàng đến thu nợ là trả. Rồi cũng có người vay vốn về làm ăn không hiệu quả, đến hạn cũng không muốn trả nợ. Được sự giúp đỡ của các cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp giúp đỡ của 4 tổ chức hội, đoàn thể và nhận thức của cộng đồng người nghèo ngày một được cải thiện, nâng lên. Đội ngũ cán bộ NHNg ngày càng thêm thuận lợi đưa đồng vốn tín dụng ưu đãi đến cho từng chương trình và đối tượng thụ hưởng. Mọi quan hệ giữa cán bộ ngân hàng với bà con thôn, bản miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa vì thế mà ngày càng gắn bó chặt chẽ hơn. Doanh số và hiệu quả tín dụng ngày

một nâng cao. Chỉ sau ba, bốn năm triển khai, nhiều gia đình xoá được đói, nhiều hộ thoát được nghèo, bước vào "tốp" làm giàu. Bức tranh kinh tế nông thôn, đặc biệt là ở các tỉnh miền núi cao, hải đảo xa xôi có thêm nhiều tín hiệu vui, mặc dầu so với mặt bằng chung cả nước thì vẫn còn khoảng cách lớn, phải tiếp tục tập trung đầu tư, mở rộng quy mô tín dụng ở mức cao và ổn định hơn.

Trước thực tế đó, NHNN Việt Nam làm tiếp công văn trình lên Chính phủ cho phép NHNg hoạt động độc lập, có đầy đủ tư cách pháp nhân. Đúng như ý muốn, ngày 04/10/2002, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải ký Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg về việc thành lập NHCSXH trên cơ sở tổ chức, sắp xếp lại NHNg. Vậy là, từ đây, một hệ thống ngân hàng đặc biệt, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận bắt đầu có chỗ đứng độc lập trên thương trường đổi mới, hội nhập, mặc dầu tổng nguồn vốn tự có so với các hệ thống Ngân hàng thương mại khác là đang quá nhỏ nhoi (chỉ có 7.083 tỷ đồng). Từ việc chỉ tổ chức thực hiện tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, năm 2003 nhận bàn giao nguồn vốn GQVL từ Kho bạc Nhà nước và nguồn vốn cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn từ Ngân hàng TMCP Công thương và từ đó đến nay liên tục được Chính phủ giao thêm nhiệm vụ cho vay nhiều chương trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, hiện nay đã lên tới 18 chương trình tín dụng. Đến hết năm 2011, tổng dư nợ cho các chương trình tín dụng đạt trên 103 nghìn tỷ đồng, trong đó: Chương trình hộ nghèo, GQVL, HSSV, hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở theo Quyết định 167, NS&VSMTNT... có tốc độ tăng trưởng cao nhất cả về số tuyệt đối và tương đối. Do đặc điểm riêng có của từng chương trình và đối tượng thụ hưởng, đồng vốn tín dụng của NHCSXH phổ biến là từ các thành phố, thị xã "chảy ngược" lên các tỉnh miền núi vùng cao, hải đảo xa xôi, về các cụm dân cư và đồng bào DTTS nghèo trong cả nước. Và, cũng từ đặc điểm phổ biến riêng có này mà trong hoạt động, NHCSXH nói chung và cán bộ tín dụng nói riêng cũng vất vả, bận rộn hơn nhiều so với các Ngân hàng thương mại khác. Bởi, khách hàng nghèo thường cư trú rải rác nơi hẻo lánh, xa xôi. Ngôn ngữ bất đồng. Muốn giao dịch, thẩm định dự án, cán bộ ngân hàng lại phải học và biết nói tiếng của đồng bào DTTS. Một ngày chưa xong việc lại phải ngủ nhờ nhà dân, nhà khách chính quyền xã (nếu có) để hôm sau làm tiếp. "Cơm bụi" không chỉ đối với cán bộ tín dụng mà cả với Lãnh đạo NHCSXH tỉnh, huyện là chuyện thường tình...

Với sự hợp tác, hỗ trợ tích cực của cấp uỷ, chính quyền, 4 tổ chức hội, đoàn thể từ Trung ương tới địa phương và sự nỗ lực của mình, liên tục trong nhiều năm nay, toàn hệ thống NHCSXH đã tích cực triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Đảng và Chính phủ. Đồng vốn tín dụng ưu đãi của NHCSXH ngày đêm lan toả, cơ bản đến đúng tay, đúng chỗ cần hỗ trợ, thực sự là những đòn bẩy vực dậy, đẩy lùi khó khăn cho cộng đồng người nghèo. Bức tranh kinh tế - xã hội nói chung, của cộng đồng nghèo ngày càng có nhiều điểm sáng, khởi sắc. Hơn 2,5 triệu hộ thoát nghèo, 2,5 triệu lao động có việc làm, trên 2,4 triệu HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập, xây dựng 3,1 triệu công trình NS&VSMTNT, gần 400 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và gia đình trong diện chính sách chưa có nhà ở... Tỷ lệ hộ nghèo tại 62 huyện nghèo đã có tốc độ giảm tương đối nhanh. Cụ thể, trong ba năm thực hiện Nghị quyết 30a, tổng vốn ngân sách Trung ương đã bố trí cho chương trình này là 8.535 tỷ đồng, bình quân 130 tỷ đồng/huyện. Riêng năm 2011, Nhà nước đã bố trí 3.695 tỷ đồng, gấp 2 lần năm 2010. Ngoài ra các chương trình dự án khác còn được bố trí 22.500 tỷ đồng (trong ba năm), bình quân 118 tỷ đồng/huyện. Theo đó, 40 Tập đoàn, Tổng Công ty nhận giúp 62 huyện nghèo. Đến cuối năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo ở 62 huyện nghèo đã giảm được 5% (còn 55%). Số hộ thoát nghèo, vươn lên làm giàu ngày một nhiều. Ngược lại, số hộ tái nghèo, hộ mới phát sinh nghèo lại rất thấp... Đây là một thực tế về hiệu quả hoạt động liên tục gần 10 năm qua của NHCSXH.

Khó khăn, thử thách phía trước còn nhiều nhưng chúng ta tin tưởng rằng: Với mục tiêu cao cả hướng tới cộng đồng người nghèo, NHCSXH sẽ đạt được những thành tích cao hơn, tiếp tục khẳng định vị thế của mình trên thương trường, góp phần làm giàu cho cộng đồng và đất nước. ┘

Ghi chép của **HỮU HẠNH**

CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG NHCSXH NĂM 2011

NHCSXH Việt Nam và Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ký kết hợp tác giai đoạn 2012 - 2013

VỀ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Hoạt động đối ngoại của NHCSXH ngày càng phát triển và đi vào chiều sâu. Năm 2011, tiếp tục kế thừa và phát huy những thành quả của các năm trước, NHCSXH chủ động tiếp cận với các tổ chức tài chính quốc tế, cơ quan phát triển quốc tế và các đại sứ quán có hỗ trợ ODA cho Việt Nam (WB, ADB, AFD, KFW, JICA, JERY); quan hệ với các Bộ, ngành để tranh thủ sự hỗ trợ, tìm kiếm khả năng và dự án hợp tác. Thông qua hoạt động đối ngoại đã giúp các đối tác, các cá nhân và tổ chức nước ngoài hiểu rõ hơn về chức năng, nhiệm vụ, quy chế tổ chức và hoạt động có tính chất đặc thù của NHCSXH, từ đó xây dựng được nhiều mối quan hệ đa chiều hiệu quả, hợp tác thành công trong nhiều dự án.

NHCSXH không ngừng nâng cao vị thế và uy tín trong con mắt bạn bè quốc tế, là địa chỉ uy tín để một số đối tác đến học hỏi và ký kết dự án. Năm 2011, NHCSXH đã đón tiếp 01 đoàn công tác đến từ Ngân hàng Trung ương Ấn Độ, 01 đoàn khách Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, 01 đoàn cán bộ trung, cao cấp của tổ chức PKSF - Bangladesh. Bên cạnh đó, NHCSXH cũng tổ chức tiếp đón một số tổ chức nước ngoài mong muốn đến tìm hiểu về hoạt động của NHCSXH: Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ phát triển Pháp (AFD), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), JICA Nhật Bản, DANIDA - Đan Mạch, DFID - Vương quốc Anh, các tổ chức như Pathfinder International, Chemonics International, Quỹ Bill Gates...

Trong năm 2011, NHCSXH có sự tham gia tích cực vào các hoạt động của tổ chức APRACA. Trong khuôn khổ hợp tác với APRACA, NHCSXH đã cử đoàn công tác sang Iran tham dự Hội nghị diễn đàn mở rộng châu Á về tài chính nông nghiệp và nông thôn, diễn đàn chính sách cấp cao FinPower và cuộc họp Ban điều hành APRACA lần thứ 60. Cũng trong khuôn khổ hợp tác này, NHCSXH được chương trình sinh kế cho ngư dân khu vực Nam Á và Đông Nam Á (RFLP) mời cử 01 đại

diện tham dự khoá đào tạo tiểu giáo viên về kỹ năng quản lý tài chính toàn diện tại Bangkok (Thái Lan) và Trung tâm đào tạo, nghiên cứu APRACA đặt tại Indonesia mời cử 01 đại diện tham dự khóa học về giám sát, đánh giá dự án nông nghiệp và phi nông nghiệp tổ chức vào tháng 9/2011.

Bên cạnh đó, trong khuôn khổ dự án hỗ trợ kỹ thuật, để nâng cao kỹ năng giảng dạy, tổ chức khóa học, biên soạn tài liệu đào tạo về thẩm định tín dụng cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ và công tác đào tạo cán bộ, phía Nhật Bản đã tạo điều kiện cho 07 cán bộ NHCSXH đi Nhật Bản học tập kinh nghiệm.

Để tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ tài chính vi mô trên trường quốc tế, NHCSXH cũng được mời cử 01 đại diện NHCSXH tham dự Hội nghị thượng đỉnh tín dụng vi mô toàn cầu năm 2011 diễn ra tại Valladolid (Tây Ban Nha). Chủ đề của hội nghị lần này là khẳng định lại việc sử dụng tài chính vi mô như một công cụ trong công cuộc XĐGN, chia sẻ kinh nghiệm và thảo luận về các mục tiêu chung của phong trào tín dụng vi mô toàn cầu và đối thoại tìm kiếm cơ hội hợp tác.

Trong khuôn khổ hợp tác với Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, đây là lần thứ hai NHCSXH cử 01 đoàn đại biểu gồm 13 thành viên do Tổng giám đốc NHCSXH dẫn đầu sang thăm làm việc với Ngân hàng Chính sách nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sau 01 năm chính thức ký Biên bản ghi nhớ về việc trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ đào tạo, trao đổi nhân lực trong việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Trong chuyến công tác này đoàn đã thăm và làm việc tại Hội sở chính của Ngân hàng Chính sách Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và tham quan mô hình hoạt động của một số chi nhánh tại địa phương.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ DỰ ÁN

Thực hiện việc rút, chuyển vốn theo đúng tiến độ của dự án đã ký; thực hiện tốt các cam kết, theo đúng nội dung đã ký trong hiệp định, văn bản hướng dẫn của NHNN, và các Bộ, ngành liên quan; tuân thủ đúng các điều kiện quản lý quy định trong hiệp định và các tài liệu hướng dẫn dự án như: Dự án phát triển ngành lâm nghiệp, dự án (KfW), dự án cho vay những vùng ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWDP), dự án tài chính nông thôn cho người nghèo (OPEC), dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tại tỉnh Tuyên Quang (RIDP)...

Năm 2011, trong khuôn khổ hợp tác với Quỹ cứu trợ Chính phủ Mỹ (USAID), NHCSXH triển khai dự án cung cấp dịch vụ thí điểm tài chính vi mô và tạo việc làm cho người sống chung và chịu ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và người sau cai nghiện ma túy.

Trong quá trình hoạt động, NHCSXH đã nhận được nhiều sự quan tâm hỗ trợ từ phía Nhật Bản với các dự án: Dự án hợp tác kỹ thuật giai đoạn 3: "Nâng cao năng lực hệ thống đào tạo nội bộ cho NHCSXH". Mục tiêu của giai đoạn hợp tác kỹ thuật này là hướng dẫn xây dựng tài liệu đào tạo và đào tạo tiểu giáo viên cho các khoá đào tạo nội bộ mới được xây dựng về phương pháp phân tích tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ của NHCSXH. Dự án nghiên cứu ngành tài chính vi mô Việt Nam giữa NHCSXH và Viện nghiên cứu kinh tế Nhật Bản: Với mục tiêu là nâng cao năng lực NHCSXH về hoạt động tài chính vi mô; học tập kinh nghiệm của quốc gia Philippines về việc xây dựng các mô hình kinh doanh mới; khuyến nghị, tư vấn về dự thảo chiến lược phát triển của NHCSXH và tài liệu nghiên cứu tài chính vi mô Việt Nam được xây dựng, NHCSXH đã bước đầu tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về tài chính vi mô.

Năm 2011 còn diễn ra các hoạt động

khác thuộc dự án Ford II như chi trả kiều hối tại điểm giao dịch tại xã theo định kỳ làm đại lý phụ cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) cung cấp dịch vụ chuyển tiền Western Union tại Thanh Hoá. Đến nay, có 15/26 Phòng giao dịch cấp huyện thuộc địa bàn tỉnh Thanh Hóa thực hiện cung cấp dịch vụ này với doanh số chi trả kiều hối đạt 3.143 triệu đồng và số phí dịch vụ nhận được từ BIDV là hơn 13 triệu đồng. Sắp tới NHCSXH sẽ nhân rộng mô hình chi trả kiều hối sang một số tỉnh khác như tỉnh Gia Lai...

Đối với công tác tiếp xúc, vận động dự án: Dự án "Khoản vay phát triển ngành tài chính vi mô":

NHCSXH đã gặp gỡ và làm việc với đoàn chuyên gia tư vấn ADB bàn về khoản vay phát triển ngành tài chính vi mô có trị giá 40 triệu USD bao gồm: Khoản vay chương trình, khoản vay dự án và khoản hỗ trợ kỹ thuật. Trong đó: Phía ADB, NHCSXH, NHNN và Bộ Tài chính đã hoàn thành đàm phán về khung hỗ trợ kỹ thuật cho NHCSXH khoảng 4,5 triệu USD.

NHCSXH tiếp tục phối hợp với Bộ Y tế hoàn thiện Đề xuất dự án NS&VSMTNT gửi nhà tài trợ Cơ quan phát triển Anh (DFID), Cơ quan phát triển Đan Mạch (DANIDA), Cơ quan phát triển Úc (AUSAID). Hiện nay Cơ quan phát triển Anh đang thuê tư vấn để xây dựng đề xuất dự án hợp tác kỹ thuật "Vệ sinh hộ gia đình: Gắn kết nhu cầu của người dân với hỗ trợ vốn vay ưu đãi". Mục tiêu của dự án là truyền thông, huy động cộng đồng tham gia đóng góp và vay vốn NHCSXH xây dựng và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia NS&VSMTNT giai đoạn 2011 - 2015. Tổng kinh phí thực hiện dự án dự kiến là 495 nghìn USD.

Trong khuôn khổ dự án phát triển ngành lâm nghiệp, NHCSXH tiếp tục chuẩn bị cho tài trợ bổ sung của Ngân hàng Thế giới (WB) với mục đích trồng 25 nghìn ha rừng sản xuất tại 6 tỉnh miền Trung: Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Thanh Hóa, Nghệ An từ năm 2012 - 2015 với số vốn tín dụng dự kiến là hơn 13 triệu USD. Bên cạnh đó nguồn vốn vay bổ sung cho dự án còn dự kiến tập trung vào các hợp phần như: Tư vấn phát triển thể chế với số tiền là 650 nghìn USD; chi phí kiểm tra, giám sát hiện trường của NHCSXH là 50 nghìn USD; đào tạo, hội thảo trong và ngoài nước là 300 nghìn USD và mua xe ngân hàng lưu động là 880 nghìn USD (khoảng 22 chiếc).

Bên cạnh các dự án trên, NHCSXH còn được hỗ trợ ODA thông qua ngân sách với chương trình tín dụng hỗ trợ XĐGN PRSC. Đây là công cụ mới nhằm hỗ trợ các chiến lược tăng trưởng kinh tế và XĐGN quốc gia. Các nhà tài trợ (Ngân hàng Phát triển Á Châu, Canada, Đan Mạch, Bộ phát triển Vương quốc Anh, Liên minh Châu Âu, Pháp, Ireland, Ngân hàng Hợp tác phát triển Nhật Bản, Hà Lan, Tây Ban Nha và Thụy Điển) góp vốn qua Ngân hàng Thế giới để hỗ trợ ngân sách cho Chính phủ Việt Nam nhằm thúc đẩy kinh tế tăng trưởng cao và bền vững, thực hiện có hiệu quả chính sách XĐGN. Chính phủ đã sử dụng nguồn này để cấp bổ sung vốn điều lệ cho NHCSXH qua các năm kể từ năm 2005. Trong năm 2011, NHCSXH đã tiếp tục liên hệ, làm việc với các nhà tài trợ chính thuộc chương trình tín dụng cho XĐGN PRSC để bổ sung vốn điều lệ. Ngày 10/11/2011 Chính phủ đã phê duyệt khung chính sách và đàm phán với Ngân hàng Thế giới về hiệp định tài trợ cho chương trình "chính sách phát triển hỗ trợ giảm nghèo lần thứ 10" (PRSC 10), trong đó: Chính phủ dự kiến cấp bổ sung vốn điều lệ cho NHCSXH 2 nghìn tỷ đồng. ❑

Bài và ảnh **PHAN CỬ NHÂN**

Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn đi đầu trong công tác xóa nợ xâm tiêu

Trong những năm qua, NHCSXH tỉnh Bắc Kạn đã hoạt động hiệu quả, đóng góp to lớn vào công cuộc XĐGN của địa phương. Năm 2011, chi nhánh đã sớm hoàn thành kế hoạch giao và là một trong số ít các đơn vị trên toàn quốc không có nợ xâm tiêu. Để có góc nhìn đa chiều về vấn đề này, vào dịp đầu xuân năm mới phóng viên đã có cuộc trao đổi với ông Hoàng Ngọc Đường (ảnh) - Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn.

Phóng viên: Bắc Kạn là một trong những tỉnh khó khăn nhất cả nước, vậy ông có thể cho biết tình hình đời sống kinh tế của người dân trên địa bàn hiện nay như thế nào so với trước đây?

Trả lời: Khi tái lập vào năm 1997, Bắc Kạn có tỷ lệ hộ nghèo cao, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, vất vả. Nhưng dưới sự chỉ đạo đúng đắn của cấp ủy, chính quyền; nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương và sự nỗ lực của nhân dân, điều kiện sống của bà con đã ngày càng được cải thiện. Sản lượng lương thực từ 127 nghìn tấn năm 2005, hiện nay đã tăng hơn 150 nghìn tấn, đưa lương thực bình quân đầu người từ 424kg lên 506kg/người/năm. Trên địa bàn bước đầu hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa với nhiều loại cây có giá trị kinh tế như cam, quýt, hồng không hạt, chè Shan tuyết... Tổng cộng đã có 2.356 hộ nghèo được hỗ trợ đất sản xuất, 12.480 hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt.

Kết cấu hạ tầng được tập trung đầu tư với việc xây dựng mới 130km tỉnh lộ, nâng cấp trên 400km đường tỉnh, huyện, trên 500km đường giao thông nông thôn. Với 488 công trình thủy lợi, 389km kênh mương được kiên cố hóa đã góp phần đưa hệ số sử dụng đất tăng từ 1,56 lần năm 2005 lên 1,95 lần vào năm 2010.

Việc triển khai đồng bộ các chính sách, chương trình, dự án trong thời gian này là yếu tố quyết định tới kết quả giảm nghèo của tỉnh. Tính theo chuẩn cũ, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh từ chỗ hơn 50% vào năm 2005 đã giảm xuống còn hơn 17% vào năm 2010. Hiện tại, tỉnh đã có 9/71 xã ra khỏi Chương trình 135 giai đoạn II. Bình quân mỗi năm tạo việc làm mới cho 5.900 lao động; tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị giảm; tỷ lệ sử dụng thời gian lao động khu vực nông thôn tăng. An ninh trật tự xã hội được giữ vững.

Phóng viên: Trong thành tích chung đó, ông đánh giá thế nào về vai trò hiệu quả của đồng vốn vay từ NHCSXH đối với công cuộc XĐGN tại địa phương?

Trả lời: XĐGN hiện nay không chỉ là chính sách xã hội cơ bản được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm mà còn là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Kạn.

Bắc Kạn là một trong những tỉnh nghèo nhất cả nước, đời sống của nhân dân gặp rất nhiều

khó khăn, thiếu vốn đầu tư. Sự ra đời của NHCSXH là kênh dẫn vốn tín dụng chính sách ưu đãi đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, giúp nhân dân có vốn để đầu tư sản xuất, chăn nuôi mang lại hiệu quả cao cải thiện đời sống gia đình thoát nghèo vươn lên làm giàu chính đáng.

Với đồng vốn vay ưu đãi của NHCSXH hàng năm giúp cho các hộ vay vốn, đặc biệt là hộ đồng bào DTTS vùng sâu, vùng xa có vốn phát triển sản xuất, chăn nuôi thoát nghèo vươn lên làm giàu chính đáng, điều đó được thể hiện bằng tỷ lệ giảm hộ nghèo của tỉnh qua các năm 2005 là 50%, năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 17%, (tỷ lệ giảm hộ nghèo bình quân từ 6 - 7% năm) (chuẩn nghèo mới 32,1%). Có thể nói, sự ra đời của NHCSXH đóng vai trò tiên quyết trong công cuộc XĐGN.

Phóng viên: Ông đánh giá như thế nào về hoạt động của NHCSXH tỉnh Bắc Kạn trong thời gian qua? Những đề xuất, kiến nghị đối với Chính phủ và hệ thống ngành?

Trả lời: Gần 10 năm qua là bước khởi đầu, đánh giá sự trưởng thành và phát triển của một mô hình chính sách tín dụng đặc thù, hoạt động của NHCSXH nói chung và của chi nhánh tỉnh Bắc Kạn nói riêng đạt được khá toàn diện, nó tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội trên địa bàn, đem lại lợi ích to lớn, thiết thực đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác góp phần đảm bảo ASXH.

Tại tỉnh Bắc Kạn, màng lưới NHCSXH trải rộng khắp tại 7 huyện, thị xã với 122/122 điểm giao dịch xã, phường, thị trấn nhằm tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng chính sách của Chính phủ đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, tiết giảm chi phí giao dịch của người vay, thực hiện dân chủ công khai việc sử dụng vốn chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức hội, đoàn thể trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn vay có hiệu quả.

Kết quả đạt được thật đáng khích lệ khi năm 2003 tổng nguồn vốn chỉ hơn 82 tỷ đồng thì đến nay tổng nguồn vốn là hơn 1.115 tỷ đồng, tăng trên 1.033 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 44%. Dư nợ là hơn 1.110 tỷ đồng với hơn 63 nghìn hộ vay vốn, thông qua 1.617 Tổ TK&VV, với nguồn vốn chính sách hàng năm giải quyết cho hàng ngàn lao động có việc làm ổn định, hơn 8 nghìn HSSV có tiền trang trải chi phí học tập không còn tình trạng phải bỏ học vì không có tiền nộp học phí, hàng ngàn lao động không có việc làm được đi XKLĐ...

Đối với tỉnh Bắc Kạn việc thành lập và hoạt động của NHCSXH như "bà đỡ" đưa kênh tín dụng của Đảng và Chính phủ đến với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Các hộ gia đình SXKDVKK, hộ đồng bào DTTSĐBKK từng bước tiếp cận với vốn tín dụng ưu đãi vươn lên XĐGN. Mặt khác, với hoạt động điểm giao dịch cố định tại xã, thông qua việc tổ chức uỷ thác cho 4 tổ chức hội, đoàn thể, NHCSXH tỉnh Bắc Kạn đã thực sự là ngân hàng của dân và vì dân. Hoạt động của NHCSXH tỉnh Bắc Kạn là một công cụ của Ban chỉ đạo XĐGN tỉnh trong việc điều hành vĩ mô để chỉ đạo công tác XĐGN cho hộ nghèo và hộ chính sách trên địa bàn tỉnh, giúp người dân tiếp cận nguồn vốn nhanh nhất để có cơ hội vươn lên thoát nghèo.

Phóng viên: Trong năm 2011, Bắc Kạn là một trong số ít những tỉnh trên toàn quốc không có nợ xâm tiêu. Vậy ông đánh giá thế nào về hoạt động của các Tổ TK&VV nhất là những vùng sâu, vùng xa dân trí thấp?

Trả lời: Tổ TK&VV đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển của NHCSXH. Tổ TK&VV là một bộ phận cấu thành mô hình quản lý liên kết giữa ngân hàng và các tổ chức hội, đoàn thể và Tổ TK&VV theo cộng đồng dân cư. NHCSXH tỉnh Bắc Kạn đã xác định được tầm quan trọng xuyên suốt nên kịp thời tham mưu, quản lý điều hành các mặt nghiệp vụ của Tổ TK&VV.

Đồng bào dân tộc ở huyện Bạch Thông (Bắc Kạn) mở rộng chăn nuôi từ vốn vay ngân hàng

Ảnh: TTXVN

Ban đại diện HĐQT thường xuyên kiểm tra giám sát và chỉ đạo NHCSXH và các hội, đoàn thể thực hiện giải ngân cho vay đúng đối tượng thụ hưởng.

Các tổ chức hội, đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ uỷ thác với ngân hàng. Tuyên truyền hướng dẫn hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích có hiệu quả. Tích cực hưởng ứng các đợt tập huấn nghiệp vụ nâng cao kỹ năng quản lý chuyển giao KHKT. Tích cực kiểm tra, giám sát đồng vốn phát huy hiệu quả, kịp thời giúp đỡ những thành viên gặp khó khăn. NHCSXH đã phối hợp với 4 tổ chức hội, đoàn thể tập huấn hàng năm cho cán bộ tổ chức hội, đoàn thể và Ban quản lý Tổ TK&VV.

Với những chỉ đạo trong hoạt động của Tổ TK&VV như vậy đến nay không có nợ xâm tiêu cho thấy chất lượng hoạt động của Ban quản lý Tổ TK&VV đặc biệt là tại các xã vùng sâu, vùng xa dân trí thấp. Thông qua Tổ TK&VV các hộ đồng bào DTTS tiếp cận được với nguồn vốn tín dụng ưu đãi đầu tư vào sản xuất từng bước ổn định đời sống vươn lên thoát nghèo bền vững.

Phóng viên: Trong những năm tiếp theo, tỉnh Bắc Kạn sẽ có giải pháp nào để giúp phát huy tối đa hiệu quả vốn vay ưu đãi từ NHCSXH?

Trả lời: Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ X, UBND tỉnh Bắc Kạn tiếp tục chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp, Ban XĐGN xã, phường, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra giám sát hoạt động NHCSXH. Chỉ đạo các tổ chức hội, đoàn thể nhận uỷ thác với NHCSXH phối hợp chặt chẽ, quản lý và sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho vay đúng đối tượng thụ hưởng phát huy hiệu quả kinh tế góp phần tích cực trong công cuộc giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. ❑

Bài và ảnh **TUẤN SƠN**

Xứng đáng với Niềm tin của người nghèo

TRẦN HỮU PHƯỚC
Phó Chủ tịch UBND tỉnh Long An

Từ khi thành lập vào năm 2003, NHCSXH tỉnh Long An chỉ thực hiện duy nhất chương trình tín dụng hộ nghèo với tổng dư nợ chưa tới 53 tỷ đồng. Hiện nay, chi nhánh đang thực hiện 12 chương trình với tổng dư nợ trên 1.710 tỷ đồng, tăng trên 32 lần so với thời điểm thành lập. Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ của NHCSXH Trung ương giao, NHCSXH tỉnh Long An còn nỗ lực vượt qua khó khăn, nhận ủy thác và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, theo dõi thu hồi nợ cho địa phương đối với chương trình cho vay nền nhà trả chậm trên cụm tuyến dân cư vùng ngập lũ với dư nợ trên 100 tỷ đồng của gần 10 nghìn hộ vay vốn. Với kết quả hoạt động của chi nhánh kể từ ngày thành lập đến nay, có thể nói những thành quả của địa phương đạt được trong sự nghiệp giảm nghèo, GQVL và thực hiện tốt công tác đảm bảo ASXH trong những năm qua có sự đóng góp rất lớn từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi của NHCSXH.

Thời gian qua, các chính sách tín dụng ưu đãi mới của Chính phủ, cũng như nguồn vốn NHCSXH bổ sung hàng năm, đều được NHCSXH tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và tổ chức triển khai kịp thời. Từ việc tham mưu cho UBND tỉnh, huyện giao kế hoạch vốn, đến việc thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc giải ngân, nên đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng của Trung ương giao. Các cấp lãnh đạo tỉnh đánh giá cao và ghi nhận sự chủ động, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách của tập thể cán bộ, viên chức lao động NHCSXH tỉnh trong việc triển khai thực hiện các chính sách tín dụng ưu

đãi của Chính phủ, góp phần thực hiện tốt chương trình GQVL, giảm nghèo tại địa phương.

Từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi của NHCSXH, những năm qua đã giúp cho gần 20 nghìn hộ vươn lên thoát nghèo; giải quyết 36.375 HSSV vay vốn học tập; xây dựng 74.225 công trình NS&VSMTNT. Đáng chú ý, nguồn vốn GQVL đã tạo thêm 2.705 việc làm mới. Đặc biệt, năm 2011 là năm Thanh niên, chi nhánh đã đầu tư cho Đoàn TN một số dự án sơ chế hạt điều, thu mua ngó sen và chăn nuôi gia súc, với số tiền gần 1 tỷ đồng. Những kết quả trên, đã góp phần cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 12,2%, cải thiện mức sống của người dân nông thôn.

Cán bộ NHCSXH tỉnh Long An chuẩn bị các phương tiện trước khi giao dịch ở vùng sông nước

Thực tiễn cho thấy, chính sách tín dụng ưu đãi ngày càng phát huy hiệu quả, góp phần ổn định xã hội và phát triển kinh tế; khẳng định chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta về mục tiêu chương trình quốc gia giảm nghèo, GQVL và thực hiện ASXH. Với cơ chế hoạt động hiện nay của NHCSXH, chúng ta đã tập trung được cả hệ thống chính trị vào sự nghiệp XĐGN, GQVL, đảm bảo ASXH.

Với màng lưới 3.310 Tổ TK&VV, 151 điểm giao dịch cố định hàng tháng đặt tại trụ sở UBND các xã, phường tạo nhiều thuận tiện và phục vụ tốt nhu cầu vay vốn của người dân. NHCSXH đã, đang và ngày càng được nhân dân đồng tình ủng hộ, đặt trọn niềm tin vào sự tận tụy, hết lòng phục vụ hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tại địa phương của đội ngũ cán bộ, viên chức toàn chi nhánh.

Phát huy những thành quả đạt được trong những năm qua, nhằm tạo cơ sở và tiền đề cho NHCSXH phát triển nhanh, mạnh và bền vững; đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu ban hành cơ chế tạo lập nguồn vốn, ổn định lâu dài để NHCSXH chủ động thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi của Chính phủ giao trong từng thời kỳ. Về quản lý tài chính nội bộ, đề nghị sớm nghiên cứu cơ chế tài chính đặc thù cho NHCSXH, trên cơ sở lấy thu bù chi, giảm cấp bù từ ngân sách tiến tới ngân sách không thực hiện cấp bù, nhằm tạo cho NHCSXH chủ động trong quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

Thiết nghĩ với cơ chế chính sách rõ ràng, công khai và minh bạch; tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, chủ động trong tổ chức thực hiện và nhất là có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, chúng tôi tin tưởng rằng hệ thống NHCSXH sẽ nhanh chóng trở thành một định chế tài chính mạnh, thực sự là công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp XĐGN, GQVL, cải thiện chất lượng cuộc sống người nghèo và thực hiện tốt công tác đảm bảo ASXH. NHCSXH luôn phấn đấu, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

THÀNH CÔNG TRONG CÔNG TÁC XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO Ở LÂM ĐỒNG

Lâm Đồng là một tỉnh miền núi ở phía Nam Tây Nguyên, đời sống của người dân, nhất là đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn. Xác định công tác giảm nghèo, tạo việc làm cho người dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Những năm qua tỉnh đã huy động tối đa mọi nguồn lực để thực hiện công tác XĐGN và đạt được những thành công đáng ghi nhận. Góp phần xây dựng nên những thành công ấy có đóng góp không nhỏ của vốn vay ưu đãi từ NHCSXH. Phóng viên chúng tôi đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Văn Yên (ảnh) - Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Lâm Đồng. (**Nguyễn Thị Huệ** *thực hiện*)

Phóng viên: Năm 2011 nền kinh tế của nước ta gặp nhiều khó khăn, giá cả tăng cao, tình trạng lạm phát vẫn còn tiếp diễn ảnh hưởng đến hoạt động của NHCSXH, tỉnh Lâm Đồng đã có những biện pháp nào để hỗ trợ chi nhánh trong quá trình hoạt động?

Trả Lời: Từ khi NHCSXH tỉnh Lâm Đồng được thành lập đến nay, UBND tỉnh thông qua Ban đại diện HĐQT NHCSXH đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các tổ chức hội, đoàn thể phối hợp chặt chẽ với NHCSXH triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi. NHCSXH tỉnh tham mưu cho Ban đại diện phân bổ vốn tín dụng ưu đãi về các huyện, thành phố gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Trong khả năng có hạn, ngân sách địa phương cũng đã ủy thác cho NHCSXH hơn 34 tỷ đồng để cho vay, trong đó vốn ngân sách tỉnh là 27 tỷ đồng, vốn ngân sách cấp huyện là 7 tỷ đồng.

Hoạt động của NHCSXH tỉnh Lâm Đồng trong năm qua đã bám sát và triển khai có hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội tại địa phương phát triển, đảm bảo ASXH, tạo được niềm tin, chỗ dựa vững chắc của người nghèo và đối tượng chính sách khác.

Phóng viên: Ông đánh giá như thế nào về hoạt động của NHCSXH tỉnh Lâm Đồng trong việc giúp dân XĐGN và đảm bảo ASXH?

Trả lời: Với 9 chương trình cho vay qua 3.155 Tổ TK&VV do 4 tổ chức hội, đoàn thể thành lập và quản lý tại khắp các thôn, làng. NHCSXH tỉnh Lâm Đồng xây dựng 148 điểm giao dịch tại các xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ như là những "ngân hàng lưu động" để đưa đồng vốn đến tận tay hộ nghèo và đối tượng chính sách. Đến nay, tổng dư nợ của NHCSXH tỉnh đạt 1.816 tỷ đồng với 102 nghìn hộ còn dư nợ. Trong đó, dư nợ chương trình cho vay hộ nghèo là 663 tỷ đồng, hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ là 39 tỷ đồng, GQVL 72,8 tỷ đồng, XKLĐ 13,6 tỷ đồng, HSSV 556 tỷ đồng, hộ gia đình SXKDVKK 370 tỷ đồng và 77 tỷ đồng chương trình cho vay NS&VSMTNT... Đó là những con số ấn tượng, mang đầy tính thuyết phục cho hiệu quả hoạt động của NHCSXH tỉnh, ngoài ra còn phải kể đến những nỗ lực không biết mệt mọi của cán bộ viên chức và người lao động trong toàn chi nhánh. Họ đang ngày đêm âm thầm chuyển tải vốn vay ưu đãi đến tận tay người thụ hưởng, giúp dân XĐGN và thực hiện các mục tiêu trọng

Xuân này bà con ở Lâm Đồng có nhiều niềm vui mới

điểm về phát triển kinh tế - xã hội mà tỉnh đang triển khai. Những năm qua, nguồn vốn của NHCSXH giúp hàng nghìn lượt hộ thoát nghèo, HSSV được đến trường, đồng bào DTTS có điều kiện phát triển kinh tế, xây dựng hàng chục nghìn công trình NS&VSMTNT. Hoạt động của NHCSXH là cánh tay phải của chính quyền địa phương trong việc thực hiện công tác XĐGN và đảm bảo ASXH.

Phóng viên: Công tác phối hợp giữa NHCSXH và các hội, đoàn thể những năm qua?

Trả lời: Những năm qua NHCSXH tỉnh Lâm Đồng đã phối hợp với các hội, đoàn thể và Tổ TK&VV kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn vay của hộ dân, định kỳ hàng tháng, hàng quý NHCSXH đều tổ chức cuộc họp giao ban, qua đó nắm bắt tình hình thực tế để có phương hướng, giải pháp thực hiện sao cho có hiệu quả. Tiến hành lồng ghép chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư vào trong các cuộc họp Tổ TK&VV, cuộc họp của hội, đoàn thể và các buổi tập huấn cho Ban quản lý Tổ TK&VV. Qua đó, giúp người dân biết được các ứng dụng của KHKT vào trong sản xuất, chăn nuôi để cùng với vốn vay ưu đãi phát triển kinh tế gia đình.

Cũng nhờ công tác phối hợp chặt chẽ với hội, đoàn thể mà nguồn vốn cho vay ưu đãi được đảm bảo, hạn chế thấp nhất tình trạng nợ bị xâm tiêu, chiếm dụng và quản lý tốt vốn vay góp phần làm giảm hộ nghèo của tỉnh hết năm 2011 xuống còn 25 nghìn hộ, giảm 7% so với đầu năm.

Phóng viên: Bước sang năm 2012, đứng trước những khó khăn và thử thách UBND tỉnh sẽ có những giải pháp nào giúp đỡ NHCSXH thực hiện nhiệm vụ của mình?

Trả lời: UBND tỉnh Lâm Đồng ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp của chi nhánh NHCSXH tỉnh đối với XĐGN, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển. Để tiếp tục phát huy hiệu quả kênh tín dụng ưu đãi ở địa phương, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp tốt hơn nữa với NHCSXH để vừa lồng ghép các chương trình quốc gia về XĐGN với các chương trình tín dụng ưu đãi, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư giảm nghèo đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Đồng thời, hàng năm tỉnh sẽ bổ sung nguồn vốn uỷ thác của ngân sách địa phương để NHCSXH mở rộng cho vay, đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn đầu tư phát triển SXKD của hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

UBND tỉnh, Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến hoạt động của chi nhánh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chi nhánh hoạt động có hiệu quả hơn, góp phần đắc lực trong công cuộc XĐGN, ổn định xã hội và phát triển kinh tế tại địa phương.

Xin cảm ơn ông!

Nỗ lực xóa nghèo
xây dựng nông thôn mới ở Tân Phong

Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư là một trong 70 xã của tỉnh Thái Bình được chọn làm điểm chỉ đạo của huyện và tỉnh phấn đấu hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015. Nguồn vốn NHCSXH có ý nghĩa đặc biệt quan trọng thực hiện mục tiêu ASXH, giảm nghèo tại địa phương, góp phần thực hiện tiêu chí về thu nhập bình quân đầu người gấp 1,5 mức bình quân chung của huyện. Để có cái nhìn rõ hơn về hiệu quả sử dụng vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước tại địa phương, Phóng viên Bảo Linh đã có cuộc trao đổi với ông Lê Thanh Phơn (ảnh) - Bí thư Đảng bộ xã Tân Phong về vấn đề này.

Phóng viên: Xin ông cho biết tình hình kinh tế, đời sống của đối tượng chính sách xã hội ở xã Tân Phong?

Trả lời: Tân Phong có 2.536 hộ, nằm ở cửa ngõ phía bắc TP. Thái Bình, thuận lợi để phát triển kinh tế ngành nghề, dịch vụ. Đảng bộ, chính quyền giữ vững danh hiệu trong sạch, vững mạnh nhiều năm. Trật tự, an ninh chính trị ổn định là điều kiện thuận lợi để nhân dân yên tâm, phấn khởi phát triển kinh tế, cải thiện nâng cao đời sống. Năm 2011, tổng giá trị sản xuất toàn xã đạt trên 90 tỷ đồng, tăng trên 13,2% so với năm 2010. Tuy nhiên, do xuất phát điểm từ nền kinh tế thuần nông, tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương còn chậm. Sản xuất nhỏ lẻ, phân tán. Cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất. Tỷ trọng nông nghiệp hiện chiếm trên 40% cơ cấu kinh tế, thu nhập bình quân đầu người đạt dưới 10 triệu đồng/người/năm. Kết quả khảo sát của huyện năm 2011, toàn xã có 255 hộ nghèo, chiếm 10,5% dân số; hộ cận nghèo 105 hộ, chiếm 4,14%. Những hộ này phần lớn thiếu vốn sản xuất, gia đình có người mắc bệnh hiểm nghèo, gặp rủi ro... do đó không có điều kiện về tài sản bảo đảm để thế chấp vay Quỹ Tín dụng nhân dân xã và các Ngân hàng thương mại.

Phóng viên: Xin ông cho biết kết quả đầu tư và hiệu quả sử dụng nguồn vốn của NHCSXH tại địa phương?

Trả lời: Đến hết năm 2011, NHCSXH đã cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách của xã Tân Phong vay với tổng dư nợ 8.107 triệu đồng, gồm 749 hộ đang dư nợ. Trong đó, có 320 hộ nghèo dư nợ 2.571 triệu đồng; cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn gồm 278 hộ dư nợ 4.280 triệu đồng; 16 hộ vay vốn chương trình GQVL dư nợ 320 triệu đồng. Mới đây, ngân hàng vừa cho vay chương trình NS&VSMTNT cho 117 hộ với số tiền 936 triệu đồng, bình quân 8 triệu đồng/hộ. Nhiều hộ gia đình nghèo được ngân hàng cho vay vốn để

chăn nuôi, mua phân bón lúa, mở mang ngành nghề đã XĐGN như chị Trần Thị Hường, làm nghề đóng gạch thuê nuôi 2 con nhỏ, trong đó 1 con tàn tật... 10 năm trước đây chị được Ngân hàng Phục vụ người nghèo (nay là NHCSXH) cho vay 500 nghìn để phát triển chăn nuôi, chữa bệnh cho con, nay gia đình chị đã thoát nghèo. Chị Nguyễn Thị Son, hộ nghèo được tổ bình xét cho vay 6 triệu đồng mua 1 con bê, chị nuôi một thời gian bán lấy vốn chuyển sang nghề làm giá đỗ, nay đã hoàn trả vốn ngân hàng. Chị Đồng Thị Hoa vay vốn từ chương trình GQVL 20 triệu đồng, phát triển nghề nuôi lợn gà, buôn cá giống ổn định cuộc sống gia đình.

Trước đây, con em địa phương học xong cấp 3 phần lớn đi làm công nhân ở các khu công nghiệp. Không ít hộ làm ruộng, thu nhập không đủ chu cấp cho các cháu ăn học cao đẳng, đại học. Nguồn vốn ngân hàng đã giúp gần 300 hộ nuôi con em học nghề, cao đẳng, đại học không phải vay lãi ngoài. Đây thực sự là chính sách hợp lòng dân, là cứu cánh cho những hộ gia đình khó khăn khi thực hiện ước mơ "đổi đời" cho thế hệ con cháu. Vì vậy trong quá trình triển khai đã nhận được sự đồng tình hưởng ứng rất lớn của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành đặc biệt là nhân dân.

Phóng viên: Ông có nhận xét gì về mô hình xã hội hóa hoạt động tín dụng của ngân hàng, cùng với chính quyền, các hội, đoàn thể địa phương đưa đồng vốn ưu đãi đến đối tượng thụ hưởng?

Trả lời: Việc đưa nguồn vốn ưu đãi đến đúng địa chỉ không chỉ có ý nghĩa nhân văn to lớn, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, mà còn góp phần tích cực ổn định tình hình an ninh trật tự địa phương. Ngoài ra, trong tình hình ngân sách hạn hẹp, các hội, đoàn thể nhận ủy thác với ngân hàng có thêm kinh phí từ hoa hồng dịch vụ để hoạt động và thu hút hội viên. Chính vì thế, để giúp NHCSXH hoàn thành nhiệm vụ chuyển tải nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước đến đúng địa chỉ, đúng đối tượng thụ hưởng, Đảng ủy, UBND xã đã tạo điều kiện thuận lợi, bố trí điểm giao dịch của ngân hàng tại hội trường UBND xã. Xã Tân Phong đã huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc cùng với NHCSXH triển khai cho vay các chương trình. Năm qua, Ban giảm nghèo của xã được kiện toàn gồm 6 đồng chí do Chủ tịch UBND xã là Trưởng ban, tại 7 thôn của xã đã thành lập được 14 Tổ TK&VV. Khi NHCSXH huyện thông báo bổ sung vốn vay cho Tân Phong, xã tổ chức họp Ban giảm nghèo, thông báo trên loa truyền thanh để các đối tượng thụ hưởng nắm được chủ trương, chủ động thực hiện thủ tục, hồ sơ đề nghị vay vốn. Nhiều năm qua, Tân Phong được NHCSXH huyện đánh giá là đơn vị bảo đảm công khai, dân chủ, phối hợp chặt chẽ với ngân hàng cho vay đúng đối tượng, đúng mục đích. Đặc biệt toàn xã không có trường hợp nào nợ quá hạn, nợ xâm tiêu.

Tuy nhiên, so với mức độ trượt giá hiện nay, Đảng và Nhà nước cũng nên nâng mức cho vay các chương trình tín dụng ưu đãi để người dân đủ vốn đầu tư, phát triển kinh tế hướng tới thoát nghèo. Hiện nay, xã Tân Phong đang nỗ lực phấn đấu hoàn thành 19 tiêu chí để xây dựng nông thôn mới vào năm 2015. Trong đó, kênh dẫn vốn từ NHCSXH là rất quan trọng để góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Xin cảm ơn ông!

TÂN BIÊN CẦN LẮM
Nguồn vốn tín dụng ưu đãi !

Tỉnh Tây Ninh có 5 huyện giáp biên giới với Vương quốc Campuchia, trong đó có huyện Tân Biên. Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, hầu hết các tỉnh thành trong cả nước bình yên và bắt đầu giai đoạn xây dựng, phát triển. Trong khi đó tỉnh Tây Ninh nói chung và huyện Tân Biên nói riêng vẫn phải ngày đêm giữ gìn biên giới, chống bọn diệt chủng Pôn Pốt luôn rình rập tấn công. Trong cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam, Tân Biên là một trong những huyện biên giới bị thiệt hại nhiều nhất. Hòa bình lập lại, người dân nơi đây bắt tay xây dựng kinh tế với muôn vàn khó khăn và đã thay đổi diện mạo của huyện ven biên, đặc biệt là từ khi có nguồn vốn vay ưu đãi. Phóng viên chúng tôi đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Văn Thông (ảnh) - Chủ tịch UBND huyện Tân Biên để hiểu rõ hơn về vấn đề này.

Phóng viên: Ông có thể cho biết những nét cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội của huyện Tân Biên?

Trả lời: Tân Biên không chỉ chịu hậu quả của cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam mà trong kháng chiến chống Mỹ cũng là địa phương bị bom đạn tàn phá nặng nề nhất. Bởi vì trên địa bàn huyện có các cơ quan đầu não kháng chiến cực kỳ quan trọng là căn cứ Trung ương Cục miền Nam và căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Do vậy, huyện Tân Biên chỉ thực sự bắt tay vào công cuộc xây dựng lại quê hương từ năm 1979 - sau khi đất nước Campuchia dẹp tan được nạn diệt chủng Pôn Pốt, với xuất phát điểm rất thấp so với nhiều địa phương khác. Lúc đó, người dân Tân Biên từ nhiều nơi lần lượt trở về mảnh đất còn nhiều đạn bom để xây dựng lại cuộc sống. Bước khởi đầu muộn màng như vậy nên việc phát triển kinh tế hết sức khó khăn, cái nghèo luôn đeo bám. Chuyện ăn ở còn chưa đảm bảo đầy đủ thì nói chi đến chuyện học hành. Con em huyện Tân Biên rất ít người học cao, khu vực giáp biên giới càng ít hơn. Nhiều năm qua, hầu hết lực lượng cán bộ làm việc trên địa bàn huyện được điều động từ nơi khác đến, người địa phương chẳng có được bao nhiêu. Tuy nhiên, những năm sau này huyện Tân Biên đã có bước phát triển mạnh mẽ, đời sống nhân dân được nâng cao. Năm

2011, huyện Tân Biên tạo thêm công ăn việc làm cho gần 1 nghìn lao động, số hộ nghèo giảm thêm 1,7%, hơn 91% tỷ lệ hộ dân trong huyện có công trình NS&VSMTNT sử dụng. Đạt được kết quả này là do có sự nỗ lực của NHCSXH huyện Tân Biên.

Phóng viên: Ông đánh giá như thế nào về hiệu quả hoạt động của NHCSXH trên địa bàn?

Trả lời: NHCSXH tỉnh Tây Ninh thành lập năm 2003 và trong năm này đã thành lập NHCSXH huyện Tân Biên. Khi mới thành lập, Phòng giao dịch huyện tiếp nhận 3 chương trình cho vay ưu đãi là: Cho vay hộ nghèo, GQVL và HSSV với

tổng dư nợ khoảng 8,6 tỷ đồng. Những năm tiếp theo, nguồn vốn liên tục được tăng lên và các chương trình cho vay ngày càng mở rộng. Đến nay, tổng dư nợ cho vay của NHCSXH huyện Tân Biên đạt hơn 109 tỷ đồng. Trong đó, ngoài dư nợ cho vay hộ nghèo vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất thì dư nợ cho vay HSSV cũng tăng rất nhanh và chiếm tỷ trọng ngày càng cao. Năm 2007, dư nợ cho vay HSSV chỉ có 2,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 6% tổng dư nợ, nhưng đến nay, dư nợ cho vay HSSV đạt đến hơn 25 tỷ đồng, tăng 10 lần so với 4 năm trước và chiếm tỷ trọng đến 23% tổng dư nợ. Riêng chương trình cho vay NS&VSMTNT cũng ngày càng phát triển và đạt gần 8 tỷ đồng dư nợ. Tuy tổng dư nợ của NHCSXH trên địa bàn huyện Tân Biên không lớn so với nhiều địa phương khác, nhưng tốc độ tăng trưởng rất nhanh, kịp đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương.

Từ nguồn vốn của NHCSXH, huyện Tân Biên có hơn 2 nghìn lao động có công ăn việc làm ổn định

Phóng viên: Vai trò của nguồn vốn ưu đãi đối với nhân dân là hết sức to lớn. Góp phần nâng cao đời sống nhân dân vùng biên, những năm qua nguồn vốn này đã giúp nhân dân trên địa bàn huyện?

Trả lời: Nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ NHCSXH có vai trò rất quan trọng và hết sức cần thiết trong việc nâng cao đời sống nhân dân vùng biên giới. Gần 10 năm hoạt động, NHCSXH huyện đã có những đóng góp rất đáng kể vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Qua sự đầu tư cho vay ưu đãi từ các chương trình của NHCSXH đã giúp cho hơn 2 nghìn lượt lao động trên địa bàn huyện có công ăn việc làm ổn định; gần 1.900 hộ nghèo có điều kiện vươn lên thoát nghèo; 1.400 HSSV vùng sâu biên giới có điều kiện tiếp tục học tập, trong đó có người sau khi tốt nghiệp đã trở về phục vụ tại địa phương. Riêng chương trình cho vay NS&VSMTNT, toàn huyện có hơn 1.850 hộ dân nông thôn khoan giếng có nước hợp vệ sinh sử dụng và xây dựng được nhà vệ sinh sạch sẽ từ nguồn vốn ưu đãi. Đặc biệt, từ nhiều năm qua, Phòng giao dịch đã tổ chức giao dịch lưu động đến tất cả 10 xã, thị trấn trong huyện làm giảm đáng kể công sức và chi phí cho nhân dân khi giao dịch với NHCSXH.

Phóng viên: Nguồn vốn từ NHCSXH đã có tác động hiệu quả đối với sự phát triển của huyện Tân Biên, để nguồn vốn này đáp ứng nhu cầu người dân, ông có đề xuất gì?

Trả lời: Tới đây, nhu cầu vay vốn tín dụng ưu đãi của nhân dân huyện Tân Biên còn rất lớn bởi vì dù đã có bước phát triển về nhiều mặt, nhưng so với các huyện khác nhân dân Tân Biên vẫn còn khó khăn. Đồng thời, trên địa bàn huyện có nhiều hộ đồng bào dân tộc Khmer sinh sống và đang còn tồn tại một số nét sinh hoạt lạc hậu, vệ sinh môi trường còn hạn chế. Do đó, Tân Biên cần được tăng cường thêm nguồn vốn vay chương trình NS&VSMTNT để giúp người dân vùng biên giới nâng cao chất lượng cuộc sống, hạn chế bệnh tật phát sinh. Đặc biệt, trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tới đây, lĩnh vực phát triển nguồn nhân lực là một trong những khâu đột phá của huyện. Chính vì thế, nhu cầu về nguồn vốn vay HSSV chắc chắn sẽ cần nhiều hơn, để ngày càng có nhiều người trẻ ở địa phương học tập tới nơi tới chốn và trở về cống hiến xây dựng cho quê hương.

Xin cảm ơn ông!

TRẦN TAM SƠN *thực hiện*

TRIỂN KHAI TỐT CÁC GÓI THẦU sẽ mang lại thành công của dự án

Năm 2011, hoạt động mang dấu ấn nổi bật của NHCSXH là công tác triển khai dự án "Nâng cấp, hiện đại hóa tin học ngân hàng". Đây là một trong những nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển từ nay đến năm 2015 của NHCSXH. Tìm kiếm giải pháp ngân hàng hiện đại phù hợp với yêu cầu hoạt động của NHCSXH trong việc đầu tư mua sắm một hệ thống gồm phần mềm ứng dụng quản lý ngân hàng và phần cứng tương ứng theo mô hình tập trung hóa dữ liệu trên phạm vi toàn quốc.

TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Xác định được tầm quan trọng của dự án hiện đại hoá là bước đổi mới có tầm vĩ mô trong hoạt động của NHCSXH, nên các thành viên Ban dự án trực tiếp là những cán bộ thuộc các Ban chuyên môn nghiệp vụ, các Trung tâm tại Hội sở chính và các chi nhánh đã nỗ lực vào cuộc với tinh thần làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, triển khai một cách khoa học và hiệu quả trong thời gian qua.

Đến hết năm 2011, Ban dự án đang tiến hành triển khai các gói thầu về mua sắm phần mềm ứng dụng, máy chủ, các thiết bị tin học, phần mềm tiêu chuẩn và mua sắm thiết bị và xây dựng mạng truyền thông đồng thời thuê vị trí đặt máy chủ và thiết bị tin học của NHCSXH. Các bước triển khai các gói thầu của dự án liên quan chặt chẽ và có ảnh hưởng rất lớn đến kết quả của toàn dự án, triển khai tốt các gói thầu này chính là mang lại thành công dự án.

Trong quá trình xây dựng hồ sơ, triển khai thực hiện các gói thầu, Ban dự án đã tiến hành tham khảo, rút kinh nghiệm mô hình một số ngân hàng đã triển khai giải pháp ngân hàng lõi (Corebank), nhằm ra quyết định phù hợp với các yêu cầu triển khai và đặc thù về nghiệp vụ cũng như quy mô hoạt động của NHCSXH. Ban dự án đã trình Tổng giám đốc một số nội dung liên quan đến tăng cường nhân sự, chỉ đạo triển khai nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, trưng tập các cán bộ giỏi tại chi nhánh, bổ sung củng cố nguồn nhân lực cho các đơn vị, bộ phận chuyên trách triển khai dự án, đến nay đã có hơn 90 thành viên (chuyên trách và bán chuyên trách) hoạt động theo 07 tổ nghiệp vụ.

"Mua sắm phần mềm ứng dụng" là gói thầu đóng vai trò quan trọng, có tính chất quyết định thành công của dự án đã được NHCSXH ký hợp đồng với Công ty Polaris Software Lab Ltd, (Ấn Độ) đơn vị đã trúng thầu cung cấp phần mềm ứng dụng Core Banking với các phân hệ cơ bản. Đây là đơn vị đã có kinh nghiệm triển khai giải pháp CoreBank tại Ngân hàng Nhà Đồng bằng sông Cửu Long (MHB) và Ngân hàng Sài gòn - Hà Nội (SHB).

Vào tháng 9/2011 hai bên đã tiến hành tổ chức lễ khởi động triển khai dự án đánh dấu một mốc quan trọng, đó là NHCSXH quyết định lựa chọn hệ thống phần mềm quản lý với giải pháp Intellect Global Universal Banking Suite 10.0, là gói giải pháp ngân hàng hiện đại cho phép tích hợp với nền tảng kiến trúc hướng dịch vụ (Service Oriented Architecture - SOA), tương thích với các chuẩn công nghệ mới và các kiến trúc hiện đại đáp ứng các nhu cầu mở rộng trong tương lai, nhằm quản lý ngân hàng theo tiêu chuẩn toàn cầu tiến tới tích hợp vào hệ thống ngân hàng trong nước, khu vực và trên toàn thế giới.

TỔNG QUAN CÁC THÀNH PHẦN CỦA GÓI GIẢI PHÁP UNIVERSAL BANKING

Intellect Core: Thành phần này sẽ xử lý tất cả các yêu cầu đối với CASA, kiều hối, thẻ ghi nợ, các chỉ dẫn, hóa đơn thanh toán, TCs, Recon,...

Intellect Lending: Thành phần này phục vụ cho công tác quản lý cho vay như thu thập yêu cầu, xử lý yêu cầu, chấp nhận yêu cầu, ghi nhận yêu cầu vay nợ, cho vay, kiểm tra, lịch trình thanh toán, xử lý kế toán, xử lý thanh toán trước và quản lý nợ quá hạn.

Intellect Armor: Xử lý các yêu cầu bảo mật.

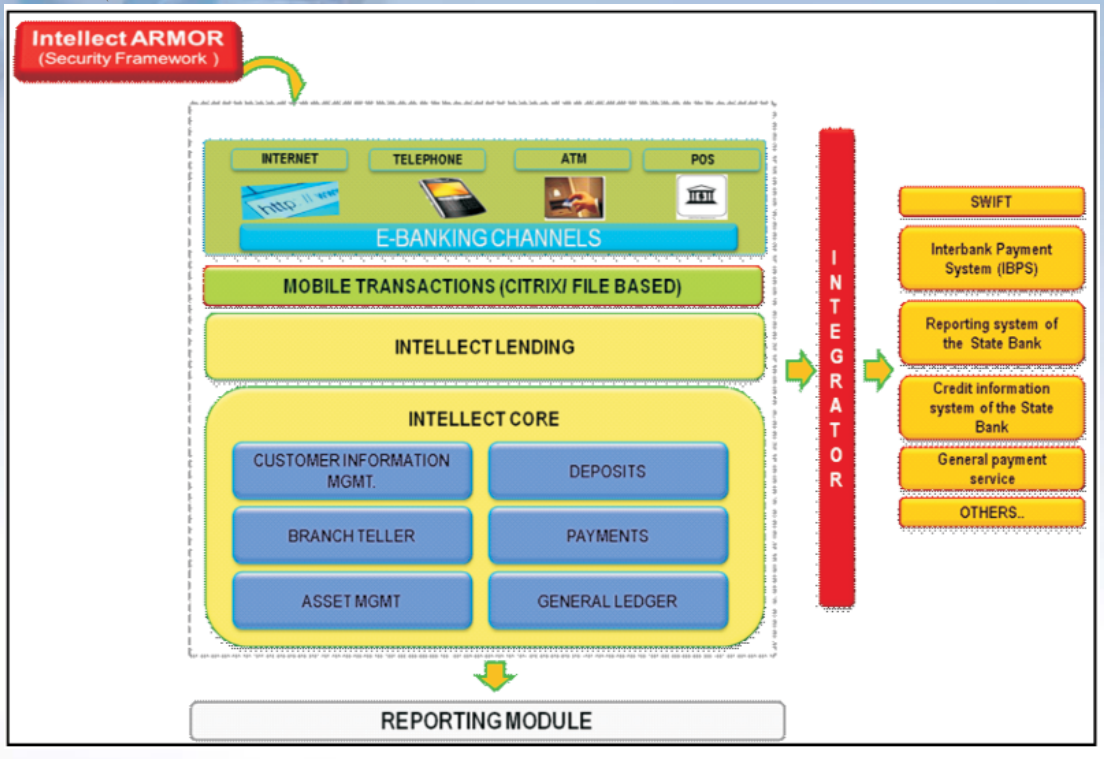

Intellect Integrator: Phục vụ cho việc tích hợp hệ thống dễ dàng.

Tổng quan các thành phần của gói giải pháp Universal Banking

Theo kế hoạch, hiện tại NHCSXH và Polaris đang hoàn thành việc thống nhất sản phẩm cần thiết (Fitment Study) và nghiên cứu giao diện kỹ thuật, tiến tới lập kế hoạch thử nghiệm người dùng chấp nhận (UAT). Đồng thời, tiến hành khảo sát, phân tích yêu cầu nghiệp vụ và các yêu cầu khác về quản lý và tác nghiệp của NHCSXH để xây dựng và phê duyệt tài liệu thông qua sản phẩm (PAD).

Trực tiếp triển khai thực hiện gói thầu này là 05 tổ nghiệp vụ: Nghiệp vụ tín dụng và dịch vụ khách hàng, Kế hoạch nguồn vốn và thông tin báo cáo, kế toán, chuyển đổi số liệu, quản trị hệ thống.

Để chuẩn bị tốt cho giai đoạn tìm hiểu giải pháp và phân tích sản phẩm, Trưởng Ban dự án yêu cầu các tổ nghiệp vụ chú trọng phần mô tả quy trình của các chương trình đặc thù của NHCSXH, tín dụng bằng nguồn địa phương; nhận được giải pháp của Polaris đối với tài liệu nghiệp vụ do các tổ xây dựng cần tập trung nghiên cứu thảo luận trong tổ về nội dung mô tả và giải pháp, báo cáo cấp có thẩm quyền về những dự kiến thay đổi trong quy trình nghiệp vụ khi áp dụng hệ thống Corebank.

Xác định công tác chuẩn hoá, làm giàu dữ liệu và chuyển đổi dữ liệu là công việc đòi hỏi nhiều thời gian, công sức của cán bộ trong toàn hệ thống NHCSXH. Ngay sau thời điểm triển khai, các thành viên chuyên trách Ban dự án đã nghiên cứu, bám sát kế hoạch triển khai đã thống nhất giữa NHCSXH và Polaris, xây dựng kế hoạch triển khai và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác chuyển đổi dữ liệu. Đến 15/12/2011, công tác chuyển đổi dữ liệu của Ban dự án đã hoàn thành theo đúng tiến độ đã ký kết giữa NHCSXH và nhà thầu, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

Nghiên cứu Intellect, nghiên cứu các bảng dữ liệu trung gian cung cấp cho Intellect thông qua các khóa đào tạo của Polaris.

Thống nhất với nhà thầu về yêu cầu cung cấp dữ liệu cho Intellect, so khớp với dữ liệu hiện tại của NHCSXH.

Xây dựng bảng ánh xạ dữ liệu, phương pháp cung cấp dữ liệu từ hệ thống KTGD hiện tại cho Intellect.

Cùng với nhà thầu xây dựng và ký kết về

chiến lược (kế hoạch và phương pháp) chuyển đổi dữ liệu trong quá trình thực hiện dự án.

Thiết kế, xây dựng các bộ công cụ chuẩn hóa, làm giàu dữ liệu trên KTGD.

Thiết kế, xây dựng phần mềm chuyển đổi dữ liệu hiện tại sang các bảng flat file cung cấp cho Intellect. Phần mềm này ngoài chức năng kết xuất dữ liệu và tạo các bảng dữ liệu theo yêu cầu cung cấp còn phải có chức năng kiểm tra chất lượng dữ liệu; in các báo cáo sao kê - đối chiếu, tổng hợp dữ liệu; tổng hợp báo cáo kiểm tra chất lượng dữ liệu ở cấp huyện, tỉnh và trung ương phục vụ cho quá trình golive của các chi nhánh.

Dự kiến công tác tập huấn về chuẩn hoá và chuyển đổi dữ liệu cho các chi nhánh sẽ được Ban dự án trình Tổng giám đốc phê duyệt triển khai ngay trong đầu quý I/2012.

Gói thầu "Mua sắm máy chủ, các thiết bị tin học và phần mềm tiêu chuẩn". Hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt và phát hành, trong quá trình lựa chọn nhà thầu, Ban dự án đã thực hiện đúng quy trình chặt chẽ, trên cơ sở các quy định của pháp luật như: Phối hợp với đơn vị tư vấn (BFC) xây dựng hồ sơ mời thầu được thẩm định bởi công ty DAVILAW, giải đáp những kiến nghị, thắc mắc của các nhà thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu với tinh thần trách nhiệm đảm bảo tính khách quan và công bằng đối với các nhà thầu khả năng đáp ứng hồ sơ yêu cầu.

Gói thầu "Mua sắm thiết bị và xây dựng mạng truyền thông" Ban dự án tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nội dung hồ sơ mời thầu, đây là gói thầu mà thiết bị cung cấp cho NHCSXH có nhiều hãng đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật (Cisco, Juniper, Portinet, Checkpoint, McAfee, 3Com...) cần có sự so sánh, đánh giá thiết bị của các hãng cung cấp và chính sách bảo hành, bảo trì của hãng đó tại Việt nam nên Ban dự án đã tìm hiểu tính năng kỹ thuật nổi trội của các hãng cung cấp để có thể xây dựng nội dung hồ sơ một cách khách quan, minh bạch xây dựng các thông số kỹ thuật đạt tiêu chuẩn, hệ thống chấm điểm chi tiết để có thể lựa chọn được nhà thầu đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của hệ thống mạng truyền thông của NHCSXH.

Gắn liền với kế hoạch triển khai gói thầu số 2 là việc triển khai trung tâm dữ liệu (Data Center), trái tim của toàn bộ hệ thống đảm bảo tính sẵn sàng hoạt động, và phát triển mở rộng hệ thống. Do vậy, Ban dự án đã nhanh chóng, kịp thời tham mưu triển khai gói thầu "thuê vị trí đặt máy chủ và thiết bị tin học của NHCSXH" trên cơ sở khảo sát thực tế tại các đơn vị cho thuê TTDL tại Hà nội (Viettel IDC, Thăng Long Data Center, Hanel-CSF và FPT-Telecom, CMC-Telecom) và báo cáo đề xuất triển khai

Hạ tầng cơ sở làm việc cho TTDL có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo môi trường hoạt động tốt nhất cho máy chủ dữ liệu, các thiết bị mạng... trước mọi yếu tố tác động từ bên ngoài. Theo đó, đơn vị cung cấp dịch vụ được NHCSXH lựa chọn để thuê phải cung cấp dịch vụ đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật như một trung tâm dữ liệu độc lập đạt mức độ sẵn sàng ở mức 3 (Tiêu chuẩn Quốc tế Tiered III) với các thành phần: Hệ thống sàn nâng, điện, làm mát cho máy chủ, báo cháy, chữa cháy, an ninh kiểm soát truy nhập, quản trị, cảnh báo nhiệt độ, độ ẩm và phát hiện chất lỏng.

Ý NGHĨA THEN CHỐT TRONG CÔNG CUỘC HIỆN ĐẠI HÓA CỦA NHCSXH

Hiện đại hoá hoạt động ngân hàng là một cơ hội và thách thức lớn đối với hệ thống NHCSXH trong những năm tới. Đây là công việc đòi hỏi sự nỗ lực, đồng thuận cao trong toàn hệ thống, từ Trung ương đến địa phương trong quyết tâm đổi mới, áp dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động ngân hàng.

Chuyển đổi thành công sang hệ thống giải pháp ngân hàng lõi sẽ góp phần nâng cao độ ổn định, an toàn, bảo mật của hệ thống xử lý khối lượng lớn các giao dịch ngày càng tăng. Khả năng truy nhập trực tuyến (Online), ngoại tuyến (Offline) và truy nhập từ xa (Remote Access) thông qua kết nối 3G hoặc các cơ chế kết nối Internet đáp ứng tốt hoạt động tài chính vi mô theo nhóm đối với một số phương thức phục vụ ngân hàng đặc thù của NHCSXH như: Giao dịch tại xã, giải ngân cho vay HSSV qua thẻ ATM...

Hệ thống CoreBank khi được NHCSXH triển khai sẽ góp phần quản lý hiệu quả, linh hoạt hơn trong điều hành nguồn vốn tín dụng chính sách đến với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, đáp ứng nhu cầu trong hoạt động ngân hàng hiện tại, đảm bảo an toàn vốn và tài sản, góp phần thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia XĐGN, ổn định xã hội của Đảng và Chính phủ đã đề ra.

DUY THẮNG

Hợp tác đào tạo cán bộ thẩm định dư án trước khi cho vay

Hiện nay, NHCSXH đang thực hiện 18 chương trình tín dụng, trong đó chỉ có 4/18 chương trình có quy định phải thẩm định trước khi cho vay gồm: Cho vay hộ gia đình SXKDVKK với mức vay trên 30 triệu đồng; cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn; cho vay GQVL và chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng vốn của nước ngoài (dự án KFW). Số vốn cũng như số chương trình cần phải thẩm định là rất ít so với quy mô hoạt động của NHCSXH. Tuy nhiên, với nhận thức rằng, dù chỉ là một đồng vốn cho vay ra thì trách nhiệm của những cán bộ NHCSXH cũng cần phải bảo toàn, nhất là vốn cho vay lại là nguồn vốn của Chính phủ giao cho NHCSXH là đơn vị trực tiếp cung cấp tín dụng cho người thụ hưởng, đảm bảo đúng đối tượng, an toàn và hiệu quả.

QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI

Ngay sau khi thành lập cho đến nay (2003 - 2011), NHCSXH đã nhận được sự giúp đỡ của Viện nghiên cứu chính sách (PRI) - Bộ Tài chính Nhật Bản và Tổ chức hỗ trợ tài chính dân sinh (NLFC), nay đổi tên thành Tổ chức tài chính Nhật Bản (JFC - Micro) thông qua dự án "hợp tác kỹ thuật" bằng các hoạt động của dự án, các chuyên gia Nhật Bản đã giúp NHCSXH về kỹ thuật thẩm định tín dụng đối với các doanh nghiệp nhỏ theo lộ trình lôgic và chia thành 3 giai đoạn:

Giai đoạn I từ năm 2003 đến năm 2005

Phía Nhật Bản phổ biến cho NHCSXH phương pháp thẩm định tín dụng doanh nghiệp nhỏ, cung cấp những kỹ năng phỏng vấn khách hàng, những kinh nghiệm, bí quyết cần thiết trong việc điều tra, phân tích tín dụng đối với các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp mới khởi nghiệp và công tác cho vay giáo dục. Giúp đào tạo cán bộ NHCSXH và xây dựng "Bộ tài liệu phân tích tín dụng" dùng cho chương trình GQVL.

Giai đoạn II từ năm 2006 đến năm 2008

Nhật Bản tiếp tục giúp NHCSXH đào tạo cán bộ thẩm định tín dụng đến các Giám đốc NHCSXH cấp huyện thông qua việc tổ chức tham quan cách làm tại Nhật Bản và các hội thảo được tổ chức tại Việt Nam. Kết quả, đã có 15 cán bộ NHCSXH được tham gia học tập tại Nhật Bản và 275 cán bộ được tham gia các hội thảo tại Việt Nam.

Giai đoạn III từ năm 2009 đến năm 2011

Với những kết quả đạt được ở giai đoạn I và II, tiếp tục hoạt động của dự án ở giai đoạn III, NHCSXH đề nghị phía Nhật Bản giúp đỡ tăng cường năng lực cho Trung tâm Đào tạo (TTĐT). Theo đó, phía Nhật Bản đã thảo luận và tăng cường năng lực cho đội ngũ giảng viên của TTĐT thông qua việc biên soạn bài giảng và tổ chức giảng trực tiếp cho cán bộ. Với cách làm này, phía Nhật Bản đã chuyển giao được kỹ thuật thẩm định tín dụng và kỹ năng thuyết trình, phỏng vấn, phân tích định tính, định lượng cho các cán bộ của TTĐT. Thông qua đó, TTĐT có nhiệm vụ đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ thẩm định tín dụng tại các chi nhánh, họ sẽ trở thành các giảng viên để đào tạo lại cho cán bộ thẩm định tại đơn vị mình. Một số cán bộ của TTĐT đã được tham quan, học tập tại Nhật Bản trong 05 ngày để vừa quan sát việc giảng dạy của Nhật

Bản vừa chia sẻ kinh nghiệm trong việc biên tập tài liệu, thiết kế bài giảng để có thể thực hiện tốt công việc của mình là biên tập bài giảng, trực tiếp giảng dạy cho các cán bộ thẩm định (Trưởng hoặc Phó trưởng Phòng kế hoạch - nghiệp vụ tín dụng và 01cán bộ làm công tác thẩm định tín dụng) tại chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG

Trong khuôn khổ Dự án hợp tác kỹ thuật giữa NHCSXH với Viện nghiên cứu chính sách (PRI) - Bộ Tài chính Nhật Bản và Tổ chức tài chính Nhật Bản (JFC - Micro) giai đoạn III (2009 - 2011), TTĐT và Ban Hợp tác quốc tế phối hợp với NHCSXH TP. Hà Nội tổ chức khóa đào tạo tiểu giáo viên thẩm định tín dụng cho 30 học viên thuộc 15 chi nhánh khu vực phía Bắc.

Nội dung đào tạo

Với thời gian đào tạo là 3 ngày, nhóm giảng viên của TTĐT đã chủ động đề xuất với phía Nhật Bản những nội dung đào tạo cho phù hợp với đối tượng học viên, trên cơ sở đề cương xây dựng với sự tham gia của các Ban chuyên môn tại Hội sở chính. Nhóm giảng viên đã phân công cụ thể từng nội dung cho mỗi giảng viên phù hợp theo sở trường để chủ động trong công tác chuẩn bị bài giảng.

Dựa trên bộ tài liệu do Nhật Bản biên soạn, trong khuôn khổ Dự án hợp tác kỹ thuật giữa NHCSXH và Tổ chức tài chính Nhật Bản (JFC - Micro) giai đoạn III (2009 - 2011). Tài liệu đã được các chuyên gia Nhật Bản sử dụng đào tạo cho các giảng viên của TTĐT và các cán bộ chủ chốt Hội sở chính thông qua 02 cuộc hội thảo tổ chức tại Hội sở chính NHCSXH. Sau hội thảo các học viên đóng góp ý kiến cho bộ tài liệu hoàn chỉnh và phù hợp với bối cảnh của NHCSXH, sau đó được sử dụng đào tạo cho cán bộ mới tuyển dụng của NHCSXH với thời lượng 1,5 ngày. Tài liệu này được bổ sung thêm cơ sở lý luận và bài tập tình huống để phù hợp với thời lượng đào tạo 3 ngày cho phù hợp với đối tượng là cán bộ thẩm định tín dụng cấp tỉnh. Nội dung cụ thể gồm: Một số vấn đề chung về cho vay doanh nghiệp; tổng quan về thẩm định tín dụng doanh nghiệp nhỏ; phân tích nội dung cơ bản của phiếu thẩm định tín dụng: Định tính, định lượng, đánh giá tổng hợp, phân tích thái độ khách hàng; bài tập thực hành các tình huống thực tiễn; kỹ năng phỏng vấn khi thẩm định.

Kết quả đạt được từ khóa đào tạo

Khóa học được tổ chức với mục đích giúp cho học viên sau khi học xong sẽ phải trực tiếp đào tạo lại cho các cán bộ tín dụng của ngân hàng mình về những nội dung được học từ lớp học này. Học viên đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác thẩm định tín dụng như: Phân tích định tính, phân tích định lượng, kỹ năng phỏng vấn khách hàng, đặc biệt là học viên đã được ôn luyện, cập nhật, bổ sung các kỹ năng như: Thu thập thông tin, phân tích và xử lý thông tin, loại thông tin nào cần thu thập... từ đó bổ trợ thiết thực cho công việc thực tế tại đơn vị.

Với những nội dung giảng viên chuyển tải trong khóa học, được đánh giá lại bằng bài kiểm tra 30 phút nhằm đánh giá mức độ tiếp thu bài học của học viên, kết quả có 87% đạt loại giỏi và 13% khá. Ngoài việc đánh giá kết quả của học viên, các chuyên gia Nhật Bản còn đánh giá về khóa học sau khi tham dự buổi giảng của giảng viên: Các giảng viên rất tự tin để truyền đạt kiến thức, phối hợp của các giảng viên tốt, các giảng viên đã trưởng thành đủ khả năng để đảm nhận được kiến thức mà các bạn truyền đạt, đã tạo được sự cuốn hút học viên từ nội dung bài giảng. Các giảng viên còn sáng tạo hơn về phương pháp tổ chức lớp học.

Ngoài ra, chuyên gia Nhật Bản cũng đề nghị các học viên đánh giá khóa học bằng phiếu đánh giá do các chuyên gia soạn thảo và được dịch sang tiếng Việt. Các tiêu chí đánh giá được TTĐT tổng hợp theo các nhóm tiêu chí như sau:

Một là, đánh giá về tài liệu giảng dạy: Mức độ dễ hiểu của bài giảng thế nào: Đánh giá là rất dễ hiểu và dễ hiểu chiếm 96,5%; không khẳng định được 3,5%; tài liệu có phù hợp với hiện trạng của NHCSXH không: Đánh giá phù hợp và đa phần phù hợp chiếm 96,5%; không khẳng định được chiếm 3,5%; tài liệu này dành cho nhân viên phụ trách thẩm định tín dụng của NHCSXH với mức độ khó dễ của tài liệu như thế nào: Đánh giá ở mức độ vừa phải chiếm 86,2%; đánh giá là dễ và hơi dễ chiếm 10,3%; đánh giá khó và hơi khó chiếm 3,5%.

Hai là, đánh giá về giảng viên: Phương pháp giảng dạy của giảng viên có dễ hiểu không: Đánh giá rất dễ hiểu và dễ hiểu chiếm 93,2%; đánh giá không khẳng định được chiếm 6,8%; Thời gian giảng bài như thế nào: Đánh giá vừa đủ chiếm 72,4%; đánh giá là thời gian ngắn và hơi ngắn chiếm 27,6%; anh (chị) có thể học được phương pháp giảng dạy không: Đánh giá là học được chiếm 89,7%; đánh giá là không khẳng định được chiếm 3,5%; đánh giá không học chiếm 6,8%.

Ba là, đánh giá chung khóa học: Qua khóa học này, anh (chị) có hiểu sâu hơn về thẩm định tín dụng doanh nghiệp nhỏ không: Đánh giá là hiểu rất sâu và hiểu chiếm 89,7%; đánh giá là không khẳng định được chiếm 10,3 %; anh/chị tự tin có thể thực hiện đào tạo lại dựa trên tài liệu giảng dạy không: Đánh giá là tự tin và rất tự tin chiếm 65,5%; đánh giá là hơi lo lắng và lo lắng chiếm 34,5%; anh (chị) nghĩ rằng có thể nắm được bí quyết thẩm định tín dụng doanh nghiệp nhỏ tại NHCSXH thông qua đào tạo lại không: Có thể nắm bắt được chiếm 96,5%; không thể khẳng định được chiếm 3,5%.

Từ kết quả tổng hợp trên phiếu đánh giá theo các nhóm tiêu chí ở trên, cũng như căn cứ vào điều kiện thực tế công tác thẩm định tại các chi nhánh, chúng tôi thấy rằng, kiến thức thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ của học viên thông qua lớp học này đã được cải thiện đáng kể: Đa số học viên hiểu sâu hơn về công tác thẩm định tín dụng mà lâu nay vẫn làm nhưng chỉ bằng kinh nghiệm của bản thân chứ chưa có bài bản và phân tích cụ thể, nhất là đối với những doanh nghiệp không có báo cáo tài chính; 96,5% học viên nắm được bí quyết của thẩm định tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và 65,5% đủ tự tin để thực hiện đào tạo lại cho cán bộ tại đơn vị mình. Tuy nhiên, vẫn còn số ít học viên chưa nắm được những bí quyết và chưa đủ tự tin để thực hiện đào tạo lại cho cán bộ tại ngân hàng. Điều này cho thấy, TTĐT cần có những giải pháp tốt hơn để tiếp tục hỗ trợ cho các học viên này nhằm giúp họ có đủ tự tin để đào tạo lại cho cán bộ tại chi nhánh, có như vậy công tác thẩm định tín dụng sẽ phát huy tốt được hiệu quả góp phần đảm bảo an toàn của đồng vốn khi NHCSXH cho vay đến các đối tượng khách hàng. ❑

Bài và ảnh **PHẠM THỊ LÝ**

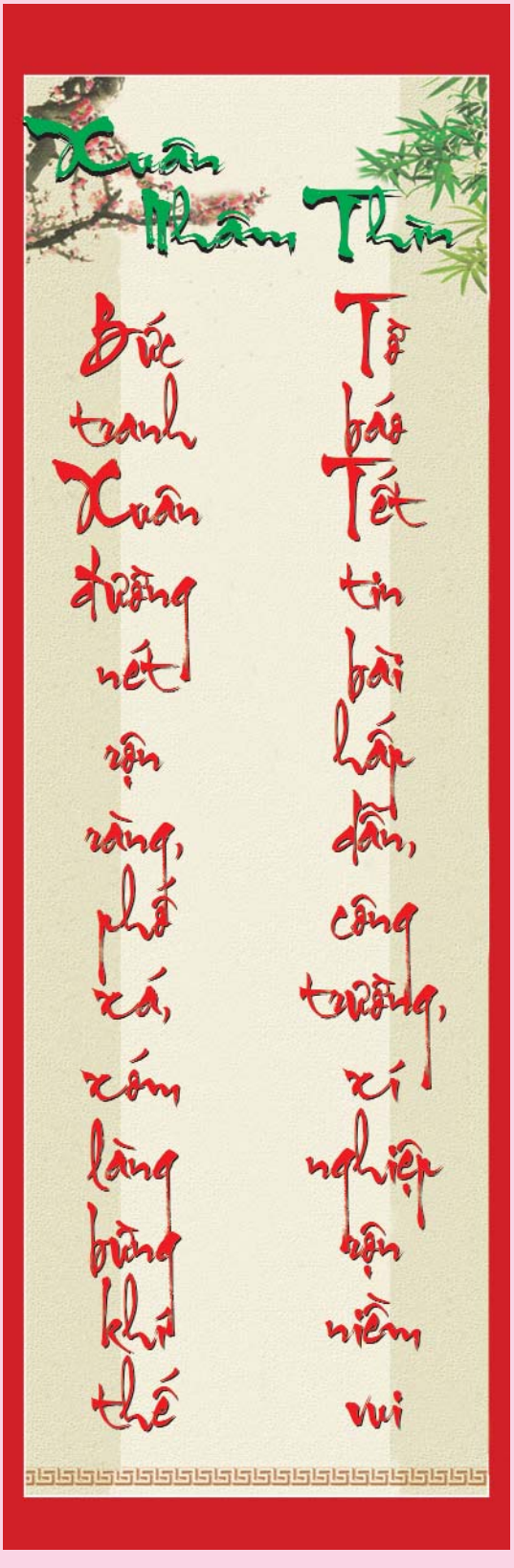

Phó Tổng giám đốc NHCSXH Nguyễn Văn Lý thuyết minh trước các nhà đầu tư tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong buổi đấu thầu trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh

Trái phiếu NHCSXH:

KÊNH HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ CHO VAY HSSV VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC

Phát hành trái phiếu là một trong các nghiệp vụ huy động vốn của NHCSXH được Chính phủ quy định tại Điều 8, Nghị định 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Sau gần 10 năm hoạt động, NHCSXH đã có những bước tiến vượt bậc, đặc biệt là sự tăng trưởng về nguồn vốn và dư nợ.

Bước vào năm 2011, tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn, lạm phát và nợ công tăng cao. Để ổn định nền kinh tế vĩ mô, cắt giảm mạnh đầu tư công là một trong những biện pháp trọng yếu mà Chính phủ đã và đang quyết liệt thực hiện. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ tới thị trường trái phiếu Việt Nam, khiến cho việc huy động vốn qua kênh phát hành trái phiếu của thị trường tài chính nói chung và của NHCSXH nói riêng càng trở nên khó khăn hơn. Nhằm tạo hành lang pháp lý cho thị trường trái phiếu, trong năm 2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định 01/2011/NĐ-CP ngày 05/1/2011 về "Phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương".

Lần đầu tiên NHCSXH phát hành trái phiếu là năm 2005 với khối lượng chỉ rất khiêm tốn. Từ năm 2009, trái phiếu NHCSXH mới thực sự có tiếng trên thị trường trái phiếu Việt Nam, chiếm tỷ trọng đáng kể trong khối lượng trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh được phát hành của cả nước. Sau 3 năm hoạt động, đến nay, trái phiếu NHCSXH được các nhà đầu tư quan tâm và giao dịch nhiều hơn. Tính thanh khoản của trái phiếu NHCSXH cũng được tăng lên đáng kể. Tuy vậy, năm 2011 vừa qua, trái phiếu NHCSXH cũng không nằm ngoài tác động tiêu cực do bối cảnh khó khăn của nền kinh tế - xã hội toàn cầu cũng như của Việt Nam. Có những thời điểm thị trường vốn nói chung

và thị trường trái phiếu nói riêng hết sức khó khăn, một là do nguồn vốn không dồi dào nên nhu cầu mua trái phiếu của các nhà đầu tư và đặc biệt là của các Ngân hàng thương mại cũng giảm sút, hai là do mức trần lãi suất trúng thầu trái phiếu của NHCSXH chưa thực sự đáp ứng được mong đợi của các nhà đầu tư. Nhiều phiên đấu thầu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, có rất ít các nhà đầu tư bỏ thầu, thậm chí tại một số phiên đấu thầu trái phiếu NHCSXH, không có nhà đầu tư nào tham gia bỏ thầu.

Tuy vậy, trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước, với những nỗ lực của mình, toàn hệ thống NHCSXH vẫn đạt được một số kết quả khả quan trong công tác huy động vốn. Cả năm 2011, NHCSXH huy động trên thị trường được 11.023 tỷ đồng, trong đó: Huy động qua kênh phát hành trái phiếu được 9.297 tỷ đồng, góp phần không nhỏ đáp ứng nhu cầu vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Con số tăng trưởng so với năm 2010 tuy không nhiều, nhưng đã thể hiện sự nỗ lực và quyết tâm trong việc thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo, bảo đảm ASXH của NHCSXH đã được Đảng và Nhà nước tin tưởng giao phó.

Như vậy, từ năm 2009 đến nay NHCSXH phát hành được tổng số 20.297 tỷ đồng trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trong đó: Phát hành được 13.700 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm, 3.392 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm và 1.205 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 5 năm. Lãi suất đối với loại trái phiếu có kỳ hạn 2 năm ở mức 11%/năm đến 13,2%/năm, đối với trái phiếu kỳ hạn 3 năm, lãi suất cao nhất từ 13,1%/năm và có xu hướng giảm dần khi lạm phát có dấu hiệu hạ nhiệt, trái phiếu có kỳ hạn 5 năm lãi suất ở trong khoảng từ 11,5%/năm (từ đầu năm) đến 12,6%/năm.

Số liệu trên cho thấy nguồn vốn huy động được từ phát hành trái phiếu NHCSXH góp phần không nhỏ làm tăng đáng kể nguồn vốn cho vay của NHCSXH. Đến hết năm 2011, tổng dư nợ của NHCSXH đạt hơn 103 nghìn tỷ đồng, trong đó: Dư nợ cho vay hộ nghèo đạt hơn 38 nghìn tỷ đồng, dư nợ cho vay HSSV đạt trên 33 nghìn tỷ đồng, dư nợ cho vay các chương trình tín dụng chính sách khác hơn 40 nghìn tỷ đồng.

Sau hơn 04 năm thực hiện, chương trình cho vay HSSV được Đảng, Chính phủ và nhân dân cả nước đánh giá cao, mang ý nghĩa xã hội sâu sắc bởi đây được coi là chương trình đầu tư nguồn nhân lực, đầu tư nhân tài cho đất nước, mang hiệu quả lâu dài. Tuy nhiên, để đáp ứng đủ và kịp thời nguồn vốn giải ngân lại là một vấn đề không dễ dàng. Nhìn lại những năm qua, trong thời điểm nền kinh tế và thị trường tiền tệ gặp nhiều khó khăn, đã có lúc NHCSXH rơi vào trạng thái gần như không còn đủ nguồn vốn để giải ngân chương trình tín dụng HSSV, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, tuy nhiên với sự hỗ trợ từ Chính phủ, từ các Bộ, ngành liên quan và với nỗ lực hết sức mình, NHCSXH đã huy động đủ kế hoạch vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu giải ngân các chương trình tín dụng chính sách, đặc biệt là chương trình tín dụng HSSV.

Với quyết tâm của Chính phủ là không để một HSSV nào có hoàn cảnh khó khăn phải nghỉ học vì thiếu tiền đóng học phí, cần có sự đồng tâm, hợp lực của nhân dân cả nước, đặc biệt là từ các tổ chức, các Tập đoàn kinh tế, tài chính lớn, tại Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện chương trình tín dụng đối với HSSV, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân đã chỉ đạo Bộ GD&ĐT, NHCSXH phối hợp thực hiện chủ trương xã hội hóa chương trình tín dụng HSSV nhằm bổ sung nguồn vốn cho chương trình; vận động, khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng, các Tập đoàn kinh tế, các Tổng Công ty Nhà nước và các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế cùng Nhà nước tham gia vào thực hiện tín dụng đối với HSSV, phấn đấu đến năm 2012, các tổ chức tài chính, tín dụng cùng tham gia vào chương trình tín dụng đối với HSSV thông qua hình thức mua trái phiếu do NHCSXH phát hành được Chính phủ bảo lãnh.

So với các nước trên thế giới với quy mô thị trường trái phiếu chiếm từ 50 - 100% GDP, quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam hiện nay mới chiếm tỷ trọng rất khiêm tốn vào khoảng 16 - 17% GDP. Theo báo cáo mới nhất của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), thị trường trái phiếu Việt Nam là một trong những thị trường phát triển nhanh nhất Đông Á. Trái phiếu bằng đồng nội tệ của các nền kinh tế mới nổi ở Đông Á vẫn được các nhà đầu tư trong và ngoài nước tìm kiếm. Điều này có thể khẳng định, tiềm năng phát triển thị trường trái phiếu ở Việt Nam còn rất lớn. Hy vọng với sự nỗ lực của Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam sẽ tươi sáng hơn vào năm tới, thị trường huy động vốn sẽ "dễ dàng" hơn và kết quả phát hành trái phiếu của NHCSXH sẽ đạt kết quả cao hơn. ❑

Bài và ảnh **CẨM VÂN**

Cần coi trọng nguồn vốn TIẾT KIỆM của người nghèo thông qua TỔ TK&VV

Người nghèo đã biết gửi tiền tiết kiệm qua NHCSXH

Nhằm giảm áp lực cho ngân sách Nhà nước, đồng thời đa dạng hóa các hình thức huy động để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, năm 2009, Ban điều hành NHCSXH đã chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống triển khai huy động tiết kiệm của người nghèo thông qua Tổ TK&VV. Đến nay, nguồn vốn được xem là "tự nguyện" này đã góp phần tạo vốn cho vay, đồng thời nâng cao ý thức tiết kiệm cho người nghèo và đối tượng chính sách khác.

Số dư tiết kiệm đạt gần 1.300 tỷ đồng

Quá trình thực hiện chính sách giảm nghèo, đảm bảo ASXH, ổn định kinh tế vĩ mô đòi hỏi phải huy động từ nhiều nguồn lực trong xã hội, trong đó: Vốn là một nguồn lực cơ bản. Trong những năm qua, mặc dù điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn nhưng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan đã rất quan tâm trong việc bố trí các nguồn vốn từ ngân sách, bảo lãnh cho NHCSXH phát hành trái phiếu, chỉ đạo Kho bạc Nhà nước, NHNN cho NHCSXH được tạm vay, tạm ứng... để đáp ứng nhu cầu vay vốn học tập, làm nhà ở, mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Tuy nhiên, với quy mô hoạt động và đối tượng thụ hưởng chính sách ngày càng mở rộng thì những nguồn vốn trên không còn đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách.

Để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, năm 2009, Ban điều hành NHCSXH đã chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống triển khai huy động tiết kiệm của người nghèo thông qua Tổ TK&VV. Sau hơn hai năm triển khai thực hiện, số dư tiết kiệm tại hệ thống NHCSXH đạt gần 1.300 tỷ đồng, với trên 3 triệu hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của 158.233 Tổ TK&VV có số dư tiền gửi tiết kiệm. Trong đó: Một số địa phương có số dư tiết kiệm cao so với mặt bằng chung toàn quốc là: Quảng Ninh, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Nghệ An, Thanh Hóa...

Mặc dù, nguồn vốn huy động tiết kiệm chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng nguồn vốn của NHCSXH nhưng cũng đã phản ánh chủ trương huy động tiết kiệm đã nhận được sự hưởng ứng, tự nguyện tham gia của đông đảo người nghèo vì sự phát triển của chính mình và cộng đồng; đồng thời, kết quả trên cũng phản ánh sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương, nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ NHCSXH, các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác (Hội ND, Hội PN, Hội CCB, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh). Nguồn vốn huy động tiết kiệm của người nghèo trong những năm qua đã góp phần mở rộng và nâng mức đầu tư cho vay, bên cạnh đó cũng đã tạo cho người nghèo có ý thức dành tiền tiết kiệm để tạo vốn tự có, đáp ứng nhu cầu chi tiêu đột xuất lúc khó khăn, giúp người vay chủ động hơn trong việc trả nợ ngân hàng và hạn chế một phần rủi ro tín dụng.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, công tác huy động tiết kiệm từ người nghèo còn có những khó khăn, tồn tại không nhỏ đó là: Công tác huy động chưa thực sự được cán bộ ngân hàng, tổ chức hội các cấp, Tổ TK&VV quan tâm đúng mức, việc huy động chưa thể hiện được tính chất dành dụm, chỉ mang thành tích nhất thời; đối tượng huy động chủ yếu là những hộ nghèo sống bằng nghề nông, thu nhập thấp, đời sống khó khăn, một số nơi nhiều hộ gia đình còn phụ thuộc vào trợ cấp của Nhà nước cứu trợ trong thời gian giáp hạt nên mức huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV còn thấp; lãi suất huy động thấp, một số Tổ TK&VV chưa được kiện toàn, củng cố nhưng đã triển khai huy động; công tác kiểm tra, đối chiếu số dư tiết kiệm tại một số địa phương chưa được thực hiện nghiêm túc dẫn đến tình trạng tổ viên bị xâm tiêu, chiếm dụng tiền tiết kiệm.

Giải pháp thực hiện huy động tiết kiệm từ người nghèo năm 2012

Thực hiện Quyết định số 2112/QĐ-TTg ngày 28/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012. Theo đó, tăng trưởng dư nợ các chương trình tín dụng tại NHCSXH trong năm 2012 là 10% so với thực hiện năm 2011, tương đương với 10.500 tỷ đồng. Như vậy, để đáp ứng nguồn vốn thực hiện tăng trưởng tín dụng được Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2012, ngoài nguồn vốn được ngân sách Nhà nước cấp, phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, huy động từ các tổ chức và cá nhân... NHCSXH cũng đặc biệt chú trọng đến công tác huy động tiết kiệm từ người nghèo thông qua Tổ TK&VV. Trong năm 2012, phấn đấu triển khai huy động tiết kiệm đến 80% số Tổ TK&VV trong toàn hệ thống, với trên 5 triệu hộ có số dư tiết kiệm, thực hiện tăng trưởng 1.500 tỷ đồng so với năm 2011, đáp ứng 14,28% tổng nguồn vốn tăng trưởng các chương trình tín dụng.

Trước hết, các đơn vị trong hệ thống và các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, phổ biến đến người nghèo và các đối tượng chính sách khác về chủ trương huy động tiền gửi tiết kiệm; về mục đích, ý nghĩa của việc gửi tiền tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV. Bên cạnh công tác tuyên truyền, vận động, cần tiếp tục củng cố, kiện toàn đối với các Tổ TK&VV chưa đạt yêu cầu để nâng cao chất lượng hoạt động, tiến tới ủy nhiệm thu tiết kiệm khi đủ điều kiện. Tăng cường công tác tập huấn cho cán bộ các tổ chức hội, đoàn thể, Ban giảm nghèo cấp xã và tất cả Ban quản lý Tổ TK&VV hiểu được vai trò, ý nghĩa, cách thức thực hiện công tác huy động tiết kiệm.

Thường xuyên cải tiến quy trình gửi và lĩnh tiền, đồng thời áp dụng các công nghệ khoa học ngân hàng để giúp khách hàng tiếp cận nhanh chóng và dễ dàng hơn với dịch vụ huy động tiền gửi tiết kiệm. Đối với những đơn vị thực hiện tốt công tác huy động và có số dư tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV cao thì được đề nghị bổ sung chỉ tiêu kế hoạch tín dụng các chương trình tín dụng, ngoài ra, NHCSXH cấp trên nên tạo lập cơ chế tài chính để khuyến khích các đơn vị thực hiện huy động.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ TK&VV, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những sai phạm trong quá trình hoạt động của Tổ TK&VV nói chung và trong việc huy động tiền gửi tiết kiệm nói riêng để chủ trương huy động tiền gửi tiết kiệm của người nghèo được thực hiện sâu rộng và ngày càng đạt hiệu quả.

Bài và ảnh **ĐÀM LÊ ĐẠO**

Tín dụng chính sách với hộ đồng bào DTTS: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Trong những năm qua, đồng bào DTTS ở miền núi, vùng sâu, vùng xa luôn được Đảng và Nhà nước ta đầu tư nhiều chương trình, chính sách để phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, XĐGN, nâng cao trình độ dân trí... Về chính sách vốn vay ưu đãi, NHCSXH đã được giao nhiệm vụ giải ngân nhiều chương trình tín dụng cho các hộ đồng bào DTTS, giúp người dân XĐGN hiệu quả.

NHIỀU KÊNH TIẾP CẬN VỐN CHO ĐỒNG BÀO DTTS

Việt Nam là một quốc gia đa thành phần dân tộc với 54 dân tộc anh em, trong đó có tới 53 DTTS. Trừ người Hoa, Khmer và người Chăm, 50 nhóm dân tộc còn lại chủ yếu sinh sống ở vùng nông thôn hoặc miền núi xa xôi và chịu những bất lợi về xã hội và kinh tế ở những mức độ khác nhau. Tuy chỉ chiếm 13% số dân cả nước (khoảng gần 11 triệu người) song tỷ lệ hộ nghèo của nhóm đồng bào các DTTS cao hơn 5 lần so với người Kinh và chiếm trên 50% số hộ nghèo theo tiêu chí mới (Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/1/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

Cùng với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình tín dụng chính sách của Nhà nước giao cho NHCSXH thực hiện đối với hộ đồng bào DTTS đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Hiện nay, Nhà nước đã ban hành 3 chương trình tín dụng chính sách dành riêng cho đối tượng là hộ đồng bào DTTSĐBKK, với những ưu đãi đặc biệt về các điều kiện vay vốn như: Lãi suất cho vay, thời hạn vay, mức vay..., đó là: Chương trình cho vay hộ đồng bào DTTSĐBKK theo Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 126/2008/QĐ-TTg; chương trình cho vay hộ đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg; chương trình cho vay thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ

đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn theo Quyết định số 1592/QĐ-TTg.

Ngoài ra, từ nguồn vốn NHCSXH đang đảm nhận, hộ đồng bào DTTS còn được thụ hưởng các chương trình tín dụng chính sách khác: Chương trình cho vay hộ nghèo; cho vay ưu đãi lãi suất đối với người nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ tại 62 huyện nghèo; cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg, cho vay hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg; chương trình cho vay NS&VSMTNT theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg; cho vay hỗ trợ XKLĐ theo Quyết định số 365/2004/QĐ-NHNN; chương trình cho vay hỗ trợ đẩy mạnh đi XKLĐ tại 62 huyện nghèo theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg; chương trình cho vay GQVL; chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định 92/2009/QĐ-TTg; chương trình cho vay hộ gia đình SXKDVKK theo Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg; cho vay mua nhà trả chậm ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và một số chương trình nhận ủy thác đầu tư của nước ngoài.

Nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước đã đến được 100% các thôn, bản, làng trên toàn quốc. Trong những năm qua, nguồn vốn tín dụng chính sách dành cho hộ đồng bào DTTS chủ yếu đầu tư vào các đối tượng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi trâu, bò, xây dựng nhà ở, công trình NS&VSMT, hỗ trợ kinh phí học tập... đã góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, làm chuyển biến nhận thức, cách thức làm ăn cho trên 3,2 triệu lượt hộ, giúp cho hộ đồng bào DTTS tự tin và tăng dần vị thế trong xã hội, đồng thời từng bước quen dần với cơ chế thị trường.

Nhờ đồng vốn ưu đãi của Chính phủ, hộ đồng bào DTTS nghèo trên toàn quốc có thêm cơ hội tổ chức SXKD, đầu tư mua cây con giống, vươn lên tìm hướng thoát nghèo, góp phần quan trọng giúp cho trên 55 nghìn hộ thoát nghèo/năm (giai đoạn 2006 - 2010).

TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế đó là: Nhu cầu vay vốn của hộ đồng bào DTTS lớn, trong khi nguồn vốn cho vay có hạn, mức cho vay của một số chương trình tín dụng còn quá thấp, nên hiệu quả kinh tế - xã hội đạt được chưa cao; việc xác định đối tượng hộ nghèo còn bất cập so với thực trạng nghèo đói ở địa phương, danh sách hộ nghèo không được cập nhật kịp thời, trong khi thiên tai, dịch bệnh, ốm đau bệnh tật... và các nguyên nhân khách quan bất khả kháng khác phát sinh thường xuyên làm tăng thêm số hộ nghèo, gây khó khăn cho việc thực hiện tín dụng chính sách của Nhà nước; một bộ phận hộ đồng bào DTTS còn trông chờ, ỷ lại vào chính sách chế độ, xem việc vay vốn như chính sách cho không của Nhà nước, sử dụng vốn kém hiệu quả, có hiện tượng đã thoát nghèo nhưng chây ỳ không trả nợ. Mặt khác, có một bộ phận người nghèo là đồng bào DTTS chưa biết sử dụng vốn nhưng chưa được các cơ quan, chính quyền, hội, đoàn thể quan tâm giúp đỡ, hướng dẫn cách làm ăn nên họ chưa mạnh dạn vay vốn; chưa có cơ chế kết hợp chặt chẽ giữa công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư... với hoạt động vay vốn để giúp đỡ người nghèo, nên đã hạn chế hiệu quả của vốn vay.

GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

Thứ nhất, tiếp tục ưu tiên tập trung phân bổ vốn các chương trình tín dụng chính sách cho các địa phương là vùng nghèo, vùng sâu, vùng xa và vùng đặc biệt khó khăn - nơi tập trung nhiều hộ đồng bào DTTS. Tập trung chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng tín dụng, tích cực đôn đốc, thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn để cho vay quay vòng. Cải tiến thủ tục vay vốn; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc duy trì và thực hiện nghiêm túc công tác giao dịch lưu động tại xã, đảm bảo việc giải ngân, thu nợ, thu lãi,

thu tiết kiệm... được thực hiện tại xã.

Thứ hai, nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị nhận uỷ thác và Tổ TK&VV. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn cho cán bộ tổ chức hội, đoàn thể làm dịch vụ ủy thác và Ban quản lý Tổ TK&VV. Phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, củng cố hoạt động của các Tổ TK&VV.

Thứ ba, Tăng cường bổ sung cán bộ, thực hiện luân chuyển, điều động sắp xếp bố trí cán bộ có tâm huyết, có năng lực tổ chức triển khai nhiệm vụ từ Trung ương, tỉnh cho các chi nhánh NHCSXH còn khó khăn và các Phòng giao dịch của NHCSXH tại các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, nơi tập trung nhiều hộ nghèo và hộ đồng bào DTTS.

Thứ tư, để thiết lập cơ chế tạo lập nguồn vốn ổn định của NHCSXH, đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan có sự điều chỉnh về cơ chế tạo lập vốn cho NHCSXH theo phương châm "Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng làm", tức là nguồn vốn được tạo lập từ các nguồn: Nhà nước cấp, NHCSXH tự huy động và nhận ủy thác từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, vốn đóng góp tự nguyện từ các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp. Trong đó: Ngân sách Nhà nước Trung ương cấp bổ sung vốn điều lệ, vốn cấp chương trình hàng năm cho NHCSXH, đề nghị được đưa vào dự toán ngân sách Nhà nước, được Quốc hội thông qua hàng năm để NHCSXH và các Bộ, ngành liên quan chủ động thực hiện và đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Ngoài ra, đề nghị Quốc hội quy định một tỷ lệ nhất định từ nguồn vượt thu ngân sách Trung ương hàng năm để bổ sung nguồn vốn cho vay các chương trình tín dụng chính sách.

Thứ năm, đề nghị các Bộ, ngành tăng cường kiểm tra và chỉ đạo các địa phương trong việc thống kê, rà soát, bổ sung hộ nghèo, hộ tái nghèo để hộ nghèo; chủ động điều chỉnh, bổ sung kịp thời vào danh sách thuộc diện nghèo của địa phương, để đảm bảo hộ nghèo được thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi theo văn bản số 5889/VPCP-KTTH ngày 27/8/2011 của Văn phòng Chính phủ. Bố trí 01 cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý giảm nghèo tại xã để có điều kiện sâu sát chương trình giảm nghèo.

Cuối cùng, để đồng vốn tín dụng chính sách đầu tư mang lại hiệu quả thiết thực, đề nghị các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể làm tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư... tạo điều kiện cho hộ nghèo được phổ biến kiến thức, cách thức sản xuất, chuyển giao kỹ thuật, giúp người nghèo SXKD có hiệu quả, tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

TRẦN LAN PHƯƠNG

Đến hết năm 2011, tổng dư nợ tín dụng đối với hộ đồng bào DTTS là 18.750 tỷ đồng, với trên 1,5 triệu khách hàng còn dư nợ, dư nợ bình quân đạt 12,5 triệu đồng/hộ. Tập trung ở một số vùng miền như sau:

Vùng Tây Bắc: Dư nợ cho vay hộ đồng bào DTTS đạt 3.847 tỷ đồng, với gần 320 nghìn hộ còn dư nợ, chiếm tỷ trọng 88%/tổng số khách hàng còn dư nợ.

Vùng Đông Bắc: Dư nợ đạt 7.732 tỷ đồng, với 572 nghìn hộ còn dư nợ, chiếm tỷ trọng 54%/tổng số khách hàng.

Vùng Bắc Trung Bộ dư nợ đạt 2.386 tỷ đồng, với trên 180 nghìn hộ còn dư nợ, chiếm tỷ trọng 17,5%/tổng số khách hàng còn dư nợ.

Tây Nguyên dư nợ đạt 2.360 tỷ đồng, với gần 200 nghìn hộ còn dư nợ, chiếm tỷ trọng 40%/tổng số khách hàng.

Duyên hải miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long dư nợ đạt 2.425 tỷ đồng, với 240 nghìn hộ còn dư nợ, chiếm tỷ trọng 12,6%/tổng số khách hàng còn dư nợ.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG XKLĐ

Đa dạng hóa đối tượng xóa đói giảm nghèo

Xuất khẩu lao động (XKLĐ) "con đường tắt" để góp phần XĐGN nhanh và hiệu quả. Tuy nhiên, để con đường xóa nghèo này được bền vững thì chỉ nguồn vốn chưa đủ mà cần phải có sự phối hợp, chỉ đạo của các Bộ, ban ngành liên quan, ý thức của doanh nghiệp đưa người đi XKLĐ...

Chương trình XKLĐ là cơ hội cho người dân ở vùng sâu, vùng xa thoát nghèo

Tạo việc làm bằng... xuất ngoại

Đói nghèo là một hiện tượng phổ biến của nền kinh tế thị trường, nó tồn tại một cách khách quan và là vấn đề có tính quy luật. Đặc biệt, ở nước ta trong quá trình chuyển đổi từ một nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường với xuất phát điểm thấp thì tình trạng đói nghèo lại càng không thể tránh khỏi, thậm chí còn trầm trọng và gay gắt hơn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, vùng có đông đồng bào DTTS... Kể từ khi giành độc lập dân tộc, thống nhất nước nhà, nhất là trong hơn 20 năm của thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước đã có những chính sách ưu đãi phù hợp nhằm tạo việc làm, cải thiện đời sống, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia XĐGN, ổn định xã hội. Để người nghèo và các đối tượng chính sách có thể tiếp cận với các chính sách tín dụng ưu đãi, ngày 04/10/2002, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg thành lập NHCSXH nhằm hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đến nay, NHCSXH đang thực hiện 18 chương trình tín dụng ưu đãi và các dự án. Trong đó, chương trình tín dụng ưu đãi cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài (gọi tắt là chương trình cho vay XKLĐ) theo Nghị định 78/2002/NĐ-CP của Chính phủ đã góp phần GQVL, XĐGN, thu hút thêm ngoại tệ về cho đất nước và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới.

Cùng với Nghị định 78/2002/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ còn ban hành quyết định số 71/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh XKLĐ góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020. Chương trình XKLĐ luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cơ quan ban ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp của Ban XĐGN và các tổ chức hội, đoàn thể. Ngoài ra, UBND các tỉnh, thành phố đã bổ sung nguồn vốn địa phương dành cho chương trình XKLĐ. Đến nay, nguồn vốn địa phương dành cho chương trình cho vay XKLĐ đạt hơn 100 tỷ đồng. Vốn đầu tư cho người đi lao động đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách thực sự mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, góp phần XĐGN và tạo việc làm tại địa phương.

Hiệu quả từ xuất ngoại

Chính nhờ những thuận lợi đó mà trong những năm qua việc triển khai chương trình cho vay XKLĐ của NHCSXH đạt được những thành công nhất định. NHCSXH đã cho vay được trên 1.949 tỷ đồng, doanh số thu nợ đạt 1.198 tỷ đồng, với 91.705 hộ vay vốn, trung bình mỗi hộ được vay 21 triệu đồng, tạo việc làm mới cho 92.589 lao động.

Sau nhiều năm triển khai, người lao động đi XKLĐ bản thân họ đã có việc làm, tăng thu nhập cho mình. Nhờ được tiếp xúc với KHKT, phong cách làm việc tiên tiến, hiện đại người lao động đã thay đổi được nhận thức trong làm ăn, nâng cao trình độ tay nghề, đây cũng là kiến thức cần có cho người lao động sau khi hết hạn hợp đồng về nước để làm ăn. Ngoài việc làm thay đổi cuộc sống của bản thân, người lao động cũng có điều kiện gửi tiền về giúp đỡ gia đình. Do đó, nhiều hộ đã có nguồn để phát triển kinh tế, tăng thu nhập, có khả năng trả nợ ngân hàng, làm mới, sửa chữa nhà ở (xây mới được 7.713 căn nhà) và thoát nghèo (16.134 hộ đã thoát nghèo).

Trước đây, việc đi XKLĐ còn là một việc xa lạ với người dân đặc biệt là những hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa... Nhưng hiện nay, nhờ sự quan tâm tuyên truyền, vận động của Nhà nước, các ban, ngành và của NHCSXH rất nhiều hộ đã vay vốn đi XKLĐ, nhờ vậy họ đã được tiếp cận với nhiều phương pháp làm việc, có cơ hội cải thiện đời sống, nâng cao trình độ. Hiện nay, dư nợ cho vay XKLĐ tại các xã khó khăn đạt trên 246 tỷ đồng, dư nợ cho vay các hộ đồng bào DTTS đi XKLĐ đạt 173 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 22,95% trong tổng dư nợ của chương trình.

Giải pháp nâng cao chất lượng XKLĐ

Tuy nhiên chương trình XKLĐ trong quá trình thực hiện vẫn gặp nhiều khó khăn như: Một số đơn vị, doanh nghiệp đưa người đi lao động ở nước ngoài chưa chú ý đến chất lượng của lao động mà chỉ chú trọng đến số lượng lao động nên nhiều lao động phải về nước trước hạn do không đủ sức khỏe, không có tay nghề phù hợp với công việc giao; mức vay còn thấp nên chỉ đáp ứng được chi phí đi xuất khẩu ở một số thị trường có thu nhập thấp như Malaysia, Trung Quốc, Đài Loan... đối tượng đi lao động thuộc huyện nghèo, nằm ở vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại khó khăn nên thiếu thông tin tuyển dụng, người lao động lợi dụng chính sách ưu đãi để chây ỳ và NHCSXH gặp khó khăn trong việc thu hồi nợ khi đến hạn trả nợ.

Để chương trình XKLĐ ngày càng hiệu quả hơn, nhằm thực hiện tốt những chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh XKLĐ nói riêng và mục tiêu XĐGN của nước ta nói chung đối với các đối tượng hộ nghèo và chính sách, trong thời gian tới cần có những giải pháp:

Sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo, giám sát việc thực hiện đúng theo hợp đồng của doanh nghiệp XKLĐ.

UBND các tỉnh, thành phố tăng nguồn địa phương để tạo lập quỹ cho chương trình.

Cấp ủy, chính quyền địa phương và các tổ chức hội, đoàn thể cần phối hợp hơn nữa với NHCSXH để có biện pháp xử lý đối với những món vay quá hạn do hộ vay thiếu ý thức, thiếu trách nhiệm trong việc trả nợ ngân hàng

Đối với các doanh nghiệp khi tuyển dụng người đi lao động ở nước ngoài cần chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường thông qua các biện pháp tăng cường đầu tư về tổ chức bộ máy, tài chính, cơ sở đào tạo, tăng cường công tác quản lý và bảo vệ lợi ích người lao động. Cần tập trung đầu tư cho công tác đào tạo và giáo dục định hướng đối với người đi lao động ở nước ngoài nhằm trang bị những kiến thức cần thiết để đáp ứng được yêu cầu của công việc, nâng cao chất lượng tuyển dụng người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Xác định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp với người lao động và gia đình họ.

Trong quá trình thực hiện chương trình XKLĐ đã khẳng định đây là kênh tín dụng hiệu quả, giúp các hộ chính sách có điều kiện để cải thiện cuộc sống, thoát nghèo. Nguồn vốn đầu tư XKLĐ đã có tác động tích cực đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn, đặc biệt đối tượng vay là người DTTS. Vốn đầu tư cho vay đi XKLĐ được nhân dân đón nhận và đồng tình ủng hộ, chương trình cũng góp phần đáng kể vào chương trình XĐGN tại địa phương nói riêng và của chương trình XĐGN cả nước nói chung. Nhờ phát triển được phong trào đi lao động ở nước ngoài đã đem về đất nước một lượng ngoại tệ đáng kể, mở rộng quan hệ hợp tác giữa các nước, giúp đất nước hội nhập và phát triển.

Bài và ảnh **LÊ THU VĂN**

Cải cách thủ tục hành chính ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG

Trong hai năm (2009 - 2010), toàn hệ thống NHCSXH đã hoàn thành cơ bản công tác đổi Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi, góp phần thành công trong việc cải cách thủ tục hành chính

Là tổ chức tín dụng của Nhà nước, hoạt động vì mục tiêu XĐGN, phát triển kinh tế và đảm bảo ASXH, đối tượng vay chủ yếu là hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng vay vốn, NHCSXH đã thành lập các điểm giao dịch tại xã và đơn giản thủ tục vay vốn cho người dân. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động cho thấy vẫn còn tồn tại một số thủ tục rườm rà, chồng chéo, chưa thực sự gọn nhẹ. Khắc phục những hạn chế đó, đồng thời triển khai thực hiện Đề án 30 của Thủ tướng Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, NHCSXH đã thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án 30 và tiến hành cải cách thủ tục hành chính...

Ngày 21/12/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 64/NQ-CP về đơn giản hoá thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH. Theo đó, trong tổng số 139 thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH (đa số là quy trình thủ tục cho vay của 18 chương trình tín dụng ưu đãi), có 91 thủ tục được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ để thực hiện đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc. NHCSXH thực hiện cải cách và đơn giản hoá thủ tục qua thực tiễn hoạt động để đảm bảo các quy trình thủ tục luôn thống nhất và gọn nhẹ cho khách hàng. Theo chỉ đạo của Chính phủ, năm 2011 NHCSXH tiếp tục thực hiện giai đoạn thực thi các khuyến nghị đơn giản hoá thông qua tổng hợp và ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ các thủ tục theo phương án đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc đã được Chính phủ thông qua. Việc đơn giản hoá quy trình và thủ tục cho vay sẽ tạo điều kiện giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ của NHCSXH.

NHCSXH luôn cố gắng rút ngắn thời gian giải ngân, đơn giản các thủ tục vay, mẫu tờ khai tiện lợi cho người dân. Tuy nhiên, với xu thế phát triển thì trong quá trình hoạt động, NHCSXH tiến hành rà soát, phân tích và tham khảo ý kiến của cán bộ, người dân để loại dần

những quy trình, thủ tục không cần thiết. Đơn cử, trước đây, một số chương trình cho vay, khách hàng phải trực tiếp đến trụ sở chính, ngoài người đi vay phải có người thừa kế đi cùng để làm chứng nhưng hiện quy định này đã được loại bỏ. Bên cạnh đó, thay vì mỗi chương trình vay phải lập một Sổ vay vốn riêng như trước đây thì hiện nay mỗi hộ chỉ cần một Sổ vay vốn. Vì thế, nếu theo quy định trước đây thì người dân có thể vay nhiều chương trình, mỗi chương trình phải làm một Sổ vay vốn là không cần thiết. NHCSXH đã thực hiện 1 Sổ vay vốn cho nhiều chương trình. Việc đổi sổ giúp cán bộ ngân hàng quản lý nguồn vốn chặt chẽ hơn, quản lý hồ sơ dễ dàng hơn. Đây cũng là dịp để NHCSXH và các hội, đoàn thể kiểm kê lại được nguồn vốn cho vay, phát hiện và xử lý sai phạm, xâm tiêu, đồng thời phát hiện và xử lý các trường hợp đã vay trùng lắp mà ngân hàng chưa kiểm soát được cũng như tránh được hiện tượng vay trùng lắp trong tương lai, vừa tiện theo dõi dư nợ của khách hàng vừa tiết kiệm, bớt rườm rà cho người dân. Hiện quy trình vay vốn của NHCSXH cũng rất đơn giản. Thời gian từ khi bắt đầu thông báo vốn đến bình xét, lập danh sách, chậm nhất 5 ngày là giải ngân xong. Hiện NHCSXH đang cố gắng rút ngắn thời gian xuống 2 - 3 ngày bằng cách tập huấn, đôn đốc các Tổ TK&VV, 4 tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác ở cơ sở đẩy nhanh tiến độ bình xét.

Trong hai năm (2009 - 2010), toàn hệ thống NHCSXH đã hoàn thành công tác đổi Sổ vay vốn, kết quả đã đổi sổ được 5.591 nghìn hộ, đạt hơn 97% kế hoạch, số hộ không đổi sổ là 169 nghìn hộ, chiếm gần 3%. Nguyên nhân không đổi được Sổ vay vốn chủ yếu là: Người vay bỏ đi khỏi địa phương lâu ngày, người vay bị rủi ro, người vay chết, mất năng lực hành vi dân sự, người vay bị xâm tiêu chiếm dụng... Thông qua việc đổi Sổ vay vốn cũng là dịp để NHCSXH và các hội, đoàn thể kiểm kê lại nguồn vốn cho vay.

Song song với công tác đổi Sổ vay vốn, NHCSXH phát hành Biên lai thu lãi. Việc phát hành Biên lai thu lãi là một việc làm rất khoa học, tạo điều kiện cho Ban quản lý Tổ TK&VV chủ động khi thu lãi hàng tháng, đồng thời hộ vay vốn có cơ sở tin tưởng chắc chắn đối với số lãi gia đình mình nộp hàng tháng. Đây là bước cải tiến giúp cho hoạt động của ngân hàng rõ ràng và minh bạch hơn, nâng cao hiệu quả thu hồi vốn, người vay vốn nắm rõ thông tin trả lãi ngân hàng của hộ gia đình.

Cải cách thủ tục hành chính là chặng đường song song với chặng đường hoạt động của NHCSXH. Vì vậy, NHCSXH đã chủ động tiến hành cải cách thủ tục hành chính, nghiêm túc và tích cực thực hiện cải cách trong khuôn khổ của Đề án 30 và cam kết sẽ tiếp tục cải cách hơn nữa trong tương lai, đảm bảo đồng vốn đến được với người dân dễ dàng, thuận lợi và hiệu quả.

Ngoài việc rút gọn thời gian, thủ tục, NHCSXH cũng luôn đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc in sao kê, cập nhật chương trình giao dịch, thu chi để thuận tiện công tác quản lý, giải quyết. Đối với chương trình vay thuộc đối tượng HSSV, NHCSXH đã phối hợp với NHNo&PTNT và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam giải ngân qua thẻ ATM, để tạo thuận tiện trong thủ tục vay, trong giao dịch. Ngoài ra, ngân hàng cũng thường xuyên tổ chức tập huấn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng, kiến thức cho cán bộ nhân viên, đặc biệt là nhân viên trực tiếp giao dịch với khách hàng để tiếp đón, giải thích kịp thời, nhanh chóng các thông tin cần thiết khi khách hàng có nhu cầu. Tại mỗi điểm giao dịch, ngân hàng đều cho đặt hòm thư góp ý để người dân có thắc mắc hay không hài lòng về quy trình, thủ tục vay, thái độ của cán bộ để biết và sớm khắc phục. Vì thế, trong thời gian qua, rất ít ý kiến khách hàng phàn nàn về thái độ phục vụ, tiến độ giải ngân của khách hàng mà ngược lại, phần lớn khách hàng hiện đã xem điểm giao dịch vay vốn như là ngôi nhà chung để họ vay vốn sản xuất, trao đổi kinh nghiệm trong làm ăn, XĐGN.

Từ khi thành lập năm 2003, NHCSXH được nhận bàn giao 3 chương trình tín dụng chính sách nhưng đến nay đã lên đến 18 chương trình. NHCSXH có màng lưới rộng khắp tại tất cả các tỉnh, thành phố, hơn 200 nghìn Tổ TK&VV và gần 10.500 điểm giao dịch lưu động tại xã phục vụ trực tiếp đến người thụ hưởng chính sách. Với mô hình hoạt động đặc thù như vậy, lại mở rộng thêm nhiều chương trình tín dụng khác nhau, ngân hàng đã nghiên cứu cải cách để áp dụng chung một phương thức, một thủ tục cho vay, vừa tạo thuận lợi cho người dân đồng thời đảm bảo quản lý hiệu quả nguồn vốn chính sách. ■

Bài và ảnh **ĐỖ MINH HÙNG**

Những ngôi nhà mới chuẩn bị đón Xuân Nhâm Thìn

Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở được thực hiện từ năm 2009. Đến nay đã giúp hàng trăm nghìn hộ nghèo có nhà ở kiên cố, ổn định cuộc sống. Để thực hiện chương trình, ngoài sự hỗ trợ của các cấp, các ngành, các tổ chức hội, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương, sự vào cuộc của NHCSXH đã góp phần cho sự thành công của chương trình. Những kết quả đạt được là các hộ nghèo có nhà ở kiên cố, vững chắc tạo sự yên tâm trong lao động sản xuất, khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, là động lực cho việc xây dựng nông thôn mới theo chương trình mục tiêu quốc gia của Chính phủ.

Chào Xuân Nhâm Thìn 2012 với khí thế mới, cùng chung vui với gia đình hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, đặc biệt là đối với những hộ nghèo được hỗ trợ làm nhà ở, Thông tin "NHCSXH" xin phản ánh qua những hình ảnh đã ghi lại được khí thế xây dựng nhà mới và niềm vui của người dân khi được Nhà nước hỗ trợ xây dựng nhà ở, để Xuân này thêm ấm tình Xuân *(***TRẦN VIỆT** *thực hiện)*.

1 *Nhiều hộ gia đình trong cả nước được Nhà nước hỗ trợ vốn vay ưu đãi để làm nhà ở*

2 *Niềm vui của vợ chồng chị Lăng Thị Nghi, dân tộc Nùng ở xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, Bắc Giang bên ngôi nhà mới được xây dựng từ vốn vay NHCSXH*

3 *Một ngôi nhà mới của hộ gia đình tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang được xây dựng từ vốn vay NHCSXH theo Chương trình 167*

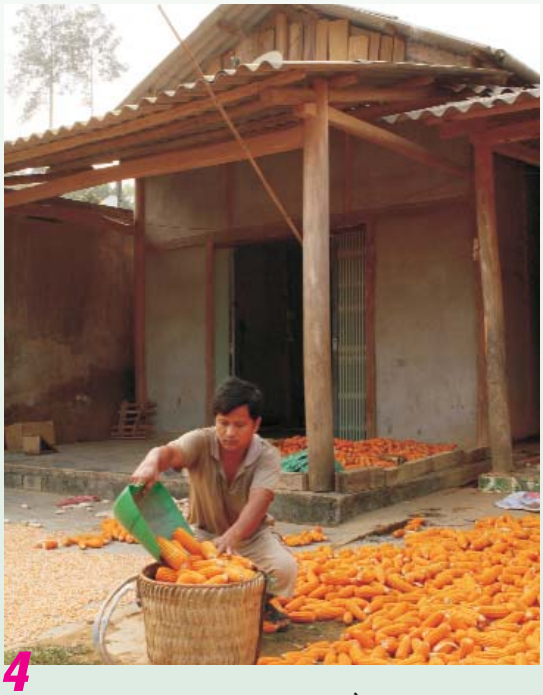

4

Anh Ngô Đức Sang ở xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai nhờ được hỗ trợ từ Chương trình 167 đã ổn định chỗ ở, yên tâm sản xuất

5

Xây dựng nhà theo Chương trình 167 của một hộ gia đình ở huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

6

Ngôi nhà tranh tre, vách đất, xiêu vẹo, dột nát giờ chỉ là kỷ niệm với chị Nguyễn Thị Lợi ở xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

7

... thay vào đó là ngôi nhà khang trang mới được Nhà nước hỗ trợ, chị Lợi phấn khởi vô cùng

8

Gia đình chị Vì Thị Mai, dân tộc Xinh Mun ở xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La với ngôi nhà được xây dựng từ nguồn vốn vay ưu đãi và hỗ trợ của Nhà nước

9

Những ngôi nhà được xây dựng từ hỗ trợ của Nhà nước và vốn vay ưu đãi NHCSXH ở huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

10

Gia đình anh Tráng Cao Khư, dân tộc Mông ở xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La với ngôi nhà được xây dựng từ nguồn vốn vay ưu đãi

11

Ngôi nhà được xây dựng nhờ vốn vay ưu đãi từ NHCSXH của một gia đình ở huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

12

Bà con đồng bào dân tộc ở các tỉnh rất phấn khởi có được ngôi nhà mới để đón Tết

13

Những ngôi nhà chính sách TRÊN MIỀN SƠN CƯỚC

Ngày tái thành lập, năm 2007, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ bao gồm 17 xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn, có tới 61% hộ nghèo, còn nhà tạm, nhà dột thì nhiều vô kể, không làm sao thống kê hết. Ngay từ ngày đó, Tân Sơn đã được "xếp hạng" là huyện duy nhất - nghèo nhất ở cửa ngõ phía Tây của tỉnh và nằm trong "top" 62 huyện nghèo nhất nước ta. Tuy phải bộn bề với công tác đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng của một huyện mới nhưng với những cố gắng, nỗ lực của mình cùng sự giúp đỡ rất hiệu quả của Chính phủ, của các ngành, các cấp, trong đó có NHCSXH huyện Tân Sơn lại được coi là nơi dẫn đầu về chương trình xóa nhà tạm bợ, dột nát và giảm nghèo bền vững. Đoàn Nhà báo Trung ương được Ban biên tập "Thông tin NHCSXH Việt Nam" tạo điều kiện lên Tân Sơn vào dịp đầu Xuân để thâm nhập thực tế, chứng kiến đổi thay của miền sơn cước này.

Những ngôi nhà 167 đã được xây dựng cho hộ nghèo trên khắp cả nước

Mặc dù được thông báo từ trước nhưng hôm nay chỉ có một mình Giám đốc NHCSXH huyện Tân Sơn, Dương Anh Tuấn ra tận đầu dốc khu vườn quốc gia Xuân Sơn đón khách. Anh Tuấn bảo, mọi người trong ngân hàng đã đi cơ sở từ sáng sớm để tham gia đợt cao điểm của phong trào "3 nhà" chung tay, góp sức giúp dân làm nhà ở, xóa nhà dột nát nên đích danh Giám đốc ngân hàng trực tiếp phóng xe máy đưa Nhà báo vào thăm bản Lũng Hoa xa tít cuối xã Văn Luông. Hôm nay, Lũng Hoa rất vui vì có thêm một nhà "chính sách" nữa được khánh thành! (Ngày nay ở Tân Sơn người ta quen gọi vậy vì đây là nhà được vay vốn NHCSXH theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời cũng để phân biệt với nhà Đại Đoàn kết, nhà Tình Thương... do MTTQ, các ngành ủng hộ, góp công sức xây dựng).

Chủ của ngôi nhà mới này, bà Hoàng Thị Ngụ, 57 tuổi dân tộc Nùng, xúc động nói với chúng tôi: "Cả đời mình bây giờ mới có ngôi nhà kiên cố như thế này để ở đấy. Từ nay trở đi, con mình, cháu mình chắc không phải lo lắng đến cái nhà bị dột nát nữa. Có nhà mới, gia đình mình có thêm thời gian, sức khỏe để lao động làm ra nhiều hạt lúa, bắp ngô hơn mà. Cám ơn Chính phủ và NHCSXH lắm."

Có đến tận vùng sâu Lũng Hoa, trước sự nghèo khó của người Nùng, người Mông, trước những căn nhà xiêu vẹo, dột nát mới thấy niềm vui hân hoan của người dân khi được sở hữu một ngôi nhà mới, lại là nhà xây kiên cố, nó có giá trị biết nhường nào.

Trong chương trình xóa nhà tạm bợ tại huyện nghèo Tân Sơn, bà Hoàng Thị Ngụ đã được đưa vào danh sách. Tuy được phê duyệt muộn so với các hộ khác nhưng gia đình bà lại gặp may mắn hơn vì lần này bà được hẳn "ba nhà" hỗ trợ tiền. Đó là Nhà nước, nhà doanh nghiệp và ngân hàng. Ngoài 16 triệu đồng của Nhà nước và Tổng Công ty xi măng hỗ trợ, bà còn được vay 8 triệu đồng lãi suất ưu đãi của NHCSXH để xóa hết cái căn nhà lợp cỏ tranh mà mưa nhỏ cũng dột nước, nắng nhẹ cũng vào nhà. Với 24 triệu đồng trong tay, sau 3 tháng vận chuyển vật liệu, cùng sự giúp đỡ về nhân công của bà con thôn bản, họ tộc, bà Ngụ và gia đình đã làm xong ngôi nhà 3 gian vững chãi, thoáng đãng.

Tôi đang mải xem Phóng viên ảnh TTXVN Trần Việt xoay ống kính máy ảnh, chọn góc độ chụp ảnh, không khí đông vui nhộn nhịp trong ngôi nhà mới của gia đình bà Hoàng Thị Ngụ thì chợt nghe tiếng gọi của cán bộ Thông tin tuyên truyền "NHXCSXH Minh Đạo: "Mời các Nhà báo dành thời gian gặp gỡ, tiếp xúc với đại diện các tổ chức hội, đoàn thể của xã Văn Luông".

Vốn là Biên tập viên cao cấp nay làm Cộng tác viên tự nguyện cho Website và Bản tin "Thông tin NHCSXH Việt Nam", tôi đã có nhiều cuộc tiếp xúc với những người trong 4 tổ chức hội, đoàn thể là Hội ND, PN, CCB và Đoàn TN làm công tác nhận ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Tại cuộc tiếp xúc đầu Xuân trên miền sơn cước này đã giúp tôi thêm nhiều tư liệu viết báo, đồng thời để lại ấn tượng tốt đẹp về hoạt động của NHCSXH đối với chương trình làm nhà ở, xóa nhà tạm bợ cho người dân nghèo.

Mở đầu buổi trao đổi với báo giới, bác Chủ tịch Hội ND xã vùng sâu Văn Luông Phùng Mạnh Tuất cho biết: "Cùng với các xã ở huyện miền núi Tân Sơn, Văn Luông có nhiều cái "đặc thù". Đặc thù lớn nhất ở đây là tỷ lệ hộ nghèo cao; nhà tạm bợ, nhà dột nát nhiều hơn và đồng bào DTTS sinh sống cũng đông hơn. Thêm nữa, trình độ dân trí thấp nên trở thành những cản trở cho việc vượt khó đi lên. Đối diện với nghèo đói cũng là thách thức lớn cho bất cứ cán bộ, đơn vị nào của thôn, xã, tất nhiên đối với cả chúng tôi, những người làm công tác hội".

Ngồi bên cạnh tôi, nữ Phóng viên Báo Pháp luật Việt Nam Hoàng Thủy vừa uống hết bát nước chè xanh, hỏi chuyện: "Mới ngày nào Văn Luông hầu như đi lên

từ con số không, nhưng được biết, chỉ sau 4 năm vùng quê này đã thành nơi dẫn đầu huyện Tân Sơn và của cả tỉnh Phú Thọ về việc xóa nhà tạm, nhà dột nát. Vậy những nguyên nhân đột phá với nghèo khó là gì?".

Chị Hà Thị Liên, người dân tộc Mường, hiện làm Chủ tịch Hội PN xã có nụ cười đôn hậu, đáp lời: "Vâng, đây có thể là niềm tự hào của vùng quê Văn Luông cũng như chị em chúng tôi làm công tác vận động quần chúng, đã được các cấp, các ngành ghi nhận. Tỷ lệ hộ dân rơi vào tình trạng khó khăn về nhà ở đã đưa chúng tôi đứng trước một sức ép "khó phá thế". Nhưng việc an dân, "an cư lạc nghiệp" như ông cha ta từng nói là cái phải làm, cần tìm cách vượt qua. Thế nên cùng các tổ chức hội, đoàn thể trong xã, Hội PN Văn Luông đã chủ động từ việc thống kê, đề xuất ra phương án đến công tác vận động nhân dân sử dụng các nguồn vốn, nhất là nguồn vốn vay ưu đãi của NHCSXH; làm cho chương trình xây dựng nhà "chính sách" xóa nhà tranh tre, hư hỏng trở thành một phong trào lớn của địa phương".

Ngay sau phát biểu sôi nổi của đồng chí Chủ tịch Hội CCB và Bí thư Đoàn TN xã về tác dụng trong phối hợp công tác giữa các đơn vị này với NHCSXH huyện triển khai chương trình làm nhà ở theo Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ cho từng thôn, bản, tôi đã có cuộc nói chuyện thân tình, thay cho cuộc phỏng vấn bằng máy ghi âm "nghiêm chỉnh" với Giám đốc NHCSXH huyện Tân Sơn Dương Anh Tuấn, một chàng trai khỏe khoắn, hiền khô được sinh ra ở làng quê nghèo, trên đất Tổ và trưởng thành từ cán bộ tín dụng ngân hàng, từng "3 cùng": Cùng bám sát thôn bản; cùng bàn bạc với cấp ủy, chính quyền, tổ chức hội, đoàn thể và cùng hướng dẫn hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS vay vốn, sử dụng vốn ưu đãi của Nhà nước đúng mục đích, đạt hiệu quả kinh tế.

Theo Giám đốc NHCSXH huyện Dương Anh Tuấn, chúng tôi được biết, thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt, 12 chàng trai, cô gái làm công tác tín dụng chính sách nơi đây đã thường xuyên quên cả giờ ăn và làm việc không kể ngày nghỉ, chẳng quản suối sâu, đèo cao, mang nhanh tiền vốn đến tận hộ nghèo, tới mãi vùng sâu để làm nhà "chính sách", mở đầu là việc giải ngân đồng loạt ở 5 xã đặc biệt khó khăn vào giữa năm 2009.

Tiếp đến, với lòng tràn đầy nhiệt huyết, các chàng trai, cô gái ấy đã tự nguyện tham gia phong trào "3 nhà" chung sức xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người nghèo ở 12 xã còn lại trong huyện. Để đồng vốn chính sách đến kịp thời, đạt kết quả, họ còn họp bàn kỹ lưỡng, phối hợp chặt chẽ với cán bộ hội, đoàn thể, chính quyền cơ sở và Ban quản lý Tổ TK&VV tiến hành bình xét công khai, dân chủ, công bằng cho các đối tượng được thụ hưởng chính sách vay vốn ưu đãi của Chính phủ để làm nhà ở, xóa nhà tạm.

Tính đến Xuân này, sau 3 năm, hơn 27 tỷ đồng của NHCSXH huyện Tân Sơn đã cùng chung sức xóa đi gần 4 nghìn căn nhà hư hỏng và xây mới hàng trăm, hàng nghìn ngôi nhà vững chắc trên khắp vùng núi cao của huyện nghèo này.

Trọn một ngày ở huyện nghèo nhất tỉnh Phú Thọ, chúng tôi say mê thu thập tài liệu, quay phim, chụp ảnh, để đến lúc mặt trời chếch núi mới ra xe ngược lên Tuyên Quang. Tiễn Đoàn Nhà báo ra chân đèo Thu Cúc - Giám đốc NHCSXH huyện Tân Sơn nói thêm: Với những đổi thay và những ngôi nhà chính sách, người dân nơi đây đã vui và yên tâm lắm rồi. Và niềm vui trong tôi càng phấn chấn hơn bởi niềm tin xóa nghèo trên miền sơn cước này nhanh chóng đạt kết quả, hướng đến hiện thực về mùa xuân ấm no, hạnh phúc trong đời.

Ghi chép của **ĐINH HỢI DU**

Hộ nghèo đón xuân trong niềm vui mới

Năm nào cũng vậy, đến hẹn lại lên, cứ độ vào thu (tháng 8 đến tháng 10 dương lịch) người dân Hà Tĩnh lại còng mình gánh những đợt thiên tai do ông trời trút xuống. Mảnh đất lắm nắng nhiều mưa này vốn đã khó khăn lại khó khăn hơn, cứ sau mỗi đợt thiên tai là cuộc sống của người dân lại trở về con số không tròn trĩnh. Nhưng đó là chuyện của ngày xưa, còn bây giờ sau mỗi đợt thiên tai thì cuộc sống lại trỗi dậy bởi có nguồn vốn vay ưu đãi từ NHCSXH, đặc biệt nhờ có vốn vay theo Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ.

Cán bộ NHCSXH tỉnh Hà Tĩnh đi kiểm tra hộ dân vay vốn làm nhà ở theo Quyết định 167

CHUNG TAY VÌ NGƯỜI NGHÈO

Thực hiện Quyết định 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở. NHCSXH tỉnh Hà Tĩnh đã có nhiều việc làm thiết thực nhằm giúp đỡ người nghèo có nhà ở một cách công bằng, dân chủ đáp ứng tiêu chí 3 cứng là nền cứng, tường cứng và mái cứng.

Xác định rõ việc cho vay hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở là một việc làm thiết thực, giúp bà con dân nghèo ổn định nơi ăn chốn ở, từ đó yên tâm làm ăn, sinh sống là một giải pháp căn bản giúp người nghèo vươn lên trong cuộc sống. Bởi vậy, trong các chương trình nhằm đảm bảo ASXH, NHCSXH tỉnh Hà Tĩnh đặc biệt chú trọng thực hiện chương trình cho vay theo Quyết định 167.

Hà Tĩnh là một địa phương nghèo có nguồn thu ngân sách thấp nên việc chi số tiền lớn để mỗi năm hỗ trợ làm hàng nghìn ngôi nhà cho người nghèo là rất khó, chính vì thế vốn vay NHCSXH là cơ hội cho người dân nghèo ở đây ổn định cuộc sống.

Đến nay, toàn tỉnh Hà Tĩnh có gần 11 nghìn hộ nghèo đã làm nhà và đưa vào sử dụng, đạt trên 97% kế hoạch, trong đó NHCSXH tỉnh Hà Tĩnh hỗ trợ làm mới trên 8.500 hộ, một số huyện đã tiến hành tổng kết việc thực hiện Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở như: Đức Thọ, Thạch Hà, Hương Sơn...

GIÚP DÂN ỔN ĐỊNH CUỘC SỐNG

Ông Lưu Văn Minh - Giám đốc NHCSXH tỉnh

Hà Tĩnh cho biết: "Với chương trình hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở, chúng tôi đặc biệt quan tâm và ưu tiên giải ngân nhanh chóng nguồn vốn, đảm bảo đúng đối tượng để người dân có tiền xây nhà "an cư lạc nghiệp". Trong quá trình thực hiện chúng tôi đã phối hợp cùng 4 tổ chức hội, đoàn thể là Hội ND, Hội PN, Hội CCB và Đoàn TN, xác định rõ chương trình hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở là chương trình mang tính nhân văn cao cả, NHCSXH tỉnh phối hợp rà soát những đối tượng được thụ hưởng. Trong số các huyện, thị xã triển khai thực hiện chương trình thì huyện Kỳ Anh làm mới 1.700 ngôi nhà, huyện Hương Khê làm được 752 ngôi nhà, Cẩm Xuyên làm 1.078 ngôi nhà".

Trong quá trình triển khai thực hiện Phòng giao dịch NHCSXH ở các huyện với nhiều cách làm, phối hợp cùng với các tổ chức hội, đoàn thể, chính quyền địa phương đứng ra mua nguyên vật liệu, sắt thép, xi măng, cát sỏi đồng thời huy động nhân dân cùng giúp các hộ nghèo xây dựng nhà ở. Trong thời gian ngắn sau khi hoàn tất các thủ tục thì hộ nghèo được giải ngân thông qua các Tổ TK&VV và từ đó các cấp chính quyền đứng ra mua nguyên vật liệu vận động toàn thể nhân dân cùng chung tay làm nhà mới cho họ.

Vào những ngày đầu năm 2012, gặp chị Trần Thị Hồng trong ngôi nhà mới, ấm cúng ở xã Đồng Lộc, huyện Can Lộc (Hà Tĩnh) chị tâm sự: "Chồng tôi mất sớm, nhà chỉ có hai mẹ con, không có việc làm ổn định nên kinh tế khó khăn lắm, muốn kiếm tiền xây dựng ngôi nhà mới để che mưa, che nắng mà có được đâu, mơ ước thì chỉ mãi là ước mơ thôi chú à". Chị Hồng không thể ngờ rằng với sự hỗ trợ của Nhà nước và nguồn vốn ưu đãi từ NHCSXH lại giúp chị được ở trong ngôi nhà rộng rãi, khang trang đến thế. Tết Nguyên đán năm nay, trong căn nhà mới xây còn thơm mùi gạch chúng tôi cảm nhận được niềm vui sướng trong ánh mắt tươi vui của chị.

Cũng như những hộ gia đình nghèo khác ở xã Hương Giang, huyện Hương Khê, mơ ước được sống trong ngôi nhà kiên cố của gia đình anh Phạm Hồng Phong luôn là nỗi khát khao, trăn trở. Ngoài số tiền 22,4 triệu đồng từ nguồn hỗ trợ của Nhà nước và vốn vay ưu đãi cùng sự giúp đỡ của bà con lối xóm anh đã xây dựng được ngôi nhà mới đón Xuân Nhâm Thìn.

Ông Hà Hùng - Bí thư huyện ủy Hương Khê chia sẻ: "Trận lũ kép tháng 10/2010 để lại cho Hương Khê hậu quả nặng nề, nhiều gia đình trắng tay, nhà cửa của họ cũng xuôi theo dòng chảy của thủy thần, để lại cảnh màn trời chiếu đất, tưởng không có gì bù đắp nổi. Thế nhưng, Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ như con gió mới nâng đỡ họ có điều kiện được an cư, bắt tay vào xây dựng cuộc sống sau lũ. Ngoài sự đóng góp hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, thì nguồn vốn ưu đãi từ NHCSXH đã hỗ trợ kịp thời để nhân dân có tiền xây dựng nhà ở. Tết Nguyên đán năm nay, huyện Hương Khê có 2.260 ngôi nhà mới cho hộ nghèo đó là thành quả mà chính quyền và nhân dân huyện Hương Khê cùng NHCSXH có được".

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công khi thực hiện cho vay hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở, thì trong quá trình triển khai thực hiện chương trình NHCSXH tỉnh Hà Tĩnh còn có một số khó khăn, vướng mắc như nguồn vốn giải ngân một số huyện chậm do một số hộ nằm trong danh sách được hưởng chính sách làm nhà ở nhưng quá già yếu, sống độc thân không có người thừa kế và không có người đứng tên vay vốn, sai lệch họ, tên giữa hồ sơ và chứng minh nhân dân nên không giải ngân được. Ông Lưu Văn Minh cho biết thêm.

Một khía cạnh khác cần phải bàn là thời điểm ra đời Quyết định 167 của Chính phủ giá cả còn thấp nhưng đến nay thì đã trượt giá rất nhiều, bởi vậy đề nghị các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương xem xét điều chỉnh mức hỗ trợ vay vốn đối với người nghèo trong việc làm nhà ở cho họ.

Năm 2002, tỉnh Hà Tĩnh hoàn thành chương trình xóa nhà tranh tre dột nát cho các hộ dân trên địa bàn. Mười năm sau, Hà Tĩnh lại tiếp tục đi đầu trong việc thực hiện Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở. Có được thành công ấy là nhờ có NHCSXH trực tiếp hết lòng vì dân phục vụ.

Bài và ảnh **CÔNG TƯỜNG**

Mùa xuân về trong những ngôi nhà mới

Tỉnh Trà Vinh hiện có 58.158 hộ nghèo, 227.894 nhân khẩu, chiếm 23,63% tổng số dân toàn tỉnh, trong đó có 30.238 hộ đồng bào dân tộc Khmer nghèo, chiếm 51,99% so với tổng số hộ nghèo và 40,34% so với tổng số hộ Khmer. Thực hiện Quyết định số 167 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, Trà Vinh đã xây dựng và triển khai thực hiện đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trong tỉnh. Theo đề án, tổng số có 27.317 hộ được hưởng lợi, tổng số vốn Trung ương hỗ trợ 223 tỷ đồng. Riêng năm 2011, toàn tỉnh đã thực hiện được 7.655/8.229 căn hộ, đạt 93%, NHCSXH đã giải ngân đạt 99%.

Theo ông Dương Huy Phong - Phó giám đốc NHCSXH tỉnh Trà Vinh: Đến nay, NHCSXH đã cho vay theo Quyết định 167 được 194 tỷ đồng, nâng tổng số hộ nghèo được vay vốn hỗ trợ nhà ở trên địa bàn toàn tỉnh lên 25.867 hộ, đạt 99% so với số vốn được phân bổ. Qua gần 3 năm triển khai thực hiện, người dân Trà Vinh đều có cùng một niềm vui và quan điểm: Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến đời sống của đồng bào dân tộc Khmer, đề ra nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi giúp họ vươn lên trong cuộc sống. Chính sách hỗ trợ của Nhà nước như một luồng gió mới, mang đến niềm vui cho người nghèo tại tỉnh Trà Vinh nói chung, người nghèo đồng bào dân tộc Khmer nghèo còn khó khăn về nhà ở nói riêng.

Đến Xuân Nhâm Thìn 2012, hộ nghèo ở Trà Vinh đã có 3 mùa xuân trọn niềm vui: Vui xuân, vui nhà mới. Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ đã giúp các hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao đời sống. Từ chương trình có ý nghĩa thiết thực này, nhiều hộ nghèo, nhất là đối với hộ Khmer trong tỉnh Trà Vinh đã có điều kiện sống trong những ngôi nhà mới, tiền đề để phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống gia đình.

Trà Vinh là một trong những tỉnh đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn so với một số tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Với trên 1 triệu người, đồng bào dân tộc Khmer chiếm trên 30%. Một số huyện có tỷ lệ đồng bào dân tộc Khmer cao như: Trà Cú, Châu Thành, Cầu Ngang. Nói như thế để thấy rằng, ngoài trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các hội, đoàn thể thì vai trò của NHCSXH tỉnh Trà Vinh là vô cùng quan trọng. Bởi, đưa được đồng vốn đến đối tượng là dễ, nhưng làm thế nào giúp cho đối tượng nhận thức đúng, sử dụng đúng mục đích là vấn đề cam go, không phải làm được trong một sớm, một chiều.

Trong không khí tưng bừng sắc Xuân, chúng tôi đến xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, ghi nhận đầu tiên của chúng tôi là không khí nơi đây thật ấm áp. Ấm áp vì Xuân mới lại về, ấm áp khi nghe người dân mừng vui, hớn hở kể về những ngôi nhà mới 167. Nhà của chị Thạch Thị Sơn là một trong 89 căn nhà xây dựng vừa được xây dựng ở ấp Đa Hòa, xã Phước Hảo. Được biết, chị Thạch Thị Sơn thuộc diện hộ nghèo, không nhà, không đất sản xuất. Chồng mất sớm, chị phải cật lực làm thuê kiếm tiền lo cho cuộc sống gia đình, thuốc thang cho đứa con gái bị bệnh tiểu đường. Thấu hiểu được hoàn cảnh của chị, năm 2010,

địa phương đã hỗ trợ gần 129m² đất theo Quyết định 74 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đất ở. Năm 2011, chị Sơn tiếp tục được Nhà nước hỗ trợ để xây dựng nhà ở theo Quyết định 167. Giờ đây, ngồi trong ngôi nhà mới, chị Thạch Thị Sơn nói với niềm xúc động: "Tôi không biết dùng lời lẽ nào để diễn tả hết lòng biết ơn của mình đối với Nhà nước và chòm xóm ở đây. Nhờ Đảng, Nhà nước và NHCSXH đã quan tâm nên mẹ con tôi mới có được ngôi nhà lành lặn, tôi mừng lắm! Xuân Nhâm Thìn năm nay thật sự ý nghĩa với mẹ con tôi". Còn gia đình anh Thạch Phải, một trong những hộ nghèo ở xã Phước Hảo đã hơn 10 năm phải sống trong căn nhà tre dột nát, xiêu vẹo. Năm 2011, gia đình anh Phải được Nhà nước hỗ trợ 8,4 triệu đồng, vay từ NHCSXH 8 triệu đồng và sự giúp đỡ của họ hàng, bà con lối xóm để xây dựng ngôi nhà. Ngôi nhà mới có diện tích hơn 45m² của anh đã hoàn thiện. Được ở trong căn nhà khang trang, vững chãi, không dấu được niềm vui, anh Phải tâm sự: "Xuân năm nay đối với gia đình mình thật ý nghĩa, sẽ được ở trong ngôi nhà mới. Đây là nguồn động viên quan trọng để gia đình phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo, mình vui lắm".

Không chỉ riêng hoàn cảnh của chị Sơn, anh Phải. Đến nay, hàng chục nghìn gia đình nghèo trên khắp cả nước nói chung và đồng bào dân tộc Khmer ở Trà Vinh nói riêng đã có nhà mới. Niềm vui được ở trong những ngôi nhà ấm áp nghĩa tình không chỉ giúp đồng bào ổn định nơi ăn chốn ở mà còn thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, sự chung tay, góp sức của cả cộng đồng dành cho đồng bào nghèo. Ông Võ Thành Chương - Chủ tịch UBND xã Phước Hảo cho biết: "Được sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và NHCSXH, đến nay hầu hết các hộ dân nghèo trong xã được hỗ trợ làm nhà ở đã làm xong và người dân đã về ở trong những ngôi nhà mới. Ngoài sự hỗ trợ của Nhà nước, địa phương còn động viên các thành viên trong gia đình vận động người thân, chòm xóm hỗ trợ giúp đỡ thêm. Qua đó, giúp họ phấn đấu vươn lên trong lao động sản xuất, cải thiện cuộc sống gia đình".

Tại huyện Cầu Ngang, nơi có khá đông số hộ nghèo được hưởng lợi từ Quyết định 167. Qua 4 đợt triển khai, đến nay, toàn huyện đã xây dựng xong và bàn giao 2.373 căn nhà. Ông Trần Văn Trường - Trưởng phòng LĐTB&XH huyện Cầu Ngang cho biết: "100% hộ được hỗ trợ xây dựng nhà đều có đầu tư thêm. Tùy theo điều kiện của từng gia đình, nhưng bình quân chủ hộ đầu tư thêm từ 5 triệu đồng trở lên. Đặc biệt, NHCSXH đã hỗ trợ cho hộ nghèo vay thêm, một số nơi, cán bộ ngân hàng còn tư vấn thiết kế. Qua đó, nhà 167 ở Trà Vinh đảm bảo theo các tiêu chuẩn đúng quy định, các đối tượng sau khi được hỗ trợ nhà đã chí thú làm ăn, sử dụng tốt các nguồn vốn vay ưu đãi".

Chị Thạch Thị Sa Khoa ở ấp Chông Văn, xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang là đối tượng được Nhà nước hỗ trợ xây dựng nhà phấn khởi khoe: "Từ khi có được căn nhà 167, gia đình chúng tôi biết ơn Đảng, Nhà nước và NHCSXH. Bây giờ không còn lo về nhà ở nữa mà tập trung vào sản xuất. Người con lớn của gia đình cũng có việc làm trong một công ty may ở Bình Dương, hàng ngày tôi đi bán bánh mì, còn chồng thì đi làm phụ hồ, mỗi ngày dành dụm, tích lũy được một ít tiền, mỗi năm gia đình đầu tư thêm khoảng 4 - 5 triệu đồng nâng cấp nhà và mua sắm vật dụng trong gia đình. Vợ chồng tôi phấn đấu sẽ thực hiện trả nợ cho NHCSXH đúng theo cam kết".

VUI XUÂN, VUI NHÀ MỚI

Người xưa có câu: "An cư lạc nghiệp", đối với những hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở thì câu thành ngữ này càng trở nên có ý nghĩa. Những năm trước đây, việc xây dựng nhà mới, lợp tôn, lát gạch men như nhà 167 hiện nay tưởng chừng là mơ ước đối với nhiều hộ gia đình nghèo trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, nhưng từ khi thực hiện Quyết định 167 về cất nhà ở cho hộ nghèo, mơ ước này đã trở thành hiện thực. Trong ngôi nhà khang trang mới xây, những gia đình có cuộc sống khó khăn trước đây như được tiếp thêm sức mạnh để có động lực vươn lên trong cuộc sống.

Quả thật, để có ngôi nhà mới, khang trang là mơ ước khó thực hiện đối với nhiều hộ gia đình, đặc biệt là đồng bào dân tộc Khmer nghèo, vùng khó khăn. Đến thăm gia đình chị Kim Thị Sa Thia, ấp Giồng Chùa, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, chúng tôi dễ dàng nhận thấy niềm vui rạng ngời của chị. Trước đây, đói, nghèo luôn đè nặng trên vai. Không có nghề nghiệp ổn định, cả gia đình chỉ trông chờ vào tiền làm thuê của người chồng và quán nước nhỏ ven đường của chị. Chị Sa Thia tâm sự: "Gia đình mình nghèo

lắm, thu nhập hàng ngày phải chạy ăn từng bữa thì đâu dám mơ có một ngôi nhà tử tế để ở. Nếu không được Nhà nước hỗ trợ thì không biết đến bao giờ mới xây dựng được nhà cửa ổn định. Từ nay gia đình mình có thêm động lực để vươn lên làm ăn thoát nghèo".

Hay ở ấp Đầu Giồng, xã Phương Thạnh, huyện Càng Long, ai cũng biết tới gia đình chị Phạm Thị Bé Sáu, bởi đây là một gia đình không đất sản xuất, không nghề nghiệp ổn định. Anh đi làm thuê, chị đi bán vé số, từ thu nhập của anh chị cũng chỉ đủ để lo cho 5 miệng ăn của gia đình. Căn nhà ở trước đây của anh chị đã cất khoảng 15 năm nên dột nát có thể sập bất cứ lúc nào nhưng gia đình không thể lấy đâu ra tiền để làm ngôi nhà mới. Năm vừa qua, được sự hỗ trợ của Nhà nước và NHCSXH cho vay gia đình chị đã có vốn để xây dựng căn nhà khang trang, sạch đẹp. Chị Bé Sáu phấn khởi: "Cuộc sống hiện tại của gia đình còn nhiều khó khăn, nhưng từ nay đã yên tâm bởi được sống trong ngôi nhà kiên cố, mưa nắng đều không sợ nữa chỉ tập trung để làm ăn thôi".

Trà Cú là huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất so với các huyện trong tỉnh. Trao đổi với chúng tôi, ông Cao Minh Đức - Giám đốc NHCSXH huyện Trà Cú cho biết: "Tổng dư nợ cho vay theo Quyết định 167 tại NHCSXH huyện là gần 63 tỷ đồng với 7.942 hộ vay. Ở Trà Vinh nói chung, huyện Trà Cú nói riêng, đời sống văn hóa của đồng bào người Kinh và Khmer đã đan xen, hòa quyện vào nhau. Nghĩa là, đến OK-Om-Bok, Chol Chnam Thmay, Đolta của đồng bào Khmer, thì người Kinh cũng chung vui, cùng tham gia lễ hội. Ngược lại, khi đến Tết Nguyên đán của người Kinh, đồng bào Khmer cũng đón Tết, "rước ông bà". Với vốn vay ưu đãi đã làm thay đổi cách nhận thức và tạo nên sự hòa nhập cho đồng bào dân tộc nơi đây".

Để đồng bào nghèo có được những mái ấm, ngoài chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, còn có sự nỗ lực vào cuộc của các cấp uỷ, chính quyền và các tổ chức xã hội, đặc biệt là vai trò trách nhiệm của NHCSXH. Trao đổi với chúng tôi, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn Thị Ánh Hồng cho biết: "Hơn 3 năm qua, Trà Vinh đã huy động mọi nguồn lực, tìm cách tháo gỡ, khắc phục khó khăn để đồng bào nghèo sớm có nhà ở. Đến nay, cơ bản Trà Vinh đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thành tích đó có vai trò đóng góp rất lớn của NHCSXH tỉnh Trà Vinh. Với những kết quả đạt được, Trà Vinh sẽ phấn đấu hoàn thành các chương trình hỗ trợ khác có liên quan đến hộ nghèo, vì mục đích XĐGN và đảm bảo ASXH".

Mỗi mái ấm theo Quyết định 167 được hoàn thành lại nhân lên bao hy vọng cho người nghèo. Truyền thống "tương thân tương ái" đã được cấp ủy, chính quyền, mặt trận, các hội, đoàn thể, người dân trong tỉnh và NHCSXH phát huy, đó là điểm tựa vững chắc để người nghèo có thêm động lực vươn lên thoát nghèo, cải thiện đời sống. Những hộ nghèo của tỉnh Trà Vinh mà chúng tôi có dịp ghé thăm, dù lớn hay nhỏ, nhà của hộ Kinh hay hộ Khmer, nhưng chúng tôi cảm nhận một điều là chắc chắn tất cả họ đều rất vui và hạnh phúc trong những ngôi nhà mới xây mang tên 167.

Xuân Nhâm Thìn đã về, gần 30 nghìn hộ nghèo của Trà Vinh đã có nhà mới đón Tết. Quyết định 167 đã mang lại sự đổi thay cho bao gia đình, mà ở đó, bên cạnh sự hỗ trợ của Nhà nước, là tấm lòng và trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và nguồn vốn vay ưu đãi từ NHCSXH cùng sự chia sẻ của cả cộng đồng để có được những ngôi nhà ấm áp tình đời, tình người, tình dân tộc anh em.

Bài và ảnh **TRƯỜNG ON**

Những ngôi nhà được xây dựng theo Quyết định 167 ở huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

Người tổ trưởng tô thắm thêm sắc xuân vùng quê biên ải

Những cánh rừng cao su xanh thẳm đầy cuốn hút và tình cảm nồng ấm, chan hòa của đồng bào dân tộc Khmer đã tiếp thêm sức mạnh cho chúng tôi băng qua hồ Dầu Tiếng mênh mang cùng núi Bà Đen sừng sững về với miền biên giới Tây Nam Tân Đông, Tân Châu (Tây Ninh). Ở nơi thượng nguồn sông Vàm Cỏ ấy cùng với nhiều làng quê khác ấp Tầm Phô, xã Tân Đông từng là một địa danh ghi lại dấu chân đoàn quân giải phóng miền Nam trước đây, giờ đang đổi thay trông thấy.

Tổ trưởng Danh Út - người tiên phong làm công trình NS&VSMTNT từ vốn vay ưu đãi của NHCSXH ở trong ấp, và sau đó mô hình này được nhiều bà con trong tổ học tập và làm theo

Ấp Tầm Phô "nóc nhà miền Đông đất đỏ" hiện có 137 hộ nghèo Khmer nhưng lại phân bổ trải dài theo con đường lên cửa khẩu Ka Mát tới 5,5 km. Tầm Phô thoạt nhìn trên bản đồ chỉ là một chấm xanh nhỏ, nhưng vào ấp thì đi chồn chân, mỏi gối vẫn chưa hết những con đường mòn theo suối lượn, những vườn cao su, những nương ngô phủ kín màu xanh xoáy hình tròn ốc chạy quay lưng trời.

Vượt qua quãng đường cuối cùng với những đoạn đường dốc và đá lởm chởm lẫn trong từng tảng đất đỏ đặc quánh, chúng tôi đã đến được những gia đình xa nhất của ấp. Sầm Pích Phia - một người con của ấp bảo rằng: "Tầm Phô ngày xưa heo hút lắm, chỉ có vài chục nóc nhà xiêu vẹo, tạm bợ. Cái tay biết làm mà thiếu tiền vốn ví như có con trâu to mà thiếu cái cày, rõ là khổ và đói rồi. Ấy vậy mà bây giờ nhìn thấy có đường, có xe ô tô; lại có gạo, có nước sạch đến tận nhà nữa nên dân ấp vui lắm. Đất của ấp ngày nay trồng cái gì cũng tươi tốt, nhất là cây cao su mấy năm qua đã phủ kín vùng đồi núi hoang hóa. Thật là dân đã được vay nhiều tiền vốn ưu đãi của Chính phủ, lại thêm mưa thuận gió hòa ban cho người Khmer nghèo chúng ta phúc lộc to đó"

Tổ trưởng Tổ TK&VV Danh Út, 40 tuổi, có dáng người cao, chắc khỏe như cây rừng vừa gật đầu, vừa tâm sự với chúng tôi: "Đúng đấy cán bộ ạ! Các anh đi ra đây xem". Khoát cánh tay rắn chắc về hướng biên giới Campuchia nơi có những cánh rừng cao su trùng điệp, Tổ trưởng Danh Út hồ hởi khoe: "Dân nghèo Khmer ở đây được NHCSXH ưu tiên giúp đỡ cho vay vốn khai hoang, mở đất, trồng cao su từ năm 2007 đến nay đấy. Hộ vay ít nhất cũng 10 triệu đồng, còn đa phần được vay vốn tới 30 triệu đồng. Riêng Tổ TK&VV của tôi hiện đạt dư nợ với NHCSXH hơn 700 triệu đồng, trong đó chủ yếu vốn vay dùng

vào việc tận dụng đất đỏ bazan màu mỡ và khí hậu mát mẻ của miền Đông Nam Bộ để đầu tư trồng cao su. Nhà tôi cũng dành tất cả 30 triệu đồng vay của ngân hàng vào chăm sóc 2ha cao su cho nhanh có kết quả".

Cái đói, cái nghèo dần lùi xa từ chính nguồn vốn hỗ trợ của NHCSXH và sự lao động cần cù, chịu khó của mỗi người dân Khmer nơi làng quê xa xôi biên giới. Từ năm 2008 trở lại đây ở Tầm Phô không có tình trạng di cư tự do, an ninh chính trị trật tự được an toàn. Đồng bào Khmer đoàn kết nỗ lực thâm canh đồng ruộng, phát triển chăn nuôi trâu bò. Điều khiến đồng bào nơi đây vui hơn là chương trình sử dụng NS&VSMTNT bước đầu có hiệu quả mà người có công đầu đóng góp cho sự đổi thay đó phải kể đến Tổ trưởng Tổ TK&VV Danh Út. Ngày qua ngày mất mấy năm liền, chẳng quản ngại nắng mưa, vất vả, người Tổ trưởng ít nói hay làm Danh Út đã đến từng nhà dân trong ấp bàn bạc cách thức dùng vốn vay của NHCSXH thật cụ thể vào công việc sản xuất, chăn nuôi, tính toán xây dựng công trình dẫn nước sạch và gìn giữ vệ sinh môi trường sao cho tiện ích nhất... Rồi nữa, trong việc nhà cửa, học hành của con cái có bề bộn, người Tổ trưởng Danh Út vẫn sẵn sàng gác về một bên để không bao giờ bỏ một cuộc họp giao ban với NHCSXH huyện và Ban XĐGN của xã; thành thói quen, đúng ngày giờ ấy, anh còn tổ chức cho các thành viên trong tổ sinh hoạt bình bầu công khai, dân chủ việc vay vốn chính sách, hay nhắc nhủ nhau nộp lãi, trả nợ cho ngân hàng đúng kỳ hạn. Anh cứ cần mẫn, đoàn kết mọi người lại cùng vay vốn, sử dụng vốn NHCSXH vào một mục đích thoát nghèo, ổn định đời sống của nhân dân. Với những nỗ lực và tâm huyết của người Tổ trưởng Danh Út, hầu hết hộ đồng bào dân tộc Khmer của ấp Tầm Phô đã vay được nhiều trăm triệu đồng của NHCSXH, phát triển thâm canh cây cao su để hôm nay nơi đây có đến 418ha cao su xanh tươi thành vườn, thành rừng, cho thu nhập hàng chục tỷ đồng; cùng với đó là 29 hộ trên tổng số 39 hộ nghèo của Tổ TK&VV ấp Tầm Phô đã sử dụng hơn 20 triệu đồng vốn tín dụng ưu đãi đưa dòng nước sạch, nước ngọt về tận nhà sử dụng, chấm dứt cảnh dùng nước giếng đào, nước suối bẩn đục gây nên bệnh tật nơi miền đất xa heo hút này. Và vào những ngày này, 7 "ngôi nhà 167" đã hoàn thành là món quà Tết lớn nhất mà Đảng, Nhà nước, NHCSXH đem đến cho các hội dân Khmer nghèo trong ấp Tầm Phô. Kể sao hết niềm hạnh phúc của họ khi được đón Xuân trong ngôi nhà mới thay cho cái cảnh 5 - 6 người phải chen chúc trong căn nhà xiêu vẹo, chật chội, rách nát. Bà Danh Xoa Nhung - chủ căn nhà 167 ở ấp Tầm Phô xúc động nói: "Được xã, ấp và anh Tổ trưởng Tổ TK&VV giúp đỡ, lại được NHCSXH tạo điều kiện nên ước mong có một ngôi nhà vững chắc đã thành hiện thực. Tôi rất cám ơn Đảng, Nhà nước, NHCSXH vì đây là lần đầu trong đời cả nhà tôi được đón Tết ở nhà mới, khang trang".

Trong ấp Tầm Phô mùa Xuân này đã có khá nhiều hộ dân Khmer mạnh dạn vay và sử dụng vốn tín dụng ưu đãi thoát nghèo, vươn lên làm giàu. Nhiều hộ gia đình còn mua được cả xe máy, ti vi... Điển hình là hộ Sầm Thuấn đã vay 30 triệu đồng của NHCSXH trồng cao su, nuôi bò lai sin theo hướng hàng hóa, cho lãi 40 - 50 triệu đồng/năm.

Những ngày này gần gũi với bà con trong xóm ấp, cảm giác trong tôi về một miền quê biên ải heo hút, lạc hậu nay được thế chỗ bằng một Tầm Phô đầy sức sống với người Tổ trưởng Tổ TK&VV Danh Út cùng những người dân Khmer cần cù yêu dấu đang từng ngày tô thắm thêm sắc Xuân cho quê hương của mình, vươn lên theo nhịp bước đổi thay của đất nước. ■

Bài và ảnh **DU XUÂN CẢNH TÚ**

Xuân về trên đảo Phú Qúy

Nước sạch đã giúp cho người dân trên đảo Phú Quý nâng cao chất lượng cuộc sống

Chỉ cách đây 5 mùa Xuân thôi, người dân trên đảo Phú Quý (Bình Thuận) chưa biết nước sạch là gì, vẫn thói quen từ bao đời là dùng nước mưa, nước giếng khoan phục vụ sinh hoạt... Vậy mà, mùa Xuân này bà con nhân dân dường như vui hơn khi nước sạch đã về trên đảo. Có các công trình NS&VSMTNT người dân đảo Phú Quý không những phòng ngừa được các bệnh về đường tiêu hóa, da liễu mà còn góp phần xây dựng đời sống văn minh trên hòn đảo thân thương này.

Hơn 5 mùa Xuân trước, nếu ai đến đảo Phú Quý cũng phải chịu khó dùng nước giếng. Mà nước giếng ở đây sau nhiều năm khai thác sử dụng nên đa phần bị nhiễm mặn, lờ lợ rất khó uống, thậm chí nếu ai chưa quen với nguồn nước này thì khi tắm xong vẫn thấy trên người rất khó chịu... Đó là chưa kể hệ lụy về bệnh tật khi sử dụng nguồn nước này. Do nguồn nước ngọt khan hiếm nên người dân trên đảo tranh thủ hứng nước mưa để dành, mặt khác họ phải múc nước giếng chứa vào bể để lắng phèn, lắng mặn... từ đây tạo cơ hội cho vi khuẩn sinh sôi, nảy nở ở các bể chứa nước. Thời điểm ấy, công tác tuyên truyền phòng chống sốt xuất huyết còn yếu nên rất nhiều người dân trên đảo Phú Quý chưa biết đây là mầm móng gây nên bệnh sốt rét và sốt xuất huyết. Vì vậy, khi đến nhà nào nhìn vào lu chứa nước cũng thấy lăng quăng. Và rồi, có năm dịch sốt xuất huyết đã hoành hành trên hòn đảo này, có lúc cả trăm người bị sốt xuất huyết, đến nỗi Trung tâm y tế huyện không đủ giường nên người bệnh nằm la liệt dưới sàn nhà và cả hành lang bệnh viện.

Năm 2004, huyện Phú Quý xây dựng nhà máy nước để cung cấp nước sạch cho người dân trên đảo. Cùng lúc NHCSXH triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn. Từ đây, đời sống của người dân Phú Quý đã có nhiều thay đổi.

Đến xã Long Hải, anh Nguyễn Ngọc Khôi - Chủ tịch Hội ND xã đưa chúng tôi đi xem thực tế những công trình NS&VSMTNT ở các hộ dân. Long Hải là một trong 3 xã của huyện đảo Phú Quý có số dân đông nhất. Long Hải có bãi ngang

rất đẹp, chiều về mặt trời chênh chếch bóng, từng đoàn thuyền cập bến nhìn như một bức tranh thơ mộng đầy chất lãng mạn. Hộ ông Nguyễn Lập ở thôn Tân Hải, đằng sau căn nhà ở khang trang là công trình nước sạch và nhà vệ sinh khép kín khá hoàn chỉnh. Ông Hải cho biết: Nhờ NHCSXH cho vay 8 triệu đồng với lãi suất ưu đãi nên tôi làm được 2 công trình nước sạch và vệ sinh cùng lúc. Nói thật trước đây chưa có nhà vệ sinh nhà tôi dùng nước giếng nên có người hay bệnh đường tiêu hóa, bể chứa nước là nơi sinh sản của muỗi nên rất dễ sinh bệnh sốt xuất huyết. Có nhà vệ sinh, nước sạch dùng cho sinh hoạt, ăn uống nên rất yên tâm. Gần nhà ông Hải là nhà chị Nguyễn Thị Đằm và anh Trần Thanh Tiến, cả hai hộ này cũng vay vốn NHCSXH để làm nhà vệ sinh và công trình nước sạch. Chị Đằm bộc bạch, gia đình mình đông người lại không có nước sạch nên hay bị các bệnh qua đường tiêu hóa và da liễu, các sinh hoạt khác cùng tiết kiệm lắm mới đủ nước sạch để dùng, nói chung là không được sạch sẽ như những nơi khác. Vay được vốn ưu đãi để làm nhà vệ sinh, bắt nước sạch vào nhà mọi sinh hoạt tốt hơn rất nhiều, bệnh tật cũng được phòng ngừa tốt hơn...

Anh Khôi, cho biết thêm: "Xã Long Hải có 4 thôn với 1.963 hộ, trên 80% số hộ trong xã đã có công trình NS&VSMTNT. Trong đó có 1.508 hộ vay vốn NHCSXH để đầu tư vào công trình với số tiền 6,722 tỷ đồng".

Nguồn nước sạch rất có giá trị với người dân nơi đây

Rời Long Hải, tôi qua xã Tam Thanh, đi một vòng quanh xã quan sát hầu như nhà nào cũng có công trình nước sạch và nhà vệ sinh. Chị Nguyễn Thị Loan - Chủ tịch Hội PN xã Tam Thanh khẳng định: "Tam Thanh là xã điểm xây dựng nông thôn mới của huyện Phú Quý, 100% số hộ trong xã đã có nhà vệ sinh và công trình nước sạch. Chị kể, trước đây cũng như nhiều người dân khác trong huyện, dân Tam Thanh cũng "giải quyết chuyện tế nhị" ở ngoài bờ biển hoặc trên rẫy gần nhà. Khi có nhà máy nước và chương trình vay vốn làm nhà vệ sinh và công trình nước sạch của NHCSXH, nhiều hộ dân đã vay vốn để làm. Đến nay, Tam Thanh có 1.037 hộ vay gần 7,5 tỷ đồng để làm 958 nhà vệ sinh và 967 công trình nước sạch. Nhờ vậy, đời sống của người dân được cải thiện đáng kể, góp phần xây dựng đời sống văn hóa, nông thôn mới của xã...".

Giám đốc NHCSXH huyện Phú Quý Nguyễn Xúc cho chúng tôi biết thêm toàn huyện hiện có 2.509 hộ vay 17,443 tỷ đồng để xây dựng 2.189 công trình vệ sinh và 2.174 công trình nước sạch, những năm qua NHCSXH huyện đã nỗ lực hết mình chuyển tải vốn vay ưu đãi đến đúng đối tượng thụ hưởng, các hộ dân trên đảo ý thức được nguồn vốn nghĩa tình này nên đã sử dụng đúng mục đích, xây dựng các công trình nước sạch và vệ sinh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.

Ông Huỳnh Văn Hưng - Chủ tịch UBND huyện Phú Quý cho biết: Chương trình cho người dân nông thôn vay vốn để xây dựng công trình nhà vệ sinh và nước sạch của NHCSXH có ý nghĩa rất lớn và đã phát huy hiệu quả. Nhiều người dân trong huyện đã vay vốn đầu tư xây dựng nhà vệ sinh và công trình nước sạch, góp phần cải thiện môi trường, cải thiện sức khỏe và xây dựng nông thôn mới.

Phú Quý đang là điểm đến du lịch hấp dẫn, các bãi biển hoang sơ đã không còn bị người dân làm ô nhiễm, trả lại nét quyến rũ vốn có. Chương trình cho vay để xây dựng công trình NS&VSMTNT đã giúp người dân trên đảo Phú Quý nâng cao chất lượng cuộc sống xây dựng nông thôn khởi sắc hơn khi mùa Xuân về.

Bài và ảnh **TRẦN THI**

Xuân này Ma Giảng đã khá giả

Sinh ra trong một gia đình nghèo người dân tộc Chăm ở buôn Tân Hòa, xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa (Phú Yên), tuổi thơ của Ma Giảng luôn bị cái đói, cái nghèo bám riết. Ước mơ thoát khỏi cái nghèo vươn lên làm giàu luôn là niềm mong mỏi của ông cũng như nhiều gia đình người Chăm ở xã vùng cao này.

TỪ VỐN VAY CỦA NGÂN HÀNG

Một ngày đầu năm mới 2012, chúng tôi đến thăm gia đình ông Ma Giảng, một nông dân sản xuất giỏi ở buôn Tân Hòa, được người dân trong làng kính phục. Trò chuyện với chúng tôi, Ma Giảng kể: Khi lập gia đình, vợ chồng sinh đến 6 đứa con nên cuộc sống vốn đã nghèo lại càng thêm khó khăn hơn rất nhiều. Vì bận chăm sóc con nên người vợ không có thời gian lên nương rẫy phụ giúp ông. Người bạn đồng hành cùng ông lúc bấy giờ là cái rựa và cây cuốc. Ngày ngày lên nương, tay phát rẫy, tay đào lỗ, cứ thế mà vỡ đất đồi trồng lúa, bí, ngô, khoai... vừa chống đói cho gia đình, vừa có thức ăn chăn nuôi heo, gà để cải thiện cuộc sống. Thế nhưng các con của Ma Giảng hết đứa này đến đứa khác bị bệnh sốt rét triền miên, làm được đồng nào đều phải mua thuốc men chữa bệnh cho con. Mặc dù vậy, ông không hề nản lòng. Ông tâm sự: "Có lúc tôi gần như kiệt sức vì không biết xoay xở thế nào, nhưng tôi suy nghĩ rằng từ bao đời nay ông bà mình sống nhờ cái đất này, thì mình cũng bám đất này để mà sống chứ. Đất đai ở Sơn Phước rộng và tốt lắm, chỉ tại mình không có vốn và không biết cách làm ăn thôi".

Và tình cờ, vào những năm cuối thập niên 90, trong một lần đưa con đi chữa bệnh ở trung tâm huyện Sơn Hòa ông thấy người Kinh trồng cây mía lên xanh mơn mởn, nhìn thấy sướng con mắt, ưng cái bụng. Lân la hỏi chuyện và được bà Huế vui vẻ nói cho ông biết cách trồng cây mía và hiệu quả của cây mía. Biết vậy, nhưng không có tiền mua giống mía. Vì thích quá nên ông mạnh dạn đề nghị bà Huế cho ông làm thuê một thời gian và trả công ông bằng giống mía để ông trồng thử. Suốt 2 năm liền với cái rựa và cây cuốc cùng với ít mía giống ông cứ đào lỗ trồng mãi mà chỉ được 3 sào mía. Ép lấy đường bán chẳng được bao nhiêu. Nghèo đói vẫn cứ bám lấy gia đình ông.

Năm 2000, Ma Giảng được Ngân hàng Phục vụ người nghèo (nay là NHCSXH) cho vay vốn mua bò để cày đất sản xuất. Có "con bò của ngân hàng", có giống mía, Ma Giảng như bắt được vàng. Thế là ông không kể sớm trưa trong 3 ngày ông cùng "con bò của ngân hàng" đã cày khai hoang 8 sào đất trồng mía. Năm đầu tiên thu hoạch mía, ép lấy đường bán được 7 triệu đồng. Vợ chồng ông vô cùng mừng rỡ. Đã có tiền chữa bệnh cho con và đặc biệt là biết cách làm ăn rồi. Sướng quá! Năm sau ông mở rộng diện tích lên 1,5ha và trồng giống mía mới, nhưng vì không biết được kỹ thuật, lại không có vốn nên cây mía không phát triển. Có vụ, khi thu hoạch xong chỉ đủ trang trải cuộc sống gia đình và trả bớt một phần nợ vay cho ngân hàng... Sau những vụ mùa thu nhập thấp, Ma Giảng lại trăn trở làm sao để cho cây mía phát triển tốt và năng suất cao?.

Từ đó, ông quyết tâm tìm tòi học hỏi kỹ thuật trồng mía cho năng suất cao. Các mô hình giới

Ma Giảng đang chăm sóc vườn mía của gia đình

thiệu giống mía mới cũng như các lớp tập huấn do huyện tổ chức tại xã ông đều tranh thủ tham gia và áp dụng cho ruộng mía nhà mình. Sau mỗi lần như vậy, ông lại rút ra một kinh nghiệm và cây mía nhà ông dần được cải thiện, năng suất vụ sau luôn cao hơn vụ trước. Năm 2007, Ma Giảng đã mạnh dạn vay vốn chương trình cho vay hộ gia đình SXKDVKK 20 triệu đồng từ NHCSXH huyện Sơn Hòa để mua thêm bò lai sin, tiền vốn còn lại ông đầu tư phân bón, thuốc diệt cỏ và giống mới. Từ đây, ông đã có thêm bò để cày đất và khai hoang mở rộng diện tích mía lên 5ha, 10ha rồi 16ha. Ba năm trở lại đây, Ma Giảng đã có đủ kinh nghiệm và kiến thức kỹ thuật trồng mía, ông thay bằng giống mía tím và bón phân 2 đợt vào thời kỳ có nước, có độ ẩm cao. Trong quá trình sinh trưởng của cây mía ông luôn làm sạch cỏ, chăm sóc đúng quy trình khoa học kỹ thuật nên năm nào mía của gia đình cũng phát triển tốt và sản lượng năm sau tăng hơn năm trước. Vụ mía năm 2009 với giống mía tím năng suất đạt 85 tấn/ha thu nhập 150 triệu đồng. Năm 2010, ông thay bằng giống K92 năng suất đạt tới 100 tấn/ha, sau khi trừ chi phí ông thu lãi 200 triệu đồng. Hết năm 2011, 6ha mía của ông cho thu nhập khoảng 250 triệu đồng. Ông cười sung sướng bảo: "Có được như hôm nay là nhờ vốn vay ngân hàng cả đấy!".

ĐẾN GIẤC MƠ LÀM GIÀU ...

Do tập quán canh tác lạc hậu từ bao đời nay của người Chăm rất khó thay đổi. Cho nên, mấy năm trước mặc dù, cán bộ NHCSXH tuyên truyền vận động cho vay vốn giúp bà con làm ăn, nhưng họ phân vân vì chưa biết sử dụng tiền vay làm vào việc gì. Thấy vậy, Ma Giảng đã dành thời gian thường xuyên đi đến từng nhà để giải thích cho họ thấy giá trị của việc trồng cây mía và cây lúa nước so với cây lúa rẫy và thực tế làm ăn của gia đình ông. Bằng sự kiên trì và tấm lòng chân thực ông giải thích mãi rồi bà con cũng hiểu và làm theo, nhiều hộ mạnh dạn xin vay vốn của NHCSXH để làm ăn. Hơn 10 hộ gia đình người Chăm trong làng còn được Ma Giảng giúp từ 3 đến 5 triệu đồng tiền vốn không lấy lãi. Đồng thời, ông cũng hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc mía, làm lúa nước nên bà con đã biết làm ăn có của dư của để, có nhà xây khang trang. Cuộc sống dân làng đã đổi thay rất nhiều so với trước.

Ông Sô Quốc Hùng - Chủ tịch Hội ND xã Sơn Phước cho biết: "Chúng tôi rất thán phục ông Ma Giảng, từ một nông dân nghèo khổ nhất làng mà bằng ý chí, nghị lực và vốn vay NHCSXH ông đã trở thành người giàu có, một điển hình nông dân sản xuất giỏi cấp huyện. Và nhờ có vốn của NHCSXH cùng với sự giúp đỡ của Ma Giảng mà nhiều người dân trong làng đã biết cách làm ăn và thoát khỏi đói nghèo. Điều đáng mừng là ý thức sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay, trả lãi đúng, hiện nay các tổ viên Tổ TK&VV trong xã ai cũng tham gia gửi tiền tiết kiệm tại NHCSXH, được nhiều lợi ích lắm, vừa có tiền tiết kiệm, lúc đến hạn trả nợ lại có một khoản khá khá trả cho ngân hàng để ngân hàng cho các hộ khó khăn hơn được vay."

Còn Ma Giảng thì vui mừng khoe: "Gia đình tôi đã tích lũy được một số vốn kha khá hiện đang gửi tại ngân hàng. Vừa rồi tôi cho con gái 30 triệu đồng để xây nhà ở riêng. Cho anh con trai út đi học lái xe ôtô để năm 2012 mua xe tải kinh doanh vận chuyển hàng hóa, vận chuyển mía cho bà con dân làng bán cho nhà máy đường Sơn Hòa được thuận tiện hơn".

Năm mới Nhâm Thìn 2012, Ma Giảng đã bước sang tuổi 60, do lăn lộn với cuộc sống nên trông ông khắc khổ và già hơn tuổi rất nhiều. Nhưng bù vào đó là niềm vui, niềm hạnh phúc lớn lao nhất là mơ ước làm giàu của Ma Giảng đã thành hiện thực.

Bài và ảnh **QUANG LÂM**

Chuyện có thật của gia đình người K'Ho

Thoạt nghe cứ ngỡ chuyện lạ nhưng lại có thật, thật đến 100% về gia đình chị Nai Lim, dân tộc K'Ho, từng thuộc diện hộ nghèo ở thôn La Boong, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương (Lâm Đồng) nhờ được vay vốn ưu đãi đã chăm lo cho cả 4 người con học hành "đến nơi đến chốn" trên xứ sở hoa anh đào và ở tận TP. Hồ Chí Minh.

Chuyện kể rằng: Vào một chiều hè của 5 năm về trước, chị Nai Lim cùng chồng là anh la Kâu vừa tất tả đi làm ngoài nương rẫy về nhà thì nhận liền một lúc 2 tờ giấy báo trúng tuyển khoa luật Đại học Tây Nguyên và Trường Cao đẳng sư phạm tỉnh Lâm Đồng cho 2 cô con gái dịu hiền là Nai Tiên, Nai Diễm. Kết quả trong học tập, thi cử của con cái đã mang đến cho anh chị niềm vui mừng khôn tả, song

Vợ chồng Nai Lim - la Kâu tích cực tăng gia sản xuất để có vốn trả nợ tiền vay chương trình tín dụng HSSV cho Nhà nước

xen vào đó là sự lo lắng, cũng không ít. Không lo sao được, bởi hồi ấy, hoàn cảnh gia đình quá khốn khó. Vốn liếng đã thiếu, trâu cày không có, một nhà mà những 7 miệng ăn, chỉ trông chờ vào sức lao động cần mẫn của vợ chồng chị cùng mấy sào đất trồng rau xanh. Vậy làm sao đây, biết lấy đâu ra tiền để lo cho con nộp học phí, thuê nhà trọ... mấy năm liền học hành lên cao giữa chốn thị thành.

Nhưng sự đời thường khi cái khó lại ló cái khôn. Đối với gia đình chị Nai Lim giữa lúc lo lắng, tưởng chừng bế tắc về chuyện tiền nong cho con cái ăn học thì còn xuất hiện cả vận may nữa. Mà may mắn thật. Đúng vào thời điểm đó, thực hiện Quyết định 157 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV, chương trình cho vay vốn ưu đãi đối với HSSV do NHCSXH triển khai đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, góp phần tích cực trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy, phát triển giáo dục, đảm bảo ASXH.

Vậy là ngay trong bước đi đầu tiên đến giảng đường đại học, hai người con của chị Nai Lim trên vùng miền núi dân tộc xa tít tắp trên cao nguyên đã yên tâm rèn luyện, học tập, thực hiện ước mơ của tuổi trẻ vì được sự trợ lực rất kịp thời, hiệu quả của NHCSXH tỉnh Lâm Đồng. Tính đến nay gia đình chị Nai Lim đã vay vốn tín dụng ưu đãi cho 4 người con học đại học, cao đẳng trong 4 năm liên tiếp, năm sau cao hơn năm trước, từ năm khởi đầu 2007 có 12 triệu đồng đến năm 2011 là 64,5 triệu đồng (xin nói thêm: Theo gương của hai chị gái, các em Nai Chi, Ia Câu đã thi đậu trường Đại học Bách khoa và Ngoại ngữ ở TP. Hồ Chí Minh với số điểm khá cao, nay đang là sinh viên giỏi của trường, đồng thời được vay vốn NHCSXH phục vụ học tập từ học kỳ đầu đến nay).

Từ trong sâu thẳm lòng người dân K'Ho, chị Nai Lim xúc động nói với chúng tôi về thăm huyện Đơn Dương nhân dịp năm mới 2012: "Với gia đình tôi, với bà con DTTS xa xôi vùng Tây Nguyên này, đồng vốn của Chính phủ, của NHCSXH không những làm điểm tựa cho làng xóm, nhân dân thoát nghèo, ổn định đời sống mà còn thực sự làm bà đỡ về tài chính cho con em người dân tộc được học hành tử tế, phấn đấu đi trên con đường tươi sáng của đất nước. Hiện tại, 2 trong 4 người con của gia đình tôi đã tốt nghiệp ra trường có công việc ổn định và đã cùng bố mẹ thực hiện ngay kế hoạch trả nợ vốn vay chính sách được 15 triệu đồng rồi cùng với việc nộp lãi đúng kỳ hạn, gia đình tôi phấn đấu hoàn trả nợ gốc sớm, trước mắt cứ tháng 1 lần, trả ngân hàng 6 triệu đồng, trích từ số tiền thu nhập sản xuất nông nghiệp, bởi vì người dân tộc nghèo đã được Nhà nước hỗ trợ nhiều khoản vay để phát triển sản xuất cũng như việc đầu tư học hành cho con em nên càng quyết tâm làm ăn tốt để thoát nghèo, làm giàu, tích lũy trả nợ ngân hàng sòng phẳng và nhanh chóng".

Gia đình chị Nai Lim người dân tộc K'Ho xứng đáng là tấm gương sáng của việc vay vốn, sử dụng vốn NHCSXH trên cao nguyên Lâm Đồng. ┘

Bài và ảnh **THANH AN**

Năm 2011 NHCSXH TP. Hà Nội thu nợ được hơn 115 tỷ đồng chương trình cho vay HSSV

Sự nhận thức cần thiết về việc quay vòng vốn ưu đãi đối với tín dụng HSSV

Để chương trình tín dụng HSSV theo Quyết định 157/2007/QĐ-TTg được bền vững, thì bên cạnh việc giải ngân món vay mới, công tác thu nợ cũng được quan tâm. Cả hai nhiệm vụ trên đang được NHCSXH (VBSP) chi nhánh TP. Hà Nội thực hiện khá tốt, góp phần vào sự nghiệp trồng người của Thủ đô ngàn năm văn hiến.

Nằm trong nhóm tỉnh, thành phố có số lượng HSSV đỗ vào các trường đại học và cao đẳng nhiều nhất nước nên dư nợ chương trình tín dụng HSSV của TP. Hà Nội tương đối cao. Theo NHCSXH TP. Hà Nội, tính đến hết năm 2011, dư nợ cho vay HSSV đã đạt 1.050 tỷ đồng, tăng 132 tỷ đồng so với đầu năm với trên 76 nghìn HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn. Đặc biệt, từ đầu năm đến nay chi nhánh đã thu nợ được hơn 115 tỷ đồng, góp phần quan trọng vào việc quay vòng vốn cho chương trình tín dụng nhân văn này. Để tìm hiểu thực tế hiệu quả giải ngân chương trình tín dụng HSSV, chúng tôi đã "mục sở thị" tại một số xã của huyện ngoại thành Hà Nội. Điểm dừng chân đầu tiên của chúng tôi là xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai. Ông Nguyễn Văn Thắng - Phó Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hương cho biết, Nghĩa Hương nằm cách thị trấn huyện chỉ 4km, cả xã có 1.600 hộ, 7.600 nhân khẩu, trong đó vẫn còn 176 hộ nghèo. Nhờ sự nhanh nhạy với thị trường nên vài năm trở lại đây một số hộ gia

đình mạnh dạn đưa ra mô hình kinh doanh dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ vận tải, vì vậy, thu nhập bình quân đầu người cũng đã tăng lên 12 triệu đồng/người/năm - một mức tăng đáng kể so với 5 năm trước.

Thu nhập cao hơn nên dân trí được mở mang dần và các gia đình cũng chăm lo nhiều hơn tới việc học hành của con cái. Đặc biệt, từ khi Chính phủ có chương trình tín dụng HSSV thì nhiều hộ gia đình nghèo đã yên tâm hơn cho con đi học cao đẳng, đại học. Theo ông Thắng, đến nay tổng số HSSV có hộ khẩu tại xã đang học tập tại các trường đại học và cao đẳng khoảng gần 400 người. Riêng trong năm học 2010 - 2011, đã có 30 học sinh đỗ đại học và 20 học sinh đỗ trường cao đẳng. Số HSSV được vay vốn VBSP khoảng 200 người, dư nợ đạt 2,799 tỷ đồng. Tổng dư nợ các chương trình cho vay đạt 5,202 tỷ đồng. Để nguồn vốn được hiệu quả, tránh thất thoát, chính quyền và các tổ chức hội, đoàn thể thống nhất với VBSP huyện vào ngày mồng 7 hàng tháng là tới UBND xã trả nợ hoặc trả lãi cho các khoản vay. Riêng với chương trình HSSV có dư nợ tăng nhanh nên chính quyền xã và các tổ chức nhận ủy thác vốn vay càng quan tâm.

Chị Lê Thị Hải - Chủ tịch Hội PN xã Nghĩa Hương cho biết, nhiều hộ vay vốn HSSV từ năm 2007 và đến nay đã bắt đầu đến kỳ trả nợ. Hội PN luôn vận động những hộ này bán các vật nuôi như lợn, gà, trâu bò trả nợ đúng hạn thậm chí còn khuyến khích trả nợ trước hạn để không phải trả lãi cho khoản vay. "Hội PN xã cũng có quỹ cho vay tạm thời không tính lãi để một số hộ khó khăn vay trả nợ ngân hàng. Hiện đã có 315 hộ được vay vốn VBSP, riêng tín dụng HSSV là 105 hộ", bà Hải cho biết.

Gia đình ông Nguyễn Văn Đồng và Nguyễn Thị Tuyên, ở thôn Văn Khê vay vốn cho con trai là Nguyễn Chí Thành đang học năm thứ 5 Đại học Bách khoa Hà Nội từ năm 2008. Theo quy định thì phải hai năm nữa gia đình bà mới phải trả khoản vay của chương trình cho vay HSSV. Tuy nhiên, gia đình ông Đồng đã có ý thức góp tiền ngay từ bây giờ để trả nợ đúng kỳ. Ông Đồng còn cho biết: "Nếu cháu ra trường có việc làm ngay, chắc chắn chúng tôi trả nợ ngân hàng trước thời hạn".

Không chỉ có huyện Quốc Oai mà nhiều hộ gia đình vay vốn HSSV ở huyện Phúc Thọ cũng có ý thức tới món vay này. Bà Vũ Thị Hiền, thôn Trạch Lôi, xã Trạch Mỹ Lộc, vẫn lâng lâng cảm giác như vừa nghe tin cậu con trai đỗ vào hệ cao đẳng của Đại học Việt Hùng. Bà Hiền nói giọng như nghẹn lại: "Làm cha làm mẹ ai cũng muốn cho con được vào đại học, cao đẳng để có cái nghề sau này. Cả đời mình làm nông nghiệp rồi nên mong sao con cái thành đạt. Nhưng nếu không có chương trình tín dụng của VBSP thì những gia đình nghèo như chúng tôi cũng đành cho con nghỉ học". Đến nay gia đình bà Hiền đã vay VBSP với tổng số tiền 21 triệu đồng. Theo đánh giá của bà Cao Thị Vượng - Tổ trưởng Tổ TK&VV cụm 3, thôn Trạch Lôi, tổ của bà có 38 hộ vay vốn, trong đó có 20 hộ vay vốn chương trình HSSV. Công tác thu nợ, thu lãi được thực hiện khá tốt. Đến nay, Tổ TK&VV cụm 3 đã có hai hộ gia đình trả hết nợ, 1 hộ sắp hoàn thành. Chỉ cần tổ báo trước 6 tháng trả 1 lần, là các hộ gia đình vay vốn HSSV tự giác trong việc trả nợ.

Bà Khuất Thị Lan - Chủ tịch Hội PN xã Trạch Mỹ Lộc đơn vị nhận ủy thác vốn vay, cho biết: "Để vốn tín dụng HSSV mang lại hiệu quả chúng tôi xây dựng cơ chế bình bầu rất dân chủ. Với các hộ gia đình là hộ nghèo khi có con đỗ đại học, cao đẳng chúng tôi đến chia vui với gia đình và tư vấn cho họ vay vốn VBSP để họ yên tâm cho con đi học. Về biện pháp thu hồi vốn, đây là chu kỳ 5 - 6 năm, nên chúng tôi phải giám sát hộ vay vốn sử dụng đồng vốn đúng mục đích. Đặc biệt, chúng tôi khuyến khích các hộ mỗi tháng tiết kiệm một khoản tiền để trả nợ đúng hạn".

Ông Hoàng Văn Tứ - Giám đốc VBSP huyện Phúc Thọ cho biết: VBSP huyện Phúc Thọ luôn đôn đốc thông báo tới các gia đình chuẩn bị trả nợ tốt, trả đầy đủ tạo được ý thức, đến nay đã thu được 3,5 tỷ đồng nợ từ đầu năm. Hầu hết người dân hiểu và nhận thức được việc có vay có trả để tạo quỹ quay vòng cho chương trình cho vay HSSV. Việc thu nợ, thu lãi có sự đóng góp đặc biệt hiệu quả của màng lưới Tổ TK&VV ở các thôn, xóm.

Bài và ảnh **TRANG NHUNG**

Đầu xuân nói chuyện cho vay HSSV ở Hải Dương

Qua 4 năm triển khai, tỉnh Hải Dương đã có hàng chục nghìn lượt HSSV được vay vốn học tập. Cũng nhờ chính sách tín dụng ưu đãi đã giúp các em tiếp tục thực hiện ước mơ chinh phục đỉnh cao tri thức. Tết đến, Xuân về, chúng tôi đã có dịp gặp gỡ một số gia đình được hưởng chính sách ưu đãi, nghe họ kể về quá trình vay, trả nợ vốn ngân hàng.

Trong cái rét của đợt không khí lạnh tăng cường vào dịp đầu năm, chúng tôi tìm đến gia đình chị Phạm Thị Hồng, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà. Vốn làm nông nghiệp, lại không có nghề phụ, gia đình chị Hồng nhiều năm qua luôn là một trong những hộ khó khăn của xã. Năm 2003, chồng chị không may bị tai nạn lao động qua đời. Gánh nặng đè lên đôi vai chị. Một mình nuôi 3 con đang tuổi ăn, tuổi học, nhiều lúc chị tưởng mình không vượt qua được, nhưng rồi thấy các con chăm ngoan, học giỏi, chị lại cố gắng. Ngoài 4 sào ruộng khoán và hơn 1 sào vải là nguồn thu chính của gia đình, chị lăn lộn làm thuê đủ các nghề nhưng thu nhập cũng chẳng đáng là bao... Năm 2004, con gái lớn của chị đậu Đại học Thủy lợi. Nhận được giấy báo, nhìn con gái vui mừng mà lòng chị ngập nỗi lo toan. Không muốn ước mơ của con bị bỏ dở, chị cầm "sổ đỏ" của gia đình đi thế chấp vay tiền từ chi nhánh NHNo&PTNT huyện Thanh Hà để con có tiền nhập học. Vừa tăng gia sản xuất, vừa tìm việc làm thêm lo cho các con ăn học. Năm 2006, cháu gái thứ hai đỗ Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Lúc này, gia đình chị không còn gì để bán ra tiền cho con nhập học, vừa lúc đó được Hội ND xã Thanh Hải giới thiệu tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi dành cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn, chị Hồng đã làm thủ tục vay vốn và được vay 3 triệu đồng (mức vay cũ). Năm 2008, cậu con trai út của chị tiếp tục thi đỗ Học viện Bưu chính - Viễn thông, nhờ có chính sách tín dụng đối với HSSV và mức vay được nâng lên 830 nghìn đồng/tháng. Vì vậy, không phải chỉ hai cô con gái lớn mà con trai thứ 3 của chị có thêm cơ hội học tập. Giờ đây, cả hai cô con gái lớn của chị đã ra trường và có việc làm ổn định ở Hà Nội, hàng tháng vẫn đều đặn gửi tiền về cho mẹ trả nợ ngân hàng, lo cho em trai ăn học. Tâm sự với chúng tôi, chị Hồng không giấu nỗi niềm hạnh phúc, chị cho biết: "Nhờ có chính sách tín dụng đối với HSSV mà các con của chị có cơ hội thực hiện được ước mơ của mình. Suốt quá trình vay vốn, tôi luôn nhắc nhở các cháu được vay vốn để ăn học phải biết trân trọng và chi tiêu tiết kiệm, cố gắng học tập để không phụ lòng cha mẹ, sự giúp đỡ từ phía ngân hàng. Thương mẹ nên các con tôi luôn cố gắng học tập, cả hai cháu gái ngoài giờ học trên lớp đều đi làm gia sư nên có thêm thu nhập giúp đỡ mẹ. Về phần tôi, sau khi cháu lớn ra trường, thời gian trả nợ, trả lãi cũng đã đến, một mặt tôi cố gắng làm lụng để có tiền lo các cháu, một mặt tiết kiệm mọi chi tiêu trong gia đình để trả nợ đúng hạn cho ngân hàng". Chị Hồng tâm sự thêm: "Mặc dù kinh tế gia đình còn khó khăn, cháu út vẫn chưa ra trường nhưng gia đình tôi đã trả được một phần gốc vốn vay và chưa khi nào chậm trả lãi ngân hàng, tôi luôn ý thức rằng mình trả nợ, trả lãi đúng hạn thì sẽ lại có thêm nhiều HSSV có hoàn cảnh khó khăn như con mình có thêm cơ hội vay vốn để học tập".

Gia đình chị Nguyễn Thị Duyên, thôn Hoàng Giáp, xã An Lâm, huyện Nam Sách cũng có hoàn

Chương trình tín dụng HSSV đã giúp gần 2 triệu hộ gia đình trong cả nước được vay vốn

cảnh hết sức khó khăn. Chồng chị quanh năm phải đi làm ăn xa, một mình chị ở nhà trồng trọt gần 1ha ruộng và chăn nuôi thủy sản, gia súc, gia cầm nhưng thu nhập cũng không kham nổi khoản chi phí ăn học của 3 đứa con (2 cháu học đại học và 1 học THCS). Những lúc các con chị về, không có tiền, chị phải vay bên ngoài với lãi suất cao để con có tiền lên trường phục vụ nhu cầu ăn học. Từ năm 2006, thông qua Hội PN xã An Lâm, chị được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ NHCSXH huyện Nam Sách để lo cho 2 cô con gái học đại học. Tuy nhiên, thời gian đó, mức vay còn quá thấp nên gia đình chị phải vay thêm bên ngoài rất nhiều. Hiện nay, cả 2 cháu đều tốt nghiệp và đã đi làm, có thu nhập ổn định, giúp đỡ bố mẹ trong việc trả vốn vay ngân hàng. Trò chuyện với chúng tôi, chị Duyên phấn khởi cho biết: "Nhờ được vay vốn ngân hàng, giờ đây cháu gái lớn đang làm kế toán một công ty gần nhà, cháu thứ 2 làm tại một Ngân hàng thương mại ở Hà Nội còn cháu trai thứ 3 đang học THPT. Có công ăn việc làm và thu nhập ổn định các cháu và gia đình tôi không quên nghĩa vụ trả nợ vay ngân hàng. Hàng tháng đến kỳ trả nợ, trả lãi, tôi đều chuẩn bị một số tiền nhất định để trả ngân hàng". Chị Duyên cho biết thêm: "Mình được tạo cơ hội vay vốn cho con em đi học thì phải có trách nhiệm với chính đồng vốn được vay".

Không chỉ chị Duyên, chị Hồng mà rất nhiều gia đình trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã và đang vay vốn từ chương trình tín dụng ưu đãi đối với HSSV, họ luôn ý thức được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với vốn vay ưu đãi. Đồng chí Vũ Thạch Đề - Phó Chủ tịch UBND xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng cho biết: "Toàn xã hiện có hơn 4 tỷ đồng dư nợ tại NHCSXH huyện Cẩm Giàng, trong đó dư nợ cho vay HSSV là hơn 1 tỷ đồng. Hiện nay, đang đến kỳ thu nợ, thu lãi của chương trình nhưng trên địa bàn chưa xảy ra tình trạng chậm trả gốc, trả lãi. 100% các hộ vay theo chương trình đều ý thức được trách nhiệm của mình, nhiều gia đình con em ra trường nhưng chưa có việc làm ổn định song do được tuyên truyền, hướng dẫn, đặc biệt là ý thức trách nhiệm cao nên vẫn thực hiện trả nợ, trả lãi đúng kỳ, đúng hạn. Đây là điều rất đáng mừng trong thực hiện chương trình tín dụng đối với HSSV tại địa phương".

Đến hết năm 2011, toàn tỉnh Hải Dương có gần 60 nghìn HSSV còn vay vốn NHCSXH với tổng dư nợ đạt hơn 868 tỷ đồng, tăng 34% so với cuối năm 2010. Hiện nay, nhiều trường hợp cho vay đã đến kỳ thu nợ, thu lãi nhưng nhìn chung công tác trả nợ, trả lãi và gốc của các gia đình đều rất tốt, một phần do đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền, một phần các hộ gia đình vay vốn đều ý thức được trách nhiệm với vốn vay ưu đãi nên tỷ lệ nợ quá hạn của chương trình hiện rất thấp.

Một mùa Xuân nữa lại về, hy vọng với nguồn vốn vay từ chương trình ưu đãi đối với HSSV, mỗi gia đình sẽ sử dụng hiệu quả nguồn vốn, ý thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình đối với nguồn vốn vay ưu đãi của Chính phủ. ❙

Bài và ảnh **HÀ VY**

Hội Thi của những Tổ trưởng Tổ TK&VV ở Quảng Ninh

Nếu có dịp được gặp những người tham gia làm công tác tín dụng cấp cơ sở ở tỉnh Quảng Ninh, thì ít ai có thể nhận ra họ ở một cuộc thi với sắc thái vô cùng khác, vừa sinh động, sáng tạo lại rất khéo léo, uyển chuyển. Đó là những gì họ đã thể hiện tại Hội thi Tổ trưởng Tổ TK&VV được tổ chức vào tháng 11/2011 vừa qua. Là tỉnh đầu tiên triển khai mô hình Hội thi Tổ trưởng Tổ TK&VV, Quảng Ninh đã hoàn thành xuất sắc vai trò tiên phong của mình.

Phó Tổng giám đốc NHCSXH Nguyễn Văn Lý trao giải Nhất cho đội thi có thành tích xuất sắc

CÙNG NHAU THI TÀI TRONG "NGÀY HỘI"

Có mặt tại vòng chung kết hội thi Tổ trưởng Tổ TK&VV tỉnh Quảng Ninh, 52 khuôn mặt đến từ 13 đội thi đều không dấu nổi sự hân hoan xen lẫn lo âu, hồi hộp. Họ là những gương mặt xuất sắc nhất đến từ 156 đội thi Tổ TK&VV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Từ những địa bàn vùng sâu, vùng xa bậc nhất thuộc huyện miền núi khó khăn như Ba Chẽ, Tiên Yên, Bình Liêu... cho đến những địa bàn giáp ranh với TP. Hạ Long như Đông Triều, Uông Bí, Yên Hưng... tất cả đã mang đến cho hội thi một không khí thật sự sôi nổi với những sắc thái riêng. Ít ai có thể nghĩ, thường ngày họ là những người nông dân, người làm công tác đoàn thể ít nhiều còn rụt rè với sân khấu. Thế nhưng, khi tham gia cuộc thi này và được đứng trên sân khấu, mọi rụt rè, bỡ ngỡ đã dần biến mất. Những tiểu phẩm vui nhộn nhưng lại chứa đựng nhiều thông tin về chính sách tín dụng ưu đãi đã được các đội chơi khéo léo lồng ghép xuyên suốt cuộc thi. Điều này khiến cho một cuộc thi về chính sách tín dụng tưởng chừng như khó khăn trở nên hấp dẫn, thu hút người xem từ đầu tới cuối. Những tràng pháo tay, những tiếng cười không ngớt vang lên càng khiến cho các đội chơi thêm phần nhiệt tình, quyết tâm trổ tài.

Nội dung thi ở vòng chung kết Hội thi Tổ trưởng Tổ TK&VV gồm 3 phần chính, đó là: Giới thiệu đội thi, câu hỏi trắc nghiệm và phần thi tình huống. Ở phần giới thiệu, các đội thi đã thể hiện một cách sáng tạo, sinh động về những đặc trưng nhất của Tổ TK&VV của mình. Qua phần giới thiệu này, khán giả nắm được một cách tổng thể hoạt động của Tổ TK&VV. Để tạo hiệu quả cho phần thi, một số đội đã sử dụng sinh động

pano cùng với những thông điệp thiết thực, đưa ra các số liệu của các chương trình tín dụng ưu đãi minh chứng cho kết quả hoạt động của các Tổ TK&VV tại địa phương. Hai phần thi còn lại là trả lời câu hỏi trắc nghiệm và phần thi tình huống là phần so tài thể hiện việc nắm bắt kiến thức về chính sách tín dụng. Không chỉ là thuộc lòng những chính sách mà các đội thi còn phải thể hiện sự hiểu biết của mình về những vấn đề có thể phát sinh trong thực tế. Rồi phải "nhanh tay, nhanh mắt" để có đáp án chính xác trong thời gian ngắn nhất. Quả thật cũng không kém phần hồi hộp, căng thẳng. Mỗi điểm số được ghi, mỗi câu trả lời chính xác dường như càng khiến cho hội thi thêm "nóng" hơn.

Hội thi kết thúc trong niềm vui vỡ òa của đội chiến thắng. Nhưng có lẽ đối với những người tham gia cuộc thi này và cả với những khán giả, mỗi đội tham dự đều có chiến thắng của riêng mình. Đó là chiến thắng vượt qua chính mình với vai trò là một thí sinh "không chuyên" và thêm lần nữa khẳng định nhiệt huyết của cán bộ tín dụng cơ sở, công việc kiêm nhiệm vốn dĩ không hề dễ dàng với họ.

KINH NGHIỆM CỦA QUẢNG NINH

Để có được đêm chung kết hội thi hấp dẫn và đầy màu sắc như vậy, việc chuẩn bị kỹ lưỡng từ những hội thi ở từng cấp đều được Ban Tổ chức hội thi quan tâm. Tại cấp tỉnh, Ban giám đốc NHCSXH tỉnh phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể cấp tỉnh đã thành lập Ban Tổ chức, Ban giám khảo hội thi cấp tỉnh, phân công thành viên Ban Tổ chức đi dự và chỉ đạo hội thi huyện, xây dựng bộ câu hỏi, nội dung thi và thang điểm cho các nội dung thi. Còn ở cấp huyện, Ban đại diện HĐQT NHCSXH các huyện, thị xã, thành phố đều thành lập Ban chỉ đạo hội thi Tổ Trưởng Tổ TK&VV giỏi và giao NHCSXH làm cơ quan thường trực. Các huyện, thị, thành phố trong tỉnh đã chỉ đạo thành lập đội thi (mỗi xã, phường, thị trấn thành lập một đội thi) với thành phần là đại diện cho 04 tổ chức hội, đoàn thể nhận uỷ thác; phối hợp với các tổ chức hội hướng dẫn các Tổ trưởng ôn tập kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng ứng xử và phương pháp trả lời các câu hỏi của Ban Tổ chức hội thi.

Ông Nguyễn Xuân Hòa - Giám đốc NHCSXH tỉnh Quảng Ninh cho biết: "Tính đến thời điểm này, trên địa bàn đã có 2.643 Tổ TK&VV hoạt động tại 14/14 đơn vị huyện, thị xã, thành phố. Về cơ bản, các Tổ TK&VV đã phát huy được hiệu quả của mô hình theo đúng tiêu chí đã được xây dựng. Đến nay, tổng dư nợ cho vay qua Tổ TK&VV trên địa bàn đạt hơn 1.317 tỷ đồng, Tổng nguồn vốn huy động tiền gửi tiết kiệm từ hộ nghèo được Tổ TK&VV thu khoảng 53 tỷ đồng. Điều này đã cho thấy tầm quan trọng của các Tổ TK&VV đối với công tác cho vay để XĐGN ở Quảng Ninh. Đặc biệt là tại những địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Hội thi Tổ trưởng Tổ TK&VV được xây dựng trên cơ sở tăng cường nội dung, thông tin cho cán bộ làm tín dụng cấp cơ sở. Thành công nhất của hội thi là các đội đều đã thể hiện hết mình với tinh thần chia sẻ, học hỏi, ủng hộ, cổ vũ cho phong trào XĐGN. Hội thi các cấp tổ chức thành công cũng là cơ sở để động viên phong trào học tập nghiên cứu chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với tín dụng cho hộ nghèo và các đối tượng Chính sách khác, để Tổ trưởng Tổ TK&VV ngày càng hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp trong hoạt động uỷ thác cho vay của NHCSXH, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Từ kết quả hội thi lần này, các huyện, thành phố, thị xã sẽ tiếp tục củng cố nghiệp vụ cho Tổ trưởng Tổ TK&VV tuyên truyền các chính sách ưu đãi của Chính phủ cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác góp phần thực hiện thành công chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, tạo việc làm, đảm bảo ASXH và góp phần xây dựng nông thôn mới.

Có thể khẳng định, hội thi Tổ trưởng Tổ TK&VV không đơn thuần là một cuộc thi phân tài cao thấp giữa các Tổ TK&VV của Quảng Ninh mà điều quan trọng hơn, cuộc thi này mang lại chính là sự cổ vũ, động viên thực chất nhất không chỉ cho những người làm tín dụng chính sách, cho những Tổ trưởng Tổ TK&VV, mà còn cho cả những người dân nghèo đang nỗ lực vươn lên từ lực đẩy của đồng vốn chính sách.

Bài và ảnh **HỒNG NHUNG**

Niềm vui nho nhỏ...

Chị Nguyễn Thị Luyến (áo đỏ) trao đổi về kỹ thuật làm chè với thành viên trong Tổ TK&VV

Trong quan niệm của nhiều người, họ là những "cánh tay nối dài" của NHCSXH, là những chiếc cầu đưa đồng vốn chính sách đến với người dân nghèo. Trong lòng những người láng giềng, họ là những người anh em, những người bạn, người hàng xóm thân thiết cùng giơ tay giúp đỡ và nghiêng vai chia sẻ để người thân thoát nghèo... Câu chuyện của những Tổ trưởng Tổ TK&VV mà tôi đã gặp có thể chưa "điển hình" nhất, nhưng trong mỗi câu chuyện đó chứa đựng sự tâm huyết, tình cảm sâu sắc và trách nhiệm rõ ràng đối với cộng đồng.

Gặp chị Dương Thị Thực ở huyện Ứng Hòa (Hà Nội), nơi những "Chiếc gậy Trường Sơn" xuất phát lên đường đánh Mỹ. Xã Đội Bình của chị Thực nằm cuối huyện, giáp ranh với Hà Nam, cũng là một xã được liệt vào hàng "khó khăn" của huyện. Chị Thực làm Tổ trưởng Tổ TK&VV từ năm 2007. Đến nay, người phụ nữ 55 tuổi này thuộc hoàn cảnh mỗi hộ gia đình trong tổ như thuộc chuyện nhà mình. Phụ trách Tổ TK&VV thôn Triều Khê do Hội PN quản lý, chị Thực chịu trách nhiệm về 31 hộ thành viên, trong đó có 15 hộ nghèo. "Nhưng năm vừa rồi có 10 hộ đã thoát nghèo", chị Thực khoe. Rồi chị chia sẻ, với dư nợ 295 triệu đồng, các chị em hộ nghèo trong tổ của chị được vay 15 triệu đồng để có thể mua bò, lợn, vịt, ngan, đào ao thả cá. Có vốn rồi, việc sử dụng vốn cho hiệu quả là đòi hỏi đặt ra không chỉ cho hộ dân, mà cho cả Tổ trưởng Tổ TK&VV. Chị Thực đã lặn lội đi từng nhà, chia sẻ kinh nghiệm và kỹ thuật chăn nuôi học được từ xã.

Chị Thực chỉ cho chúng tôi cơ ngơi còn đơn giản nhưng hứa hẹn nhiều triển vọng của hộ gia đình chị Lã Thị Nga. Mới ngày nào, hai vợ chồng trẻ ra ở riêng chìm ngập trong khó khăn, ruộng ít, vốn lại không có. Ngày chị Nga tham gia vào Tổ TK&VV và được NHCSXH cho vay 15 triệu đồng... vẫn là những ký ức còn rất mới đối với chị Nga. "Vốn đó, gia đình đầu tư chăn nuôi gà, vịt, lợn, đào ao thả cá. Mỗi lần xuất bán cũng lãi được 5 - 7 triệu đồng. Từ khi vay vốn đến giờ đã bán được hai lứa, thu 15 triệu đồng. Đó là chưa kể nguồn thu đáng kể từ 5 sào ruộng mới thầu để trồng màu, dự tính cũng thu được tới 6 - 7 triệu đồng mỗi sào chỉ sau 3 tháng", chị Nga tính. Hộ chị Nga là một trong 10 hộ đã thoát nghèo năm 2011.

Thế nên, khi hỏi về hoạt động của Tổ TK&VV, cán bộ tín dụng NHCSXH huyện Ứng Hòa và lãnh đạo các hội, đoàn thể của xã Đội Bình không ngần ngại "khoe" tổ của chị Thực. Còn chúng tôi thì đọc thấy vẻ day dứt không che dấu được của nữ Tổ trưởng này khi nắm tay chị

Nguyễn Thị Nguyên một trong 5 hộ nghèo còn lại của tổ. Với 15 triệu đồng vay từ tháng 5/2011, chị Nguyên đã xoay xở trồng trọt, chăn nuôi để chăm sóc chồng ốm và hai con đang đi học. "Dù còn khó khăn, nhưng với sự chăm chỉ của chị Nguyên, cùng kế hoạch chăn nuôi, trồng trọt hợp lý, tôi tin rằng trong thời gian tới gia đình chị cũng sẽ thoát nghèo", chị Thực nói.

Giữa những người hàng xóm, chị Nguyễn Thị Luyến, 48 tuổi, Tổ trưởng Tổ TK&VV Thanh Yên 1, xã biên giới Phiêng Khoài, huyện Yên Châu (Sơn La) vẫn còn giữ dáng mảnh mai nhỏ nhẹ của con gái dưới xuôi lên đây làm kinh tế mới, chị từng là công nhân nông trường chè và bây giờ là Tổ trưởng Tổ TK&VV của NHCSXH. Đáp lại thắc mắc tại sao có thể làm công việc "vác tù và hàng tổng" này lâu đến vậy, chị Luyến cười xòa, vì "mình làm có kinh nghiệm rồi, và việc bình xét dân chủ nên được bà con tin tưởng. Thế nên mình cũng phải nỗ lực vì sợ làm không ra gì lại phụ lòng bà con". Chị vui vì người nông dân nơi đây đã được tiếp nhận nhiều chương trình ứng dụng KHKT và nhờ có đồng vốn chính sách, những ứng dụng đó mới có thể đi từ lý thuyết vào thực tiễn.

Chị Luyến là người chị em của bao hộ gia đình ở Thanh Yên, đã cùng họ vượt qua khó khăn, cùng vui niềm vui thoát nghèo, cùng tìm cách thoát nghèo bền vững. Với sự góp tay tích cực của chị, năm qua, hộ anh Hoàng Văn Thắng, hộ anh Lò Văn Chiến và một số hộ gia đình đã thoát nghèo. Thế nhưng, với chị xem như việc làm bình thường khi chúng tôi nhắc đến thành tích chị được NHCSXH tỉnh Sơn La khen thưởng vì đã có nhiều đóng góp trong nỗ lực cùng giúp dân XĐGN.

Trên bước đường tác nghiệp, không phải lúc nào phóng viên chúng tôi cũng có điều kiện gặp được Tổ trưởng Tổ TK&VV như ông Nguyễn Danh Tấn - Tổ trưởng Tổ TK&VV số 2 xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà (Hải Dương). Một phần vì những "cánh tay nối dài" thầm lặng này thường "ngại" nói về việc họ đang làm, như "một chuyện thường ngày" vì trách nhiệm với xóm giềng, một phần vì không phải nhiều người làm Tổ trưởng Tổ TK&VV ngay từ những ngày đầu xuất hiện mô hình này như ông Tấn.

Tổ TK&VV số 2 có 36 hộ thuộc thôn Thừa Liệt, xóm Đông Nai, trong đó có 20 hộ nghèo. Ông Tấn bảo, đúng là nhờ có vốn chính sách, 9 năm qua làng quê ông thay da đổi thịt, cuộc sống ổn định hơn nhiều. Rồi ông cứ xuýt xoa, tâm đắc với chương trình tín dụng HSSV: "Hộ ông Nguyễn Văn Hựu là một trong 4 hộ đầu tiên ở xã vay vốn HSSV. Nhờ có chương trình này, các gia đình nông dân được chia sẻ gánh nặng. Giờ nhiều hộ còn tự tin động viên con nỗ lực học, bởi không còn ngại ngần chuyện nhà nghèo mà con cái không được học lên".

Ông Nguyễn Danh Tấn đang chia sẻ kỹ thuật nuôi lợn với thành viên trong Tổ TK&VV

Hỏi chuyện ông Tấn đã đồng hành cùng bà con gần chục năm như thế nào, ông cứ vanh vách kể ra chuyện gia đình này đã làm ăn ra sao, gia đình kia đã thoát nghèo thế nào. Rồi ông kể chuyện bà con thôn Thừa Liệt đồng lòng làm nước sạch. "Thôn nằm cuối nguồn nước, các tổ viên ai cũng muốn có nước sạch để dùng, vừa tránh được bệnh tật vừa xây dựng nông thôn mới văn minh, sạch đẹp".

Ông Tấn vừa là Tổ trưởng Tổ

TK&VV, vừa là Chi hội trưởng Hội ND. "Niềm vui của người đại diện của tổ chức tín chấp không gì lớn hơn là được thấy kinh tế gia đình của người dân phát triển. Việc cùng sinh hoạt trong Tổ TK&VV, cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức sử dụng vốn để thoát nghèo cũng đã khiến các hội viên nông dân đoàn kết hơn trong tổ chức của mình", ông Tấn cho biết.

Phó giám đốc NHCSXH huyện Thanh Hà Vũ Tuấn Hùng cho hay, Tổ TK&VV số 2 xã Thanh Hải là tổ chất lượng tốt, Tổ trưởng nhiệt tình, tâm huyết, làm chắc tay, 9 năm nay đều là tổ dẫn đầu trong huyện. Hàng loạt Giấy khen từ UBND huyện, NHCSXH tỉnh đã ghi nhận tâm huyết của người Tổ trưởng kỳ cựu này.

Chúng tôi đã gặp hàng trăm Tổ trưởng Tổ TK&VV khắp các vùng miền Tổ quốc. Có một điểm chung là ai cũng thấy công việc của mình là "chuyện thường thôi mà", là "điều mà bất kỳ người nào cũng nên làm cho những người xung quanh".

Vốn chính sách đến được với người dân nghèo thông qua các hội, đoàn thể nhận ủy thác. Và "chiếc cầu" quan trọng chính là những Tổ trưởng Tổ TK&VV. Họ là người góp phần quan trọng bắc những bậc thang cho người nghèo đến với đồng vốn chính sách, lại cũng là người lo toan cùng ngân hàng quản lý nguồn vốn "đi đến nơi về đến chốn". Kể ra như vậy đủ thấy lượng việc họ phải làm mỗi ngày không hề ít, mà làm cho "tròn trịa" lại càng không dễ dàng gì.

Tôi vẫn nhớ lời chia sẻ của chị Nguyễn Thị Tuyết - Tổ trưởng Tổ TK&VV thôn Thôm Mò khi được hỏi tại sao gia đình chị quyết định bỏ tiền đưa con kỳ nhông từ Ninh Thuận về nuôi ở xã Quân Bình, huyện Bạch Thông (Bắc Kạn): "Vì tôi muốn có thể nhân rộng sự thành công của tôi với bà con trong tổ". Còn anh Hà Văn Mạn, 42 tuổi, dân tộc Tày, Tổ trưởng Tổ TK&VV thôn Lủng Coóc, xã Quân Bình lại là người tự giác gửi tiết kiệm qua Tổ TK&VV, vì muốn "làm mẫu để bà con trong tổ tích cực làm theo".

Dù mỗi người mỗi hoàn cảnh, mỗi vùng miền có điều kiện riêng, và ai cũng "ngại" nói về bản thân mình, nhưng có một điểm chung mà những người Tổ trưởng Tổ TK&VV không hề che dấu, đó là "niềm vui nho nhỏ" khi mỗi thành viên trong tổ thoát nghèo, và nhiều niềm vui nho nhỏ đó hợp lại, sẽ thành niềm vui chung của cả cộng đồng... ▌

Bài và ảnh **HOÀNG THỦY**

Nhờ vốn vay của NHCSXH gia đình anh Mùng Văn Chung, xã Bình Lư đã trở thành hộ có kinh tế khá

Đúng là NGÂN HÀNG CỦA DÂN NGHÈO

Với phương châm "hoạt động vì người nghèo" những năm qua NHCSXH huyện Tam Đường (Lai Châu) đã thực hiện tốt chương trình tín dụng để các hộ nghèo được tiếp cận với nguồn tín dụng ưu đãi. Nhờ đó, nhiều hộ nghèo có vốn đầu tư vào sản xuất, vươn lên phát triển kinh tế gia đình góp phần không nhỏ vào công cuộc XĐGN tại địa phương.

Trước đây cuộc sống gia đình chị Tẩn Thị Nẻo, dân tộc Dao, ở bản Đội 4, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường rất khó khăn. Thu nhập của cả nhà chỉ trông chờ vào 1.000m^2 lúa 1 vụ. Kinh tế gia đình phụ thuộc cả vào sự hào phóng của tự nhiên. Năm nào mưa thuận gió hoà, không rầy nâu, không sâu bệnh thì tạm đủ ăn, nếu trời chẳng thương thì cả gia đình rơi vào thiếu đói. Chẳng nói đâu xa, cách đây chưa tròn 5 mùa Xuân nhà chị cũng đã phải chịu cảnh đói ăn. Niềm vui đến với gia đình chị khi năm 2009 được NHCSXH huyện Tam Đường tạo điều kiện cho vay 30 triệu đồng để phát triển kinh tế. Điều ao ước bấy lâu nay của gia đình đã thành sự thật, có vốn trong tay, như mảnh ruộng khô lâu ngày

gặp trận mưa rào, anh chị phấn khởi vô cùng và cùng bàn tính cách dùng số tiền "ơn nghĩa" ấy sao cho hiệu quả nhất. Đầu tiên chị mua mấy con gà mái về nuôi, nhờ mát tay mà lứa đầu chị đã thành công rồi nhân đàn lấy ngắn nuôi dài. Tận dụng phụ phẩm nông nghiệp chị lại dùng số tiền được vay để mua thêm lợn về thả, rồi đầu tư cải tạo đất ruộng, tăng cường phân bón cho ruộng. Nhờ sự tần tảo, hướng đi đúng chỉ sau 1 năm gia đình chị "thoát" ra khỏi danh sách hộ nghèo của xã. Đến nay, anh chị đã xây dựng được ngôi nhà 3 gian kiên cố khang trang, các con ăn học đầy đủ. Bên bộ bàn ghế mới mua chị Nẻo bộc bạch những lời chân tình: "Không có nguồn vốn của NHCSXH huyện cho vay có lẽ mãn kiếp tôi cũng chẳng bao giờ có được như ngày hôm nay".

Giống như gia đình chị Nẻo, gia đình anh Mùng Văn Chung, ở bản Km2, xã Bình Lư (Tam Đường) cũng thoát nghèo nhờ vốn vay của NHCSXH. Anh Chung sinh ra trong một gia đình bần nông thuần tuý, cả nhà anh đều chỉ chung một số phận là "bán mặt cho đất, bán lưng cho trời", cả đời xới đất lật cỏ mà ước mơ vẫn không quá được bát cơm đầy với cái bụng no. Năm 2009, thật may mắn nhờ có NHCSXH huyện cho vay 100 triệu đồng từ chương trình cho vay GQVL. "Có tiền nhưng không phải cứ thế mà tiêu, tôi phải tính làm sao để tiền biết đẻ. Nếu đầu tư thuần tuý chắc còn lâu mới ngẩng mặt lên được. Suy đi tính lại mãi tôi quyết định mua các giống hoa như: Hồng, lay ơn, cau cảnh... về trồng, số tiền còn lại tôi thuê máy xúc 4 cái ao để thả cá. Ngày ngày lao động vất vả trên cánh đồng hoa. Không phụ công người chăm sóc, năm 2010, từ bán cá, bán hoa và cây cảnh gia đình tôi thu được trên 100 triệu đồng tiền lãi. Tôi trả bớt cho ngân hàng và tái đầu tư, đến nay không những kinh tế ổn định mà còn giúp cho nhiều người trong bản có việc làm. Âu cũng là trả ơn người đã giúp đỡ mình".

Gia đình chị Nẻo, anh Chung chỉ là 2 trong số rất nhiều hộ nghèo của xã vươn lên phát triển kinh tế, thoát nghèo nhờ vay vốn của NHCSXH huyện Tam Đường.

Được thành lập năm 2004, sau khi đi vào hoạt động NHCSXH huyện Tam Đường đã phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể của huyện, xã tiến hành khảo sát số hộ nghèo, đưa vốn đến đúng đối tượng đồng thời tư vấn giúp họ lập phương án SXKD. Mặt khác, ngân hàng đẩy mạnh việc thành lập và tập huấn nghiệp vụ cho Tổ TK&VV để thực hiện xã hội hóa hoạt động ngân hàng. Chỉ tính riêng từ đầu năm đến nay, ngân hàng đã tổ chức được 15 lớp tập huấn cho 336 học viên về các chương trình tín dụng đang thực hiện trên địa bàn, sự cần thiết và cách thức thành lập Tổ TK&VV, nghĩa vụ quyền lợi của tổ viên... Để giúp nhân dân dễ dàng tiếp cận với nguồn tín dụng ưu đãi mà vẫn tiết kiệm được thời gian, chi phí đi lại ngân hàng đặt 13 điểm giao dịch tại UBND các xã, thị trấn. Ông Trần Thế Hùng - Phó giám đốc NHCSXH huyện Tam Đường cho biết: "Chúng tôi luôn ưu tiên cho các hộ nghèo vay vốn để SXKD, sửa chữa nhà ở, lắp đặt điện thắp sáng, xây dựng và cải tạo công trình NS&VSMTNT, cho vay HSSV, XKLĐ... Tại các điểm giao dịch ở các xã, ngân hàng đều niêm yết thông báo chính sách tín dụng ưu đãi mới cũng như nội quy giao dịch, danh sách hộ vay, số tiền nợ, lãi đã trả. Khi khách hàng có nguyện vọng vay vốn, chúng tôi hướng dẫn người dân làm hồ sơ thủ tục vay cụ thể, nhiệt tình, không gây phiền hà cho người dân. Nhờ đó, khách hàng đến với chúng tôi ngày càng nhiều hơn".

Các hộ được vay vốn đã tích cực lao động sản xuất, vươn lên XĐGN. Trên 90% số hộ vay vốn biết chuyển từ sản xuất nhỏ, tự cung, tự cấp sang sản xuất hàng hóa theo kinh tế thị trường, vượt qua đói nghèo, làm giàu chính đáng. NHCSXH huyện Tam Đường qua 7 năm xây dựng dần lớn mạnh. Năm 2004 từ 40 Tổ TK&VV với dư nợ gần 16 tỷ đồng với gần 1nghìn khách hàng thì đến nay đã có 254 Tổ TK&VV với dư nợ gần 117 tỷ đồng, trên 7 nghìn hộ gia đình được vay vốn. Điều đáng nói là gần 90% hộ vay trả nợ, trả lãi đúng hạn.

Với nhiều giải pháp hợp lý để đưa nguồn tín dụng ưu đãi đến các hộ nghèo, thời gian qua NHCSXH huyện Tam Đường đã mang đến cho các hộ nghèo trong huyện một sức mạnh mới giúp họ phát triển sản xuất, từng bước tiếp cận với kinh tế thị trường, góp phần đáng kể vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Bởi thế, người dân luôn miệng gọi đó chính là ngân hàng của dân nghèo.

Bài và ảnh **KHÁNH KIÊN**

"Thủ phủ hoa anh túc" đã được giải cứu thoát nghèo

Huyện miền núi rẻo cao Quế Phong (Nghệ An) xưa nay được ví von như "thủ phủ hoa anh túc". Có một thời, sức hút của loài hoa này đã nhấn chìm cuộc sống của người dân vùng biên trong đói nghèo, lạc hậu. Nhưng nay, với những chương trình đầu tư của Nhà nước, trong đó có nguồn vốn vay ưu đãi từ NHCSXH, "thủ phủ hoa anh túc" đang vươn lên thoát nghèo một cách bền vững.

Anh Hồ Văn Khương ở xóm Hải Lâm II, xã Quế Sơn, huyện Quế Phong sử dụng vốn vay ngân hàng nay đã thoát nghèo

VBSP VBSP VBSP VBSP VBSP

HOA ANH TÚC VÀ NGHÈO ĐÓI

Vào những ngày này, chúng tôi có dịp ngược lên vùng rẻo cao Quế Phong - nơi một thời được ví von như "thủ phủ hoa anh túc" của miền Tây xứ Nghệ.

Quay trở lại những năm 80, 90 của thế kỷ trước, phía sau những triền núi cao nơi đây là những cánh đồng hoa anh túc tỏa sắc tím rợp trời vùng biên. Bà con đồng bào Mông, Thái, Khơ mú nơi đây xem "thuốc phiện" là "lộc" trời ban nên quanh năm suốt tháng chỉ bám lấy loài cây này mà không nhận thức được hậu quả khôn lường mà nó mang lại.

Của nhà làm ra nên chuyện đàn ông nghiện thuốc phiện là bình thường. Khắp các bản làng, hầu như nhà nào cũng có bộ bàn đèn, khói bay nghi ngút quanh năm. Và rồi cuộc sống cũng heo hút như ánh đèn dầu trên bàn thuốc. Thò Chư Xa (57 tuổi), người dân tộc Mông ở bản Huồi Mới 1, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong là một ví dụ điển hình. Ông Xa nghiện thuốc phiện hơn 10 năm trời. Đó là quãng thời gian mà cả gia đình ông Xa phải khốn đốn theo làn khói của nàng tiên nâu. Cứ đến mùa là lên rẫy trồng thuốc phiện để vừa dùng vừa bán cho mấy "tay" buôn từ dưới xuôi lên. "Hồi đó, đồng bào Mông trồng thuốc phiện nhiều lắm! Nhà mình cũng trồng, vừa để hút, vừa để bán. Mình nghiện thuốc phiện chẳng lên rẫy làm được như người ta, chỉ suốt ngày ôm đèn điếu. Nhà nghèo! Vợ con buồn lắm!", ông Xa nhớ lại.

Nguồn thuốc phiện có sẵn nên các "tay" buôn bán ma túy từ khắp mọi miền đất nước ngược xuôi về Quế Phong "ăn hàng". Nhiều người dân địa phương dính vào mua bán, vận chuyển khiến gia đình tán gia bại sản, dính vào vòng lao lý. Ông Lô Xuân Thu -

Giờ đây, đồng bào người Mông ở xã Tri Lễ, huyện Quế Phong (Nghệ An) từ bỏ cây thuốc phiện, chăm lo phát triển kinh tế

Chủ tịch UBND xã Tri Lễ, huyện Quế Phong nhớ lại: "Thời kỳ đó, hầu như nhà nào cũng trồng thuốc phiện trên nương. Đến mùa thì thu hoạch bán cho người dưới xuôi lên mua. Tình hình phức tạp lắm! Nhiều gia đình trong nhà lúc nào cũng có đèn, điếu. Đàn ông ở nhiều bản trong xã chỉ biết chích mủ, hút thuốc phiện. Kinh tế của nhiều hộ gia đình theo đó mà lâm vào túng quẫn".

Ngày qua ngày, cuộc sống của đồng bào vùng rẻo cao Quế Phong cứ xoay quanh vòng luẩn quẩn nghèo đói. Trẻ con lớn lên cứ như cây cỏ, không được học hành, người lớn ngày càng chìm sâu vào khói thuốc. Chỉ đến đầu những năm 90 của thế kỷ trước, cùng với chủ trương của Nhà nước về xóa bỏ cây anh túc, cuộc sống của bản làng mới dần thay da đổi thịt, thoát khỏi sự quyến rũ chết người của nàng tiên nâu.

ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯỜI NGHÈO

Quế Phong là huyện nghèo nằm trong 62 huyện nghèo cả nước, tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao nhưng nếu so với nhiều năm trước thì Quế Phong đang thoát nghèo nhanh và bền vững. Cùng với sự đầu tư của Chính phủ trong chương trình 30a, nguồn vốn vay ưu đãi từ NHCSXH huyện thực sự là người bạn đồng hành giúp đồng bào các dân tộc nơi đây thoát nghèo.

Theo chân các cán bộ NHCSXH huyện, chúng tôi tìm về xã Quế Sơn - một xã có tuổi đời mới chỉ vỏn vẹn 6 năm và cũng là xã có tỷ lệ thoát nghèo ấn tượng nhờ nguồn vốn vay từ NHCSXH. Quế Sơn thành lập năm 2005, cả xã có 838 hộ với hơn 3.500 nhân khẩu, bao gồm người Kinh, Thái, Khơ Mú (dân tộc thiểu số chiếm 48%) thì có đến 65% là hộ nghèo. Mà nguyên nhân của cái nghèo cũng xuất phát từ tập quán canh tác lạc hậu, từ quỹ đất sản xuất eo hẹp có hơn 74ha ruộng lúa, còn lại là núi đá... Thế nhưng, từ khi bà con trong bản làng được vay vốn ưu đãi để phát triển kinh tế, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm nhanh hàng năm, nhiều hộ gia đình đã vươn lên thoát được nghèo, thậm chí làm giàu.

Gia đình chị Phan Thị Cảnh, anh Hồ Văn Khương ở xóm Hải Lâm II là một ví dụ điển hình về việc sử dụng hiệu quả vốn vay từ NHCSXH để phát triển kinh tế, thoát nghèo và vươn lên làm

giàu. Năm 2005, anh chị lập gia đình với "của hồi môn" là mấy ha đất đồi bạc màu. Anh chị bàn nhau xin gia nhập Tổ TK&VV và được NHCSXH huyện Quế Phong giải ngân 5 triệu đồng. Với số vốn này, anh chị đầu tư chăn nuôi lợn nái và lợn thịt. Năm 2008, anh chị trả được hết nợ cũ và xin vay tiếp 15 triệu đồng đầu tư mở rộng quy mô chăn nuôi theo hình thức hàng hóa. Đến nay, sau 6 năm, gia sản của cả nhà là 16 con lợn nái, 50 con lợn thịt, 1ha ao nuôi cá và 200 con vịt bầu. Hàng năm trừ chi phí thu nhập của gia đình cũng ngót nghét 100 triệu đồng. Anh Khương chia sẻ: "Nếu không có vốn vay của NHCSXH thì nhà tôi không biết khi nào mới thoát được nghèo. Sắp tới tôi sẽ vay vốn tiếp để mở rộng quy mô chăn nuôi sang cả bò thịt".

Bước sang năm 2012, hợp tác xã chuyên cây con Quế Sơn do anh Khương và 9 hộ trong xóm thành lập, anh được tín nhiệm bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã. Đây là một sự kiện đánh dấu bước phát triển mới của không chỉ gia đình anh mà còn của xã viên khác bởi họ cũng là những người thoát nghèo và làm giàu từ nguồn vốn vay ưu đãi. "Chúng tôi thành lập hợp tác xã để hỗ trợ nhau kỹ thuật, vốn, đầu vào và cả đầu ra. Chúng tôi sẽ cùng nhau vay vốn NHCSXH để tăng quy mô sản xuất", Chủ nhiệm Khương hồ hởi cho biết.

Cũng tại xã Quế Sơn, gia đình bà Ngân Thị Minh (52 tuổi), dân tộc Thái từng là một hộ đã thoát nghèo "ngoạn mục" từ vốn vay của NHCSXH. Với 15 triệu đồng, gia đình bà mua được trâu phục vụ sản xuất, trồng 60ha keo. Giờ đây, gia đình đã có nhà cửa khang trang, con cái được học hành đầy đủ. "Ông nhà tôi là thương binh hạng 2/4, nhà lại đông con nên kinh tế khó khăn lắm! May có nguồn vốn vay của ngân hàng mà đầu tư phát triển sản xuất, kinh tế khấm khá hơn", bà Ngân phấn khởi chia sẻ.

Đánh giá về hiệu quả của nguồn vốn vay từ NHCSXH đối với quá trình thoát nghèo của xã. Ông Trần Văn Đức - Phó Bí thư Đảng ủy xã Quế Sơn cho biết: "Hiện nay, cả xã có gần 700/838 hộ được tiếp cận nguồn vốn của NHCSXH huyện. Đây thực sự là động lực phát triển kinh tế của địa phương. Năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo của chúng tôi giảm được 12% xuống còn 35%. Tốc độ giảm nghèo nhanh và thực sự bền vững. Chúng tôi sẽ tiếp tục khuyến khích bà con vay vốn NHCSXH để phát triển kinh tế, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10% trong năm tới".

Còn tại xã Tri Lễ, huyện Quế Phong, nguồn vốn vay từ NHCSXH đang được triển khai khá hiệu quả. Nhiều hộ đồng bào người Mông được vay vốn mua trâu, bò phát triển kinh tế. Quá khứ buồn về sự đói nghèo do lệ thuộc vào "nàng tiên nâu" đã phai nhạt. Cuộc sống ấm no, hạnh phúc đang dần hiện hữu ở nơi trời và đất giao hòa này. Xồng Xay Hờ, một người Mông ở Tri Lễ được vay vốn chia sẻ: "Mình làm được nhiều việc lắm, nhờ có tiền vay ngân hàng mà nhà mình giờ đã no đủ, không đói kém nữa rồi".

Hiện nay, NHCSXH huyện Quế Phong đang triển khai 9 chương trình cho vay từ hộ nghèo, hộ gia đình SXKDVKK, HSSV, XKLĐ... tại 14 xã, thị trấn trên toàn huyện. NHCSXH đã ủy thác cho 4 tổ chức hội, đoàn thể là Hội ND, Hội PN, Hội CCB và Đoàn TN thành lập 325 Tổ TK&VV ở 187 thôn, bản. Người dân có nhu cầu vay sẽ được bình xét và vay vốn. Cán bộ hội sẽ thường xuyên đôn đốc, kiểm tra mục đích sử dụng và hiệu quả nguồn vốn vay ưu đãi.

Ông Nguyễn Văn Hùng - Giám đốc NHCSXH huyện Quế Phong cho hay: "Nguồn vốn tín dụng đã đến được đúng địa chỉ, người đi vay cũng đã có nhiều chuyển biến trong nhận thức về vấn đề sử dụng nguồn vốn. Vì vậy, hiệu quả xã hội và hiệu quả kinh tế thu được rất khả quan".

Mục tiêu của NHCSXH là góp phần vào thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia XĐGN, tạo việc làm và ổn định xã hội. Và ở rẻo cao Quế Phong, miền Tây xứ Nghệ, nguồn vốn tín dụng của NHCSXH đang thực sự đồng hành cùng đồng bào các dân tộc thực hiện những mục tiêu trên.

Bài và ảnh **THÀNH DUY**

Sau lũ, bà con nông dân ở Quảng Bình vay vốn khôi phục sản xuất kịp cho vụ mùa Đông Xuân

Vùng lũ hồi sinh

Đầu Xuân về vùng rốn lũ của tỉnh Quảng Bình, chúng tôi thật sự ấn tượng bởi trên gương mặt của mỗi người, mỗi nhà đều bừng lên sắc diện mới, có lẽ sắc Xuân về đã thổi vào đó một luồng sinh khí an bình. Những bãi bờ được phù sa bồi đắp màu mỡ, những cánh đồng hay từng khu vườn mang màu non xanh đầy sức sống như để sẵn sàng cho thời khắc "tống cựu nghênh tân"! Niềm vui này ngoài sự nỗ lực của người dân thì NHCSXH đã chung tay góp sức bằng nguồn vốn vay ưu đãi hỗ trợ cho bà con sau lũ.

CHÍNH SÁCH THIỆN TÂM

Các huyện Lệ Thủy, Minh Hóa, Quảng Trạch, Tuyên Hóa được coi là "túi nước" của tỉnh Quảng Bình nên "đến hẹn lại lên" khi những cơn mưa xối xả đổ xuống, những cơn gió quật ràn rạt trên mái nhà... thì lòng người dân lại thấp thỏm lo âu.

Chị Nguyễn Thị Phương, ở huyện Lệ Thủy, cho biết: "Thiên tai khó lường, Lệ Thủy lại là vùng thấp trũng nên thường xuyên ngập lụt, theo đó nước lũ còn cuốn trôi tất cả mùa màng của bà con trên bãi, trên đồng. Sau lũ bà con phải đào sâu cuốc bẫm, chăm sóc cây trồng mới mong bù đắp lại thiệt hại, ổn định đời sống. Ngoài sự nỗ lực của bà con thì nguồn vốn vay hỗ trợ khôi phục sản xuất sau lũ của NHCSXH, đã giúp những gia đình bị thiệt hại vươn lên trong cuộc sống...".

Với phương châm XĐGN và đảm bảo ASXH nên trước những khó khăn của người dân vùng lũ, NHCSXH đã tiến hành cho khoanh nợ, giãn nợ và tạo điều kiện vay vốn khôi phục sản xuất. Bằng chính sách thiện tâm này, những hộ bị thiệt hại dưới 40% sẽ được đầu tư thêm vốn, gia hạn nợ. Với hộ thiệt hại từ 40 - 80% sẽ khoanh nợ tối đa 3 năm và những hộ thiệt hại trên 80%

sẽ khoanh nợ tối đa 5 năm. Điều này có nghĩa là, trong 3 - 5 năm tới, người dân chưa phải trả nợ và lãi. Sau thời gian khoanh nợ, nếu hộ gia đình tiếp tục khó khăn, ngân hàng có thể khoanh nợ thêm 1 kỳ 5 năm nữa. Cùng với ngân hàng, các tổ chức hội, đoàn thể cũng đã góp sức để nguồn vốn vay đến được tận tay đối tượng bị thiệt hại.

Chúng tôi được biết từ đầu năm 2011 đến nay, NHCSXH đã quan tâm chỉ đạo và bổ sung chỉ tiêu kế hoạch dư nợ để chi nhánh cho vay các chương trình khắc phục hậu quả lũ lụt 2012: Hộ nghèo, NS&VSMTNT và cho vay hộ gia đình SXKDVKK với số tiền 45 tỷ đồng để bà con khắc phục hậu quả lũ lụt. Hiện tổng số hộ thuộc diện cho vay của NHCSXH là 6.056 hộ, như vậy bình quân mỗi hộ vay được 8 triệu đồng, với tổng nhu cầu vốn cho vay là 48.448 triệu đồng. Và dự kiến phân giao bổ sung chỉ tiêu kế hoạch dư nợ năm 2012 đối với chương trình cho người dân vay khôi phục sau lũ lụt các địa bàn như sau: Huyện Minh Hóa 3 tỷ đồng, Tuyên Hóa 5 tỷ đồng, Quảng Trạch 15 tỷ đồng, Bố Trạch 8 tỷ đồng, Đồng Hới 3 tỷ đồng, Quảng Ninh 5 tỷ đồng và Lệ Thủy 6 tỷ đồng.

ẤM LÒNG NGƯỜI DÂN VÙNG LŨ

Từ những con số ấn tượng trên, chúng tôi đã có cuộc hành trình xuống tận các xã bị lũ lụt trong thời gian vừa qua để cảm nhận sự hồi sinh của người dân ở những vùng rốn lũ trên địa bàn tỉnh.

"Nếu không có sự hỗ trợ kịp thời của các nhà hảo tâm, và nguồn vốn vay từ NHCSXH để bà con sửa sang lại nhà cửa, mua giống gieo trồng, phân bón, chăn nuôi thì gia đình tôi khó mà vươn lên được. Ngoài ra, gia đình tôi còn được vay thêm khoản vay hỗ trợ HSSV để mấy đứa con đi có điều kiện theo học đại học, cao đẳng, cuộc sống gia đình tôi đang dần ổn định, con cái không còn lo phải nghỉ học giữa chừng nữa. Sắp tới tôi dự kiến xin ngân hàng vay thêm một món vay nữa để sửa sang nhà ở", anh Võ Quốc Đạt, thôn Lộc Hạ, xã An Thủy (Lệ Thủy) tâm sự.

Ngôi nhà được xây dựng sau lũ đã giúp gia đình anh Đặng Văn Tài ổn định cuộc sống

Anh Đặng Văn Tài, 35 tuổi, ở thôn Lộc Thượng cho biết: "Sau khi bão tan, lũ xuống... về nhà chỉ còn đống đổ nát. May nhờ nguồn vốn cho vay nhà ở, phục hồi sản xuất sau lũ của NHCSXH huyện Lệ Thủy, tôi vay 18 triệu đồng, cùng với sự hỗ trợ của chính quyền, bà con, người thân... vợ chồng tôi dựng lại ngôi nhà mới vững chãi và cao ráo hơn. Còn dư ra được chút tiền để mua cây giống, con giống khôi phục sản xuất trong gia đình. Tết này, có nhà mới rồi, cả nhà vui lắm, dù mưa nắng cũng bớt phải âu lo...". Người xưa có câu "An cư mới lạc nghiệp", chính vì có được nơi ăn ở ổn định vợ chồng anh Tài thấy yên tâm để chăm chỉ sớm hôm làm lụng nuôi con ăn học đến nơi đến chốn.

Rời nhà anh Tài chúng tôi tìm đến trang trại chăn nuôi của anh Trần Văn Nghiệp ở huyện Lệ Thủy. Nói là trang trại nhưng gia đình anh Nghiệp chỉ có một ao nuôi mấy trăm con cá trắm, mè, rô phi... và một đàn vịt chạy đồng. Nhưng chỉ trong một đêm lũ về thế là cả gia tài mà gia đình anh Nghiệp tằn tiện, gom góp đều trôi theo dòng nước hung dữ. Tưởng là tay trắng không có chỗ để bấu víu nhưng nhờ 25 triệu đồng vốn vay ưu đãi hỗ trợ sau lũ của NHCSXH mà Tết này nhà tôi vui vẻ, ấm cúng hơn. Đã có cá, có vịt... bán trang trải nợ nần, đồng thời dư được một ít tiền để mua sắm cho ngày Tết và làm mâm cỗ cúng ông, bà được chu đáo hơn.

Thật kỳ diệu khi đồng vốn ưu đãi của NHCSXH như những "cánh én" đem đến mùa Xuân ấm áp và hạnh phúc cho nhiều gia đình khó khăn của vùng ngập lụt. Hy vọng trong năm mới nguồn vốn chính sách sẽ tiếp tục là "bà đỡ" gần gũi của người nghèo trong hành trình xây dựng quê hương Quảng Bình ngày càng giàu đẹp.

Bài và ảnh **PHƯƠNG HIỀN**

Nhờ có nguồn vốn vay ưu đãi mà nhiều hộ nghèo đầu tư trồng mỳ (sắn) phát triển kinh tế gia đình

Mang mùa xuân tới CHO BÀ CON DÂN TỘC THIỂU SỐ

Hàng ngàn hộ nghèo đã có nguồn vốn đầu tư cho chăn nuôi, sản xuất; hàng trăm gia đình có thêm điều kiện đầu tư cho con ăn học thành tài; hàng trăm hộ SXKD đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập... Đó là những thành quả đạt được nhờ sự nỗ lực không ngừng trong việc triển khai các nguồn vốn vay ưu đãi của NHCSXH huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa trong những năm qua.

NỖ LỰC HOẠT ĐỘNG

Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa là một huyện miền núi có 15 dân tộc anh em sinh sống, với hơn 25.500 người, chủ yếu là người Raglai, Ê Đê, T'Rin, Mường, Tày, Nùng, Dao, Khmer, Chăm, Thái, H'Rê, M'Nông... Trong những năm qua, Nhà nước đã quan tâm đầu tư phát triển nhiều mặt cho huyện với mục đích nâng cao đời sống cho người dân nơi đây. Các chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, phát triển thủy sản cùng với các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện ở địa bàn Khánh Vĩnh đã tạo động lực mới cho nông - lâm - ngư nghiệp nơi đây phát triển. Người dân đã tự tạo được việc làm cho bản thân. Nhờ đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện trong những năm qua đạt khá, đời sống vật chất, tinh thần người dân được nâng lên, nhiều hộ đã thoát được nghèo. Góp phần vào thành quả chung ấy, phải kể đến nỗ lực triển khai những hoạt động cho vay ưu đãi của NHCSXH huyện Khánh Vĩnh trong những năm qua.

Ông Đào Xuân Ngùy - Giám đốc NHCSXH huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa cho biết: "Thời gian qua huyện đã có nhiều giải pháp có hiệu quả, tập trung nguồn lực, con người và những chính sách cụ thể của địa phương nhằm giảm nghèo và trợ giúp các đối tượng chính sách khác, góp phần bảo đảm ASXH và thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn. Về phía NHCSXH, chúng tôi đã không ngừng mở rộng các điểm giao dịch tại các xã, nhằm tạo thuận lợi cho người dân. Đồng thời, thu hút được người dân đến và tiếp cận được với các nguồn vốn vay ưu

đãi của NHCSXH để đầu tư phát triển sản xuất, tạo việc làm, vươn lên thoát nghèo. Tính đến nay, chúng tôi đã xây dựng được 14 điểm giao dịch tại các xã vùng sâu, vùng xa. Nhờ đó, chúng tôi triển khai cho vay vốn HSSV hơn 425 khách hàng, với số dư nợ hơn 7,5 tỷ đồng; hộ nghèo hơn 2.395 khách hàng, dư nợ trên 25 tỷ đồng; cho vay vốn GQVL hơn 225 khách hàng, dư nợ hơn 4 tỷ đồng...".

Để người nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi được nhanh gọn, thuận tiện, NHCSXH huyện Khánh Vĩnh đã đẩy mạnh cải cách hành chính. 100% số hộ vay vốn của ngân hàng đã được đổi Sổ vay vốn và một hộ có thể vay cùng một lúc nhiều chương trình của ngân hàng với các món vay từ 15 đến 20 triệu đồng. Các quy định vay phù hợp với năng lực của người nghèo với mức cho vay thích hợp. Đa phần những người vay đều sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, đạt hiệu quả cao và trả nợ đúng kỳ hạn.

ĐIỂM TỰA CỦA NGƯỜI NGHÈO

Gia đình ông Cao Là Linh, xã Cầu Bà có hoàn cảnh hết sức khó khăn. Cuộc sống hàng ngày của cả gia đình chỉ trông chờ vào mấy ha nương bắp, rẫy mỳ (sắn) và đồng lương ít ỏi từ công việc làm thuê thất thường của ông. Đời sống chật vật là vậy, nhưng ông luôn cố gắng tích cóp cho các con được ăn học thành tài. Ông Linh cho biết: "Tôi luôn trăn trở rằng cả cuộc đời mình đã khổ rồi, chẳng lẽ đến đời các con mình cũng phải cùng chung cảnh nghèo như thế này mãi, mình phải làm, phải tiết kiệm để các con được đi học đến nơi, đến chốn. Có cái chữ, kiến thức, có việc làm ổn định thì sau này con mình mới không còn nghèo nữa. Thế nhưng sức tôi cũng có hạn, các con càng học lên cao thì chi phí ăn học càng lớn. Nhưng đúng lúc này, tôi được cán bộ xã khuyên bảo đi vay vốn NHCSXH với lãi suất ưu đãi, đến khi các con ra trường và có việc làm ổn định thì trả nợ. Thế là tôi đã gia nhập Tổ TK&VV và làm đơn xin vay chương trình HSSV. Nhờ đó, cả hai đứa con ăn học thành tài, cháu lớn đã tốt nghiệp trường Đại học Quy Nhơn với tấm bằng loại khá đã xin được việc làm. Còn một cháu đang học năm cuối cũng ở trường Đại học Quy Nhơn".

Đối với gia đình ông Cao Nam, dân tộc Raglai, thị trấn Khánh Vĩnh cũng đang dần vươn lên thoát nghèo nhờ vay vốn của NHCSXH. Những năm trước đây, do không có nguồn vốn đầu tư để chăn nuôi và phát triển kinh tế vườn đồi nên gia đình ông luôn nằm trong danh sách những hộ nghèo nhất thị trấn. Cả gia đình có tới 9 khẩu nên cảnh nghèo lại càng nghèo, con cái không được ăn học đến nơi đến chốn. Thế nhưng, từ ngày ông mạnh dạn vay vốn từ NHCSXH huyện về đầu tư chăn nuôi bò, phát triển hơn 2ha cây keo, 1ha rẫy mỳ (sắn) và làm tăm hương mà giờ đây gia đình ông đang dần vươn lên thoát nghèo. Ông Nam vui mừng nói: "Trước đây do được Nhà nước hỗ trợ nhiều nên lúc nào tôi cũng có tâm lý ỷ lại, trông chờ Nhà nước tiếp tục hỗ trợ. Nhưng giờ đây, tôi đã hiểu mình không thể trông chờ vào sự hỗ trợ mãi đó, mình phải chịu khó làm ăn, có như vậy cuộc sống mới bớt khổ được. Cũng từ ngày được vay vốn NHCSXH huyện mà tôi đã có điều kiện phát triển kinh tế. Nhờ đó, đã mua được bò để chăn nuôi, mua được vật dụng sinh hoạt trong gia đình".

Có thể nói, việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, XĐGN cho người dân là trách nhiệm của nhiều cấp, ngành. Nhưng với những gì mà NHCSXH huyện Khánh Vĩnh nỗ lực triển khai trong thời gian qua, đã và đang giúp người dân của huyện từng bước nâng cao đời sống, phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo bền vững, để mùa xuân mang lại nhiều niềm vui mới cho bà con đồng bào các dân tộc. ❑

Bài và ảnh **VĂN GIANG**

Xuân về với 3 huyện nghèo ở tỉnh Quảng Nam

Sau 3 mùa Xuân, đến nay diện mạo 3 huyện nghèo của tỉnh Quảng Nam là Tây Giang, Phước Sơn và Nam Trà My đã có nhiều thay đổi. Trong không khí những ngày đầu Xuân, đến với những người nghèo trên dãy Trường Sơn mới thấy được ý nghĩa từ chương trình cho vay theo Nghị quyết 30a của Chính phủ đã làm nên những điều kỳ diệu...

Bà con dân nghèo ở tỉnh Quang Nam kỳ vọng rất lớn vào nguồn vốn vay ưu đãi để thoát nghèo

THOÁT NGHÈO TỪ VỐN VAY ƯU ĐÃI

Vòng theo những đồi dốc quanh co, chúng tôi đến nhà ông Võ Hồng Sơn ở thôn 1, xã Trà Mai, huyện Nam Trà My. Tiếp chúng tôi trong căn nhà gỗ khá khang trang, ông Sơn cho biết từ khi có nguồn vốn vay ưu đãi gia đình ông đã thực sự có cơ hội thoát nghèo. Vào năm 2009, từ số tiền vay 5 triệu đồng của NHCSXH và được cán bộ Trung tâm khuyến nông huyện hướng dẫn cách thức làm ăn ông đã mạnh dạn đầu tư chăn nuôi lợn và đào ao nuôi cá. Nguồn thu ban đầu từ chăn nuôi tuy không nhiều nhưng cũng đã giúp gia đình có vốn đầu tư phát triển kinh tế vườn và mua thêm 3 con bò về chăn thả. Ngay trong năm đầu tiên, tiền từ mô hình chăn nuôi và trồng rừng đã giúp ông trả được nợ cho ngân hàng, và tiếp tục mở rộng sản xuất, nhận thấy cơ hội làm giàu ông tiếp tục làm đơn xin vay tiếp NHCSXH để phát triển mô hình trang trại, đến bây giờ, với mô hình VAC gia đình ông đã thoát nghèo, có thu nhập ổn định và từng bước nâng cao mức sống.

Được biết, ngay từ năm 2009, khi triển khai Nghị quyết 30a của Chính phủ, NHCSXH huyện Nam Trà My đã thực hiện đồng loạt các chương trình tín dụng ưu đãi như cho vay hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở, cho vay hộ đồng bào DTTS, HSSV, cho vay hộ nghèo theo Nghị quyết 30a... Bên cạnh đó, cùng với sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, huyện miền núi này cũng đã triển khai nhiều giải pháp phát triển kinh tế hộ gia đình để giảm nghèo bền vững, trong đó chú trọng đến việc phát huy hiệu quả vốn vay ưu đãi để giúp dân XĐGN phát triển sản xuất.

ĐƯA NGUỒN VỐN ĐẾN TẬN TAY NGƯỜI NGHÈO

Tại 3 huyện nghèo của tỉnh Quảng Nam có 95% đồng bào DTTS sinh sống. Đời sống gặp nhiều khó khăn. Ở nhiều nơi, nhất là trên dãy Trường Sơn phía Tây của tỉnh, cuộc sống của nhiều hộ dân còn mang tính tự cung, tự cấp, chủ yếu dựa vào núi rừng, do đó nhận thức về vốn vay ưu đãi và phát triển kinh tế cũng như cách thức làm ăn còn rất hạn chế. Vì vậy, để triển khai thực hiện Nghị quyết 30a có hiệu quả, ngay đầu năm 2009, NHCSXH tỉnh Quảng Nam đã thành lập tổ chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 30a,

ngoài việc tuyên truyền, tập huấn về chính sách tín dụng ưu đãi, nhận ủy thác vốn vay, chi nhánh đã cử đoàn công tác tăng cường xuống cơ sở, tập trung vào các xã khó khăn nhất thuộc 3 huyện nghèo để nắm bắt nhu cầu của người dân trong việc vay vốn cũng như sử dụng vốn vay. Để người dân, nhất là đồng bào DTTS tiếp cận được nguồn vốn tín dụng ưu đãi, chi nhánh đã củng cố, hoàn thiện 33 điểm giao dịch tại xã thuộc 3 huyện nghèo, đảm bảo hoạt động của ngân hàng ngày càng gần dân hơn, đưa được nguồn vốn đến tay người cần vốn.

Với tinh thần khẩn trương, hướng đến mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững, mỗi năm sau khi có nguồn vốn phân bổ về, chi nhánh đã ưu tiên vốn cho huyện nghèo, đồng thời chỉ đạo các Phòng giao dịch tập trung giải ngân trong thời gian nhanh nhất. Ngoài ra, chi nhánh đã trực tiếp tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh nguồn vốn cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở 3 huyện nghèo. Tính đến hết năm 2011, tại 3 huyện nghèo là Tây Giang, Phước Sơn và Nam Trà My đã có 14.188 khách hàng vay vốn NHCSXH với tổng dư nợ trên 207 tỷ đồng.

Song hành cùng với những giải pháp giảm nghèo của tỉnh Quảng Nam, nguồn vốn vay ưu đãi đã thực sự đến tay các hộ nghèo cần vốn. Qua 3 mùa Xuân thực hiện Nghị quyết 30a, nguồn vốn này tạo động lực cho nhiều hộ nghèo ở 3 huyện nghèo của tỉnh mạnh dạn đầu tư phát triển kinh tế gia đình. Với phương châm "lấy ngắn nuôi dài", nhiều hộ ban đầu chỉ chăn nuôi, trồng trọt theo hướng nhỏ, lẻ sau đó cùng với vốn vay ưu đãi đã tập trung đầu tư xây dựng và phát triển theo mô hình trang trại, mang lại giá trị cao. Song song với công tác cho vay ưu đãi, khuyến khích người dân chăn nuôi, trồng trọt, NHCSXH tại 3 huyện nghèo còn thực hiện chính sách huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV đã giúp cho hộ nghèo có nhiều chuyển biến rõ rệt, biết cách tích lũy tiền để gửi tiết kiệm, mạnh dạn vay vốn SXKD, nâng cao đời sống và vươn lên thoát nghèo bền vững. Theo số liệu thống kê từ UBND tỉnh Quảng Nam cho thấy, trong 3 năm qua tỷ lệ hộ nghèo ở 3 huyện nghèo giảm bình quân mỗi năm 4,5%.

NHỮNG GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

Để nguồn vốn cho vay ưu đãi theo tinh thần Nghị quyết 30a thật sự mang lại hiệu quả tại 3 huyện Tây Giang, Phước Sơn và Nam Trà My, trong thời gian tới các cấp chính quyền và NHCSXH tỉnh Quảng Nam tập trung vào thực hiện các giải pháp sau:

UBND các cấp cần làm tốt việc đầu tư để nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các thôn, xã nghèo đặc biệt khó khăn; chỉ đạo các cấp, các ngành và 4 tổ chức hội, đoàn thể triển khai lồng ghép chương trình tín dụng với các đề án phát triển kinh tế của địa phương, đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hướng dẫn kỹ thuật... xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả trên địa bàn để người dân học tập và làm theo.

Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo một cách đồng bộ, trong đó bên cạnh việc hỗ trợ sản xuất tăng thu nhập, hỗ trợ về giáo dục, nâng cao dân trí, tăng cường công tác cán bộ... thì vẫn tiếp tục thực hiện có hiệu quả các đề án về đào tạo nghề cho lao động ở huyện nghèo, đẩy mạnh XKLĐ.

NHCSXH phối hợp đồng bộ với các tổ chức hội, đoàn thể nhận ủy thác, các Tổ TK&VV hướng dẫn bà con lập hồ sơ vay vốn, nhanh chóng chuyển tải vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng, làm tốt công tác quản lý kiểm tra đối chiếu nợ, giúp bà con sử dụng vốn đúng mục đích phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân biết và hiểu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước dành cho huyện nghèo để thực hiện đúng và hiệu quả. Với tình hình giá cả tăng cao như hiện nay, Nhà nước cũng cần nâng mức cho vay hiện nay 5 triệu đồng/hộ lên 10 đến 15 triệu đồng/hộ để bà con đủ vốn cho việc đầu tư mở rộng sản xuất.

Với sự vào cuộc đồng bộ của các cấp, sự nỗ lực quyết tâm vươn lên của từng hộ gia đình nghèo, hy vọng nguồn vốn vay ưu đãi của NHCSXH sẽ góp phần quan trọng trong việc giảm nghèo cho các huyện nghèo tại Quảng Nam một cách bền vững.

Bài và ảnh **LÊ HÙNG LAM**

Tiếp sức cho người dân vùng lũ tiếp tục thoát nghèo

Thời gian qua, hàng nghìn hộ dân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thoát được nghèo, từng bước vươn lên có cuộc sống ổn định là có công đóng góp rất lớn từ NHCSXH. Đặc biệt, sau mùa lũ năm 2011, nhờ sự tiếp sức đúng lúc nên nhiều hộ dân có điều kiện tham gia sản xuất, cải thiện đời sống, vui Xuân đón Tết tiết kiệm và ổn định cuộc sống...

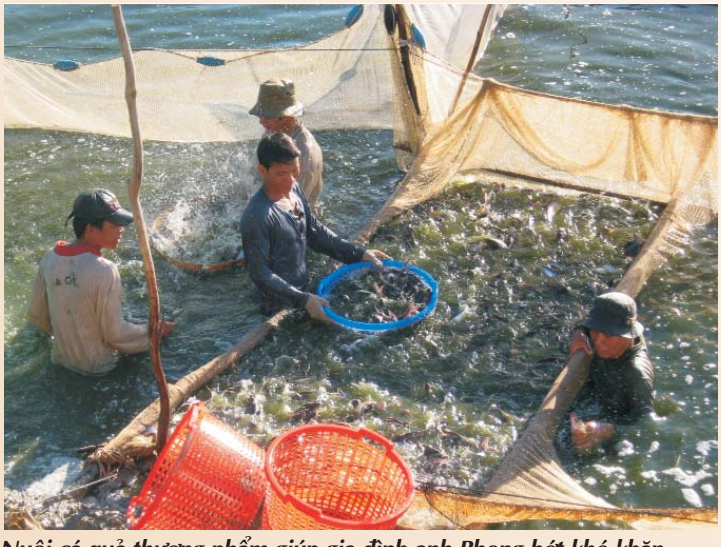

Nuôi cá quả thương phẩm giúp gia đình anh Phong bớt khó khăn

VỰC DẬY SẢN XUẤT SAU LŨ

Có mặt tại hộ gia đình anh Trần Thanh Phong, ngụ ấp K9, xã Phú Đức, huyện Tam Nông (Đồng Tháp) trước đây có hoàn cảnh hết sức khó khăn, gia đình không có ruộng vườn để canh tác, sống chủ yếu bằng nghề làm thuê, làm mướn, Phong lại là lao động chính, cha mẹ tuổi đã cao, vì thế cái nghèo cái khó vẫn mãi đeo bám gia đình anh. Dù hoàn cảnh khó khăn nhưng Phong không những chí thú làm ăn mà còn tích cực tham gia các phong trào do địa phương phát động. Nhận thấy quyết tâm thoát nghèo của Phong nhưng vì hoàn cảnh gia đình thiếu vốn nên Ban giảm nghèo xã và Đoàn TN giới thiệu anh gia nhập Tổ TK&VV và được NHCSXH cho vay 3 triệu đồng vào năm 2006 để đầu tư nuôi cá quả. Trong năm 2006, Phong đầu tư 2 lồng nuôi (diện tích khoảng 16m^2/lồng), một lồng nuôi cá quả thương phẩm, một lồng nuôi cá quả con để làm con giống. Với số vốn vay ưu đãi, tuy ít nhưng cũng đã giúp Phong trong lúc khó khăn, ngay trong năm đầu tiên Phong nuôi và xuất bán được 3 đợt cá quả thương phẩm với tổng số gần 1 nghìn kg, giá bình quân 30 nghìn đồng/kg, tổng thu nhập gần 30 triệu đồng. Thức ăn cho cá chủ yếu là cua, ốc do Phong tự đi bắt nên trừ chi phí con giống, thuốc chữa bệnh cho cá còn lãi gần 15 triệu đồng. Để giúp đỡ cho gia đình Phong thoát nghèo bền vững, NHCSXH tiếp tục cho anh vay vốn ưu đãi để mở rộng sản xuất, đặc biệt sau mùa lũ tại vùng Đồng Tháp Mười hầu như ai cũng thiếu vốn để đầu tư cho sản xuất, chính vì thế nguồn vốn ưu đãi từ NHCSXH có ý nghĩa hơn bao giờ hết.

Ngoài nguồn vốn XĐGN thì nhiều hộ vay trên địa bàn xã Phú Đức, huyện Tam Nông cũng được vay vốn từ chương trình GQVL để đầu tư thực hiện dự án nuôi bò vỗ béo. Gia đình chị Lê Thị Tọt, ở ấp K9 được vay 15 triệu đồng từ chương trình GQVL, có vốn chị đầu tư mua 3 con

bò về chăm sóc, cùng với thời gian và sự chăm sóc của mình, đàn bò lớn nhanh và sinh sản thêm được 1 con bê, chị suy tính với đà này, trong vài ba năm tới số tiền chị bán bò đủ để trả hết nợ cho ngân hàng và còn có vốn để đầu tư phát triển đàn bò.

QUẢN LÝ, CHO VAY CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CÓ HIỆU QUẢ

Thường Thới Hậu A là một xã biên giới của huyện Hồng Ngự đời sống của người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, tỷ lệ hộ nghèo cao. Để từng bước tạo điều kiện cho hộ nghèo vươn lên trong cuộc sống, nhất là thoát được cảnh nghèo, cấp ủy, chính quyền xã đã xây dựng kế hoạch về công tác XĐGN trên địa bàn. Một trong những giải pháp hàng đầu để hỗ trợ hộ nghèo là vốn, qua điều tra thực tế xác định chính xác số hộ nghèo, NHCSXH huyện Hồng Ngự phối hợp với Ban giảm nghèo xã giải ngân các nguồn vốn tín dụng cho hàng trăm lượt hộ nghèo trên địa bàn, trong đó chủ yếu là vốn chương trình hộ nghèo trên 2,4 tỷ đồng, vốn cho vay SXKDVKK 1,2 tỷ đồng... Qua đó, tạo điều kiện cho hơn 300 hộ dân có điều kiện làm kinh tế cải thiện đời sống, thoát nghèo vươn lên có cuộc sống ổn định. Hiện tại, xã đang được NHCSXH huyện tiếp tục triển khai cho vay các chương trình như: Hộ nghèo, SXKDVKK, HSSV và NS&VSMTNT... đã giúp người dân có thêm điều kiện để mở rộng sản xuất và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tại tỉnh Đồng Tháp, hàng năm Ban chỉ đạo XĐGN các địa phương đều tổ chức điều tra nắm số đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn để làm cơ sở đề ra công tác giảm nghèo, trong đó chú trọng phân loại đối tượng hộ nghèo có nhu cầu vay vốn, đồng thời phân công cho các hội, đoàn thể theo dõi và giúp đỡ hộ nghèo sử dụng nguồn vốn vay phát triển kinh tế. Nhiều địa phương đã phân công đoàn thể phụ trách, theo dõi chặt chẽ từng đối tượng hộ nghèo thuộc hội viên mình quản lý nhằm nắm bắt tâm tư nguyện vọng từng hộ để có các giải pháp hỗ trợ. Đến nay, toàn tỉnh có trên 201 nghìn khách hàng vay với tổng dư nợ trên 1.443 tỷ đồng.

Để thực hiện mục tiêu giúp bà con ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất sau lũ, NHCSXH huyện Hồng Ngự phối hợp với hội, đoàn thể tập trung công tác củng cố Tổ TK&VV, lồng ghép các chương trình khuyến nông, khuyến ngư và trong cuộc họp của Tổ TK&VV, giám sát và kiểm tra việc sử dụng vốn vay, xây dựng kế hoạch về nguồn vốn và tiến hành giải ngân kịp thời để sau lũ bà con nông dân nghèo có vốn đầu tư vào sản xuất.

Mùa Xuân mới đã về, nước lũ đã rút, người dân tại vùng Đồng Tháp Mười lại bắt tay vào một vụ sản xuất mới, năm nay, người nghèo và các đối tượng chính sách khác yên tâm hơn vì nguồn vốn ưu đãi luôn sát cánh cùng họ để khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế XĐGN. Năm mới, hứa hẹn sẽ mang đến những mùa vụ bội thu, những ao cá đầy ắp cho bà con dân nghèo tại tỉnh Đồng Tháp.

Chị Lê Thị Tọt, ngụ ấp K9, xã Phú Đức, huyện Tam Nông vay vốn đầu tư chăn nuôi có hiệu quả

Bài và ảnh **DŨNG CHINH**

Cơ hội lập nghiệp cho lao động nông thôn

Không ai có thể phủ nhận rằng nền kinh tế nước ta đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ ngày càng tăng. Công trường, nhà máy, các khu công nghiệp mọc lên trên khắp mọi miền Tổ quốc, cơ sở hạ tầng, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, kéo theo đó cũng có hàng loạt những vấn đề bức xúc nảy sinh, đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, tình trạng ô nhiễm môi trường tràn lan và ngày càng nghiêm trọng, lao động nông thôn thiếu việc làm...

Vốn vay ưu đãi đồng hành cùng các làng nghề trên khắp đất nước

Nhiều nhà kinh tế thế giới cho rằng, hiện nay Việt Nam đang ở thời kỳ dân số vàng. Quả thực điều đó không sai nhưng chúng ta chưa tranh thủ khai thác được một cách hợp lý nguồn lực này để trở thành lợi thế tạo bứt phá cho sự phát triển nếu không muốn nói là chúng ta đang để tuột mất cơ hội vàng. Người lao động đang trong độ tuổi lao động chiếm tỷ trọng cao nhưng phần lớn lao động nông thôn chưa qua đào tạo, lao động thủ công thiếu chuyên nghiệp, nếu có đào tạo thì trình độ tay nghề cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của người có nhu cầu tuyển dụng đặc biệt là các khu công nghiệp, khu chế xuất đòi hỏi đáp ứng cho nhu cầu công nghệ hiện đại.

Ngày 27/11/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1956/QĐ-TTg, về Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020". Đây thực sự là một cơ hội cho lao động ở nông thôn trong độ tuổi có điều kiện học nghề lập nghiệp ổn định ngay tại làng quê, thôn xóm của mình. Hiện cả nước có khoảng 4.575 làng nghề trong đó có 3.251 làng có nghề và 1.324 làng nghề đầy đủ tiêu chí, hoạt động nghề ở nông thôn đã tạo việc làm cho hơn 10 triệu lao động, thu hút khoảng 30% lực lượng lao động ở nông thôn với thu nhập gấp 1,5 - 4 lần lao động thuần nông. Tuy các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương ở các vị trí khác nhau đã và đang rất tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện đề án của Chính phủ, đây thực sự là cơ hội nhưng vì nhiều lý do mà không ít người chưa được tiếp cận, tranh thủ thời cơ cho chính mình để tạo lập cuộc sống ổn định góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Theo kết quả khảo sát của liên ngành cấp Bộ

tại 5 trường nghề tại Hà Nội tháng 11/2011 vừa qua. Kết quả khảo sát, phỏng vấn 139 HSSV thì chỉ có 55 HSSV có hiểu biết về Quyết định 1956/QĐ-TTg chiếm 39,5%. Ngay cả lãnh đạo một số trường cũng chưa biết hoặc có biết nhưng chưa rõ các chính sách, đối tượng thụ hưởng chương trình chính sách rộng lớn này. Mặt khác, việc phát triển ngành nghề ở nông thôn đang đứng trước hàng loạt những khó khăn. Tình trạng thiếu nguyên liệu ngày càng tăng, nhất là trong sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, hàng triệu lao động ngành nghề nông thôn vẫn đang sử dụng những công nghệ thủ công, lạc hậu, đối mặt với ô nhiễm môi trường ngày càng nặng nề. Đào tạo nghề theo phong trào, chưa gắn với thị trường, xu hướng phát triển ngành nghề, dẫn đến tình trạng đào tạo xong vẫn không có việc làm, không tạo lập được nghề ổn định. Nghề truyền thống là vốn quý cần bảo tồn và phát huy nhất là hàng thủ công mỹ nghệ cần kỹ thuật và độ tinh xảo rất cao nhưng sản phẩm thường đơn điệu, ít được cải tiến về mẫu mã do đó sản phẩm sản xuất ra khó tiêu thụ.

Để đạt được mục tiêu của Đề án là bình quân hàng năm đào tạo nghề cho một triệu lao động nông thôn, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của người lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Thiết nghĩ thời gian tới Chính phủ cần phải phân định rõ nhiệm vụ của từng Bộ, ngành để tập trung nguồn lực, phát triển nghề trong nông thôn, có Nghị quyết, Chỉ thị để phát triển ngành, nghề gắn với việc phát triển nông thôn mới. Các Bộ, ngành phải tăng cường phối, kết hợp đồng bộ sao cho phát triển ngành nghề trên cơ sở quy hoạch hợp lý nhằm bảo tồn làng nghề truyền thống gắn với quản lý và bảo vệ môi trường đồng thời phải khẩn trương xúc tiến thương mại, đa dạng hóa sản phẩm, tăng cường quảng bá, tiếp thị đi đến xây dựng thương hiệu để bảo vệ và phát triển các sản phẩm hàng hóa mang tính ổn định, bền vững.

Bài và ảnh **LÒ VĂN ĐỨC**

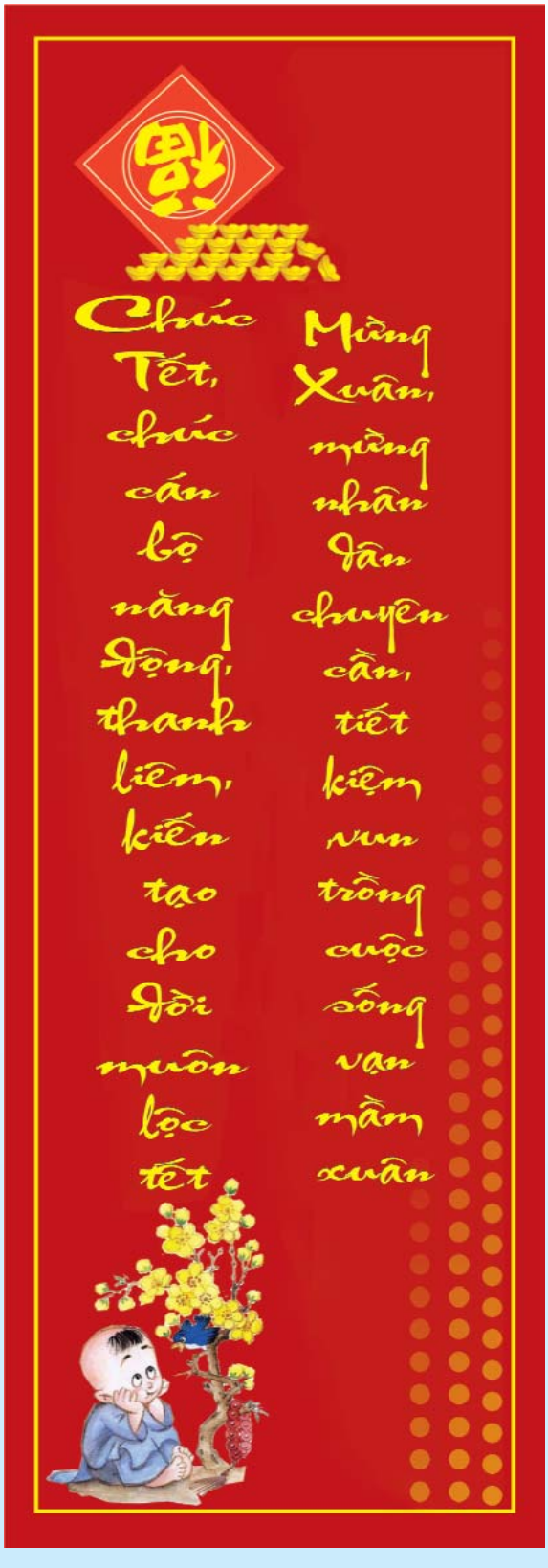

Hình thành trang trại trên những cánh đồng CHO THU NHẬP TIỀN TỶ

Chương trình tín dụng ưu đãi cho vay GQVL từ NHCSXH ở tỉnh Hưng Yên hiện đạt dư nợ hơn 61 tỷ đồng, tăng gấp 4 lần so với năm 2003. Hàng nghìn hộ dân trên địa bàn được thụ hưởng đã đầu tư vào trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề nông thôn tạo việc làm, phát triển kinh tế gia đình. Trong đó: Nhiều hộ đã vươn lên trở thành tỷ phú từ những mô hình vườn đồng, trang trại cho thu nhập hàng trăm triệu đồng.

Những ngày đầu Xuân năm mới Nhâm Thìn, đồng ruộng Hưng Yên đẹp nhất trong năm. Mặc cái rét ngọt của đợt gió mùa, các loại cây trồng chuối, cam, quất và rau màu trên vườn vẫn cứ xanh mướt, ngút ngát tầm mắt. Trong đồng, hàng chục loại rau màu từ su hào, bắp cải, cà chua, ngô đến đỗ leo, súp lơ, bí đao, hành hoa, cải

Đông Dư, ớt chỉ thiên... mơn mởn trên những luống đất đỏ sậm màu phù sa. Ngoài bãi và ở các trang trại, cam Vinh, cam Đường Canh, bưởi Diễn, bưởi Hoàng Trạch sai trĩu quả khoe sắc đỏ mọng, vàng rực. Chuối tiêu hồng xếp hàng thẳng tắp buông xuống những nải chuối dài cả mét, nặng trĩu. Con đường đê tả sông Hồng uốn lượn mềm như dải lụa dọc theo dòng sông đỏ nặng phù sa đưa chúng tôi cùng những cán bộ NHCSXH đến thăm "vua chuối" Vũ Văn Ba (66 tuổi) ở xã Hùng An, huyện Kim Động. Ông là người đầu tiên ở xã và cả huyện mang chuối tiêu hồng về trồng trên đất bãi huyện Kim Động. Tác phong mộc mạc cùng nước da cháy nắng của ông Ba khiến chúng tôi lần đầu gặp ông rất ngạc nhiên khi biết lão nông tri điền "chính cống" này lại là chủ nhân hơn 40 mẫu chuối tiêu hồng, đi xe ô tô đen bóng làm việc với đối tác để bán chuối. Cả cuộc đời bươn chải mưu sinh, trăn trở tìm hướng làm giàu trên đồng đất quê hương cuối cùng ông Ba bén duyên với cây chuối khi đã 60 tuổi. Đồng bãi Kim Động mấy chục năm qua vốn chủ yếu trồng ngô, dâu tằm cho thu nhập thấp. Khi ông Ba mang cây chuối về trồng trên đất bãi thì lời ra tiếng vào cũng không ít. Nhưng với niềm tin mãnh liệt vào cơ hội làm giàu từ cây chuối nên ngay lần trồng thí điểm, năm 2004 ông Ba đã mạnh dạn thuê thêm ruộng trồng 7 sào chuối tây. Khi gần được thu hoạch, một trận bão ập đến quật nát cả vườn chuối. Dù vậy vẫn không nản lòng, năm sau ông Ba trồng tiếp 16 mẫu chuối tây và giành thắng lợi với thu nhập hàng trăm triệu đồng. Những năm tiếp theo ông Ba chuyển sang trồng chuối tiêu hồng dễ trồng cho hiệu quả kinh tế cao hơn với diện tích ngày một nhiều. Có thời gian, ông Ba mở rộng diện tích trồng chuối của mình lên hơn 80 mẫu. Bình quân mỗi năm gia đình ông Ba thu hoạch 4 - 5 trăm tấn chuối. Nói về cây chuối, ông Ba quả quyết: "Làm nông nghiệp không gì hiệu quả bằng cây chuối. Này nhé một sào chuối tiêu hồng trồng mật độ vừa phải khoảng 80 cây với chi phí đầu tư ban đầu, chăm sóc chưa đến 1 triệu đồng. Chuối tiêu hồng trồng chỉ 1 năm là được thu hoạch và kéo dài tới 2 - 3 năm mới phải phá đi trồng mới. Mỗi buồng chuối thường đậu 8 - 10 nải có trọng lượng phổ biến 25 - 30 kg. Với giá bán bình thường 5 nghìn đồng/kg chuối thì một sào chuối cho thu lãi khoảng 10 triệu đồng/năm, tương đương 270 triệu đồng/ha/năm. So với trồng ngô, thu nhập từ chuối cao gấp 10 lần. Từ thành công của ông Ba, nhiều hộ dân trong xã, trong huyện nhân rộng diện tích trồng chuối tiêu hồng trên đất bãi Kim Động thành những vùng chuyên canh chuối cho hiệu quả kinh tế cao".

"Vua chuối" Vũ Văn Ba chuẩn bị chuối cho Tết Nguyên đán Nhâm Thìn

Chia tay "vua chuối", chúng tôi ngược đường 39A về huyện Yên Mỹ. Trang trại cam Vinh, cam Đường Canh của anh Nguyễn Văn Thênh (xã Minh Châu) nằm ven đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Mới gặp, anh Thênh đã báo tin vui "cam năm nay lại được mùa được giá" thay cho lời chào sau cái bắt tay siết chặt. Câu chuyện anh Thênh kể lúc đi thăm vườn cam sai trĩu quả vàng rực, căng mọng thật ấn tượng. Bởi gần 2ha trang trại của anh trồng tới 1,4 nghìn gốc cam Đường Canh, cam Vinh. Giáp Tết, cam Đường Canh mới chín nhưng sản lượng có thể đạt 7 tấn. Còn cam Vinh bắt đầu cho thu hoạch ước hơn 6 tấn trong năm nay. Hiện nay, thương lái đến vườn thu mua cam Vinh với giá hơn 30 nghìn đồng/kg, được giá hơn năm 2010 khoảng 3 - 6 nghìn đồng/kg. Những năm trước giá cam Đường Canh dao động 40 - 50 nghìn đồng/kg.

Nếu không bị thiên tai, thời tiết bất thường thì năm nay gia đình anh có thể thu nhập từ 400 triệu đồng trở lên. Giá trị sản xuất ở trang trại của anh Thênh đạt hơn 500 triệu đồng. Anh Thênh tâm sự: "Một trong những khó khăn chính của nông dân làm trang trại như anh là vốn. Thiếu tài sản thế chấp, rủi ro cao trong sản xuất vì thiên tai khiến việc tiếp cận vốn tín dụng từ các Ngân hàng thương mại không dễ dàng. Vốn từ NHCSXH tuy không nhiều nhưng có thể vay được thuận lợi lại có ý nghĩa quan trọng với nông dân bởi "một miếng khi đói, bằng một gói khi no". Có không ít hộ dân ở địa phương đã khởi nghiệp xây dựng thành công vườn trại trồng những loại cây có giá trị kinh tế cao bởi sự hỗ trợ từ nguồn vốn NHCSXH.

Như anh Thênh chủ nhân nhiều mô hình VAC nuôi thuỷ cầm, cá sấu ở huyện Tiên Lữ, mô hình vườn đồng trồng cam, quất cảnh, dược liệu... ở các huyện Khoái Châu, Văn Giang cho thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm cũng bày tỏ với chúng tôi những lời tri ân đầy xúc động như thế. Dẫu chưa được dồi dào nhưng vốn vay NHCSXH lại phát huy được hiệu quả cao vì vốn đó được vay đúng lúc, nhanh gọn và kịp thời. Bởi vậy, vốn NHCSXH là một kênh tín dụng quan trọng, dễ tiếp cận nhất đáp ứng nhu cầu vốn cho nông dân, góp phần tích cực thúc đẩy phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi ở Hưng Yên phát triển ngày càng mạnh mẽ. Khát vọng làm giàu của nhiều hộ nông dân đang được tiếp sức, đồng hành bởi NHCSXH. Với mạng lưới rộng khắp, hệ thống NHCSXH tỉnh Hưng Yên chủ động mang vốn tới hộ dân, hỗ trợ nông dân nắm bắt cơ hội tham gia phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyên canh, sản xuất hàng hoá góp phần làm nên những cánh đồng đạt mức thu nhập "100 triệu đồng/ha". Để rồi mỗi độ Xuân về, diện mạo vùng quê ở Hưng Yên mang đầy sức sống, trù phú cùng sắc Xuân ngập tràn ruộng vườn, làng xã.

Bài và ảnh **ĐỨC LONG**

Nếu không can sẽ uống đến sáng

Quán rượu nằm đối diện một bức tượng trên quảng trường.

Nhậu xong, anh bợm khật khưỡng bước ra cửa thì thấy vĩ nhân chỉ tay vào quán, thế là lại quay vào uống tiếp. Lần thứ hai ra cửa, vẫn thấy bức tượng đứng uy nghi chỉ tay ngược lại, bợm nghĩ: "Chắc là Người thấy mình uống chưa đủ đô nên chưa cho về đây! Đã thế thì vào làm chai nữa". Lần thứ ba mò ra được đến cửa, ngẩng đầu lên thấy bức tượng "lắc đầu xua tay lia lịa", bợm mới yên tâm bò về. Lết qua chân tượng, hắn còn lẩm bẩm: "Ông mà không can, tôi còn uống đến sáng!".

Lạy ông tôi ở bụi này

Hai tên trộm chui qua ống khói đột nhập vào một nhà triệu phú.

Không may, hôm đó ông chủ lại thức khuya đọc báo nghe thấy động, hỏi:

- Ai đó?

- Meo... meo... Tên trộm thứ nhất bèn giả giọng mèo để đánh lạc hướng. Tưởng mèo thật, chủ nhà yên tâm tiếp tục nằm đọc. Tên thứ hai gây tiếng động mạnh hơn, làm chủ nhà bật hẳn dậy:

- Ai?

- Lại một con mèo khác thôi mà, thưa ông.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Như cánh én dệt mùa Xuân

Có một nguồn vốn như cánh én dệt mùa Xuân bay đến với bao miền quê quanh năm nghèo đói. Cánh én ấy, âm thầm, kiên trì, không biết mệt mỏi len lỏi đến với các gia đình, thôn xóm, theo người nông dân ra đồng, lên núi; cùng HSSV đến các giảng đường; đưa lao động đi làm ăn xa, xây nên những ngôi nhà ấm áp cho người nghèo... Không chỉ giúp các gia đình thoát nghèo, cải thiện đời sống, GQVL, nguồn vốn ấy còn giúp xây dựng xã hội ngày càng ổn định văn minh. Để thêm nhiều người dân được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước, đồng thời góp phần tạo cho hộ nghèo ý thức tiết kiệm, tích lũy của cải vật chất, từng bước thoát nghèo. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, hơn một năm qua, NHCSXH tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức huy động tiền tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV đạt được những kết quả khả quan...

Các Tổ trưởng Tổ TK&VV đến điểm giao dịch NHCSXH gửi tiền tiết kiệm cho hộ nghèo

Những tiện ích và quyền lợi mà Tổ TK&VV mang lại cho các hộ dân nghèo, gia đình chính sách là điều không còn phải bàn cãi, đây là mô hình giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận với vốn vay ưu đãi của Chính phủ và sử dụng có hiệu quả vốn vay, đặc biệt là khi Tổ TK&VV được giao nhiệm vụ huy động tiền gửi tiết kiệm. Chị Lê Thị Long, trú tại thôn Diên Hy 2, xã Định Long, huyện Yên Định trước đây là một trong những gia đình thuộc diện khó khăn nhất xã. Chồng mất sớm, một mình chị thường xuyên đau ốm lại phải nuôi con nhỏ, ruộng ít, đến chỗ ở của mẹ con chị cũng tạm bợ. Năm 2008, với 15 triệu đồng được NHCSXH huyện Yên Định cho vay chị đã đầu tư vào chăn nuôi và buôn bán. Đến nay, mẹ con chị đã yên tâm ổn định cuộc sống. Dù điều kiện kinh tế gia đình còn nhiều hạn chế, vẫn phải nỗ lực hơn nữa, nhưng là một hội viên nông dân, là thành viên Tổ TK&VV, là mô hình được hình thành từ một nhóm người nghèo, thuộc quyền quản lý của các hội, đoàn thể cấp xã nhận ủy thác từ NHCSXH, chị Long biết rõ, ngoài chuyện vay vốn ngân

hàng để sản xuất chăn nuôi, việc cố gắng để có đồng ít đồng nhiều gửi tiết kiệm mỗi tháng không chỉ là "một cách để góp phần giúp cho người nghèo như mình được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi mà cũng là một cách tiết kiệm để dành sau một thời gian có thể có một khoản nho nhỏ để tiếp tục đầu tư vào làm kinh tế". Chị Long cũng cho biết thêm "nhờ có Đảng, Nhà nước mà gia đình tôi bước sang một trang mới. Đến nay, gia đình tôi vẫn còn nhiều khó khăn, mỗi tháng những gia đình nghèo như tôi để dành được vài chục nghìn cũng phải cố gắng mới có được, nhưng nếu không gửi tiết kiệm, thì có thể dễ dàng tiêu mất. Mà, ngoài NHCSXH, thông qua Tổ TK&VV, có nơi nào nhận những khoản tiền nhỏ đó để giữ cho chúng tôi". Đến lúc này, sau hơn một năm tham gia gửi tiết kiệm, gia đình chị Long đã gửi được gần 1 triệu đồng. "Tôi cũng đang cố gắng, cùng với bà con, dành những khoản nhiều hơn chút nữa để gửi tiết kiệm".

Là Tổ trưởng Tổ TK&VV, anh Lưu Quý Phu, ở thôn Diên Hy 2, xã Định Hưng, huyện Yên Định lại càng hiểu rõ hơn ý nghĩa của những đồng tiền tiết kiệm. Mỗi tháng vài chục nghìn đồng, qua vài năm, khoản tiền tiết kiệm có thể đủ để trả một phần vốn gốc đã vay ở ngân hàng. Vì thế, anh Phu tích cực vận động bà con thành viên trong Tổ TK&VV của mình mỗi tháng dành vài chục nghìn để gửi tiết kiệm. Nhà ít 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, nhà nhiều 50 - 70 nghìn đồng, cả tổ anh có 50 thành viên, đến nay đã gửi tiết kiệm được trên 12 triệu đồng. "Là Tổ trưởng Tổ TK&VV, vì lợi ích của các hội viên, mình cố gắng vận động bà con để dành được đồng nào gửi đồng ấy. Tổ mình số tiền gửi tiết kiệm chưa cao, nhưng cái chính là đã tác động được tới ý thức của bà con", anh Phu cho biết.

Ông Thạch Văn Chụp, ở thôn Hòa, xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, trước đây, thu nhập từ nghề làm mắm truyền thống của gia đình ông chỉ đủ cho chi phí sinh hoạt hàng ngày, năm 2008 ông tham gia Tổ TK&VV và được vay vốn chương trình GQVL với số tiền 160 triệu đồng từ NHCSXH huyện Quảng Xương. Từ khi Tổ TK&VV triển khai việc huy động tiền gửi tiết kiệm, ông đã tham gia gửi hàng tháng, đến cuối năm 2010 số tiền tiết kiệm đã lên tới cả triệu đồng, và theo tính toán của ông, tiền gửi tiết kiệm cũng góp phần giúp gia đình ông đầu tư thêm vào mua công cụ sản xuất.

Gia đình ông Phạm Văn Hoằng, ở thôn Văn Hanh, xã Hạnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc được vay 70 triệu đồng vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi từ chương trình GQVL. Giữa năm 2010, sau khi được phổ biến, tuyên truyền về phương thức huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV của NHCSXH, ông đã tự nguyện gửi 40 nghìn đồng/tháng. Ông Hoằng cho biết: "Tôi thấy gia đình mình đã được vay vốn ưu đãi thì cũng nên gửi tiết kiệm để ngân hàng có thêm nguồn vốn cho vay trở lại với những hộ khác. Bên cạnh đó, việc để dành vài chục nghìn đồng mỗi tháng không ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch chi tiêu song "tích tiểu thành đại", đến kỳ trả nợ gốc thì đã có sẵn một khoản tiền đáng kể". Cũng như ông Hoằng, nhiều gia đình tại xã Hạnh Phúc cũng tự nguyện gửi tiền tiết kiệm. Hiện toàn xã có 21 Tổ TK&VV với hơn 770 hộ đang dư nợ tại NHCSXH huyện Vĩnh Lộc, trong đó có gần 500 hộ gửi tiết kiệm với số dư tiền gửi hơn 50 triệu đồng. Với mục tiêu đạt số dư tiền gửi cao, các đơn vị nhận uỷ thác gồm Hội ND, Hội PN, Hội CCB và Đoàn TN trong xã đã phối hợp với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương tuyên truyền, vận động người dân gửi tiết kiệm, khi bà con có kiến nghị, thắc mắc được giải thích cặn kẽ.

Thanh Hóa là tỉnh có địa bàn rộng với nhiều vùng, miền khác nhau, diễn biến thời tiết hàng năm phức tạp với hầu hết các hình thái thời tiết như hạn hán, lũ lụt, lốc, rét đậm rét hại, dịch bệnh... ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả đầu tư vốn của NHCSXH đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Thêm vào đó, trình độ dân trí không đồng đều, đặc biệt ở các huyện nghèo, các huyện vùng bãi ngang như Mường Lát, Quan Hóa, Lang Chánh, Bá Thước, Quan Sơn, Thường Xuân, Như Xuân, Hậu Lộc, Tĩnh Gia... nên việc triển khai tuyên truyền gặp nhiều khó khăn do nhiều người chưa nhận thức đầy đủ về việc tham gia gửi

tiền tiết kiệm qua Tổ TK&VV. Hơn nữa, dân số Thanh Hóa đông, đời sống kinh tế nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao chưa có kinh nghiệm làm ăn, chăn nuôi và sản xuất. Ở một số nơi, người dân còn phải chờ trợ cấp của Nhà nước trong những ngày giáp hạt, nên nhiều hộ dân khá ái ngại khi nói chuyện gửi tiết kiệm. Thế nhưng, được sự quan tâm của cấp ủy chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sâu sát của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp, sự phối kết hợp của các hội, đoàn thể nhận ủy thác và các Tổ trưởng Tổ TK&VV, công tác huy động tiền gửi tiết kiệm đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của người dân. Thực hiện chủ trương của NHCSXH về việc huy động tiền gửi tiết kiệm của người nghèo thông qua Tổ TK&VV với mục đích từng bước tạo cho người nghèo có ý thức dành tiền tiết kiệm để tạo vốn tự có và quen dần với hoạt động tín dụng và tài chính ngân hàng, đồng thời bổ sung thêm nguồn vốn để mở rộng cho vay trên địa bàn, góp phần giảm nghèo tại địa phương. Sau một năm triển khai huy động gửi tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV, 100% Tổ TK&VV tham gia gửi tiền tiết kiệm. NHCSXH tỉnh Thanh Hóa đã tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo, đồng thời tăng cường phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể chỉ đạo triển khai huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua các Tổ TK&VV. Việc huy động tiền gửi tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện. Để triển khai, NHCSXH tỉnh đã quán triệt mục đích huy động tiền gửi tiết kiệm của người nghèo, nhằm từng bước tạo cho người nghèo có ý thức dành tiền tiết kiệm để tạo vốn tự có, quen dần với hoạt động tín dụng, tài chính, đồng thời tạo thêm nguồn vốn để mở rộng cho vay trên địa bàn, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo tại địa phương. Tổ chức việc tập huấn cho cán bộ các tổ chức hội, đoàn thể nhận uỷ thác, Ban giảm nghèo cấp xã trên địa bàn. Bên cạnh việc tập huấn và cấp phát tài liệu hướng dẫn, NHCSXH tỉnh Thanh Hóa còn trực tiếp làm mẫu, làm thử để mọi người có thể tự thao tác, theo phương châm "cầm tay chỉ việc" đối với các Tổ trưởng Tổ TK&VV. Những vướng mắc phát sinh trong ghi chép sổ, phiếu thu... ngân hàng cùng các tổ chức hội, đoàn thể giải đáp ngay cho các Tổ trưởng và các hội viên gửi tiền tiết kiệm. Ngân hàng phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể chỉ đạo tổ chức họp tổ, phổ biến nội dung, bàn bạc thống nhất về việc gửi tiết kiệm và mức tiền gửi để ghi vào Quy ước hoạt động của tổ. Mức tiền gửi tiết kiệm, thời gian gửi ở các Tổ TK&VV khác nhau, tùy theo quy ước ở các tổ với nhau, nhưng tất cả đều phải được công khai cho người dân. Với những nỗ lực tích cực triển khai, thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến các huyện, xã, thôn chương trình huy động tiền gửi tiết kiệm của người nghèo đã có những kết quả đáng khích lệ. Đến nay, NHCSXH tỉnh Thanh Hóa đã huy động tiết kiệm từ cộng đồng người nghèo với tổng số tiền gần 46 tỷ đồng. Một số huyện có tỷ lệ huy động tiền gửi tiết kiệm lớn như: Yên Định trên 3,5 tỷ đồng, Quảng Xương gần 2,4 tỷ đồng, Đông Sơn 2,6 tỷ đồng, Tĩnh Gia 2,4 tỷ đồng... Bước đầu, số vốn NHCSXH tỉnh Thanh Hóa huy động được đã tạo nguồn cho vay hàng trăm hộ nghèo khác. Những đồng tiền tiết kiệm dù ít ỏi cũng đã làm được một việc lớn, đó là thay đổi suy nghĩ, nhận thức của hộ nghèo. Việc gửi tiết kiệm từ chỗ chỉ làm phong trào, giờ đã thành ý thức tự giác của mỗi gia đình nông dân.

Với những chương trình, việc làm của mình, NHCSXH đã trở thành bạn đồng hành của người nghèo và các đối tượng chính sách. Những chương trình, việc làm này mang một ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Ấm no đã thực sự về với mỗi ngôi nhà, miền quê. Những khu vườn, trang trại thêm những mùa quả ngọt, hàng triệu HSSV tự tin, phấn khởi bước vào giảng đường, hàng trăm nghìn lao động có việc làm... Không thể kể hết những hiệu quả mà nguồn vốn ưu đãi đã mang lại nhưng chúng tôi biết, có được ngày hôm nay, bà con vô cùng biết ơn NHCSXH, càng tin tưởng hơn vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nguồn vốn ấy như cánh én không chỉ mang mùa Xuân mà còn đồng hành cùng bà con xây dựng một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. ▌

Bài và ảnh **KHÁNH PHƯƠNG**

Chương trình cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm là hoạt động tín dụng chính sách có một ý nghĩa quan trọng, đã góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về XĐGN và GQVL, giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị và nâng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở khu vực nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế.

Lợi ích nhân lên nhiều lần

VỐN CHÍNH SÁCH ĐẾN VỚI CỘNG ĐỒNG

Là một đơn vị được giao chức năng quản lý, cho vay và thu hồi vốn của chương trình cho vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm, NHCSXH đã kế thừa và phát huy kinh nghiệm quản lý, từ Kho bạc Nhà nước, cùng với sự cố gắng nỗ lực của cán bộ, nhân viên toàn hệ thống NHCSXH, Quỹ quốc gia về việc làm tuy có thay đổi đơn vị quản lý và cho vay nhưng hoạt động của Quỹ vẫn được duy trì thường xuyên, chất lượng, hiệu quả cho vay của chương trình không ngừng được tăng lên.

Một ngày đầu năm bận rộn cùng cán bộ NHCSXH tỉnh Long An, chúng tôi đến thăm cơ sở SXKD của chị Đinh Thị Hạnh ở khu dân cư vượt lũ xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa. Gia đình chị Hạnh trước đây cũng là hộ nghèo, được vay vốn ưu đãi từ năm 2000 nhưng rồi gặp thiên tai nên "nghèo vẫn hoàn nghèo". Đến năm 2003, chị Hạnh được vay tiếp theo chương trình hộ nghèo để làm nghề may. Như có cơ duyên cộng với sự cần cù chịu khó, chị Hạnh đã liên tục phát triển lên để thoát nghèo, rồi trở thành một cơ sở sản xuất hàng may mặc có tiếng, chuyên cung cấp hàng cho các chợ đầu mối. Trả hết vốn vay hộ nghèo, chị vay tiếp vốn vay GQVL để mở rộng sản xuất. Dư nợ của chị từ chương trình vay vốn GQVL tăng từ 20 triệu đồng lên 50 triệu đồng và đến nay là 300 triệu đồng. Cơ sở của chị Hạnh tạo việc làm cho gần 100 lao động với thu nhập từ 3,5 - 4 triệu đồng/tháng, chủ yếu là phụ nữ nông thôn chuyển lên cụm tuyến dân cư vượt lũ không có việc làm.

Chị Hạnh còn là Tổ trưởng Tổ TK&VV với 52 chị, dư nợ là 1,25 tỷ đồng. Nhờ có chị Hạnh làm

vai trò cầu nối quản lý đồng vốn cho NHCSXH, lại là người tạo ra việc làm cho chị em nên hầu hết lao động làm may đã thoát nghèo. Còn trong Tổ TK&VV của chị Hạnh cũng chỉ còn 6 hộ nghèo. Chị Hạnh cho biết, vốn ưu đãi của NHCSXH cho vay như một chiếc phao cứu sinh để thoát nghèo vì lãi suất thấp, thủ tục nhanh gọn. Còn như vốn vay của các Ngân hàng thương mại thì người nghèo khó lòng tiếp cận được. Cơ sở sản xuất như chị Hạnh nếu vay vốn Ngân hàng thương mại thì phải hạ giá công làm sản phẩm, dẫn đến người lao động gặp khó khăn.

Cũng như cơ sở của chị Hạnh, cơ sở sản xuất mũ bàng, buông xuất khẩu của chị Trần Thị Thìn ở phường Tân Khánh, TP. Tân An và cơ sở gia công may trang trí xuất khẩu của chị Nguyễn Thị Dạ Hương ở phường 4, TP. Tân An đều được vay vốn từ chương trình GQVL để phát triển sản xuất, mang lại thu nhập ổn định cho hàng trăm lao động. Điều đáng nói là dù doanh thu của các cơ sở này từ 400 triệu đồng - 1 tỷ đồng/tháng, nhưng sau khi trừ chi phí, trả tiền công cho lao động thì các chị cũng thành thật cho biết lợi nhuận của chủ cơ sở cũng chỉ trên dưới 10 triệu đồng. Chúng tôi nhẩm tính trừ thu nhập cho người lao động và chi phí các nguyên liệu đầu vào thì quả là thế thật. Điều đó cũng chứng tỏ những dự án vay vốn GQVL mang tính cộng đồng rất cao, nếu không có lãi suất ưu đãi thì sẽ rất khó tạo thêm nhiều việc làm ổn định. Hiệu quả từ vốn vay tác động không chỉ với chủ cơ sở sản xuất mà cả với hàng trăm lao động (thường là quá tuổi để đi làm công nhân các khu công nghiệp), góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Tổng nguồn vốn Trung ương cấp cho NHCSXH từ khi thực hiện chương trình cho vay GQVL đến nay là 4.041 tỷ đồng; tổng dư nợ là 5.050 tỷ đồng. Thông qua việc cho vay vốn theo các dự án tạo việc làm đã giúp cho hơn 2 triệu lao động có việc làm mới, riêng trong năm 2011 là 151 nghìn lao động.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHO VAY

Với chức năng chuyên quản lý và cho vay các chương trình tín dụng chính sách, NHCSXH đã tận dụng nguồn vốn để cho vay đến đối tượng cần vốn, triệt để sử dụng nguồn vốn của quỹ để cho vay, vì vậy, hệ số sử dụng vốn không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ nợ quá hạn giảm phản ánh chất lượng tín dụng Quỹ quốc gia về việc làm khi chuyển sang giải ngân tại NHCSXH không ngừng được nâng lên, dự án kém hiệu quả, không thu được nợ ngày càng giảm.

Giai đoạn từ năm 2002 trở về trước, sự huy động nguồn lực từ ngân sách địa phương tham gia vào chương trình tăng trưởng bình quân mỗi năm là 3,3 tỷ đồng, nhưng từ năm 2003 đến nay, chương trình khai thác nguồn lực từ các địa phương tham gia vào chương trình liên tục tăng trưởng, bình quân mỗi năm tăng 105 tỷ đồng. Kết quả này cho thấy, sau khi có Chỉ thị số 09 của Thủ tướng Chính phủ, chính quyền các địa phương có sự quan tâm đối với chương trình tạo việc làm; đã động viên được nguồn lực từ ngân sách Trung ương và địa phương; sự cố gắng của hệ thống NHCSXH trong việc tham mưu và thực hiện tốt chính sách tín dụng đối với chương trình.

Chương trình cho vay GQVL đã góp phần tích cực giải quyết được nhiều việc làm cho xã hội, góp phần khôi phục các ngành nghề truyền thống, đã hỗ trợ vốn cho các cơ sở SXKD và hộ gia đình để mở rộng sản xuất, thu hút tạo việc làm cho nhiều người lao động đặc biệt là lao động bị chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, lao động nữ, lao động là người tàn tật, góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động. Như ở tỉnh Hà Nam có chương trình "làng có nghề" và ban hành quy định mở rộng đối tượng được vay vốn ưu đãi sang cả hộ cận nghèo.

Chương trình cho vay GQVL cũng góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa ở nông thôn, đã làm thay đổi nhận thức của một bộ phận những hộ SXKD nhỏ, lẻ chưa bắt kịp với phương thức sản xuất lớn. Đã xuất hiện rất nhiều các điển hình về làm ăn kinh tế giỏi, không chỉ ở khu vực thành thị mà còn ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, hộ đồng bào DTTS.

Cùng với sự tham gia quản lý chương trình của các tổ chức hội, đoàn thể thông qua hoạt động cho vay, các tổ chức này đã có điều kiện đi sâu, đi sát tới từng cơ sở gắn kết hoạt động kinh tế với nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình, đẩy mạnh

các phong trào thi đua làm kinh tế giỏi.

Với phương pháp thu hồi vốn và lãi tiền vay tại các điểm giao dịch và tại trụ sở ngân hàng thông qua sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan thực hiện chương trình, đặc biệt là của Tổ TK&VV và chủ dự án, đã tạo điều kiện cho người vay vốn tiết kiệm được chi phí đi lại để trả vốn và lãi vốn vay, hơn nữa thông qua việc ủy nhiệm cho Tổ trưởng Tổ TK&VV, chủ dự án thu lãi đã tạo cho người vay có thể tiết kiệm từ các khoản thu nhỏ để trả lãi, đồng thời tạo kênh giám sát vốn vay thường xuyên từ Tổ TK&VV, cơ quan thực hiện chương trình và NHCSXH, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của người vay, nâng cao vòng quay vốn của chương trình, tránh thất thoát vốn đến mức thấp nhất, tạo điều kiện cho nhiều dự án được vay vốn, từ đó tạo thêm nhiều việc làm mới cho xã hội.

Cơ chế quản lý, điều hành vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm đã tạo ra sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp tại địa phương trong suốt quá trình quản lý cho vay vốn. Thông qua hoạt động tham gia bình xét cho vay và quản lý chương trình cho vay của các hội, đoàn thể đã tạo điều kiện cho các tổ chức này đi sâu, đi sát với hội viên, gắn kết với cơ sở, gắn hoạt động kinh tế với nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình, đẩy mạnh các phong trào thi đua làm kinh tế giỏi.

NHỮNG ĐIỀU TRĂN TRỞ

Hiệu quả từ chương trình cho vay GQVL đã được cấp ủy, chính quyền và nhân dân các địa phương đánh giá cao và đồng tình ủng hộ. Tuy vậy, vẫn có đó những trăn trở của nhà quản lý nguồn vốn GQVL. Đó là nguồn vốn cho vay của Quỹ quốc gia về việc làm còn hạn chế, hàng năm ngân sách Nhà nước bổ sung từ 300 đến 400 tỷ đồng nên chưa đáp ứng được nhu cầu vốn để tạo việc làm nhất là trong giai đoạn hiện nay. Mức cho vay trên một hộ gia đình, cơ sở SXKD còn thấp. Cơ chế điều hành vốn cũng đang còn bất cập, nên tập trung chuyển cho địa phương cấp tỉnh điều hành vốn cho mục tiêu GQVL để tránh việc điều hành dàn trải và xảy ra lãng phí vốn. Việc phân cấp ra quyết định duyệt dự án và cho vay cũng cần phải giao cho cấp cơ sở thực hiện, vì mức cho vay không lớn, cấp Trung ương, cấp tỉnh và các cơ quan quản lý Nhà nước sẽ tập trung chỉ đạo, giám sát kiểm tra. Bên cạnh đó, cũng cần có quy định cụ thể hơn về tiêu chí tăng lao động, tạo việc làm đối với cơ sở SXKD và hộ gia đình khi vay vốn; về xử lý nợ rủi ro đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách nói chung, đối với các đối tượng vay vốn GQVL nói riêng cho phù hợp. ┘

Bài và ảnh **NGỌC TÚ**

Sắc Xuân vùng sông nước

Gần 10 mùa Xuân xây dựng và trưởng thành, với sự lớn mạnh trong hoạt động, NHCSXH cũng đã thành lập được màng lưới hơn 10.500 điểm giao dịch lưu động tại khắp các xã, phường, thị trấn (Điểm giao dịch xã) trên toàn quốc, đảm bảo chuyển tải vốn vay ưu đãi đến tận tay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điểm giao dịch xã là cánh tay nối dài, một "Ngân hàng lưu động", một nét đặc trưng riêng có của NHCSXH, là mô hình hoạt động sáng tạo có tính ưu việt trong công tác chuyển tải nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ. Điểm giao dịch NHCSXH còn là nơi trực tiếp giao dịch với người dân, nơi đó sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách được thể hiện rõ nét, người dân trên khắp mọi miền Tổ quốc coi điểm giao dịch NHCSXH như là "chỗ dựa" để họ có thể thoát nghèo, phát triển kinh tế, vươn tới làm giàu.

Với người dân vùng sông nước Nam Bộ tại huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An thì điểm giao dịch là nơi vừa được tiếp cận vốn vay ưu đãi nhanh chóng, an toàn, hiệu quả, vừa là nơi trao đổi các kiến thức KHKT áp dụng vào sản xuất.

Để hiểu rõ hơn về Điểm giao dịch tại vùng Đồng Tháp Mười, nhân dịp Tết đến, Xuân về chúng tôi xin giới thiệu cùng bạn đọc một số hình ảnh đầy ý nghĩa của cán bộ NHCSXH đang nỗ lực hết mình chuyển tải vốn vay ưu đãi về với người dân vùng sông nước.

LƯƠNG XUÂN *thực hiện*

(Tiền, biên lai, chứng từ, sổ ghi chép, máy tính, máy vi tính, máy in... và các phương tiện, dụng cụ thực hiện giao dịch được bọc kín trong túi nilon và cho vào thùng tôn để tránh bị ướt khi vận chuyển)

Mọi thứ đều được chuẩn bị kỹ lưỡng

Cán bộ tín dụng ở những vùng sông nước như thế này, ngoài công việc kiêm lái xe ô tô, họ còn biết lái "tắc ráng" (xuồng máy nhỏ) mang tiền Chính phủ cho bà con vay

Đường xa, khó đi,... nhưng hàng tháng cán bộ NHCSXH vẫn mang những đồng vốn ưu đãi đến kịp và an toàn để cho bà con vay sản xuất, chăn nuôi

Vượt hơn 20km đường sông, Tổ giao dịch lưu động đã có mặt tại trụ sở UBND xã đúng giờ để giao dịch

Mọi vướng mắc, khó khăn của bà con đều được cán bộ NHCSXH tận tình giải đáp và hướng dẫn

Đồng vốn ưu đãi mang lại cho nhiều mô hình sản xuất cho thu nhập ổn định

Giúp các làng nghề khôi phục và phát triển,...

Có vốn vay rồi, mình sẽ đầu tư cho con học đại học đến nơi đến chốn, bác Lê Văn Hoàng, ấp Cây Sao, xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An tâm sự

Đồng vốn sinh lời từ đây

Bao nhiêu lao động nông nhàn ở nông thôn đã được giải quyết

Vốn vay ưu đãi giúp đồng bào Khmer thay đổi cuộc sống

Thực hiện Quyết định 74/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và GQVL cho đồng bào DTTS nghèo, quyết định này là cơ hội cho nhiều hộ dân tộc Khmer sinh sống trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thay đổi cuộc sống gia đình mình, là nền tảng để cho thế hệ con, cháu của đồng bào dân tộc Khmer có thêm điều kiện để phát triển về lâu dài.

KHÁ LÊN

Đã cầm cố đất cho hàng xóm gần 10 năm qua nhưng đôi vợ chồng trẻ Chao Ril và Thị Kim Hiệp, ở ấp Thạnh Trung, xã Hỏa Lựu, TP. Vị Thanh không tài nào dành dụm đủ tiền chuộc lại đất. Mơ ước ấy như vô vọng, anh chị không dám nghĩ đến. "Khi đó, vợ chồng tôi làm ra bao nhiêu thì lo chi phí cuộc sống, chật vật lắm nói chi để dành. Hai cháu ở nhà ngày càng lớn, phải đến lớp, gánh nặng càng nhiều. Vợ chồng tôi cứ loay hoay với việc làm thuê. "Bán mặt cho đất bán lưng cho trời" chỉ mong sao đủ nuôi sống cả gia đình và cho con ăn học nghĩ gì đến chuyện chuộc đất để sản xuất", chị Hiệp tâm sự.

Rồi Quyết định 74 của Thủ tướng Chính phủ được triển khai đến địa phương, gia đình chị được chọn là một trong những hộ nghèo cần được hỗ trợ chuộc đất. Vợ chồng chị Hiệp, anh Ril nôn nao, mừng rỡ, biết rằng mình sắp chuộc lại đất và có một nguồn thu nhập ổn định để nuôi con. Theo Quyết định 74, gia đình chị được vay NHCSXH 10 triệu đồng để chuộc đất. Anh Ril nói: "May nhờ có vốn vay ưu đãi, cùng với số tiền tích cóp bấy lâu mà mình đã chuộc lại được mảnh đất đã cầm cố, có nguồn vốn hỗ trợ lúc khó khăn thật quý không có gì bằng".

Tính đến nay, đôi vợ chồng này đã làm được 4 vụ lúa. Cuộc sống đang bắt đầu với nhiều hy vọng tốt đẹp. Trong những mùa lúa tới, gia đình sẽ cố gắng mỗi vụ dành dụm tiền để hoàn trả lại vốn vay cho NHCSXH.

Gia đình chị Thị Nhị, ở ấp 10, xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ cũng tràn ngập niềm vui như vợ chồng anh Ril, chị Hiệp. Trước đây, cả nhà chị cũng sống với nghề làm thuê, làm mướn, vất vả ngược xuôi mà cũng không đủ cái ăn. Cuộc sống đi làm thuê cứ lo mùa này không biết làm được bao nhiêu tiền, có đủ sống đến mùa sau hay không, cái đói, cái nghèo cứ quẩn quanh gia đình chị. Rồi chị được NHCSXH cho vay tiền để chuộc lại sổ đất đã đi cầm cố, có vốn vay ưu đãi, có đất sản xuất, cuộc sống của gia đình đã bắt đầu thay đổi, chị không lo cái đói, cái nghèo nữa mà đang tập trung phát triển sản xuất và đầu tư cho con cái học tập. "Tôi đang tích cóp tiền để hoàn trả vốn vay ưu đãi và tham gia gửi tiền tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV, việc tham gia tiền gửi này mang lại nhiều lợi ích lắm, mình góp đồng tiền nhỏ nhưng nhận lại được số tiền lớn, đến lúc trả nợ cho ngân hàng mình cũng yên tâm", chị Nhị cho biết.

Cuộc sống ổn định, bà con dân tộc Khmer ở ấp Thạnh Trung, xã Hỏa Lựu, TP. Vị Thanh, lại quan tâm chuyện cho con cái học tập. Gia đình bà Thị Phụng có 7 người con, trong đó, có 3 người con học trung cấp nghề. "Mấy đứa lớn đến tuổi học hành thì nhà quá nghèo nên tôi không có điều kiện cho các cháu ăn học. Hai năm nay, nhờ vay vốn NHCSXH để chuyển đổi ngành nghề mở quán bán hàng tạp hóa nên gia đình đã có thu nhập ổn định và cùng với vốn vay ưu đãi các cháu có điều kiện học tập". Các con bà Phụng đứa nào cũng rất ngoan và học rất giỏi nên càng khiến bà cố gắng hơn.

THAY ĐỔI CẢ VÙNG QUÊ

Ấp 10, xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, có trên 270 hộ dân tộc được hỗ trợ từ Quyết định 74. Ai cũng có công ăn việc làm và đều tính đến chuyện cho con ăn học. Anh Danh Ởi,

cán bộ Ban XĐGN xã Lương Nghĩa, cho biết: "Ấp 10 tập trung đông hộ dân tộc Khmer sinh sống nhất xã. Thực hiện Quyết định 74 các gia đình ở đây được hỗ trợ vốn vay ưu đãi để chuộc đất, chuyển đổi nghề nghiệp, vốn vay từ NHCSXH đã được bà con sử dụng hiệu quả, nhiều hộ có công ăn việc làm ổn định, thoát nghèo vươn lên làm giàu".

Anh Ril đặt nhiều hy vọng thay đổi cuộc sống vào mảnh đất mình mới chuộc lại được

Hiệu quả từ chương trình này không chỉ dừng lại ở mặt kinh tế mà còn tác động đến nhận thức của bà con đồng bào dân tộc Khmer, với việc được hỗ trợ cho vay vốn chuộc lại đất sản xuất, bà con có điều kiện để phát triển kinh tế, do đó ai cũng hăng say lao động và ý thức được việc phải sử dụng hiệu quả nguồn vốn ưu đãi để mang lại giá trị cao nhất và đầu tư cho con học tập để thoát khỏi đói nghèo. Bà Thị Huyền, ở ấp 10, xã Lương Nghĩa, nghĩ rằng: "Mình làm nông dân cực khổ, mong sao con cái sau này được sống tốt hơn". Quyết định 74 là chương trình gián tiếp nâng cao dân trí ở vùng đồng bào DTTS.

Sau 3 năm thực hiện Quyết định 74, NHCSXH tỉnh Hậu Giang đã giải ngân được hơn 17,6 tỷ đồng, cho 1.952 hộ. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa ngân hàng và Ban Dân tộc tỉnh nên việc giải ngân các nguồn vốn cho hộ dân được đồng bộ.

Nhằm đảm bảo chọn đúng đối tượng, địa phương đã khảo sát lập danh sách, đồng thời, yêu cầu những hộ được chọn xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn vốn. Địa phương cũng đứng ra làm nhiệm vụ giám sát hộ sử dụng nguồn vốn sao cho hiệu quả. Ông Hồ Văn Hậu, Chủ tịch UBND xã Hỏa Lựu, TP. Vị Thanh, cho biết: "Sau khi có danh sách gửi từ địa phương, các Sở, ngành có liên quan cấp tỉnh đã thành lập đoàn công tác, tiến hành kiểm tra, nắm cụ thể hoàn cảnh từng đối tượng. Trong lần kiểm tra này còn nhằm mục đích tìm hiểu các gia đình sẽ làm gì khi nhận vốn, từ đó có cơ sở hỗ trợ và tư vấn về việc mua đất hay học nghề, mua sắm công cụ sản xuất...".

Triển khai thành công Quyết định 74 ở Hậu Giang có phần đóng góp quan trọng từ sự quan tâm của địa phương, đứng ra làm cầu nối giữa hai bên mua bán hoặc chuộc đất. Ông Trần Thành Đạt - Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ tín dụng NHCSXH tỉnh Hậu Giang cho biết: "Trong quá trình triển khai quyết định này, địa phương rất khó tìm quỹ đất để mua cho hộ Khmer đúng như nội dung Thủ tướng Chính phủ quy định. Bởi vì, giá đất ở Hậu Giang hiện nay cao hơn số tiền hỗ trợ khá nhiều. Hộ dân nếu mua đất tốt không đảm bảo được diện tích theo quy định. Chính quyền địa phương đã vận động người thân của họ chia lại đất với giá rẻ hơn giá thực tế, mới triển khai được 91% Quyết định 74". Bên cạnh sự hỗ trợ của Nhà nước cần có sự đồng tình, giúp đỡ từ bà con, hàng xóm để đồng bào dân tộc Khmer có cuộc sống tốt hơn.

Đồng bào dân tộc Khmer ở Hậu Giang sống rải rác ở khắp các xã, phường, thị trấn nhưng tập trung nhiều nhất ở huyện Long Mỹ và TP. Vị Thanh. Nhìn chung mức sống của hộ dân Khmer còn thấp so với bình quân chung của xã hội. Nhờ được hưởng các chính sách Quyết định 74 mà mọi người có điều kiện sản xuất, có nghề nghiệp và cuộc sống ổn định hơn.

Bài và ảnh **HỒNG DIỄM**

GIẢI BÀI TOÁN "Ly nông bất ly hương"

Là tỉnh ở trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long, Vĩnh Long đã tiến hành chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và đặc biệt quan tâm đến vấn đề GQVL nhằm phát huy lợi thế nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng lao động. Chương trình cho vay GQVL của NHCSXH tỉnh Vĩnh Long thời gian qua đã góp phần tích cực trong việc giảm tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn, góp phần tăng thu nhập, thực hiện XĐGN và đảm bảo ASXH.

Giải ngân vốn vay chương trình GQVL tại điểm giao dịch của NHCSXH huyện Vũng Liêm (Vĩnh Long)

NGUỒN VỐN "TIẾP SỨC" CHO LÀNG NGHỀ

Tiếp chúng tôi trong ngôi nhà ở ấp Quang Mỹ, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm (Vĩnh Long), ông Lê Văn Nhơn phấn khởi nói về mô hình nuôi trăn. Là người có thâm niên trong nghề này, ông Nhơn có 10 chuồng nuôi trên 150 con trăn với trọng lượng trên 5 kg/con. Năm nay, giá bán cho thương lái từ 250 nghìn đồng - 260 nghìn đồng/kg, ông Nhơn dự tính đến đầu năm xuất bán thu được 900 kg trăn thịt, trừ đi chi phí tiền con giống, thức ăn... lợi nhuận thu được sau một đợt nuôi trăn là trên 45 triệu đồng.

Theo ông Nhơn, mô hình nuôi trăn ở ấp Quang Mỹ đã có từ hơn 10 năm nay, lúc đầu chỉ có vài hộ nuôi từ 5 - 10 con/hộ. Do nhu cầu tiêu thụ của thị trường, thấy được hiệu quả của con trăn, phong trào nuôi trăn được phát triển, cao điểm có trên 80 hộ nuôi trăn, quy mô nuôi từ 30 - 40 con/hộ, có hộ nuôi nhiều từ 150 - 200 con. Với đặc điểm không tốn công chăm sóc, ít bệnh, mô hình nuôi trăn này đã GQVL cho nhiều lao động nông nhàn ở địa phương. Do nghề nuôi trăn phát triển nhanh, người nuôi cần được hỗ trợ thêm nguồn vốn để phát triển quy mô. Xã Hiếu Thuận đã thành lập Tổ hợp tác nuôi trăn với 48 hộ tham gia, số lượng trăn nuôi trên 3 nghìn con, qua đó thực hiện đăng ký giấy phép nuôi động vật hoang dã, tổ chức tập huấn kỹ thuật và hỗ trợ nguồn vốn tín dụng cho hộ nuôi. Trong 2 năm 2010 - 2011, chương trình cho vay GQVL của NHCSXH huyện Vũng Liêm đã giải ngân 320

triệu đồng hỗ trợ cho các hộ phát triển mô hình nuôi trăn thương phẩm.

Theo anh Nguyễn Thanh Đạm - Chủ tịch Hội ND xã Hiếu Thuận, hiệu quả của mô hình nuôi trăn ở Quang Mỹ đã góp phần tích cực trong chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đa dạng đối tượng vật nuôi, phù hợp với các hộ có ít diện tích đất sản xuất và tạo thêm việc làm cho lao động nông nhàn. Nhờ nguồn vốn của chương trình GQVL, bình quân mỗi hộ nuôi trăn được vay 10 triệu đồng, mở rộng quy mô nuôi trăn, hướng đến hình thành làng nghề nuôi trăn ở Quang Mỹ.

Mô hình nuôi trăn của hộ ông Lê Văn Nhơn, ấp Quang Mỹ, xã Hiếu Thuận, huyện Vũng Liêm cho thu nhập trên 100 triệu đồng/năm

GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM NGAY TẠI QUÊ HƯƠNG

Hợp tác xã Tiến Tài ở ấp Hòa Nghĩa, xã Trung Thành Tây, huyện Vũng Liêm là một trong những mô hình phát triển tiểu thủ công nghiệp nông thôn, đưa nghề về làng có hiệu quả, tạo thêm thu nhập cho lao động nữ vùng sâu, vùng xa. Được vay vốn chương trình GQVL 100 triệu đồng từ NHCSXH huyện, hợp tác xã nhận hàng gia công quần áo thu hút 44 lao động, đa số là chị em phụ nữ. Chị Lê Thị Kim Thảo là một trong những lao động gắn bó với hợp tác xã từ ngày đầu thành lập. Ngoài thời gian chăm sóc ruộng vườn, gia đình, chị nhận hàng của hợp tác xã để gia công, hàng tháng chị thu nhập từ 1,5 - 2 triệu đồng tiền nhận hàng về gia công. Đây là một trong những mô hình "đưa nghề về làng" được tỉnh Vĩnh Long khuyến khích phát triển, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn, giảm tỷ lệ lao động thiếu việc làm ở các xã vùng sâu, vùng xa.

Thông qua các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, cơ sở SXKD, nguồn vốn chương trình tín dụng GQVL đã hỗ trợ cho các dự án thu hút nhiều lao động, phát triển các ngành nghề như may mặc, đan lát, cơ khí nông nghiệp ở địa phương.

Bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Long, NHCSXH các huyện, thành phố kết hợp với Sở LĐTB&XH, chính quyền và hội, đoàn thể địa phương triển khai các dự án cho vay GQVL. Trong năm 2011, doanh số cho vay của chương trình GQVL tại Vĩnh Long đạt 34 tỷ đồng với gần 3 nghìn lượt hộ vay, tạo được việc làm cho gần 5 nghìn lao động. Đến hết năm 2011, dư nợ chương trình cho vay GQVL tại NHCSXH tỉnh Vĩnh Long đạt hơn 63 tỷ đồng, tăng trưởng 22% so với năm 2010 với gần 6 nghìn hộ còn dư nợ. Mức cho vay bình quân được nâng lên 10 triệu đồng/hộ. Nguồn vốn cho vay qua các dự án của 4 tổ chức hội, đoàn thể... đã tạo điều kiện cho hội viên có nguồn vốn phát triển chăn nuôi, cải tạo vườn tạp, mua bán nhỏ... tăng thêm thu nhập cho gia đình. Hiệu quả của chương trình tín dụng đã tạo việc làm cho 26.900 lao động.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG

Với mục tiêu giai đoạn 2011 - 2015 là GQVL cho trên 130 nghìn lao động, tỉnh Vĩnh Long xác định chương trình cho vay GQVL là động lực tạo điều kiện giải quyết tình trạng thất nghiệp ở đô thị và thiếu việc làm ở nông thôn. Tỉnh tập trung xây dựng các dự án GQVL cho khu vực thành thị, khu vực nông thôn, dự án GQVL cho các đối tượng chính sách... nhằm tạo ra nhiều việc làm mới cho lao động, nâng cao tỷ lệ sử dụng quỹ thời gian lao động trong nông nghiệp. Theo ông Nguyễn Hùng - Phó giám đốc NHCSXH tỉnh Vĩnh Long, khó khăn hiện nay trong cho vay GQVL là nguồn vốn phân bổ cho các huyện, thành phố còn chậm, chính quyền cơ sở chỉ đạo triển khai xây dựng dự án thực hiện chưa kịp thời, còn để thời gian kéo dài sau khi được phân bổ vốn, nợ quá hạn của chương trình cho vay GQVL còn ở mức cao. Hiện nay, trong tình hình ảnh hưởng của biến động giá cả, số tiền vay còn thấp nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu vốn của người vay.

Năm 2012, chương trình cho vay GQVL của NHCSXH tỉnh Vĩnh Long có kế hoạch nguồn vốn trên 72,4 tỷ đồng, tăng 10,69 % so với năm 2011. Để nâng cao chất lượng tín dụng góp phần giải quyết việc làm hiệu quả và bền vững, NHCSXH tỉnh Vĩnh Long triển khai các giải pháp trong đó kết hợp với Ban chỉ đạo chương trình XĐGN, GQVL với các đơn vị xây dựng dự án GQVL cho khu vực thành thị, khu vực nông thôn, dự án GQVL cho đối tượng chính sách, hướng vào các ngành nghề mang lại hiệu quả kinh tế cao và sử dụng nhiều lao động. NHCSXH tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sau khi giải ngân, có biện pháp xử lý kịp thời những dự án sử dụng vốn sai mục đích, không đảm bảo số lao động. Các cấp chính quyền địa phương cần nâng cao chất lượng xét duyệt đối tượng đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng theo quy định đồng thời các Ban, ngành, đoàn thể kết hợp chặt chẽ với ngân hàng trong việc thu hồi vốn, xử lý nợ đến hạn và quá hạn, qua đó tạo nguồn quay vòng vốn, nâng cao chất lượng hiệu quả chương trình cho vay GQVL, góp phần thực hiện mục tiêu ASXH.

Bài và ảnh **HUỲNH KIM PHƯỢNG**

Xin lỗi ông ....!

Một người đàn ông trong khi tìm mọi cách đưa chiếc xe ra khỏi bãi đậu đã tông vào một chiếc ôtô mới cứng.

Trước sự chứng kiến của nhiều người gần đó, anh ta vội nhảy ra khỏi xe, lấy giấy bút ghi vài dòng và để lại trên kính chắn gió của chiếc xe kia. Mẩu giấy ghi: "Xin chào. Tôi đã tông vào xe của ông và có một số người chứng kiến việc này. Vì thế, tôi phải giả đò viết cho ông để họ yên tâm rằng tôi đang viết tên, địa chỉ và số bằng lái xe của mình trong này...".

CÁI PHANH NẰM Ở ĐÂU?

Đường vắng, xe Dream II đang chạy bon bon thì một chiếc Babetta phóng vọt lên, tay lái xe nghênh nghênh đầu nói:

Có biết Babetta không? Tay Dream II không thèm trả lời, cau mày vít ga bứt lên. Được một đoạn lại thấy chiếc xe "cà gỉ" kia băng băng vượt qua, cái đầu bù xù vẫn kịp ngoái sang gào:

- Có biết Babetta không? Chủ xe Dream II chặc lưỡi phớt lờ, rồi rà phanh đi chậm lại. Đến một khúc quanh, tay lái xe Dream II thấy chiếc Babetta chúi mũi vào một gốc cây, còn cái đầu bù xù thì đang lóp ngóp dưới ruộng. Sau khi kéo hắn lên bờ, tay lái Dream II hất hàm:

- Cậu cứ vượt lên rồi hỏi tôi câu đó là ý gì vậy?

- Ô, lại là bác đấy ư? Em hỏi vậy để nếu bác biết thì sẽ nhờ bác chỉ cho em cái phanh nó nằm ở đâu.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Niềm tin từ mô hình TRỒNG CÂY TÁO XANH

Mùa Xuân này, niềm vui như tràn ngập với những hộ nông dân trồng táo xanh tại xã Thanh Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, bởi lần đầu tiên cái nghèo, cái đói đã lùi xa, thay vào đó là niềm tin làm giàu từ mô hình trồng cây táo xanh để xây dựng nên một thương hiệu cho riêng mình, đồng hành cùng với họ là vốn vay ưu đãi từ NHCSXH.

Theo chân những cán bộ NHCSXH tỉnh Ninh Thuận, chúng tôi gặp anh Phan Trọng, một nông dân điển hình về vay vốn GQVL đầu tư vào trồng táo xanh cho năng suất cao, chất lượng tốt mà tiếng lành đã đi khắp các vùng miền. Giáng người gầy cùng với vẻ lam lũ, chất phác đã làm anh già dặn hơn so với cái tuổi của mình, thấp thoáng trên khuôn mặt là nụ cười mãn nguyện khi được hỏi về hiệu quả của việc vay vốn từ chương trình GQVL của NHCSXH, anh tâm sự: "Trước kia gia đình mình chỉ dựa vào 4.000m² lúa nước, lúc được mùa thì cũng đủ sống không phải lo cái đói cho các con, nhưng lúc bị thiên tai, dịch bệnh, lúa mất mùa thì lo chạy vạy để kiếm cái ăn, cái mặc cho các con rồi". Từ khi có giống táo xanh và được cơ quan khuyến nông giới thiệu, tập huấn và trồng thí điểm tại xã, gia đình mình cũng rất hào hứng để được là một trong những người đầu tiên trồng loại táo xanh mới này nhưng nguồn vốn trong tay ít ỏi, không đủ để đầu tư vào sản xuất, khiến mình trăn trở mãi, trong lúc khó khăn chưa tìm thấy lối thoát thì mình được xã, đặc biệt là Đoàn TN đã tận tình hướng dẫn để mình được vay vốn. Vậy là mình xin gia nhập Tổ TK&VV do Đoàn TN xã quản lý và được vay 20 triệu đồng nguồn vốn chương trình GQVL từ NHCSXH. Có vốn trong tay, mình lặn lội vào tận TP. Hồ Chí Minh để mua giống táo xanh mới, và thuê lao động nhàn rỗi tại địa phương dựng trụ, làm giàn và tiến hành trồng cây táo xanh, đến nay thì gia đình mình đã có được 1.200m² phủ xanh toàn bộ đều là cây táo xanh.

Anh Phan Trọng đang chăm sóc vườn táo

Dẫn chúng tôi ra tận khu vườn được gia đình anh vun đắp gần hai năm qua, đập vào mắt chúng tôi là vườn táo xanh um, quả chi chít đủ các các loại kích cỡ, quả lớn nhất có đường kính đạt đến 8cm. Anh Trọng giới thiệu, giống táo xanh mới này được người nông dân và người tiêu dùng thường gọi là táo "bom", hay táo Phan Rang, khi ăn tươi rất giòn, có vị ngọt thanh mà chỉ trồng được tại một số vùng ven của TP. Phan

Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mới có được đặc tính đó, một số tỉnh khác cũng trồng cùng loại táo xanh này nhưng cho quả không đạt chất lượng. Anh Trọng còn cho biết thêm, trước đây người dân trong xã cũng có trồng táo xanh nhưng giống cũ không đạt yêu cầu, cho quả nhỏ, ít, tính kháng thể yếu, dễ bị sâu rầy. Đối với giống táo xanh mới này khi trưởng thành thì cho quả liên tục, quanh năm, cứ hai tháng thì tỉa cành tạo chồi mới để cây ra hoa cho quả. Với diện tích anh Trọng đang canh tác hiện cho năng suất vượt trội, sản lượng đạt được từ 400kg đến 500kg mỗi lần thu hoạch, hàng năm đạt ít nhất 12 tấn, với tổng doanh thu đạt trên 60 triệu đồng (bình quân 5.000 đồng/kg), lợi nhuận sau khi đã trừ các khoản chi phí đạt trên 50% doanh thu. Đồng thời, với mô hình này anh cũng đã tạo việc làm cho 3 lao động nhàn rỗi tại địa phương vào những ngày thu hoạch và vào dịp tỉa cành tạo chồi mới cho táo. "Với mô hình trồng táo này gia đình mình có thu nhập ổn định, thường xuyên do đó mình đã xây dựng được nhà cửa khang trang, các con được học hành đầy đủ. Có được như ngày hôm nay tất cả là nhờ vốn vay chương trình GQVL từ NHCSXH, nay thì mình yên tâm, chỉ tập trung để làm giàu nữa thôi vì luôn có vốn vay ưu đãi sát cánh đi cùng nhà nông trong những lúc khó khăn rồi". Anh Trọng phấn khởi khoe.

Tuy nhiên, điều làm cho anh Trọng băn khoăn là hiện nay quả táo xanh Phan Rang chủ yếu dùng ăn tươi, sản xuất và tiêu thụ tự do, không có bao bì, nhãn mác nên giá bán còn thấp. Mặt khác, chưa có cơ sở chế biến các sản phẩm từ quả táo như nước ép, táo sấy khô, mứt táo, rượu táo... nên quả táo thường hay bị tư thương ép giá.

Bí thư Đoàn TN xã Thành Hải Nguyễn Văn Long cho chúng tôi biết, vườn táo nhà anh Trọng tuy diện tích nhỏ so với một số vườn khác nhưng cho năng suất và chất lượng cao, hiện anh được Trung tâm Khuyến nông tỉnh chọn làm thí điểm về mô hình "táo xanh an toàn" để từng bước xây dựng thương hiệu cho quả táo xanh Phan Rang trên thị trường. Anh Long cho biết thêm để có được những vườn táo như ngày hôm nay trên địa bàn xã Thanh Hải, phải kể đến vốn vay từ NHCSXH, trong lúc khó khăn, không biết tìm đâu vốn để đầu tư trồng táo thì nguồn vốn của NHCSXH thật sự là một cứu cánh, một chỗ dựa vững chắc cho nông dân, mở ra hướng thoát nghèo mới từ mô hình trồng táo. Hiện nay, đa số những hộ gia đình trồng táo tại xã đều được NHCSXH cho vay để đầu tư phát triển, trong đó chương trình cho vay GQVL có dư nợ tương đối cao. Riêng các Tổ TK&VV do Đoàn TN xã quản lý thì ngoài việc cùng NHCSXH giúp đỡ nông dân vay vốn, còn phối hợp chặt chẽ trong khâu kiểm tra, giám sát vốn vay. Những người nông dân nghèo trong xã, ai cũng ý thức được vốn vay NHCSXH giúp mình lúc khó khăn nên sau khi đã có điều kiện phát triển kinh tế đều trả nợ, trả lãi đầy đủ, đúng hạn cho ngân hàng và còn tham gia gửi tiền tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV để có một khoản giúp mình trong những lúc khó khăn.

Nhìn những vườn táo trĩu quả trong lòng chúng tôi ai cũng vui mừng, phấn khởi vì từ nay nhân dân trong xã có hướng thoát nghèo mới, ai cũng biết phát huy và sử dụng vốn vay ưu đãi đạt hiệu quả, mang lại thu nhập cao, để Xuân này nụ cười luôn nở trên môi những gia đình hộ nghèo. ❑

Bài và ảnh **GIA HOÀNG**

Chương trình cho vay
Thương nhân tại vùng khó khăn
TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Nông nghiệp, nông dân và nông thôn có một vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững; giữ vững ổn định chính trị - an ninh - quốc phòng. Chính vì vậy, việc xây dựng nông thôn mới được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Trong những năm qua, nhờ các chính sách ưu đãi của Nhà nước, bộ mặt nông thôn tại tỉnh Quảng Trị đã có nhiều khởi sắc. Trong sự đổi thay ấy có đóng góp không nhỏ của chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.

Nguồn vốn cùng nông dân xây dựng nông thôn mới

Tại địa phương còn nhiều khó khăn như tỉnh Quảng Trị, chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn đã tiếp thêm sức mạnh cho các doanh nghiệp và các thương nhân, làm cho hoạt động SXKD, dịch vụ thương mại có những bước phát triển vượt bậc, giúp người dân trao đổi và tiêu thụ hàng hóa do mình sản xuất ra. Ưu điểm của chương trình này là mức cho vay lớn, thời hạn dài, dễ tiếp cận với vốn vay, thủ tục đơn giản. Theo đó, mức cho vay tối đa đối với các thương nhân là cá nhân không thực hiện mở sổ kế toán và nộp thuế khoán là 30 triệu đồng, thương nhân là cá nhân thực hiện mở sổ kế toán và kê khai nộp thuế là 100 triệu đồng, thương nhân là tổ chức kinh tế thành lập hợp pháp được vay tối đa 500 triệu đồng. Nguồn vốn này đã đáp ứng được nhu cầu vay vốn rất lớn của thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn tỉnh Quảng Trị. Đặc biệt là ở khu thương mại Lao Bảo thuộc huyện miền núi Hướng Hóa. Mặc dù nguồn vốn được giao có hạn, nhưng hai năm qua NHCSXH huyện đã cho các doanh nghiệp và hộ kinh doanh thương mại hoạt động tại vùng khó khăn vay hơn 3,9 tỷ đồng. Nhờ vậy, hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn, thị trấn Lao Bảo phát triển ngày càng mạnh mẽ. Đến nay, đã có 618 hộ kinh doanh hàng hóa tại khu thương mại, 50 Công ty trách nhiệm hữu hạn và doanh nghiệp tư nhân... Nhiều doanh nghiệp và tiểu thương hoạt động có hiệu quả, trả nợ và lãi đầy đủ đúng hạn. Điển hình như doanh nghiệp Hùng Tiến. Đây là doanh nghiệp thương mại tổng hợp, mặt hàng

kinh doanh chủ yếu là mì tôm, xà phòng, dầu ăn, bánh kẹo và các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho đời sống sinh hoạt của người dân. Địa bàn phục vụ chủ yếu là các xã vùng sâu, vùng xa của huyện Hướng Hóa. Trước đây người dân các xã Hướng Việt, Hướng Lập muốn mua được dầu ăn, xà phòng, đèn điện chiếu sáng, quần áo... phải vượt qua chặng đường gần 100km ra đến thị trấn Khe Sanh mới mua được. Nay có xe ô tô chở hàng của doanh nghiệp Hùng Tiến phục vụ tận nơi nên rất thuận tiện cho việc mua bán, trao đổi. Anh Hồ Yên chủ doanh nghiệp Hùng Tiến cho biết: "Từ khi được NHCSXH giải ngân nguồn vốn từ chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn, tôi có vốn để mua thêm nhiều hàng hóa, phục vụ cho việc trao đổi, buôn bán thu mua các sản phẩm nông sản do bà con làm ra".

Cũng là một huyện miền núi như Hướng Hóa, ở Đakrông nguồn vốn từ chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn thúc đẩy quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng và xóa nhà tạm cho nhân dân. Đakrông là một trong số 62 huyện nghèo của cả nước, tuy nhiên do địa hình phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, việc xây dựng nhà ở cho hộ nghèo thực hiện không đúng tiến độ đề ra. Trước tình hình đó, một số doanh nghiệp và thương nhân ở Đakrông có dự định đầu tư kinh doanh vật liệu xây dựng để phục vụ bà con nhưng tất cả đều có chung một nỗi niềm đó là "thiếu vốn". Biết được nguyện vọng của bà con nhân dân và các thương nhân, NHCSXH huyện Đakrông đã cho một số Công ty tư nhân ở hai xã Tà Rụt và Mò Ó vay số tiền 300 triệu đồng. Hiện nay, các doanh nghiệp này đang làm ăn có hiệu quả và còn giúp đỡ một số hộ nghèo mua chịu nguyên, vật liệu để xây dựng nhà ở kiên cố, mua trả chậm các thiết bị xây dựng công trình NS&VSMTNT. Đầu xuân này, đời sống người dân và bộ mặt làng quê ở hai xã này đã có nhiều thay đổi, số hộ nghèo đã giảm hẳn, những ngôi nhà mái ngói đỏ tươi đã mọc lên nhiều hơn và trên hết là bà con được tiếp cận với nhiều hàng hóa, dịch vụ giúp thay đổi nhận thức và nâng cao đời sống, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng của tỉnh Quảng Trị.

Tại hai xã vùng biển bãi ngang của huyện Hải Lăng là Hải An và Hải Khê. Do đất bị nhiễm phèn, nhiễm mặn nên việc sản xuất nông nghiệp hiệu quả không cao, các ngành nghề, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống chưa phát triển. Từ khi có nguồn vốn, NHCSXH huyện cho 17 hộ vay với số tiền 490 triệu đồng, với số vốn này một số hộ đầu tư kinh doanh tổng hợp, kinh doanh thực phẩm phục vụ dân sinh. Một số khác kinh doanh các mặt hàng nông, hải sản ở địa phương như lúa gạo đỏ, nước mắm, cá khô đem đi tiêu thụ nơi khác và mua hàng hóa khác về phục vụ bà con. Nhờ thế đã cải thiện đời sống nhân dân ở hai xã vùng ven biển bãi ngang này.

Những kết quả bước đầu là rất đáng ghi nhận. Hoạt động SXKD của các tổ chức kinh tế và thương nhân đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, tạo cơ sở cho việc xây dựng phong trào Tam nông.

Tuy vậy, so với thực tế nguồn vốn của NHCSXH còn có hạn, chưa đáp ứng được nhu cầu của người vay. Một số mô hình kinh doanh của thương nhân còn nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao, đóng góp của họ vào việc phát triển kinh tế - xã hội chưa rõ nét. Sự phát triển giữa các vùng miền chưa đồng đều. Một số xã ở vùng sâu, vùng xa của các huyện Gio Linh, Vĩnh Linh chưa tiếp cận được với nguồn vốn. Mục tiêu của tỉnh Quảng Trị là phấn đấu đến năm 2015 sẽ có 15% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới và đến năm 2020 con số này là 50%. Trong các tiêu chí xây dựng nông thôn mới thì có hai tiêu chí khó khăn nhất là vấn đề xây dựng cơ sở hạ tầng và chuyển đổi cơ cấu sản xuất, chuyển đổi lao động trong nông nghiệp. Theo đó, tỷ lệ người lao động trong lĩnh vực nông nghiệp giảm xuống dưới 35%. Để đạt được mục tiêu này vấn đề tạo nguồn vốn và quản lý nguồn vốn cho vay cần được quan tâm hơn nữa.

NHCSXH tỉnh Quảng Trị đang nỗ lực cố gắng để triển khai chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn trong năm 2012 đạt kết quả tốt hơn nhằm khuyến khích phát triển thương mại đối với các vùng miền núi, vùng đồng bào DTTS, góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn trong thời kỳ đổi mới.

Bài và ảnh **VÕ THỊ BÌNH**

VỐN VỀ VỮNG CHÃI VÙNG BIÊN GIỚI

Cùng với sự đầu tư, hỗ trợ từ nhiều chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác, nguồn vốn ưu đãi từ NHCSXH đang tạo thêm động lực để bà con nhiều vùng biên giới vượt khó khăn vươn lên cuộc sống no ấm, khá giả. Nguồn vốn ưu đãi là điều thể hiện rõ nét nhất sự quan tâm của Chính phủ đối với đồng bào vùng cao, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới.

THOÁT NGHÈO BỀN VỮNG

Hạ Lang (Cao Bằng) là huyện nghèo hưởng chính sách đầu tư theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Trong số 14 xã, thị trấn của huyện thì có tới 8 xã giáp biên giới. Với sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, các địa phương trong huyện, đặc biệt là các xã vùng biên đang từng bước đổi thay. Dòng vốn ưu đãi của NHCSXH đã và đang góp phần tạo nên những mô hình giảm nghèo bền vững.

Một ngày đầu Xuân Nhâm Thìn khi những tia nắng sớm đã kịp làm khô mặt lá, anh Hoàng Văn Nghiệp, ở xóm Bản Lung, xã biên giới Đồng Loan, huyện Hạ Lang lách cách mở cửa chuồng thả đàn dê hơn 50 con đi ăn. Nhiều người trong bản ngoài xã đều biết rằng, gia đình anh Nghiệp đã thoát nghèo nhờ mô hình nuôi dê. "Mình gây dựng đàn dê này từ số tiền 15 triệu đồng vay của NHCSXH. Với số tiền đó, mình mua được 16 con dê giống. Dê rất dễ nuôi lại mắn đẻ nên chẳng mấy lúc mà có cả một đàn đông đúc...". Đồng bào dân tộc nói không quá lời. Từ đàn dê 16 con ban đầu, chỉ sau 3 năm anh Nghiệp phát triển lên tới 60 - 70 con. Năm nào anh cũng có dê để bán, khi thì khách mua buôn mang sang biên giới, lúc thì khách từ dưới Bắc Kạn về gom. Trừ đi số anh bán, số anh chia đàn gây giống cho bà con

Phát triển nuôi dê hàng hoá từ vốn vay ưu đãi NHCSXH là mô hình thoát nghèo bền vững đang được nhân rộng ở xã Đồng Loan, huyện Hạ Lang (Cao Bằng)

trong xã, hiện đàn dê của gia đình anh vẫn còn tới 50 con. Sau khi trả vốn gốc và lãi của món vay 15 triệu đồng năm nào, hiện anh Nghiệp đang được NHCSXH cho vay 30 triệu đồng vốn chương trình hộ gia đình SXKDVKK. Theo ông Hoàng Anh Thơ - Chủ tịch UBND thì toàn xã Đồng Loan chỉ có vài chục ha lúa nước và cũng chủ yếu cấy được vụ mùa. Vốn ưu đãi từ NHCSXH chủ yếu được bà con trong xã dùng để mua máy cày, máy bừa, đầu tư phát triển sản xuất như trồng rừng kinh tế; chăn nuôi gia súc như trâu, bò, lợn, dê... Mô hình phát triển đàn dê thịt hàng hoá đang phát triển và tỏ ra phù hợp với điều kiện nhiều thôn, bản núi đã khó khăn, thiếu nước ở xã biên giới Đồng Loan. Chỉ trong vòng vài năm, toàn xã đã phát triển được vài chục đàn dê với mức bình quân 20 con/đàn/hộ.

Xã Quang Long cũng là xã giáp biên giới của huyện Hạ Lang. Ông Triệu Văn San - Chủ tịch Hội ND xã cho biết, toàn xã có diện tích trồng ngô rất lớn tới gần 900ha. Chính vì nguồn ngô hạt, phụ phẩm từ cây ngô dồi dào nên ở đây nhiều năm nay bà con có nghề nuôi lợn, vỗ béo trâu, bò. Nhiều hộ đã sử dụng rất hiệu quả vốn vay ưu đãi của NHCSXH để chăn nuôi vỗ béo trâu, bò. Trâu, bò gầy được bà con mua với giá thấp ở các nơi về nuôi vỗ béo từ 1 - 3 tháng thì được bán với giá cao. Anh Lý Văn Sậy ở thôn Luông Duối vay 25 triệu đồng chương trình cho vay hộ gia đình SXKDVKK năm 2009 để đầu tư chăn nuôi lợn thịt và bò sinh sản. Anh khoe: "Kinh tế gia đình giờ ổn rồi. Bò nuôi béo được giá là bán thôi. Ngoài số đã bán, gia đình mình vẫn còn 5 con bò đẹp, sinh sản tốt...".

VÙNG BIÊN THÊM VỮNG CHẮC

Nói về tác động của các chương trình tín dụng ưu đãi từ NHCSXH, ông Hoàng Anh Thơ, Chủ tịch UBND xã Đồng Loan cho biết: "Các chương trình tín dụng ưu đãi đã góp phần đảm bảo ASXH của một xã biên giới như Đồng Loan. Bên cạnh nguồn vốn cho vay hộ nghèo thông thường, cho vay hộ gia đình SXKDVKK, thì chương trình cho vay hộ nghèo theo Nghị quyết 30a với mức 5 triệu đồng/hộ không lãi; chương trình 167 cho vay làm nhà ở đã kịp thời động viên, chia sẻ khó khăn với đồng bào nghèo vùng cao...". Theo chân ông Thơ, chúng tôi vào thăm gia đình anh Triệu Văn Thống ở bản Mèo. Cuối năm 2010, vợ chồng anh Thống đã thay được ngôi nhà dột nát bằng căn nhà mái ngói, tường cứng khang trang. Căn nhà của vợ chồng anh Thống được xây dựng và hoàn thiện nhờ sự hỗ trợ của Nhà nước và bà con lối xóm, trong đó NHCSXH cho vay 8 triệu đồng, vốn ngân sách Trung ương, địa phương và doanh nghiệp hỗ trợ 27 triệu đồng. Bà con, anh em trong thôn, xóm dòng họ người cho tiền, người góp công, nguyên vật liệu. Với cách làm đó, những năm qua trên địa bàn huyện biên giới Hạ Lang đã có hàng nghìn hộ nghèo được xây nhà kiên cố từ nguồn vốn của chương trình 167.

Khi điều kiện kinh tế đã bớt khó khăn, các hộ vay vốn ưu đãi đã bắt đầu làm quen với hình thức tiết kiệm của NHCSXH. Anh Nông Văn Phệ, Tổ trưởng Tổ TK&VV thôn Luông Duối, xã Quang Long chia sẻ: "Phát triển nghề vỗ béo trâu, bò, có thu nhập được cải thiện nên bà con vận động nhau thực hiện tiết kiệm và gửi tiền tiết kiệm cũng dễ dàng, bình quân mỗi hộ vay vốn có một khoản tiết kiệm tại NHCSXH. Chúng tôi xác định, món tiền gửi ngân hàng cũng là hình thức tích cóp và tạo thói quen chi tiêu, sử dụng tiền bạc hợp lý...". Tỉnh Cao Bằng có 311km đường biên. Tính đến nay, nguồn vốn ưu đãi của NHCSXH đã đến được tất cả các thôn, xóm, bản, xã vùng biên. Ông Phan Thông - Chủ tịch Hội ND tỉnh Cao Bằng cho biết: "Nguồn vốn ưu đãi của NHCSXH không chỉ giúp hàng chục nghìn hội viên Hội ND có vốn đầu tư sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt mà còn góp phần giúp các hội, đoàn thể tham gia uỷ thác củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ hội, đoàn thể có điều kiện vận động nhân dân, nhất là ở các xã vùng biên giới tốt hơn. Khi điều kiện kinh tế từng bước được cải thiện, thì tình hình an ninh, trật tự vùng biên càng thêm vững chắc".

Điều ông Thông thổ lộ càng được chúng tôi thấy rõ khi lên thăm xã biên giới Bản Lầu, huyện

Có vốn sản xuất, bà con các dân tộc vui mừng đón Tết. Xuân này khá giả lại có thêm tiền gửi tiết kiệm, dành dụm chi tiêu

Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Xã có 16,5km đường biên giới giáp với nước bạn Trung Quốc. Nếu như trước đây là một trong nhiều xã nghèo nhất thì nay Bản Lầu lại là một trong số ít xã thuộc diện trù phú bậc nhất của huyện Mường Khương. Tất cả đều nhờ sự nhạy bén, chịu khó học hỏi, áp dụng mô hình mới, kiến thức KHKT mới vào công cuộc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển nền nông nghiệp hàng hoá điển hình.

Đến Bản Lầu không ai không trầm trồ nức nở khen trước các cánh đồng chuối xanh bạt ngàn, đều tăm tắp, những nương dứa gai đầy những quả ngọt và những rừng cao su đang hứa hẹn cho những mùa thu hoạch tốt. Sự trù phú của xã Bản Lầu không thể không nói tới sự có mặt của nguồn vốn ưu đãi từ NHCSXH. Cách đây hơn 3 năm anh Thào Dùng, ở thôn Cốc Phương, xã Bản Lầu còn thuộc diện hộ nghèo. Được NHCSXH cho vay 30 triệu đồng đầu tư trồng dứa và chuối, sau 3 năm, gia đình anh không chỉ trả hết vốn vay mà còn tích luỹ được nguồn vốn để gửi tiết kiệm, đầu tư tái sản xuất. Cốc Phương là bản trồng chuối mô, dứa đầu tiên của xã Bản Lầu. Cả bản có 47 hộ dân tộc Mông, nhờ chuối, dứa mà hiện nay bản không còn hộ nghèo. Xã đã xuất hiện hàng chục hộ triệu phú, tỷ phú chuối, dứa, như các hộ ông Thào Diu, Thào Chính Minh, Thào Dì, Vàng Seo Dìn... Ông Phạm Đăng Thế - Chủ tịch Hội ND xã Bản Lầu khẳng định, việc xây nhà lầu đối với các hộ giàu ở Bản Lầu là chuyện nhỏ. Đã có vài hộ mua xe hơi... Nhiều triệu phú, tỷ phú ở xã Bản Lầu với nhà cao cửa rộng, thậm chí sắm được xe hơi láng coóng vốn xuất thân từ hộ nghèo. Và đồng vốn ban đầu họ gây dựng nên những rừng chuối mô, nương dứa gai, rừng cao su lại là vốn vay từ NHCSXH...

Với sự tác động tích cực của nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ, Bản Lầu đang từng ngày thay da đổi thịt, đang tiến gần tới nhiều tiêu chí đạt được trong xây dựng nông thôn mới. Nhưng điều quan trọng nhất khi khách ở xa về thăm Bản Lầu là không khí an bình nơi vùng biên từng một thời nghèo khó này. Thiếu tá, Đồn phó quân sự Đồn biên phòng Bản Lầu Nguyễn Đình Tuất tâm sự: "Kinh tế phát triển, đời sống của bà con tăng lên nên ai cũng hay lam hay làm. Dân làm không hết việc, thanh niên khoẻ mạnh một ngày chặt chuối, chặt dứa, vận chuyển chuối, dứa cũng có mấy trăm nghìn đồng. Thu nhập tốt, công việc có quanh năm nên thanh niên ở đây tránh được cảnh "nhàn cư vi bất thiện". ❑

Bài và ảnh **PHƯƠNG ĐÔNG**

Đồng vốn thức dậy đất nghèo

Giám đốc NHCSXH tỉnh Bắc Kạn Trần Xuân Lễ

Trong hành trình viết văn, làm báo, tôi đã quen anh hơn 20 năm và biết anh quê ở vùng châu thổ sông Hồng nhưng lại lên miền núi cao Việt Bắc làm công tác tín dụng ngân hàng, để rồi năm 1995 chuyển sang đầu quân cho mặt trận XĐGN, trực tiếp làm việc ở Ngân hàng Phục vụ người nghèo, liên tục đến nay là Giám đốc NHCSXH tỉnh Bắc Kạn - Trần Xuân Lễ. Xin quý bạn đọc thông cảm cho phần mở đầu này hơi dài dòng bởi người tôi quen biết, Giám đốc Lễ, vốn trầm tính, lại rất kiệm lời kể về mình, dù bản thân anh đang là một trong những điển hình tiên tiến trong quản lý nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ và cũng đã gần trọn cả cuộc đời đồng hành, phấn đấu vì người nghèo, vì vùng dân tộc miền núi. Hôm gặp nhau ở Hội nghị thi đua yêu nước, hỏi về những đổi thay của miền rừng núi đại ngàn Bắc Kạn, tôi được anh giới thiệu tới Pác Nặm - vốn là nơi xa nhất, cao nhất và nghèo nhất của tỉnh mà lại đang có "tiếng lành" về sự đổi thay, "vang xa" khắp đất nước, thì chắc hẳn có nhiều đề tài hay để viết báo lắm đây. Vậy là tôi đi và rủ thêm vài phóng viên trẻ nữa cùng đi.

Con đường lên Pác Nặm có xa (cách Hà Nội chừng 300km và TX. Bắc Kạn khoảng 100km), đèo dốc quanh co nhưng giờ đã dễ đi lắm rồi. Đường chưa rộng rãi thênh thang nhưng đã trải nhựa phẳng phiu, nhộn nhịp các loại xe chạy, nên cảm giác trống vắng vốn có mà người ta hay gặp ở miền rừng đã vợi đi rất nhiều.

Lần lên Pác Nặm này lại làm tôi nhớ đến con đường mà gần 10 năm trước tôi từng đi qua. Ngày ấy, huyện Pác Nặm vừa được thành lập, tháng 5/2003, tách ra từ huyện Ba Bể chỉ có duy nhất 20 cây số đường rải đá, gập ghềnh, còn lại là đường đất ngập bùn.

Ngược dòng lịch sử, trước đây, không chỉ có riêng những con đường "lộ hành nan", mà toàn bộ 30 nghìn dân Tày, Nùng, Kinh, Mông, Dao, Sán Chỉ, Hoa ở 10 xã thuộc huyện Pác Nặm cũng khó khăn vô cùng về cuộc sống; tỷ lệ hộ nghèo chiếm hơn 56%. Đói kém cùng với ruộng đất hạn hẹp đã dẫn đến tệ phá rừng làm nương rẫy để mưu sinh.

Đứng trước thực trạng đó, lãnh đạo các cấp, các ngành đã trăn trở tìm hướng, mở kế nhằm đổi đời cho nhân dân Pác Nặm. Nhưng đụng vào đâu, vướng đến đó, vì một nguyên nhân rất đơn giản nhưng đeo đẳng, bao trùm: Thiếu tiền. Thế rồi cũng như các vùng miền

khác, cái nghèo của Pác Nặm đã được chú ý. Với các chương trình, dự án như 134, 135 và đặc biệt với nguồn vốn tín dụng ưu đãi của NHCSXH cũng như mới đây là chương trình xóa nghèo bền vững của Chính phủ (Nghị quyết 30a) chảy về, làm cho đất Pác Nặm, người Pác Nặm có cơ hội "nghìn năm có một" để vươn lên. Chính sách về, cùng các nguồn vốn, các chương trình phát triển kinh tế được kiện toàn lại. Bàn bạc, tính toán, đề ra phương pháp. Thế mạnh nông, lâm nghiệp đã được lựa chọn. Toàn dân, toàn huyện bắt đầu xuống ruộng, lên rừng để tạo nguồn thu cho mình.

Vốn vay đánh thức vùng đất nghèo khó bao năm với đồng bào dân tộc ở huyện nghèo Pác Nặm

Để đồng vốn ưu đãi của Nhà nước được sử dụng đúng mục đích, có kết quả, một Phòng giao dịch của NHCSXH khẩn trương mở cửa trên vùng núi cao Pác Nặm sau đúng có 6 tháng huyện này tái thành lập. Cùng với đó, cán bộ ngân hàng sung sức, nhiệt tình cũng được đưa về. Với chương trình cho vay hộ nghèo, 10 tỷ đồng vốn ưu đãi đã được giải ngân kịp thời đợt đầu tiên cho những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Ngày nay, người ta vẫn nhớ như in hình ảnh cán bộ NHCSXH gần 10 năm về trước khi thì phóng xe máy vượt đèo cao, lúc lại lội bộ qua khe suối để đem tiền đến tận điểm giao dịch ở các xã cho dân vay. Đây nữa, việc người đứng đầu chi nhánh ngân hàng cấp tỉnh như Trần Xuân Lễ đã có nhiều ngày liền và nhiều lần liên tiếp trong năm 2004 về Pác Nặm tham gia "3 cùng" với nhân viên, trực tiếp chỉ đạo công tác tín dụng chính sách là một trường hợp hiếm thấy, song "ở trong hệ thống NHCSXH đó là chuyện thường ngày mà thôi", anh Lễ nhỏ nhẹ nói với tôi như vậy.

Có thể đúng một phần, những chuyện ấy là chuyện thường ngày xảy ra ở NHCSXH, nhưng việc triển khai cho vay và dám vay vốn ưu đãi của người Mông, người Dao... Ở Pác Nặm lúc đầu cũng lắm gian nan, cũng không dễ dàng như ngày nay đâu. Sau đây là chuyện kể thật 100% ở bản Lũng Páng, xã Bằng Thành, nơi cách xa trung tâm huyện 47km có hơn 100 hộ người Mông, người Nùng sinh sống. Do nghèo nàn, lạc hậu nên người dân nơi đây luôn có tâm lý là ít dám vay mượn. Ngoài "sợ tiếng xấu" thì họ còn có suy nghĩ là vay rồi, nếu không làm được thì không biết lấy gì để trả đây. Nắm bắt được tâm lý này của dân, kết hợp với cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, cán bộ tín dụng cùng đích thân Lưu Thông Hiểu - Giám đốc NHCSXH huyện xuống bản khuyến khích, thuyết phục đồng bào DTTS, để rồi họ tự giác, mạnh dạn tiếp cận, điền những nét bút đầu tiên vào tờ đơn xin vay vốn. Vốn về, trâu bò được nuôi lại có sự trợ giúp của Hội ND, Hội PN, nên đàn gia súc được nhân rộng. Một nhà vay vốn ưu đãi, một nhà dùng vốn vay để chăn nuôi, nhà hàng xóm thấy hay hay cũng làm theo. Sau vài năm ngắn ngủi, bản Lùng Páng đã đưa tổng đàn gia súc lên hàng nghìn con. Trâu, bò, ngựa ngoài việc dùng cho cày, kéo, còn đâu lựa bán cho miền xuôi, ngoài thị xã làm cho đời sống dân bản ấm dần theo năm tháng.

Còn ở xã Bộc Bố gần trung tâm huyện Pác Nặm thời gian qua có phong trào sử dụng vốn vay NHCSXH để thực hiện đầu tư "việc to không bỏ, việc nhỏ không xót" do vậy đã tạo sức mạnh tổng hợp để phát triển kinh tế cho xã hội, cho dân. Hiện tại, Bộc Bố có dư nợ với NHCSXH cao nhất huyện, với 23 tỷ đồng. Nhờ đó, ruộng đồng được thâm canh năng suất cao, tổng đàn gia súc, gia

cầm phát triển mạnh mẽ, ổn định. Cùng với việc tập trung vốn ưu đãi đầu tư mở rộng cây quế làm cây chủ lực của rừng thì các loại cây nguyên liệu giấy như: Bạch đàn, keo, bồ đề cũng được ưu tiên đầu tư để phủ kín các ngọn đồi trống, cánh rừng trọc do việc phá rừng trước đây để lại.

Tính đến nay, nguồn vốn ưu đãi của NHCSXH, kể cả vốn hỗ trợ làm nhà ở theo Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ và vốn giảm nghèo bền vững của Nghị quyết 30a mới bổ sung, giao cho NHCSXH giải ngân trên vùng cao Pác Nặm lên tới 200 tỷ đồng. Vốn về thức dậy đất nghèo và hiện lên nhiều gương sáng làm giàu. Đơn cử như anh Thào Văn Loóng, người Mông ở bản Phiêng Lủng, xã Bộc Bố. Mười năm về trước, làng quê ánh điện chưa có, nhà anh đói nghèo. Thế rồi cũng như các gia đình khác, cái nghèo của Thào Văn Loóng được xóa đi. Năm 2005, thông qua Hội ND, anh được vay 10 triệu đồng vốn ưu đãi để chăn nuôi trâu bò và bước đầu thu được kết quả nhất định. Từ động lực đó, 3 năm sau, anh vay tiếp 30 triệu đồng của NHCSXH huyện làm mô hình kinh tế VACR (vườn, ao, chuồng, rừng). Nhờ chịu thương chịu khó và biết cách sử dụng vốn vay ngân hàng, phần nữa quê nhà mới có điện sáng, có đường rộng, đã làm đà cho anh làm nên một cơ ngơi bao gồm 2 ao cá rộng hơn 3.000m^2, 1 đàn trâu béo mộng 18 con, 3 quả đồi rộng 6ha xanh um cây keo lá tràm, hàng năm cho thu nhập cỡ 150 - 180 triệu đồng. Anh Loóng cười ngất, nói rõ to với tôi: "Vì có Nhà nước quan tâm với việc đưa tiền đầu tư về và cho cán bộ đến hướng dẫn dân nghèo nên mình mới làm ra cái trang trại to lớn như thế này và gia đình giàu lên trông thấy!"

Nắm bàn tay chai sần của Loóng, tôi hỏi: "Ngoài anh ra, ở bản này còn những ai là hộ giàu, ăn nên làm ra nhờ sự hỗ trợ của nguồn vốn NHCSXH nữa?"

Thào Văn Loóng, cười tiếp bộc bạch: "Người có kinh tế khá nhờ vay vốn chính sách ở Phiêng Lủng giờ thì nhiều lắm, không kể hết được đâu. Người giàu nhất là Thào Thị Yếng ở gần nhà mình đấy". "Nó" nuôi cả đàn trâu 100 con và trồng đến mấy quả đồi đỗ tương sai quả, thu nhiều tiền vô kể. "Nó" dùng vốn NHCSXH để làm giàu, đến cán bộ xã, huyện còn biết cơ mà".

Thế là tôi lại đi, đi trong mênh mông của vùng đất nghèo đang được đánh thức để gặp gỡ, chuyện trò với những người dân vươn lên vượt khó, làm giàu nhờ sự hỗ trợ của đồng vốn ưu đãi của Nhà nước; tôi vui lâng lâng, mở máy điện thoại nghe giọng nói thân thuộc, ngọt ngào của Lương Xuân, cô gái làm công tác truyền thông của NHCSXH Trung ương; "Chào Nhà báo lão thành! (anh em trẻ quen gọi thế vì tôi cũng lớn tuổi). Thông tin NHCSXH mời bác tham gia viết bài cho số Xuân Nhâm Thìn 2012 nhé!

Lòng đầy hưng phấn, tôi đáp; "Sẵn sàng ngay!"

Tôi đã sẵn sàng rồi vì đã đi tới vùng cao Pác Nặm và dự định viết về những đổi thay của vùng đất nghèo được đánh thức bởi các chương trình, nguồn vốn, trong đó chủ lực là nguồn vốn ưu đãi của NHCSXH. Ký sự này với đầy xúc cảm và tri ân của người viết gửi tặng những người đã và đang làm công tác tín dụng chính sách ở Pác Nặm, ở Bắc Kạn, ở mọi miền của Tổ quốc yêu thương.

Ký sự của **TỪ TÂY SANG ĐÔNG**

Thào Văn Loóng - gương điển hình vay vốn ở vùng đất nghèo Pác Nặm

Ý nghĩa từ một dự án

Nhu cầu về việc làm cho người sống chung với HIV và người sau cai nghiện ma túy ngày càng trở nên cấp thiết. Việc cung cấp các dịch vụ tín dụng, tiết kiệm nhỏ, phù hợp với nhóm đối tượng này được xác định là một trong những chiến lược và công cụ hữu hiệu giúp cho nhóm đối tượng tự tạo việc làm, độc lập hơn về mặt kinh tế, tái hòa nhập cộng đồng, góp phần giảm thiểu khả năng tổn thương về kinh tế và nguy cơ lây nhiễm HIV.

Hoạt động đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ tín dụng NHCSXH trong việc thực hiện dự án do Tổ chức Chemonics tài trợ

Dự án thí điểm "Mô hình cung cấp dịch vụ tài chính vi mô, tạo việc làm cho người sống chung và chịu ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và người sau cai nghiện ma túy" nằm trong khuôn khổ chương trình tài trợ của Quỹ cứu trợ Chính phủ Mỹ (USAID) đã được ba đơn vị ký kết thực hiện là: NHCSXH, Tổ chức Chemonics Việt Nam và Tổ chức Sức khỏe gia đình quốc tế (FHI), trong đó tổ chức FHI là đơn vị tiếp nhận tài trợ từ USAID. Số tiền 70 nghìn USD sau khi FHI tiếp nhận sẽ được chuyển giao không hoàn lại cho NHCSXH để thực hiện việc giải ngân cho khoảng 70 đối tượng thụ hưởng thí điểm tại 3 quận của TP. Hồ Chí Minh: Bình Thạnh, Quận 4 và Quận 8.

Biên bản thỏa thuận được ký kết giữa ba bên vào ngày 27/4/2011 với mục tiêu chung là cung cấp dịch vụ tài chính vi mô bằng các nguồn tài trợ và nguồn lực của địa phương nhằm giúp cho những người sống chung và chịu ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và người sau cai nghiện ma túy, tạo điều kiện cho họ tự tạo việc làm, ổn định cuộc sống và tái hòa nhập cộng đồng, góp phần giảm thiểu khả năng tổn thương về kinh tế và nguy cơ lây nhiễm HIV. Theo thỏa thuận, các bên nhất trí thiết lập một chương trình hợp tác nhằm hỗ trợ tạo việc làm và cơ hội kinh tế cho những người sống chung và chịu ảnh hưởng bởi HIV/AIDS và sau cai nghiện ma túy thông qua các hoạt động của dự án. Tổ chức Chemonics Việt Nam sẽ hỗ trợ kỹ thuật về tài chính cho các

hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ ngân hàng, Tổ trưởng Tổ TK&VV và các cán bộ, cộng tác viên địa phương của FHI và nhóm đối tượng của dự án trong quá trình thực hiện; lựa chọn và ký hợp đồng với một tổ chức phù hợp để cung cấp các dịch vụ đào tạo, tư vấn và kỹ năng kinh doanh cho người vay trong quá trình sử dụng vốn; tham gia và hỗ trợ NHCSXH trong việc tuyên truyền về mô hình của dự án để nhân rộng và huy động thêm tài trợ từ ngân sách địa phương cho nhóm đối tượng đích của dự án. Tổ chức FHI ngoài việc tài trợ vốn vay cho NHCSXH còn làm việc với Ủy ban phòng chống AIDS TP. Hồ Chí Minh để lồng ghép triển khai hoạt động dự án vào trong các hoạt động hiện hành, triển khai các hoạt động liên quan của Tổ TK&VV đối với đối tượng dự án tại các phòng khám Methadone và OPC của FHI trên địa bàn Quận 4, Quận 8 và Bình Thạnh; đôn đốc và giám sát các nhân viên tư vấn của FHI và mạng lưới cán sự xã hội trong quá trình họ lựa chọn đối tượng vay, giám sát quá trình sử dụng và trả nợ vay; vai trò của FHI được đánh giá cao trong việc chọn lọc đối tượng chuyển giao cho NHCSXH. Nhóm đối tượng sử dụng vốn vay là những người sống chung với HIV có đủ điều kiện sức khỏe để làm việc và lao động được giới thiệu hoặc đang điều trị ARV ổn định tại các phòng khám ngoại trú OPC của FHI ở TP. Hồ Chí Minh, bệnh nhân methadone đang duy trì liều ổn định tại các phòng khám mathadone của FHI ở TP. Hồ Chí Minh và người tái hòa nhập cộng đồng từ các trung tâm.

Dự án là sự nỗ lực chung giữa chính quyền địa phương và các ngành khác để hỗ trợ người có HIV và người sau cai nghiện nhằm tăng cường khả năng phát triển kinh tế của họ giúp họ hội nhập tốt hơn vào xã hội và cải thiện chất lượng cuộc sống. Cách tiếp cận sáng tạo này là tạo ra một tiếp cận bền vững với các dịch vụ tài chính cho các nhóm mục tiêu cụ thể và tăng khả năng bền vững của nguồn vốn cho vay vi mô đối với họ. Ngoài ra, nhóm đối tượng thụ hưởng dự án còn có cơ hội tham gia các khóa đào tạo và tư vấn về kỹ năng kinh doanh, biết tự lập kế hoạch kinh doanh sử dụng vốn và được giới thiệu các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Dự án khởi động phát vay từ tháng 8/2011. Đối tượng thụ hưởng là người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng từ các trung tâm về các quận có can thiệp của FHI hoặc bệnh nhân Methadone tại các phòng khám methadone của FHI hoặc người sống chung với HIV đang điều trị ARV ổn định tại các phòng khám ngoại trú OPC của FHI tại các quận thực hiện dự án có đủ điều kiện sức khỏe để làm việc, có trong danh sách do FHI cung cấp. Các đối tượng này được chuyển gửi cho Công ty ATS, đơn vị tổ chức các khóa đào tạo và tư vấn về kỹ năng kinh doanh do USAID thanh toán chi phí. Sau khóa đào tạo này, ATS chọn lọc một lần nữa các đối tượng tiềm năng và đề xuất mức cho vay chuyển gửi sang NHCSXH. Gia đình có đối tượng thụ hưởng dự án đồng ý bảo lãnh cho đối tượng, có mong muốn tự tạo việc làm, ổn định cuộc sống, có trách nhiệm

Một khách hàng trên địa bàn Quận 4 nhờ được tiếp cận vốn của dự án nên đã có việc làm, mang lại thu nhập ổn định

trong việc đứng ra vay vốn và hoàn trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng. Khách hàng phải tham gia Tổ TK&VV, được UBND xã/phường xác nhận cư trú hợp pháp tại địa phương. Mức cho vay tối đa 20 triệu đồng/hộ; lãi suất cho vay 0,65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay. Đến nay, dự án đã thực hiện giải ngân cho 55 khách hàng với tổng dư nợ là 875 triệu đồng. Qua giám sát sử dụng vốn vay cho thấy, hầu hết khách hàng nhận vốn vay đã đầu tư vào kinh doanh và phát huy tốt hiệu quả nguồn vốn, đóng lãi đầy đủ khi đến kỳ trả lãi và còn gửi cả tiền tiết kiệm thông qua Tổ TK&VV.

Hàng tháng, tất cả các bên cùng nhau gặp gỡ trong cuộc họp giao ban để trao đổi, bàn bạc về tiến độ thực hiện dự án và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Đến nay, dự án đã thực hiện được gần hết các chỉ tiêu đề ra. Khách hàng được vay vốn rất phấn khởi, tự tin làm ăn kinh tế, giảm bớt được sự kỳ thị của xã hội, họ đã tái hòa nhập cộng đồng, ổn định về kinh tế gia đình. Thông qua dự án cán bộ NHCSXH TP. Hồ Chí Minh được đào tạo nâng cao năng lực trong quá trình thực hiện, có thêm thông tin về tình hình HIV ở thành phố và nắm được kiến thức cơ bản về HIV, về điều trị Methadone, hiểu được ý nghĩa của việc hỗ trợ các đối tượng tiếp cận dịch vụ tài chính vi mô, quy trình chuyển gửi và trách nhiệm các bên tham gia. Mục tiêu chung của dự án đã đạt được, đó là việc huy động nguồn vốn địa phương để tiếp tục mở rộng cho vay các đối tượng trên địa bàn. Văn phòng UBND TP. Hồ Chí Minh có thông báo chính thức về việc trích một khoản từ ngân sách của thành phố từ năm 2012 đến năm 2015, giao cho NHCSXH TP. Hồ Chí Minh cho vay các đối tượng là người đang cai nghiện, sau cai nghiện ma túy và gia đình tự tạo việc làm ổn định.

Trong năm 2012, số nguồn được trích là 2 tỷ đồng. Đó là tin vui cho các bệnh nhân bị nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy. Tuy nhiên, thử thách cũng không ít cho NHCSXH TP. Hồ Chí Minh khi phải huy động mọi nguồn lực để duy trì các hoạt động nâng cao năng lực về kinh doanh cho nhóm đối tượng này.

Bài và ảnh **ĐÀO THỊ HẠNH**

Cho phép

Đầu xuân, chàng trai và "bố vợ tương lai" ngồi nhâm nhi, nâng lên đặt xuống. Khi đã "cưa đứt" một chai Nàng Hương thì cả hai đều thấy đất trời nghiêng ngả ! Ông bố khề khà nói:

- Xem ra tửu lượng của anh... cũng khá đấy... từ nay... tôi cho phép anh... cứ tự nhiên... như người trong nhà!

Chàng trai lè nhè đáp:

- Ồ !... Bác đúng là người tốt bụng... thật đáng khen... Từ nay... con cũng cho phép bác... cứ tự nhiên... coi như người trong nhà !

Mừng hụt

Thấy bố mẹ vừa về đến ngõ, cu Tý chạy ra hớn hở khoe:

- Mẹ ơi! Sáng nay có cô Mười ở bên Mỹ mới đến nhà chơi. Cô tặng cho nhà mình một món quà và nói rằng: "Món quà của cô tuy nhỏ nhưng cũng đủ cho gia đình cháu dùng trong một năm".

Nghe thế, mẹ cu Tý mừng quýnh, hỏi ngay:

- Món quà gì thế con?

- Dạ, một quyển lịch!

Lời thầy bói

Chàng trai háo hức nói với bạn gái:

- Em ạ! Hôm qua, anh đi coi thầy. Thầy bảo: Đường tình duyên của anh năm nay tốt lắm. Muốn cái gì là được cái đó!

- Vừa nói, chàng trai vừa choàng tay ôm lấy cô gái. Lập tức, cô gái giãy nảy vùng ra và nói:

Em cũng mới đi coi thầy sáng nay. Thầy bảo em rằng: Năm Quý Mùi này, dê nhiều lắm! phải hết sức cảnh giác.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

Nét nổi bật trong HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2011

Dưới sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, được lãnh đạo chuyên môn thường xuyên giúp đỡ, tạo điều kiện về mọi mặt, hoạt động của Công đoàn NHCSXH năm 2011 đã thu được kết quả đáng khích lệ.

Công tác tuyên truyền giáo dục được các cấp Công đoàn toàn hệ thống đặc biệt quan tâm, coi đây là công tác trọng tâm xuyên suốt quá trình hoạt động của tổ chức Công đoàn. Tuyên truyền kịp thời Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, triển khai tới các Công đoàn cơ sở xây dựng chương trình hành động cụ thể trong việc thực hiện Nghị quyết. Tuyên truyền về truyền thống Ngành ngân hàng nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 03 CT/TW của Bộ Chính trị lồng ghép với công tác triển khai chương trình hành động của Công đoàn ngân hàng Việt Nam về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các Công đoàn cơ sở đều được cụ thể hóa chương trình hành động nhằm mục tiêu xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh toàn diện. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện đáp ứng kịp thời yêu cầu bổ sung, thay thế các chức danh lãnh đạo, quản lý trong nhiệm kỳ hiện tại và chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn NHCSXH lần thứ III (nhiệm kỳ 2013 - 2018). Đẩy mạnh việc phát động phong trào thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, lập thành tích chào mừng các sự kiện trọng đại của đất nước của ngành trong năm 2011. Tuyên truyền và phát động thi đua thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo ASXH đến toàn thể cán bộ đoàn viên và người lao động.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng theo đó không ngừng phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Công đoàn NHCSXH đã chủ động đề xuất, phối hợp với chuyên môn tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực. Hội thi "Nghiệp vụ giỏi - Tài năng văn nghệ" NHCSXH cấp khu vực lần thứ Nhất là một ví dụ. Gần 10 năm thành lập và đi vào hoạt động, đây là lần đầu tiên NHCSXH tổ chức Hội thi "Nghiệp vụ giỏi - Tài năng văn nghệ". Hội thi được tổ chức từ cơ sở đã thu hút hàng nghìn lượt cán bộ viên chức và người lao động trong toàn hệ thống tham gia, là dịp để cán bộ viên chức và người lao động gặp gỡ trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, nghiên cứu quy trình nghiệp vụ, đi sâu về các lĩnh vực kế toán, tín dụng, tin học để tìm ra những phương pháp giải quyết tốt nhất trong nghiệp vụ chuyên môn. Thành công của Hội thi "Nghiệp vụ giỏi - Tài năng văn nghệ" NHCSXH cấp khu vực lần thứ Nhất còn thể hiện ở chỗ các thí sinh tham gia hội thi không chỉ những cán bộ đoàn viên trẻ, trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ chuyên môn mà có cả những cán bộ sắp đến tuổi nghỉ hưu, cán bộ làm công tác phục vụ cũng dự thi nghiệp vụ giỏi đạt thành tích cao và tham gia chương trình nghệ thuật đầy ấn tượng.

Bên cạnh những hoạt động kể trên Công đoàn NHCSXH đã tham gia Hội thi **"Giọng hát hay Ngành ngân hàng lần thứ II"** với thành tích xuất sắc, đạt 03 Huy chương Vàng, 03 Huy chương Bạc và 02 Huy chương Đồng. Đoàn nghệ thuật quần chúng Công đoàn NHCSXH đạt giải Nhì toàn đoàn. Tham gia cuộc thi tìm hiểu **"Ngân hàng Việt Nam - 60 năm xây dựng và phát triển"**, đạt 02 giải Nhì, 01 giải Ba, 03 giải Khuyến khích và 04 giải Phong trào.

Công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ viên chức và người lao động thường xuyên được quan tâm, Công đoàn các cấp tham gia xây dựng, kiểm tra giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ liên quan, việc duy trì Đại hội cán bộ công nhân viên chức đã được các đơn vị trong hệ thống triển khai ngay từ quý I, thông qua Đại hội cán bộ công nhân viên chức tại cơ sở, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động cả về vật chất lẫn tinh thần được đảm bảo, các chế độ chính sách đối với người lao động như đề bạt, nâng lương, khen thưởng, trích Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đều được thực hiện công khai, dân chủ đúng chế độ quy định.

Công tác xây dựng, sử dụng các quỹ do Công đoàn NHCSXH quản lý được tổ chức thống nhất theo quy chế. Trong năm các cấp Công đoàn đã trích Quỹ tình nghĩa để hỗ trợ các đoàn viên bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn bất thường, khó khăn đột xuất, đoàn viên từ trần, xây nhà mái ấm công đoàn cho đoàn viên nghèo và hỗ trợ khác với tổng số tiền 733 triệu đồng. Phối hợp với chuyên môn trích Quỹ Phúc lợi tổ chức gặp mặt và tặng quà đối với 236 cán bộ hưu trí từ Ngân hàng Phục vụ người nghèo, NHCSXH và gửi quà đến thân nhân của 53 cán bộ không may qua đời, tổng giá trị quà tặng lên tới 2.690 triệu đồng; tổ chức cho 332 đoàn viên đi tham quan du lịch với tổng chi phí 5.112 triệu đồng. Công tác xã hội từ thiện như ủng hộ người nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát, ủng hộ trẻ mồ côi, người tàn tật, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ xã nghèo, huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, cứu trợ đồng bào thiên tai, được trích từ Quỹ ASXH với tổng số tiền 3.795 triệu đồng, ngoài việc ủng hộ bằng tiền Công đoàn các cấp còn ủng hộ bằng hiện vật, tặng 33 suất quà trị giá 300 nghìn đồng/suất, 50 bộ quần áo, 5.310 quyển vở, đồ dùng học tập, chăn, chiếu, màn, giường, ti vi, xe máy...

Trên đây là một số hoạt động nổi bật của Công đoàn NHCSXH thực hiện trong năm 201. Có được những thành quả đó ngoài việc lãnh đạo, chỉ đạo của Ban chấp hành, Ban thường vụ Công đoàn NHCSXH, phải kể đến sự tham gia, hưởng ứng nhiệt tình của gần 9 nghìn cán bộ viên chức và người lao động trong toàn hệ thống.

VŨ MINH HUỆ

2012

Trong số này

- Thông điệp đầu năm mới của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng
- Đảng ủy NHCSXH Trung ương lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng
- Ngân hàng Chính sách xã hội chủ động, vững vàng bước vào năm mới

- Hội LHPN Việt Nam đồng hành cùng NHCSXH trên con đường XĐGN và GQVL
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn đi đầu trong công tác xóa nợ xâm tiêu
- Trái phiếu NHCSXH kênh huy động vốn để cho vay HSSV và các đối tượng chính sách khác

- Tăng nguồn lực cho giảm nghèo
- Nâng cao chất lượng XKLĐ đa dạng hóa đối tượng xóa đói giảm nghèo
- Những ngôi nhà chính sách trên miền sơn cước

- Xuân về trên đảo Phú Quý
- Đầu xuân nói chuyện cho vay HSSV ở Hải Dương
- Đúng là ngân hàng của dân nghèo
- Vùng lũ hồi sinh

- Như cánh én dệt mùa xuân
- Lợi ích nhân lên nhiều lần
- Sắc Xuân miền sông nước
- Giải bài toán "Ly nông bất ly hương"

Chịu trách nhiệm nội dung

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP
Nguyễn Đức Hải

CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP
Đỗ Minh Hùng

ỦY VIÊN BAN BIÊN TẬP
Phạm Thị Lý
Phan Cử Nhân
Nguyễn Việt Hải

TRÌNH BÀY
Công ty In Thanh Bình

ĐỊA CHỈ TÒA SOẠN
Tòa nhà CC5 - Bán đảo Linh Đàm - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội
Điện thoại: 84.4.36417182
Fax: 84.4.36417194
Email: vbsp_t4@yahoo.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN
Số 536/GP-XBBT của Bộ TT&TT
In tại Công ty in Thanh Bình
Số lượng 2.000 cuốn
Nộp lưu chiểu quý I năm 2012

2012 Mục Lục

Chúc Mừng Năm Mới

VBSP
Vietnam Bank For Social Policies

Website: www.vbsp.org.vn & www.vbsp.vn